

PEARL **BUCK**

BÍ ẨN VĨNH CỬU



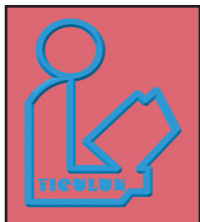
ARCHI

A

POCHE

BÍ ẨN VĨNH CỬU

PEARL BUCK



Lời tựa

Đây là cuốn tiểu thuyết mà mẹ tôi, Pearl S. Buck, đã làm việc trong những năm trước khi bà qua đời tại Danby, Vermont, vào ngày 6 tháng 3 năm 1973, ở tuổi tám mươi. Cuộc sống riêng tư của bà trong những năm cuối đã trở nên hỗn loạn. Bà bị vây quanh bởi những kẻ thêm khát tài sản của bà và cách ly bà khỏi gia đình, bạn bè, nhân viên và các nhà xuất bản của bà. Bà gần như đã phá sản. Bảy người con mà bà đã nhận nuôi, trong đó có tôi, không được phép tiếp cận tài sản của bà. Đó là lý do tại sao bản thảo của *Bí ẩn vĩnh cửu*, cùng với một bản đánh máy, đã có thể bị ai đó mang đi và giấu trong cha. mười năm.

Sau khi bà qua đời, tôi cùng các anh chị em của mình đã cố gắng thu hồi những gì còn sót lại từ tài sản cá nhân và di sản trí tuệ của bà. Việc đó đã tốn của chúng tôi nhiều năm, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng thành công. Tôi đã trở thành người quản lý di sản văn học của Pearl Buck. Tuy nhiên, trước khi gia đình chúng tôi có thể giành lại quyền kiểm soát di sản của bà, rất nhiều tài liệu cá nhân, thư từ, bản thảo và các tài sản khác đã biến mất. Những người thừa kế bà chưa bao giờ được ai cho biết về sự tồn tại của tác phẩm văn học cuối cùng này của bà. Trong những năm sau khi bà mất, chúng tôi

đã tìm lại được những tài sản khác bị đánh cắp. Đó là lý do vào năm 2007, bản thảo gốc cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của bà, *Đất Lành*, đã được tìm thấy. Cậu đã bị đánh cắp vào những năm 1960 bởi một cựu thư ký, người đã giấu cậu từ đó đến nay.

Vào tháng 12 năm 2012, tôi được biết một người phụ nữ đã mua được nội dung của một kho lưu trữ ở Forth Worth, Texas. Do tiền thuê địa điểm này không được thanh toán trong một thời gian quá dài, theo luật, công ty lưu trữ được phép bán đấu giá phân tán nội dung trong đó. Trong khi dọn dẹp địa điểm này, người mua đã tìm thấy, trong số những thứ khác, một bản thảo dài hơn ba trăm trang, rõ ràng là do chính tay Pearl Buck viết, cùng với bản đánh máy tương ứng. Vì người phụ nữ này muốn bán các tài liệu này, chúng tôi đã thương lượng giá cả và mua chúng.

Ai đã mang bản thảo này đi từ Danby, Vermont, nơi bà sống những năm cuối đời, và khi nào ? Làm thế nào cậu lại lưu lạc đến kho lưu trữ này ở Texas ? Điều đó vẫn còn là một bí ẩn.

Mẹ tôi sinh ngày 26 tháng 6 năm 1892 tại Hillsboro, Tây Virginia. Cha bà, Absalom Sydenstricker, một nhà truyền giáo theo đạo Tin lành Presbyterian, cùng vợ là Caroline, lần đầu đến Trung Quốc vào năm 1880. Cứ

mười năm một lần, họ được phép trở về nước, và có vẻ như kỳ nghỉ phép đầu tiên này được kéo dài, Pearl đã chào đời. Vào tháng 11 năm 1892, cả gia đình trở lại Trung Quốc. Pearl chỉ trở lại Hoa Kỳ vào tháng 8 năm 1901, cùng cha mẹ, cho một kỳ nghỉ kéo dài một năm, cho đến tháng 8 năm 1902 ; sau đó từ 1910 đến 1914, để học đại học ; và cuối cùng, vào năm 1925-1926, để lấy bằng Thạc sĩ Văn chương tại Đại học Cornell. Mãi đến năm 1934 bà mới định cư vĩnh viễn tại Hoa Kỳ. Vì vậy, Trung Quốc, trong suốt cha. mười năm đầu đời, là quê hương thực sự của bà.

Đất nước này, con người và văn hóa của cậu không có gì là bí ẩn với bà. Năm 1917, bà kết hôn với John Lossing Buck, một chuyên gia nông nghiệp, các nhiệm vụ của ông đã đưa họ đi khắp Trung Quốc. Đó là cách Pearl có được hiểu biết sâu sắc và thân thiết về nông dân Trung Quốc, cuộc sống gia đình và văn hóa của họ. Sự thân thuộc này hiện rõ với người đọc Đất Lạnh. Năm 1921, vợ chồng Buck định cư tại Nam Kinh, nơi cả hai giảng dạy tại trường đại học.

Pearl biết, từ thời thơ ấu, rằng mong muốn của bà là trở thành một nhà văn. Bà vẫn còn là một thiếu nữ khi một trong những tác phẩm đầu tiên của bà được đăng trên một tờ báo tiếng Anh, Shanghai Mercury. Sau này,

khi là sinh viên tại trường Randolph-Macon College, Virginia, bà viết truyện ngắn và kịch, giành giải thưởng và được kết nạp vào Phi Beta Kappa, một câu lạc bộ dành cho những sinh viên năm thứ ba và thứ tư xuất sắc nhất.

Vào cuối những năm 1920, bà sáng tác cuốn tiểu thuyết đầu tay, *Gió đông, gió tây*. Bà giao cậu cho một đại lý văn học ở New York, người đã đưa cậu cho nhiều nhà xuất bản. Tất cả đều từ chối, trước hết vì cậu viết về Trung Quốc. Cuối cùng, vào năm 1929, chủ tịch công ty John Day Company, Richard J. Walsh, đồng ý xuất bản cậu. Cậu ra mắt vào năm 1930.

Walsh khuyến khích bà viết. Năm 1932, cuốn tiểu thuyết thứ hai của bà, *Đất Lành*, được xuất bản. Thành công đến ngay lập tức. Cậu khiến bà nổi tiếng và đảm bảo cho bà một nguồn thu nhập thoải mái. Bà cũng đem lòng yêu Richard Walsh, người mà bà kết hôn vào năm 1935 sau khi ly dị John Buck, trong khi Walsh, về phần mình, đã ly dị Ruby, người vợ đầu. Nhà xuất bản Walsh và tác giả Buck đã tạo thành một cặp đôi văn học cực kỳ sung mãn và hiệu quả. Tất cả các tác phẩm tiếp theo của Buck đều được Walsh xuất bản, cho đến khi ông qua đời vào năm 1960.

Cha mẹ nuôi của tôi, Pearl Buck và Richard Walsh, đã đặt nhà ở quận Bucks, Pennsylvania. Họ vẫn giữ một căn hộ ở New York, trụ sở của John Day Company. Vào thời điểm kết hôn, Pearl đã là mẹ của hai đứa con : một đứa bị khuyết tật nặng bẩm sinh, và Janice, con gái nuôi của bà. Walsh, về phần mình, có ba người con từ cuộc hôn nhân đầu, tất cả đều đã trưởng thành và tự lập.

Vợ chồng, với một ngôi nhà mới, quyết định nhận nuôi thêm con. Đầu năm 1936, họ đón hai bé trai, còn rất nhỏ, và mười cha. tháng sau là một bé gái và một cậu bé - tôi. Họ sau đó còn nhận nuôi hai thiếu niên vào đầu những năm 1950. Trung tâm của cuộc sống gia đình là một khu đất rộng khoảng hai trăm mẫu Anh, mà Pearl đặt tên là Green Hills Farm, bao gồm một trang trại cũ được cải tạo tiện nghi, nơi chúng tôi sống, và một số tòa nhà khác cho gia súc và hoa màu, do một người quản lý và vài người đàn ông phụ trách. Đó là nơi Pearl Buck sống từ năm 1935. Bà chỉ rời đi để sống ba năm cuối đời ở Vermont.

Vào tháng 11 năm 1938, giải Nobel Văn học, có lẽ là giải thưởng cao quý nhất mà một nhà văn có thể mong đợi, đã được trao cho bà cho toàn bộ sự nghiệp, lúc đó bao gồm bảy tiểu thuyết, hai tiểu sử, nhiều tiểu luận và bài báo. Nhiều nhà quan sát cho rằng Buck, khi đó

cha. mười sáu tuổi, còn quá trẻ để xứng đáng với giải thưởng và tác phẩm của bà, quá «dễ tiếp cận» và dễ đọc, không đủ «văn chương».

Bất chấp những lời chỉ trích, Buck rút ra kết luận rằng bà là một nhà văn hoàn thiện, bà có thể phớt lờ những kẻ ghen tị và chỉ cần tiếp tục làm điều bà yêu thích nhất trên đời : viết những câu chuyện. Vào cuối đời, tác phẩm của bà bao gồm cha. mười ba tiểu thuyết, hai mươi tám tác phẩm phi hư cấu, hai trăm cha. mười hai truyện ngắn, ba mươi bảy sách thiếu nhi, mười tám kịch bản phim và truyền hình, một số vở kịch và nhạc kịch, năm trăm tám mươi bài báo và đóng góp khác, chưa kể hàng ngàn bức thư.

Tôi mới một tuổi rưỡi khi mẹ tôi nhận giải Nobel. Tôi không có ký ức gì về sự phấn khích mà cha mẹ tôi hẳn đã cảm thấy với tin đó, nhưng tôi vẫn giữ tấm bưu thiếp sòn góc mà bà gửi cho tôi từ Thụy Điển sau buổi lễ trao giải.

Cuộc sống hàng ngày của chúng tôi tại Green Hills Farm, vào cuối những năm 1930 và thập kỷ tiếp theo, hoàn toàn yên bình và được bảo vệ, tránh xa những ánh nhìn tò mò. Chiến tranh Thái Bình Dương, được báo trước bởi cuộc xâm lược của Nhật Bản vào Mãn Châu từ tháng 9 năm 1931 - mở đầu cho cuộc chiến toàn diện

của Nhật Bản chống lại Trung Quốc và, chẳng bao lâu sau, chống lại Hoa Kỳ - không ảnh hưởng gì đến sự yên tĩnh nông thôn của Pennsylvania. Khi đất nước chúng tôi tham chiến chống Nhật Bản và Đức vào tháng 12 năm 1941, những trận chiến đó đã ở rất xa. Tôi nhớ rằng một số tàu đã bị đánh chìm gần bờ biển tại Island Beach, New Jersey, buộc chúng tôi phải rời khỏi ngôi nhà nghỉ mát của mình vì dầu tràn trên các bãi biển từ những tàu chở dầu bị đánh chìm.

Xa rời bom đạn và chiến trường, Pearl Buck đã trở thành một người bênh vực mạnh mẽ cho việc viện trợ nhân đạo và quân sự cho quân đội và người dân Trung Quốc. Ngay cả khi Hoa Kỳ, đất nước của bà, đang tham gia vào một cuộc chiến sinh tử với các đội quân của đế quốc Mặt Trời Mọc, bà không ngần ngại nhấn mạnh, trong các bài báo của mình, rằng người Nhật đã bị dẫn dắt đến thảm họa bởi những nhà lãnh đạo tội phạm. Ngày nay, ở thế kỷ XXI, Pearl Buck được tôn vinh tại Trung Quốc vì sự ủng hộ của bà trong Thế chiến thứ hai. Điều đó không ngăn cản những tiểu thuyết lấy cha cảnh Nhật Bản của bà chạm đến tinh thần nhân văn và văn hóa của dân tộc vĩ đại này.

Tôi lớn lên trong một ngôi nhà chật đầy sách. Cha tôi mang về tác phẩm của tất cả các tác giả và người ta không ngừng gửi sách cho mẹ tôi, với hy vọng bà đoán thương ban cho ân huệ một lời trích dẫn ca ngợi. Chúng tôi đón tiếp những người đàn ông và phụ nữ hấp dẫn đến từ Châu Phi, Trung Quốc, Châu Âu hoặc Ấn Độ : những nhà văn, trí thức, nhà ngoại giao, không quên, thỉnh thoảng, một chính trị gia nào đó. Những người tôi nhớ rõ nhất là nhà văn Lâm Ngữ Đường, luôn đi cùng vợ và ba cô con gái lộng lẫy của họ, và danh họa tranh màu nước Trần Kỳ, người đã vẽ nhiều góc nhìn về ngôi nhà của chúng tôi. Cha mẹ tôi cũng có những vị khách như Đại sứ Ấn Độ tại Hoa Kỳ, hoặc chị gái của Nehru, bà Vijaya Lakshmi Pandit, cùng các con gái của bà. Và chúng tôi có những người hàng xóm là tác giả kịch bản Oscar Hammerstein, tiểu thuyết gia James Michener, nhà nhân giống cây trồng David Burpee, cùng với cộng đồng nghệ sĩ và nhà văn của New Hope, Pennsylvania.

Một dãy nhà, nối với tòa nhà chính bằng một hành lang có cửa kính, chứa ba văn phòng, hai cho mỗi cha mẹ tôi, cái thứ ba cho thư ký của họ. Trong văn phòng của mẹ tôi có bàn viết, một lò sưởi và vài chiếc ghế bành tốt ; một cửa sổ kính rộng nhìn ra những khóm hoa hồng, hoa súng và những cánh đồng nơi đàn bò Guernsey của chúng tôi gặm cỏ. Ở phía xa, có thể thấy

ba nhịp của cây cầu đá nơi con đường chạy qua.

Trong sự yên tĩnh của hạt Bucks này, Pearl Buck đã không ngừng viết. Trở về từ Thụy Điển năm 1938, sau khi nhận giải Nobel, bà không rời khỏi nước Mỹ cho đến cuối những năm 1950. Bà cai quản ngôi nhà, nhân viên và con cái của mình bằng một bàn tay cứng rắn. Mỗi buổi sáng, bà viết trong cha. giờ. Buổi chiều, bà trả lời thư của những người ngưỡng mộ và lo các công việc của mình. Bà luôn tìm thấy thời gian để giúp con cái làm bài tập, luyện tập bài học piano, không ngừng khuyến khích chúng tôi phát huy hết khả năng của mình. Bà nguyên rửa sự lười biếng. Cuộc sống ở Trung Quốc của bà, tiếp xúc với sự nghèo khó của phần lớn người dân nước này vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, đã thấm nhuần trong bà ý tưởng rằng thành công cá nhân chỉ có thể là kết quả của một công việc chăm chỉ.

Ngày 4 tháng 1 năm 2013, tôi đã nhận được bản thảo *Bí ẩn vĩnh cửu* và bản đánh máy của cậu. Tôi mở gói hàng từ Texas, xem xét nét chữ quen thuộc của mẹ tôi và so sánh câu chuyện của bà với bản đánh máy : cả hai đều xác thực, không có chút nghi ngờ nào. Lướt qua cuốn tiểu thuyết lần đầu, tôi biết bà chính là tác giả, nhưng cũng nhận thấy tác phẩm của bà cần được biên tập chăm chút. Rõ ràng, một bàn tay vô danh nào đó đã

tiến hành sửa đổi vào lúc đánh máy. Người phụ trách chép lại bản thảo đã đọc sai một số từ ; còn mẹ tôi, vốn quen viết nhanh, đã mắc một số lỗi, chỗ này chỗ kia, về niên đại và các đoạn chuyển tiếp. Tôi có cảm giác rằng, nếu cái chết không làm gián đoạn công việc của bà, có lẽ bà đã thay đổi một số đoạn và tiếp tục hoặc sửa đổi phần kết.

Khi Open Road Integrated Media, nhà xuất bản điện tử các tác phẩm của Pearl Buck, giao cho tôi bản chép lần đầu được làm sạch của văn bản, tôi đã kiểm tra cật và cùng nhau, chúng tôi bắt đầu xóa bỏ những chỗ gồ ghề của bản thảo, cố gắng tôn trọng nguyên tác nhiều nhất có thể. Để hướng dẫn tôi trong công việc này, tôi luôn nhớ những gì tôi biết về cách viết của mẹ tôi và phương pháp biên tập của cha tôi.

Trong khi đọc, tôi mỉm cười khi nhận ra một trong những «thủ thuật» yêu thích của mẹ tôi, thứ bà không ngừng sử dụng trong các tiểu thuyết và truyện ngắn của mình. Sau một trải nghiệm thú vị, khám phá một địa điểm đặc biệt hoặc gặp gỡ một con người phi thường, bà luôn tìm cách kết hợp trải nghiệm, địa điểm hoặc con người đó vào một trong những câu chuyện của mình. Tương tự với những chi tiết đời thường nhất trong cuộc sống riêng tư của bà. Vào một lúc nào đó, Rann, anh

trair trẻ mà cuộc đời được kể lại trong cuốn tiểu thuyết này, đang ở nhà gần mẹ mình :

Rannie dắt con chó vào nhà để xe, trở lại nhà bếp và ngồi vào bàn, trong khi mẹ cậu đang nấu ăn.

- Cả hai chúng ta sẽ chẳng đói đâu, bà nói. nhưng dù sao mẹ cũng sẽ nướng một ổ bánh gừng và chuẩn bị thứ nước sốt ngọt nổi tiếng mà con thích.

Và sự thật là bánh gừng và nước sốt của mẹ tôi rất nổi tiếng và chúng tôi, những đứa con của bà, đã dành cả ngày để chờ đợi chúng.

Ở một chỗ khác trong tiểu thuyết, anh trai trẻ Rann, khi còn ở tuổi thiếu niên, đi thuyền đến Anh. Trên tàu, cậu gặp một quý bà quý tộc xinh đẹp, góa phụ và đã có tuổi. Khi đến nơi, bà mời cậu ở lại lâu đài của bà gần London. Và chính mẹ tôi và tôi, vào năm 1959, đã từng là khách của một lâu đài ở phía bắc London, và đó chính là lâu đài mà bà đã mô tả ở đây.

Tôi cảm thấy điều quan trọng là phải công cha tác phẩm này cho công chúng, bất chấp những khiếm khuyết của cậu. Khi tôi mang bản thảo đến cho Jane Friedman, giám đốc Open Road Integrated Media, bà ấy đã có cùng quan điểm với tôi. Bà và đội ngũ của

mình đã dồn hết sức lực để làm cho văn bản này xứng đáng được xuất bản. Tôi rất biết ơn họ và tin rằng mẹ tôi sẽ hài lòng với kết quả này.

Chúng ta sẽ không bao giờ biết Pearl Buck, nếu bà còn sống, sẽ sửa đổi tác phẩm mà phải được coi là dang dở này như thế nào. Bởi vì bà là một người cầu toàn, và cuốn sách này thì còn lâu mới hoàn hảo. Bà không để lại chỉ dẫn nào về hình thức cuối cùng mà bà dự định dành cho cậu. Tuy nhiên, đối với độc giả của bà ngày xưa và hôm nay, tác phẩm này mang đến một cơ hội độc đáo để hiểu rõ hơn về bà, để hiểu cảm xúc và niềm tin của bà.

Tôi đã sống gần bà trong gần hai mươi lăm năm. Sau đó tôi kết hôn và chuyển đến nơi khác sinh sống, nhưng chúng tôi vẫn giữ liên lạc thường xuyên cho đến khi bà mất. Vì vậy, tôi luôn biết rằng bà còn có rất nhiều mối quan tâm khác, ngoài cuộc sống của một nhà văn. Bà đã dẫn thân mạnh mẽ ủng hộ quyền của phụ nữ, quyền dân sự của các nhóm thiểu số, quyền của người khuyết tật, quyền của những đứa trẻ trong các gia đình hỗn hợp, dù là vị thành niên hay đã trưởng thành, và cho sự khoan dung tôn giáo. Số phận của những người kém may mắn nhất trên hành tinh của chúng ta luôn thấy bà đứng về phía họ. Và người ta sẽ hiểu, khi đọc cuốn tiểu thuyết

này, rằng bà luôn coi «tất cả con người đều là anh em», để trích dẫn tựa đề một câu chuyện cổ tích Trung Quốc truyền thống mà bà đã dịch.

Theo một cách nào đó, việc đọc cuốn tiểu thuyết này đã cho tôi ảo giác như được trở lại bên cạnh mẹ tôi, trong văn phòng của bà, cả hai ngồi bên lò sưởi, lắng nghe bà chia sẻ suy nghĩ, kiến thức và quan điểm của mình. Thần đồng trẻ tuổi là nhân vật trung tâm của cuốn sách này chắc chắn có những khía cạnh tự truyện. Còn những nhân vật bắt gặp trên đường đời và hoàn thiện sự học hỏi của cậu, họ nói năng như cách mẹ tôi từng nói.

Bao nhiêu năm sau khi bà qua đời, Pearl Buck vẫn tiếp tục được đánh giá cao trên toàn thế giới. Tác phẩm của bà vẫn luôn được dịch ra mọi ngôn ngữ. Tôi tin rằng, độc giả của bà sẽ vui mừng khi tìm thấy trong những trang sách này một nghệ thuật kể chuyện chỉ thuộc về riêng bà. Tôi hy vọng cậu sẽ làm họ kinh ngạc như cậu đã làm tôi kinh ngạc.

Trừ khi một ngày nào đó người ta phát hiện ra một bản thảo ẩn giấu khác, còn không thì *Bí ẩn vĩnh cửu* phải được coi là tác phẩm cuối cùng của bà.

Edgar Walsh

Tháng 7 năm 2013

Phần Một

Cậu ngủ trong vùng nước lặng. Không phải là thế giới của cậu luôn bất động : đôi khi, cậu ý thức được rằng một chuyển động - thậm chí là một chuyển động dữ dội - đang khuấy động vũ trụ của cậu. Chất lỏng ấm áp bao bọc cậu đang đưa cậu, đôi khi lật cậu lại, và khi đó cậu giơ tay ra một cách bản năng, vỗ tay, dang chân theo kiểu một con ếch đang nhảy. Tất nhiên, cậu không biết gì về những con ếch - vẫn còn quá sớm. Quá sớm để biết bất cứ điều gì. Bản năng là công cụ duy nhất cậu có. Phần lớn thời gian, cậu vẫn hoàn toàn yên lặng, chỉ phản ứng lại những chuyển động bất ngờ từ bên ngoài.

Dần dần, những phản ứng đó - cần thiết để tự bảo vệ, như bản năng mách bảo cậu - trở nên gần như dễ chịu. Bản năng của cậu phát triển thành những hành động có ý thức. Cậu không còn chờ đợi các kích thích từ bên ngoài nữa : chúng nảy sinh trực tiếp trong cậu. Cậu bắt đầu cử động tay, chân, lật người - ban đầu là ngẫu nhiên, rồi bằng một hành động của ý chí, với một cảm giác thỏa mãn. Cậu có thể di chuyển trong hơi ấm của biển riêng nhỏ bé của mình, từ đầu này đến đầu kia, nhưng khi lớn lên, các giới hạn của cậu bắt đầu trở nên rõ rệt. Thỉnh thoảng, một bàn tay hoặc bàn chân đâm phải một loại vách ngăn mềm mềm, mềm nhưng không thể vượt qua. Cậu có thể di chuyển về phía trước,

phía sau, lên trên, xuống dưới, theo mọi hướng, nhưng không thể vượt ra ngoài vách ngăn đó. Đó là giới hạn của cậu.

Bản năng trong cậu biến thành xung lực, thúc đẩy cậu thực hiện những hành động ngày càng dữ dội hơn. Mỗi ngày cậu lớn lên, trở nên mạnh mẽ hơn, và thực tế đó đi kèm với một sự thu hẹp đáng kể vùng biển riêng của cậu. Chẳng bao lâu nữa, cậu sẽ quá lớn so với môi trường của mình. Cậu cảm thấy điều đó mà không biết. Hơn nữa, cậu ngày càng bị xáo trộn bởi những tiếng động yếu ớt và xa xôi. Cho đến lúc đó, cậu đã được tắm mình trong sự im lặng, nhưng giờ đây hai phần phụ nhỏ hai bên đầu cậu dường như vang vọng đủ loại âm thanh. Những phần phụ này thực hiện một chức năng mà cậu không hiểu vì cậu không có khả năng suy nghĩ và cậu không có khả năng suy nghĩ vì cậu không biết gì. Nhưng cậu cảm nhận được mọi thứ. Cậu có thể tiếp nhận các cảm giác. Đôi khi, cậu muốn mở miệng để thốt ra một âm thanh, nhưng cậu không biết âm thanh là gì và cậu không biết mình muốn làm vậy. Cậu không biết gì cả - vào lúc này. Cậu thậm chí không biết rằng mình không biết gì. Cậu chỉ là bản năng. Và cậu hoàn toàn phó mặc cho bản năng vì cậu không biết gì.

Tuy nhiên, nhờ bản năng, cậu đã nhận ra rằng mình đã trở nên quá lớn so với không gian chứa đựng cậu. Cậu cảm thấy chật chội, trong một tư thế không thoải mái khiến cậu muốn nổi loạn. Vì thứ chứa đựng cậu giờ đã quá nhỏ so với cậu, cậu theo bản năng muốn thoát khỏi cậu. Bản năng này biểu hiện trong cậu với một sự thiếu kiên nhẫn ngày càng tăng. Cậu đập tay và chân dữ dội đến mức một ngày nọ, những vách ngăn nhượng bộ và vùng nước rút đi, để lại cậu bối rối. Vào khoảnh khắc đó, hoặc gần như vậy, bởi cậu không hiểu gì, không biết gì, những lực lượng nào đó ra lệnh cho cậu chui đầu vào một đường hẹp không thể vượt qua. Cậu sẽ không bao giờ làm được điều đó nếu cậu không quá ướt và nhớt. Từng centimet một, bị lôi kéo bởi những sự vận vẹo kỳ lạ, cậu tiến lên, đi xuống trong bóng tối. Cậu không biết bóng tối là gì, cậu không biết gì cả. Nhưng những lực lượng thúc giục cậu tiếp tục tiến lên. Hay là cậu bị tổng ra ngoài vì kích thích quá lớn của mình ? Không thể biết được.

Cậu tiếp tục cuộc hành trình, mở đường qua lối đi hẹp này, ép các bức tường giãn ra. Một chất lỏng mới bắt đầu chảy, mang cậu dọc theo lối đi cho đến khi đột ngột, đột ngột đến mức cậu thực sự có cảm giác mình bị tổng ra ngoài, cậu xuất hiện trong không gian vô tận. Người ta nắm lấy cậu - nhưng điều đó, cậu không biết - bằng

đầu, một cách nhẹ nhàng, rồi cậu được nâng lên một độ cao rất lớn - bằng gì ? Cậu cũng không biết - trước khi thấy mình bị treo ngược bởi đôi chân, đầu chúi xuống. Mọi thứ diễn ra quá nhanh đến nỗi cậu không biết phải phản ứng thế nào. Đó là khi một cảm giác nhói buốt xuyên qua lòng bàn chân cậu - một cảm giác mới. Ngay lập tức, cậu biết : cậu biết nỗi đau là gì. Cậu vung tay. Cậu muốn trở lại nơi mình đã đến, trở về với vùng nước ấm áp và yên tâm đó, nhưng làm thế nào ? Đồng thời, cậu không muốn tiếp tục hoạt động nữa. Cậu cảm thấy ngột ngạt, bất lực, hoàn toàn cô đơn, nhưng cậu không biết phải làm gì.

Trong khi cậu đang do dự, sợ hãi mà không biết sợ hãi là gì, theo bản năng ý thức được rằng mình đang gặp nguy hiểm mà không biết nguy hiểm là gì, cậu lại cảm thấy sự đâm nhói của nỗi đau xuyên qua đôi chân mình. Một thứ gì đó đã túm lấy mắt cá chân cậu, một ai đó làm cậu choáng váng - cậu không biết là gì hay là ai, nhưng cậu biết thế nào là đau đớn. Bản năng đã cứu cậu. Vì không thể quay lại nơi cậu vừa đến cũng không thể ở yên tại chỗ, cậu buộc phải hành động trở lại. Bằng cách đó, cậu sẽ thoát khỏi cơn đau. Cậu không biết bằng cách nào, nhưng cậu biết rằng cậu phải tin vào bản năng của mình. Cậu mở miệng và tạo ra một âm thanh - một tiếng kêu phản kháng lại nỗi đau, nhưng

sự phản kháng này mang tính tích cực. Đột nhiên, cậu cảm thấy phổi mình trống rỗng toàn bộ chất lỏng mà cậu không còn cần nữa và cậu hít vào không khí. Cậu không biết đó là không khí, nhưng cậu cảm thấy thứ đó thế chỗ cho nước và cậu không hề tỉnh tại. Theo bản năng, cậu nuốt cậu vào rồi lại nhả cậu ra. Ngay lập tức, cậu bắt đầu khóc - mà không biết rằng mình đang khóc. Lần đầu tiên cậu nghe thấy âm thanh giọng của mình - mà không biết giọng nói hay hành động nghe là gì. Nhưng theo bản năng, khóc và nghe đã mang lại cho cậu một niềm vui thích vô cùng.

Cậu được dựng lên, ngẩng đầu lên trước khi được đặt vào một tấm vải mềm mại, ấm áp và bao bọc lấy cậu. Cậu cảm thấy người ta bôi lên cơ thể cậu một chất mà cậu chưa biết là dầu, rồi người ta tắm tráng cho cậu. Cậu buộc phải chấp nhận những gì người ta làm với cậu vì tất cả đều xa lạ, nhưng nỗi đau đã biến mất, cậu cảm thấy ấm áp, ở trong một nơi chào đón. Sự mệt mỏi tràn ngập, cậu nhắm mắt lại và chìm vào giấc ngủ - mà không biết gì về sự mệt mỏi hay giấc ngủ. Cậu vẫn chỉ có bản năng của mình, nhưng bản năng ấy hiện giờ là đủ đối với cậu.

Cậu bị đánh thức. Cậu không biết sự khác biệt giữa thức và ngủ bởi bản thân cậu vẫn chưa liên quan đến sự hiểu biết. Cậu đã rời khỏi biển riêng tư của mình nhưng được giữ cho kín đáo, ấm áp. Cậu ý thức được mình đang chuyển động, dù bản thân cậu không hề nhúc nhích. Cậu không còn di chuyển trong chất lỏng nữa mà là trong không khí, cậu thở một nhịp đều đặn như bản năng mạch bảo. Bản năng cũng mạch bảo cậu cử động tay chân như cậu đã từng làm trong biển riêng tư của mình. Đột nhiên - mọi thứ giờ đây đều đến với cậu một cách đột ngột - cậu cảm thấy mình nằm trên một bề mặt không mềm cũng chẳng cứng. Cậu cũng cảm thấy mình được ép sát vào một nguồn hơi ấm, và miệng cậu chạm vào một nguồn hơi ấm khác. Bản năng khiến cậu mở miệng, một chất lỏng hơi ngọt, mềm mại và ấm áp, trào ra giữa đôi môi cậu rồi chạm vào lưỡi cậu, và một niềm khoái cảm tức thì chiếm lấy cơ thể cậu, cùng với một cảm giác cần thiết hoàn toàn mới mẻ và bất ngờ. Cậu bắt đầu mút, nuốt, và hoàn toàn chìm đắm vào bản năng mới này. Cậu chưa từng biết đến điều này, một niềm khoái cảm lan tỏa khắp con người cậu, một niềm khoan khoái mãnh liệt như nỗi đau đón cậu từng trải qua. Đó là khởi đầu của nhận thức : khoái cảm và đau đón. Cậu không biết chúng tương ứng với cái gì nhưng cậu biết phân biệt chúng, và cậu cũng biết rằng cậu yêu thích

khoái cảm nhiều như cậu ghét cay ghét đắng nỗi đau. Sự hiểu biết này không hoàn toàn dựa trên bản năng, dù bản năng có đóng một phần. Cậu biết một cách bản năng cảm giác khoan khoái và cảm giác sợ hãi. Khi cậu cảm thấy đau, cậu theo bản năng mở miệng và cất lên một tiếng khu có pha lẫn sự tức giận. Cậu nhận thấy rằng khi làm vậy, thứ gây ra nỗi đau biến mất, và nhận thức đó hình thành nên sự hiểu biết đầu tiên.

Điều cậu không biết, là sau một lúc, khoái cảm sẽ khiến cậu mở môi và tròn miệng. Một âm thanh khá khác biệt thoát ra sau đó : cậu hít vào một cách thích thú. Hiện tượng này có thể xảy ra khi nhìn thấy một số Sinh Vật, đặc biệt là khi chúng họ tạo ra những âm thanh bằng cách chạm vào má hoặc cắn cậu. Cậu phát hiện ra rằng, nếu cậu tỏ ra thích thú, họ sẽ phản ứng lại bằng những âm thanh và cử chỉ đó. Kiến thức của cậu ngày càng phong phú. Mọi thứ cậu có thể làm hoặc gây ra bằng ý chí và nỗ lực của chính mình đều biến thành tri thức, và bản năng mách bảo cậu sử dụng tri thức đó. Chính bản năng đã thúc đẩy cậu khám phá mọi người. Ban đầu, cậu chỉ ý thức được về bản thân, về niềm vui và nỗi đau của mình. Sau đó, cậu bắt đầu liên hệ một số người với niềm vui hoặc nỗi đau của mình. Người đầu tiên cậu liên hệ theo cách đó là mẹ cậu. Ban đầu, cậu đã xác định bà theo bản năng như một nguồn mang lại

khoái cảm. Khi bú vú mẹ, cậu nhìn khuôn mặt bà cho đến khi các đường nét của bà trở thành một phần không thể tách rời của quá trình khoái cảm. Và, giống như cậu đã học cách mỉm cười khi cảm thấy thích thú, cậu bắt đầu mỉm cười với mẹ.

Nhưng một ngày nọ, cậu kinh ngạc - thậm chí kinh hãi - phát hiện ra rằng Sinh Vật biểu tượng và mang lại khoái cảm này cũng có thể gây ra đau đớn. Cậu bị đau lợi và theo phản xạ, cắn phải cắn chặt vào thứ gì đó. Sau khi bú xong và cơn đói đã dịu đi, cậu đã cắn chặt nướu vào thứ đang ở trong miệng mình. Thật ngạc nhiên, mẹ cậu đã hét lên một tiếng khá giống với tiếng hét cậu phát ra khi đau - và ngay lúc đó, chính cậu cũng cảm thấy đau. Cơn đau nằm ở trên má, một phần cơ thể mà cho đến lúc đó cậu chưa từng ý thức được. Bản năng mách bảo cậu òa khóc, và chẳng mấy chốc thứ gì đó ướt át, như nước, lăn trên mặt cậu. Đó là những giọt nước mắt đầu tiên, xuất phát từ một kiểu đau đớn mới - không đến từ má cậu, vẫn còn đau nhói, mà từ một vết thương bên trong mà cậu không thể thực sự định nghĩa. Cậu lan tỏa trong tim cậu, như một nỗi đau nội tâm. Cậu bỗng cảm thấy cô đơn, lạc lõng. Sinh Vật dịu dàng và ấm áp này, người chăm sóc cậu ngày đêm, cho cậu bú và người cậu hoàn toàn phụ thuộc, vừa mới làm cậu đau ! Cho đến lúc đó, cậu đã đặt trọn niềm tin vào bà, và giờ đây mọi

thứ bị đặt thành vấn đề ! Cậu đột nhiên có cảm giác bị tách khỏi bà, tách khỏi mọi thứ, và do đó là lạc lõng. Phải, trong khi cậu tiếp tục khóc, trái tim tan nát, bà bế cậu lên và dùng đưa nhẹ nhàng, nhưng cậu không thể kìm được nước mắt. Bà cố gắng đưa núm vú vào miệng cậu để cho cậu bú lại, cho cậu thứ chất lỏng ấm áp ngọt ngào mà cậu luôn háo hức nuốt, nhưng cậu quay đầu đi bằng một cử chỉ từ chối. Cậu tiếp tục khóc cho đến khi nỗi đau nội tâm biến mất, rồi cậu thiếp đi.

Khi tỉnh dậy, cậu đang ở trong nôi, nằm nghiêng bên phải. Cậu lật nằm ngửa, rồi nghiêng về bên trái. Rồi cậu cảm thấy mong muốn, một điều mới mẻ với cậu, là quay lại bên phải, rồi nằm sấp. Nhưng vì mặt cậu úp xuống tấm ga, cậu cảm thấy cần phải ngẩng đầu lên. Mọi thứ dường như mới mẻ, khác biệt, như thể cậu đang ở trong chiếc nôi này lần đầu tiên. Như thể cậu đang nhìn thế giới xung quanh từ một góc nhìn cao hơn. Hơn nữa, cậu có thể quay đầu sang bên này, rồi sang bên kia. Cậu liên tục ngạc nhiên bởi những gì mình khám phá. Ngay lúc đó, cậu nghe thấy một tiếng động lớn và cảm thấy mình được bế lên trong vòng tay của Sinh Vật, người đã làm cậu đau đến mức cậu khóc cho đến khi thiếp đi. Nhưng lần này cậu cảm thấy khoái cảm, một kiểu khoái cảm khác, hoàn toàn không liên quan đến hành động ăn uống. Nếu trước đây cậu từng trải qua một nỗi đau

nội tâm, thì giờ đây là một niềm vui lan tỏa khắp người cậu. Cậu lại trở về vị trí của mình. Cậu cảm thấy được bao bọc, gắn kết lại với mẹ. Bà tạo ra những âm thanh nhỏ, cậu cảm thấy đôi môi bà trên má, trên cổ mình. Bà gọi ai đó và một Sinh Vật khác xuất hiện, nhìn cậu. Cậu nhìn hai Sinh Vật, lần lượt, cảm thấy mình là một phần của họ. Bản năng nói với cậu điều đó. Cậu không biết họ, không biết cảm giác được kết nối với họ đến từ đâu. Nhưng đó là một cảm giác dễ chịu. Cậu cảm thấy miệng mình cử động, môi mình run run, cậu tạo ra một âm thanh mới và cậu nghe thấy hai Sinh Vật reo lên vì vui sướng và ngạc nhiên.

Sau đó, cậu cảm thấy mình tiến bộ gần như mỗi ngày. Mọi thứ trước đây dường như không thể, giờ cậu cảm thấy được thúc đẩy để thực hiện. Trong nôi, cậu tự nhiên lật nằm sấp và ngẩng đầu lên. Rồi cậu có thể chống tay ngồi dậy và thế giới của cậu mở rộng. Cậu có thể nhìn thấy bên ngoài chiếc nôi. Sau vài ngày - bao nhiêu ? cậu không biết vì cậu vẫn được thúc đẩy bởi bản năng -, cậu phát hiện ra mình cũng có thể quỳ gối chống thẳng người. Chống trên tay và đầu gối, cậu đứng đưa tới lui, cảm nhận cảm giác chuyển động lan khắp cơ thể. Thật là dễ chịu đến nỗi cậu lặp đi lặp lại, hết lần này đến lần khác. Sau đó, những ngày trôi qua ngày càng nhanh. Và bản năng ngày càng nhanh chóng dẫn đến tri thức. Giờ

đây, cậu phải làm quen với việc ở tư thế chống tay và đầu gối. Cậu biết cách thực hiện, và cậu đã làm được ngay. Bản năng thúc đẩy cậu tiến về phía trước bằng cách đặt tay này trước tay kia và di chuyển đầu gối theo cách tương tự. Khi cậu chạm đến đầu kia của chiếc nôi, hoặc nơi Sinh Vật đặt cậu xuống trong ngày, cậu không thể đi xa hơn và bám vào các thanh gỗ để đứng dậy.

Giờ đây, cậu thực sự ở trên cao. Ở độ cao này, mọi thứ, toàn bộ thế giới, dường như khác biệt. Cậu không còn ở bên dưới nữa : cậu đang ở trên cao. Cậu đang làm chủ thế giới và cười vì thích thú.

Mặt áp giữa các thanh chắn, cậu nhìn thấy các Sinh Vật, những người mà cậu cảm thấy mình thuộc về, di chuyển đó đây, một mình hoặc từng đôi. Cậu vẫn được thúc đẩy bởi bản năng, nhưng cũng bởi tri thức. Và giờ đây, cậu có nhiều cách để tiếp cận tri thức. Đầu tiên là qua đôi mắt. Ban đầu, cậu nhìn thấy nhưng không rút ra được tri thức nào ; giờ đây, cậu nhìn - một cái thìa, một cái đĩa, một cái tách - và cậu biết rằng, giống như bầu vú, chúng cho phép mình ăn uống. Cậu học cách tích lũy tri thức. Việc học hỏi này giờ đây tốn nhiều thời gian hơn những cử động theo bản năng. Cậu được bao quanh bởi đồ vật. Và mỗi thứ trong số chúng đều cần được tìm hiểu : cậu cảm thấy thế nào khi chạm vào

cậu ? Khi cầm cậu ? Cậu có quá to so với bàn tay cậu không ? Cậu cũng thích nếm đồ vật, nghĩa là, về cơ bản, chạm vào chúng bằng lưỡi. Một khi tìm ra phương thức nhận thức này, cậu bắt đầu cho mọi thứ vào miệng hoặc, nếu thứ cậu quan tâm quá lớn, thì áp cậu vào môi. Đó là cách cậu khám phá ra hương vị của đồ vật. Tất cả chúng đều có một hương vị, cũng như một bề mặt để cảm nhận. Cậu bắt đầu học ngày càng nhiều vì bản năng mách bảo cậu học hỏi và do đó là hiểu biết.

Cuối cùng, cậu hoàn toàn chuyên tâm vào quá trình học hỏi này, một quá trình đòi hỏi phải di chuyển. Cậu nhận ra rằng bằng cách đặt tay này trước tay kia, lần lượt từng tay, đầu gối của cậu sẽ làm theo chuyển động. Công viên của cậu đã trở nên quá nhỏ, cậu cảm thấy cần phải ra khỏi đó, phải đi qua vùng lãnh thổ trải dài phía bên kia. Thế là, cậu khóc, la hét, dùng giọng nói của mình để đạt được điều mình muốn : được đưa ra khỏi công viên. Rồi sau đó, bò bằng cha. chân, cậu bắt đầu khám phá những thứ nằm ở phía bên kia. Khi chạm tới chân ghế hay chân bàn, một sự thôi thúc thúc đẩy cậu trèo lên và cậu cố gắng tự kéo mình lên cao hơn nữa. Ban đầu, cậu không biết phải làm gì. Cậu thấy mình đứng thẳng, đặt tay lên một đồ đạc thấp để giữ thăng bằng, nhưng sau đó thì sao ? Cậu không biết. Đúng là cậu có thấy những Sinh Vật khác di chuyển như thế

nào, nhưng cậu không biết làm sao họ làm được điều đó. Chưa kể đến nguy cơ bị ngã. Cậu đã thử bỏ tay ra nhưng ngay lập tức, cậu ngồi phịch xuống đất một cách đột ngột đến mức cậu cảm thấy cần phải khóc để Sinh Vật kia đến tìm và bế cậu lên an ủi. Cậu không biết rằng không có gì là vĩnh viễn. Mọi thứ đều bắt đầu bằng sự thiếu hiểu biết. Cậu còn phải học rằng người ta luôn có thể thử lại - và đó là điều bản năng thúc đẩy cậu làm.

Sinh Vật đã giúp cậu. Cậu nắm lấy tay cậu và kéo cậu đứng dậy. Rồi cậu nhẹ nhàng kéo cậu về phía mình, và cậu nhận ra, theo phản xạ, một chân này theo chân kia, cho phép cậu tiến lên. Cậu có thể di chuyển ! Sẽ không bao giờ cậu bằng lòng với việc chỉ được đặt trong một không gian kín nữa. Từ giờ trở đi, cậu là một Sinh Vật tự do như những Sinh Vật khác. Nếu cậu vẫn còn thỉnh thoảng ngã, và đôi khi ngã mạnh, thì cậu đã học được cách tự đứng dậy và lại bước đi.

Đó là một niềm vui mới mẻ. Cậu không có mong muốn hay khao khát đi đến bất cứ đâu, đạt được một mục tiêu cụ thể nào, cậu chỉ muốn được đứng thẳng và bước tới. Thường thì một vật thể thu hút cậu và cậu dừng lại để nhìn cậu, sờ mó cậu, chạm vào cậu, nếm cậu, tìm hiểu bằng mọi cách xem đó là vật gì, chức năng của cậu là gì. Và khi đã hiểu, bản năng lại thúc

đẩy cậu hướng tới một vật thể mới. Dần dần, cậu cũng học được cách giữ thăng bằng, nhờ vậy cậu không còn bị ngã nữa, hoặc ít hơn.

Cùng lúc đó, cậu cảm thấy cần phải tạo ra âm thanh. Giọng nói của cậu, cậu đã khám phá ra cậu gần như ngay sau khi chui ra từ biển nước riêng tư của mình vì nỗi đau đã khiến cậu thét lên. Nỗi đau đã dạy cậu khóc để phản đối. Về sau, cậu học được cách cười. Cậu sử dụng hai âm thanh này mỗi ngày, và rất thường xuyên. Nhưng giọng nói có thể phát ra những âm thanh khác. Cậu nhận thấy điều đó ở các Sinh Vật, họ sử dụng cậu suốt ngày và không chỉ để cười. Ví dụ, họ nói chuyện với cậu bằng một âm thanh rất cụ thể. Đó là âm thanh đặc biệt đầu tiên cậu học, hằng số đầu tiên, từ đầu tiên - tên của cậu. Randolph, Rannie. Từ này thường được dùng với những từ khác, liên quan đến nỗi đau hay niềm vui. Có hai từ, rất ngắn : KHÔNG và CÓ. «Không, Rannie» và «Có, Rannie» có nghĩa là nỗi đau hoặc niềm vui. Bản năng chẳng giúp ích gì trong việc học từ. Chỉ có kinh nghiệm mới cho phép điều đó. Ban đầu, cậu phớt lờ chúng. «Không» chẳng có nghĩa gì với cậu. Nhưng chẳng bao lâu sau cậu nhận ra rằng việc phớt lờ «không» thường dẫn đến nỗi đau : một cái vỗ đột ngột vào tay hoặc mông cậu. Thế là cậu học cách dừng lại ngay khi nghe thấy từ đó, nhất là khi cậu đi kèm với «Rannie»,

tức là ám chỉ cậu. Cậu cũng học được rằng mỗi người đều có một từ đặc biệt của riêng mình : «Mẹ», «Bố». Đó là hai Sinh Vật mà cậu gắn bó, và họ cũng gắn bó với cậu. Những người nói với cậu «Có» và «Không». Họ cũng nói «Lại đây». Qua quá trình học hỏi, cậu biết được khi nào mình cũng có thể sử dụng có và không. Một ngày nọ, họ bảo cậu : «Lại đây, Rannie, lại đây !» Thế nhưng, ngay lúc đó, cậu lại chẳng muốn lại chút nào. Cậu đang bận. Theo bản năng, cậu dùng từ phù hợp nhất với tình huống của mình.

- Không. Không, không, không.

Ngay lập tức, Sinh Vật lớn hơn trong hai người bế cậu lên.

- Có, có, có, có !

Thật ngạc nhiên, từ ngữ dễ chịu này lại đi kèm với một cái vỗ nhẹ vào hông. Cậu bật khóc. Cậu có thể khóc dễ dàng, bất cứ khi nào cậu muốn. Điều đó giúp cậu đạt được mục đích, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Lần này, cậu khóc trong vô vọng.

- Không, không, không được khóc !

Cậu nhìn vào khuôn mặt của Sinh Vật lớn và quyết định tốt hơn hết là nên ngừng khóc. Cứ như vậy, cậu

học hỏi và làm giàu thêm kiến thức của mình : người ta không trả lời «không» khi một người lớn nói «lại đây» hoặc «có».

Nhưng mỗi quan tâm thực sự của cậu không nằm ở những mảnh kiến thức ngẫu nhiên đó. Công việc mà cậu tự chọn là khám phá. Cậu bị ám ảnh bởi khao khát khám phá, mở những chiếc hộp, kiểm tra nội dung bên trong rồi đóng chúng lại, mở các cánh cửa, trèo lên các bậc cầu thang, hết lần này đến lần khác, lấy chảo và chảo rán ra từ tủ, lấy đồ hộp, lấy sách từ giá, mở ngăn kéo, vặn nắp lọ và nắp chai. Một khi đã hoàn thành việc khám phá, cậu chẳng thấy lý do gì để phải dọn mọi thứ lại vị trí cũ. Cậu đã học được điều mình muốn, thế là xong. Cậu thích nhất là bóc hết ngăn kéo và tháo hết cuộn giấy, chơi với nước, mở và đóng các vòi nước trong phòng tắm. Cậu không hiểu những tiếng kêu kinh hãi của mẹ mình, nhưng khi bà nói «Không, không, Rannie !», cậu bỏ dở việc đang làm và chuyển sang những hoạt động mới.

Vào ngày sinh nhật đầu tiên của cậu - một khái niệm hoàn toàn xa lạ với cậu - cậu chơi với một ngọn nến cắm trên bánh và, sau khi học được cách thổi tắt ngọn lửa, đã đòi thấp sáng lại cậu không ngừng để hiểu ánh sáng là gì. Khi Sinh Vật lớn thấp sáng ngọn nến lần cuối -

«Lần nữa thôi nhé Rannie, không, không, không» - cậu quyết định áp dụng một phương pháp học tập mới. Cậu đưa ngón tay trở về phía ngọn lửa - và lập tức rút lại. Cậu bị sốc đến mức không thể khóc. Cậu xem xét ngón tay của mình và nhìn mẹ đầy thắc mắc.

- Nóng đây, bà nói.

- Nóng, cậu lặp lại.

Hiểu biết này khiến nước mắt cậu trào ra vì «nóng» nghe có chút giống «đau».

Mẹ cậu lấy một viên đá từ cốc nước chanh của bà và ấn cậu vào ngón tay đang bị nổi đau nhức nhối bao trùm.

- Lạnh, bà nói.

Và cậu lặp lại :

- Lạnh.

Giờ đây, cậu đã biết nóng và lạnh.

Việc học hỏi thật đau đớn nhưng cũng thật thú vị. Sau này, khi ăn kem, cậu đã vận dụng bài học cuối cùng của mình :

- Lạnh !

Cậu không hiểu tại sao hai Sinh Vật kia lại cười và vỗ tay.

- Lạnh, họ xác nhận.

Cậu đã làm họ vui. Cậu không biết tại sao. Nhưng điều đó cũng làm cậu vui, và cậu bắt đầu cười.

Cậu không biết gì về thời gian. Chính nhờ cơ thể và những nhu cầu của bản thân mà cậu dần dần nhận thức được cậu. Đôi khi, một khoảng trống trong bụng, không hoàn toàn đau đớn nhưng gần như vậy, làm cậu khó chịu đến mức cậu chỉ có thể xóa bỏ cậu bằng cách ăn. Sự cần thiết này chia ngày thành các khoảng thời gian. Khi bóng tối bao phủ, cậu cảm thấy buồn ngủ. Mắt cậu nhắm lại, Sinh Vật-mẹ nhúng cậu vào nước ấm rồi mặc cho cậu những bộ quần áo mềm mại và ấm áp. Cậu uống sữa, thức ăn xoa dịu cơ thể rồi cậu thấy mình trên giường, nơi cậu cố gắng chơi đùa với một Sinh Vật-đồ chơi nhưng mí mắt cậu khép lại. Ngay trước đó, căn phòng chìm trong bóng tối nhưng khi cậu mở mắt ra, ánh sáng đã trở lại. Cậu lại đứng dậy, la hét để mẹ đến, và bà bước vào, mỉm cười. Sau khi bế cậu ra khỏi nôi, bà tắm rửa, cho cậu ăn lại, rồi công việc trong ngày của cậu lại bắt đầu, cụ thể là khám phá toàn bộ thế giới

của mình, dừng lại mỗi khi gặp thứ gì đó mới - hoặc là, nếu ở một mình, xem xét tất cả những thứ mà bà đã nói «không, không, không» khi ở cùng cậu. Khát khao hiểu biết thâm kín của cậu là vô tận. Cậu phải biết bằng mọi giá.

Một ngày nọ, một Sinh Vật mới bước vào thế giới của cậu. Đó là người lớn đã mang cậu đến. Cậu nhỏ bé, mềm mại, có cha. cha và cậu phát ra những âm thanh mà cậu chưa từng nghe thấy trước đây :

- Gâu, gâu !

- Đó là một con chó, Sinh Vật lớn giải thích.

Nhưng Con Chó làm cậu sợ : cậu lùi lại và giấu tay sau lưng.

- Gâu, gâu, gâu !

- Đây là chó của Rannie, Sinh Vật lớn giải thích.

Bà nắm lấy tay Rannie và bảo cậu vuốt ve con chó.

- Chó, Rannie lặp lại, không còn sợ nữa.

Đó là một kiến thức mới. Cần phải kiểm tra Con Chó và kéo đuôi nó. Tại sao lại có đuôi ?

- Không, không ! người mẹ can thiệp. Không được làm chó đau.

- Làm đau ? Rannie hỏi, đầy tò mò.

Bà kéo mạnh tai Rannie và lặp lại :

- Làm đau ! Không, không. Nhìn này, phải làm thế này...

Bà nhẹ nhàng vuốt ve con vật. Rannie quan sát rồi bắt chước cử chỉ của bà. Đột nhiên, Con Chó liếm tay cậu. Cậu rút tay lại và kêu lên :

- Chó ! Không, không !

Người mẹ cười.

- Nó quý con đấy. Đó là một con chó ngoan.

Ngày qua ngày, cậu học được những từ mới. Cậu không biết rằng việc học từ sớm như vậy là bất thường. Cậu thích thấy cha mẹ cười và thường xuyên vỗ tay.

Khi đến sinh nhật lần thứ hai, cậu thậm chí còn biết đếm. Cậu biết số tiếp theo sau một là gì, và con số tiếp theo nữa, và con số khác nữa, và tất cả chúng đều có tên. Cậu đã học những cái tên đó một cách tình cờ, một ngày nọ, khi đang chơi với những khối hình. Cậu đã đặt

một khối hình lấy từ một chiếc hộp lớn xuống sàn.

- Một, mẹ cậu nói.

Cậu lấy ra một khối khác, xếp nó ngay cạnh.

- Hai.

Và cứ thế cho đến khi bà nói «mười». Sau đó, cậu lại bắt đầu từ khối đầu tiên và tự mình phát âm các tên. Mẹ cậu nhìn cậu chăm chăm rồi, trong một cơn cha. đồng vui sướng, ôm chặt cậu vào lòng. Khi trời chập choạng tối và cha cậu về đến nhà, cậu lại lấy những khối hình ra.

- Lặp lại cho cha nghe những gì con đã nói với mẹ đi, Rannie, người mẹ yêu cầu.

Cậu dễ dàng nhớ lại các tên và khi cậu kết thúc, hai Sinh Vật (Cha Mẹ) nhìn nhau với vẻ sững sốt và nghiêm trang.

- Liệu con có...

- Có vẻ như vậy, phải...

Cậu lặp lại các con số thật nhanh và cười.

- Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười !

Cha và mẹ không còn cười nữa. Họ nhìn nhau. Đột nhiên, người cha lấy ra từ trong túi những vật tròn nhỏ.

- Pennies (đồng xu), ông nói.

- Pennies, Rannie lặp lại.

Cậu lặp lại mọi thứ họ nói và sau đó nhớ tên nào tương ứng với vật nào.

Cha cậu đặt một đồng penny lên tấm thảm và ngồi xỏm xuống cạnh Rannie.

- Một penny, ông phát âm rõ ràng.

Rannie lắng nghe nhưng không lặp lại. Rõ ràng là đó là một đồng penny. Cha cậu đặt một đồng thứ hai bên cạnh và nhìn con trai.

- Hai, Rannie nói.

Và trò chơi tiếp tục cho đến khi có mười đồng penny trên tấm thảm. Cha mẹ nhìn nhau.

- Con hiểu... con hiểu các con số ! người cha thốt lên, kinh ngạc.

- Em đã nói với anh rồi mà ? người mẹ đáp lại.

Đương nhiên, sau sự việc đó, cậu phải đếm mọi thứ. Những quả táo trong đĩa, những cuốn sách trên giá, những chiếc đĩa trong tủ. Nhưng còn gì ngoài số mười nữa ? Cậu đi tìm kiếm kiến thức đó từ mẹ mình.

- Mười, mười, mười ! cậu lặp lại với giọng sốt ruột.

Cái gì đến sau mười ?

- Mười một, mười hai, mười ba, mẹ cậu trả lời.

Cậu hiểu ngay lập tức. Và cậu có thể tiếp tục đếm. Cậu không bao giờ kết thúc. Cậu đếm mọi thứ, và phải những thứ không thể đếm được. Cậu bắt đầu nhận thức được về sự vô hạn. Những cái cây trong khu rừng nơi họ đi dã ngoại, chẳng hạn - đếm chúng để làm gì, khi giờ đây cậu đã hiểu nguyên tắc của việc đếm ? Tất cả những điều đó sớm trở nên lặp đi lặp lại.

Tiền bạc, ngược lại, không thể so sánh với cây cối hay những bông hoa cúc trong cánh đồng. Lên ba tuổi, cậu đã biết rằng tiền dùng để có được thứ mình muốn. Khi đi bộ với mẹ đến cửa hàng tạp hóa ở góc phố, cậu thấy bà đưa cho người chủ cửa hàng những mảnh kim loại hoặc giấy nhỏ để đổi lấy sữa, thịt, rau và trái cây.

- Cái gì vậy ? cậu hỏi khi trở về nhà sau chuyến đi đầu tiên đến cửa hàng tạp hóa.

Cậu đã mở chiếc ví và xếp tất cả các đồng xu thành hàng trên bàn.

Bà đã cho cậu biết tên của từng đồng xu và cậu chăm chú lặp lại. Một khi đã học một cái tên, cậu không bao giờ quên nó. Cậu đặt ra vô số câu hỏi và cậu luôn nhớ các câu trả lời. Nhưng cậu làm nhiều hơn là chỉ nhớ : cậu hiểu những nguyên tắc ẩn sau các câu trả lời. Tiền bạc không là gì khác ngoài tiền bạc. Cậu không có thực tại nào cho đến khi cậu được đòi lấy thứ mình muốn. Đó là giá trị, ý nghĩa của cậu.

Cái ngày cậu lặp lại một cách hoàn hảo tên các đồng tiền, mẹ cậu đã nhìn cậu một cách kỳ lạ.

- Con không bao giờ quên bất cứ điều gì, phải không Rannie ?

- Không. Con phải nhớ, để không quên.

Bà thường nhìn cậu một cách kỳ lạ, hơi giống như bà sợ cậu.

- Tại sao mẹ lại nhìn con như vậy, mẹ ? cậu hỏi bà.

- Mẹ không biết nữa, bà trả lời một cách chân thành. Có lẽ vì mẹ chưa bao giờ thấy một cậu bé nào như con.

Cậu suy nghĩ về câu nói đó mà không thể hiểu được nó. Theo một cách nào đó, cậu khiến cậu cảm thấy cô đơn, nhưng cậu không có thời gian để nghĩ về cậu quá nhiều vì cậu muốn học đọc.

- Sách..., một ngày nọ cậu nói với cha. Tại sao lại có sách ?

Cha cậu lúc nào cũng chìm đắm trong một cuốn sách nào đó. Ông là một giáo sư đại học. Buổi tối, ông đọc sách và ghi chú.

- Bởi vì người ta có thể học mọi thứ từ sách.

Hôm đó là thứ Bảy, tuyết rơi suốt ngày và cha cậu đọc sách ở nhà.

- Con cũng muốn đọc.

- Con sẽ học khi con bắt đầu đi học.

- Con muốn học bây giờ. Con muốn đọc tất cả sách trên thế giới.

Cha cậu cười và đặt cuốn sách xuống.

- Được rồi. Đi lấy cho cha giấy và bút chì và cha sẽ chỉ cho con cách con có thể bắt đầu đọc.

Cậu chạy vào bếp, nơi mẹ cậu đang chuẩn bị bữa tối.

- Giấy và bút chì ! cậu nói với giọng vui vẻ. Con sắp biết đọc rồi !

Mẹ cậu đặt chiếc thìa gỗ lớn mà bà đang dùng để khuấy nồi xuống. Bà vào phòng khách nơi cha cậu đang đọc sách.

- Anh không định dạy đọc cho một em bé chứ ! bà thốt lên.

- Con không còn là em bé nữa. Và theo anh thì con chưa từng là em bé. Con muốn đọc. Tất nhiên là anh sẽ dạy con !

- Ép trẻ con chẳng ích gì đâu.

- Anh không ép con, chính con ép anh ! cha cậu trả lời. Nào, Rannie, đưa giấy và bút chì cho cha.

Cậu quên mất mẹ mình, bà quay lại bếp, bỏ mặc hai cha con. Cha cậu vẽ một hàng các hình trên giấy.

- Đây là những viên gạch tạo nên từ ngữ. Có hai mươi sáu viên. Người ta gọi chúng là «các chữ cái».

- Tất cả các từ ư ? Tất cả những cuốn sách này chứa đầy từ ngữ ?

- Tất cả các từ, tất cả sách. Trong trường hợp này là tiếng Anh. Mỗi viên gạch có tên riêng và âm thanh riêng. Cha sẽ nói cho con tên của chúng trước.

Nói rồi, cha cậu chậm rãi liệt kê, với giọng nói rõ ràng, tên của từng chữ cái. Sau ba lần lặp lại liên tiếp, cậu đã thuộc hết. Cha cậu kiểm tra bằng cách bảo cậu viết các chữ cái lộn xộn : cậu biết tất cả.

- Tốt, ông nói với vẻ ngạc nhiên. Rất tốt. Giờ thì, đây là những gì chúng nói. Âm thanh mà chúng tạo ra.

Suốt một giờ, cậu chăm chú lắng nghe âm thanh của từng chữ cái.

- Giờ thì con biết đọc rồi ! cậu reo lên. Con biết đọc vì con đã hiểu !

- Đừng nhanh quá, cha cậu ngăn lại. Các chữ cái có thể tạo ra âm thanh khác nhau khi ghép chúng lại với nhau. Nhưng hôm nay con đã học đủ rồi.

- Con biết đọc vì con biết cách người ta đọc, cậu khẳng định. Con biết, nên con có thể làm được.

- Được rồi, cha cậu đồng ý. Tự mình thử đi, và lúc nào con muốn thì cứ hỏi cha.

Ông quay lại với cuốn sách của mình.

Sau ngày thứ Bảy đầy tuyết đó, khi cậu lên ba, cậu dành phần lớn thời gian để tự học đọc. Ban đầu, cậu hỏi mẹ rất nhiều. Cậu phải chạy đi tìm bà trong nhà vì bà bận rộn từ sáng đến tối với đủ loại việc nhà.

- Từ này là gì ? cậu hỏi.

Bà luôn kiên nhẫn. Dù đang làm gì, bà cũng dừng lại và nhìn vào thứ mà ngón tay trở nhỏ xíu của cậu chỉ trên tờ giấy.

- Từ dài đó à ? Ôi, Rannie, lâu lắm nữa con mới dùng đến cậu đấy. «Trí thức».

- Nó nghĩa là gì ?

- Nó có nghĩa là : người thích sử dụng bộ não của mình.

- Bộ não là gì ?

- Đó là cỗ máy cho phép con suy nghĩ. Nó ở đây.

Bà gõ nhẹ vào hộp sọ của cậu bằng đầu chiếc bao ngón tay bằng vàng đang đeo trên ngón tay. Bà đang khâu lại một chiếc cúc trên áo sơ mi của cha.

- Con có một bộ não, ở đó à ?

- Cái đó, mà có một bộ não, con có một cái đấy ! Đôi khi, nó khiến mẹ gần như sợ hãi.

- Tại sao nó làm mẹ sợ ?

- Ôi... À, bởi vì con chỉ là một cậu bé chưa đầy bốn tuổi.

- Bộ não của con trông như thế nào, mẹ ?

- Giống như của mọi người, mẹ nghĩ vậy. Một loại chất màu xám và nhẵn nhéo.

- Vậy tại sao mẹ lại sợ nó ?

- Con toàn hỏi những câu...

- Nhưng con phải hỏi mẹ chứ, mẹ. Nếu con không hỏi mẹ, con sẽ không bao giờ biết.

- Con có thể tra từ điển.

- Nó ở đâu, mẹ ?

Bà dừng việc khâu lại và dẫn cậu đến trước giá sách. Bà lấy một cuốn sách lớn, đặt lên bàn và giải thích cho cậu cách tìm từ.

- Ví dụ, từ «trí thức» bắt đầu bằng chữ t, phải không? Vậy thì, tất cả các từ bắt đầu bằng t đều tập hợp lại ở đó. Sau đó, con phải nhìn chữ cái theo sau chữ t - ta, ti, te - cho đến khi tới tr...

Cậu lắng nghe và nhìn mẹ, vừa tập trung vừa say mê. Thì ra, cuốn sách to lớn kia là nguồn gốc của tất cả mọi từ ngữ ! Cậu đã biết nguyên tắc và giờ đây, cậu đã có chìa khóa !

- Con sẽ không bao giờ hỏi mẹ nữa đâu, mẹ ạ. Giờ thì con biết rồi. Con đã tự mình hiểu ra.

Cậu sống trong một thị trấn nhỏ đầy những người già hơn cậu rất nhiều. Nơi đây có trường đại học nơi cha cậu giảng dạy hàng ngày trừ thứ Bảy và Chủ nhật. Sáng Chủ nhật, cậu cùng cha mẹ đi lễ. Lúc đầu, khi cậu còn nhỏ - bởi giờ đây sinh nhật thứ tư của cậu chỉ còn cách đó một tuần nên cậu không còn coi mình là nhỏ nữa - cha mẹ cậu để cậu ở phòng trông trẻ dưới tầng hầm của nhà thờ. Chuyện đó đã không kéo dài lâu. Rất nhanh, cậu đã đọc hết tất cả các sách tranh, giải hết các trò chơi suy luận và khiến tất cả những đứa trẻ khác phải sợ hãi

vì tỏ ra già dặn hơn chúng rất nhiều. Cậu cao lớn so với tuổi và coi những đứa trẻ khác như những đứa trẻ con. Cậu cảm thấy việc bị bỏ lại với chúng là một sự nhục nhã, cậu thấy tiếng bi bô của chúng thật nực cười và, sau hai ngày Chủ nhật, cậu đã xin phép được lên cùng người lớn trong nhà thờ.

Cha cậu tỏ ra bối rối. Ông nhìn mẹ cậu với vẻ mặt chất vấn.

- Em có nghĩ con có khả năng ngồi yên không ?

- Con sẽ ngồi yên ạ, cậu nhanh nhẩu cam đoan.

- Chúng ta có thể thử xem, người mẹ đồng ý. Con không thích ở dưới tầng hầm.

Cậu cũng không thực sự thích ở trong nhà thờ, nhưng cậu nhớ lời hứa của mình và giữ đúng. Theo bản năng, bộ não cậu vẫn tiếp tục suy nghĩ. Cậu không cho phép mình một khoảnh khắc ngơi nghỉ. Cậu suy nghĩ về những lời của mục sư, đôi khi bỏ qua hàm ý của chúng để tập trung vào âm thanh, ý nghĩa, cách chúng được viết ra. Trí nhớ không biết mệt mỏi của cậu thu nhận mỗi từ mới và khi về nhà, cậu lại tra cứu người bạn trung thành của mình, cuốn từ điển. Khi cuốn từ điển tỏ ra vô dụng, cậu cảm thấy bắt buộc phải đi hỏi mẹ bởi vì

không biết là điều không thể chịu đựng nổi đối với cậu.

- Mẹ ơi, «đồng trinh» nghĩa là gì ạ ?

Ngạc nhiên, mẹ cậu ngẩng mắt lên khỏi chiếc bát trộn salad đặt trên bàn bếp. Bà do dự.

- À... mẹ cho rằng đó là một người phụ nữ chưa lập gia đình.

- Nhưng mẹ ơi, Marie đã có chồng mà. Đã lấy Giuse. Mục sư nói thế mà.

- À, chuyện đó ! Mẹ nghĩ không ai thực sự hiểu được điều đó cả. Giêsu được sinh ra từ cái gọi là «Sự Thụ thai Đồng trinh».

Cậu trở về với hai từ mới. Cậu tìm thấy chúng trong từ điển, nhưng chúng lại ở rất xa nhau. Cậu cố gắng ghép chúng lại : chẳng ra gì. Cậu chép lại chúng lên một tờ giấy bằng chữ in hoa - cách viết duy nhất mà cậu biết - và quay lại nhà bếp. Mẹ cậu đã trộn xong, và bà đang rửa chiếc bát và thìa xới trong bồn rửa. Một mùi hương bánh ngọt đang nướng thơm phức lan tỏa trong không khí. Cậu đưa cho mẹ xem những từ đã chép và nói với giọng oán trách :

- Mẹ ơi, con vẫn không hiểu.

Bà lắc đầu.

- Mẹ không thể giải thích cho con được, con yêu ạ. Ngay cả mẹ cũng khó mà hiểu được nó.

- Vậy thì làm sao con có thể biết được, mẹ ?

- Con sẽ hỏi cha khi cha về tối nay.

Cậu gấp tờ giấy lại và cất vào túi.

Trước khi kịp hỏi cha, cậu tình cờ nghe thấy một cuộc nói chuyện giữa cha mẹ mình. Cậu đang ở sân sau, gần cửa sổ nhà bếp mở, và đang chơi với con chó của mình - hay đúng hơn là đang dạy nó một trò mới. Cậu thường chơi trò này với Brisk : dạy nó các trò để xem con vật có khả năng nhớ được những gì. Cậu đang cười khi thấy con chó cố gắng đi bằng hai chân sau thì nghe thấy giọng nói đầy bức bối của mẹ qua cửa sổ.

- George ! Anh sẽ phải giải thích cho Rannie ý nghĩa của một số từ. Em thì không thể.

- Những từ nào vậy, Sue ?

- À, cậu hỏi em «đồng trinh» và «Sự Thụ thai Đồng trinh» nghĩa là gì. Đại loại thế !

Cậu nghe thấy tiếng cười của cha.

- Thì đó, anh hoàn toàn không thể giải thích được Sự Thụ thai Đồng trinh !

- Anh cứ thử đi. Anh biết đấy, con không quên gì đâu. Và con rất quyết tâm muốn biết.

Nhận xét đó có tác dụng ngay lập tức : cậu bỏ con chó lại và chạy ào vào trong để hỏi cha. Lúc đó, cha cậu đang ở trên lầu, mặc một chiếc áo len và quần ở nhà. Mùa xuân đang đến, khu vườn đã được cuốc xới.

- Đồng trinh ? ông lặp lại câu hỏi của con trai.

Ông treo bộ com lê vào tủ và quay ra nhìn cửa sổ.

- Con có thấy khu vườn không ?

Rannie đến gần bên ông.

- Ông Bates đã đến sáng nay để cày xới nó.

- Ừ, giờ thì chúng ta phải gieo hạt vào đất. Bởi vì...

Ông ngồi xồm xuống, kéo Rannie đứng giữa hai đầu gối của mình và đặt tay lên vai cậu.

- ... chừng nào chúng ta chưa gieo hạt vào mảnh đất đã xới này, chúng ta sẽ không có một khu vườn thực sự. Con hiểu chứ ?

Rannie gật đầu, mắt dán vào khuôn mặt của cha. một vẻ đẹp mãnh liệt.

- Hiện giờ, ông tiếp tục, đó là một vùng đất trinh nguyên - một vùng đất đồng trinh. Tự nó, không có gì có thể mọc lên được trong đó. Nó cần một hạt giống. Mọi thứ đều bắt đầu bằng một hạt giống : trái cây, rau, cây cối, cỏ dại... ngay cả con người.

- Con người ? Rannie lặp lại, đầy tò mò. Vậy con cũng từng là một hạt giống à ?

- Không. Nhưng đã từng có một hạt giống trước con. Hạt giống đó, chính cha đã gieo trồng con. Đó là lý do tại sao cha là cha của con.

Rannie càng lúc càng tò mò.

- Loại hạt giống nào ạ ?

- Hạt giống của cha. cha cậu đáp giản đơn.

- Nhưng... nhưng... cha đã trồng con ở đâu ạ ?

Các câu hỏi ủa đến môi cậu. Cậu không thể thốt ra chúng đủ nhanh.

- Trong người mẹ của con. Trước khi cha gieo hạt, mẹ vẫn còn là trinh nữ.

- Sự Thụ thai Đồng trinh ă ?

- Có thể nói như vậy.

- Sự thụ thai...

Cha cậu ngắt lời.

- Nó xuất phát từ một từ tiếng Latinh có nghĩa là một ý tưởng... một ý tưởng trừu tượng... thứ gì đó, ban đầu, chỉ đơn thuần là một suy nghĩ. Sau đó, nó trở nên hơn... đó là một khái niệm. Và rồi...

- Con đã từng là một khái niệm ă ?

- Theo một cách nào đó, đúng vậy. Cha đã gặp mẹ con, cha đã yêu mẹ, cha muốn mẹ trở thành vợ cha và là mẹ của con. Đó là ý tưởng của cha, khái niệm của cha, Khi con bắt đầu tồn tại, đó đã trở thành một sự thụ thai.

- Khi Chúa Giêsu...

Cha cậu lại ngắt lời.

- À, Ngài được sinh ra từ tình yêu. Đó là lý do tại sao người ta gọi đó là «Sự Thụ thai Đồng trinh». Không phải Giuse là người gieo hạt. Ông ấy đã hơi già để... làm vườn. Marie, lúc đó, vẫn còn trẻ. Có lẽ thậm chí vẫn còn là trinh nữ. Nhưng một ai đó yêu cô ấy đã gieo

hạt giống của mình. Chuyện đó đã được biết đến. Một người hoàn toàn phi thường, nếu không thì Giêsu đã không phải là một đứa trẻ phi thường.

- Ông ấy đã trồng nó ở đâu ? Cha đã trồng nó ở đâu ạ ?

- À, đó là điều con muốn biết ! À, trong mỗi người mẹ, trong mỗi người phụ nữ, có một khu vườn, một nơi nhỏ được bảo vệ nơi hạt giống rơi xuống - và bắt đầu lớn lên. Người ta gọi đó là «tử cung». Đó là nơi những đứa trẻ bắt đầu lớn lên.

- Con có một cái ạ ?

- Không. Con, con là một người gieo hạt, giống như cha.

- Và làm thế nào để...

- Chúng ta có một công cụ, dương vật, và có một lối đi dẫn đến tử cung gọi là «âm đạo». Con sẽ tra hai từ đó trong từ điển.

- Con có thể gieo hạt bây giờ được chưa ạ ?

- Chưa. Con phải lớn lên đã. Con phải trở thành một người đàn ông.

- Và cha có thể làm điều đó bất cứ khi nào cha muốn ạ ?

- Ừ, nhưng cha thường đợi cho đến khi mẹ con sẵn sàng. Suy cho cùng, mẹ là người phải làm việc sau đó: làm cho hạt giống phát triển, chăm sóc nó, vân vân. Hãy nhớ : khu vườn phải được chuẩn bị thật tốt.

- Còn Brisk, nó cũng có thể gieo hạt được không ạ ?

- Có.

- Và chúng ta sẽ có những chú chó con ạ ? Con rất muốn có chó con.

- Vậy thì phải tìm cho nó một bà mẹ chó.

- Làm sao để nhận ra bà ấy ạ ?

- À, bà ấy không có dương vật, trong khi Brisk thì có. Dương vật là công cụ để gieo hạt.

- Còn mẹ thì...

- Không, cha đã nói rồi : con sẽ tra trong từ điển. Giờ thì, lại đây giúp cha xới đất trong vườn. Hiện giờ, đó là công việc của con.

Sau đó, cậu không ngừng nghĩ về hạt giống. Mọi thứ trên thế giới, tất cả những gì sống động, đều bắt nguồn từ một hạt giống ! Nhưng cái gì tạo ra hạt giống ? Chủ nhật ở nhà thờ, mục sư tuyên bố : «Ban Đầu... Ban Đầu là Ngôi Lời, và Ngôi Lời ở cùng Thiên Chúa.»

- Và Chúa, có giống như hạt giống không ạ ? cậu hỏi cha trên đường về.

- Không. Nhưng đừng hỏi cha Ngài là gì, vì cha không biết. Không ai thực sự biết Chúa là ai, nhưng bất kỳ người thông minh nào cũng tự hỏi điều đó, mỗi người một cách. Có thể, thậm chí chắc chắn là đã có một khởi đầu, nhưng rốt cuộc thì có lẽ là không. Có lẽ chúng ta đang sống trong sự vĩnh hằng.

- Anh có nghe thấy mình đang nói gì không ? Mẹ cậu hỏi. Làm sao mà con hiểu được anh chứ ?

- Ô, nhưng con hiểu mà.

Cậu bé nhìn cha mẹ và tự nhủ rằng cậu thích cha hơn.

- Con hiểu mà, cậu nói.

Năm sáu tuổi, cậu vào học tiểu học. Cuộc sống mới của cậu bắt đầu vào một buổi sáng mùa thu đẹp trời. Tuần trước, mẹ cậu đã mua cho cậu một bộ đồ marine xinh xắn và cha cậu đã dẫn cậu đi cắt tóc.

- Con có đẹp trai không ạ ? cậu hỏi mẹ khi đứng trong hành lang.

Bà cười.

- Con là một cậu bé kỳ lạ làm sao !

- Tại sao mẹ lại nói con kỳ lạ ? cậu hỏi, gần như bị tổn thương bởi nhận xét của mẹ.

- Bởi vì con lại đặt những câu hỏi kiểu đó.

- Thật ra thì, cha cậu lên tiếng, con rất đẹp trai. Và con nên biết ơn vì điều đó, bởi đó là một lợi thế lớn cho một người đàn ông, như chính cha đã khám phá ra.

Tiếng cười của mẹ cậu lại vang lên.

- Ôi hời tính kiêu ngạo ! Kiêu ngạo, Tên người là Con Người !

- Kiêu ngạo là gì ạ ? cậu hỏi ngay lập tức, nhưng mẹ cậu vỗ nhẹ vào người cậu một cách trìu mến.

- Thôi nào, đi mà đặt những câu hỏi của con ở trường học !

Trên đường đến trường, ngôi trường mà trong thị trấn đại học yên bình này chỉ cách nhà ba dãy nhà nên cậu có thể đi bộ đến, cậu suy nghĩ về sự long trọng của ngày hôm nay.

Con sẽ học tất cả, cậu thầm nghĩ. Họ sẽ dạy con cách chế tạo động cơ. Họ sẽ nói cho con biết tại sao hạt giống lại mọc lên. Họ sẽ để con khám phá Chúa là gì.

Trong sự thanh bình của buổi sáng hôm đó, cậu cảm thấy tràn ngập niềm vui và sự thỏa mãn. Trường học là nơi cậu sẽ có thể học tất cả mọi thứ. Tất cả các câu hỏi của cậu sẽ được trả lời. Cậu sẽ có một giáo viên. Khi bước vào sân chơi, cậu thấy những đứa trẻ cùng tuổi, cả trai lẫn gái, đang chơi đùa. Một số có mẹ đi cùng vì đó là ngày khai giảng. Mẹ cậu đã nói :

- Trong ngày đầu tiên này, tốt hơn hết là mẹ nên đi cùng con, Rannie.

- Tại sao ạ ? cậu đã hỏi.

Cha cậu cười.

- Con nói đúng : Tại sao chứ ? Rốt cuộc thì, con tự xoay sở rất tốt mà.

Cậu không dừng lại ở sân chơi với những đứa trẻ khác. Cậu biết một vài đứa, nhưng chúng không phải là bạn chơi của cậu. Cậu nhanh chóng chán chúng khi chúng đến chơi trong sân nhà cậu, vì cậu thích sách hơn trò chơi. Thỉnh thoảng, mẹ cậu trách móc cậu về điều đó.

- Rannie, con nên ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác đi !

- Tại sao ạ ?

- Bởi vì như thế sẽ vui.

- Con chơi một mình cũng vui. Với lại, những gì chúng thấy vui, con chẳng bao giờ thấy vui cả.

Cậu băng qua sân chơi để đi thẳng vào trường. Cậu hỏi một người đàn ông lớp một ở đâu. Người đàn ông nhìn cậu. Ông ta có mái tóc bạc nhưng khuôn mặt trẻ trung.

- Cháu là con trai giáo sư Colfax, phải không ?

- Vâng, thưa ông.

- Tôi đã nghe nói về cháu. Tôi từng là bạn của cha cháu. Trước khi cháu chào đời. Tôi tên là Jonathan Parker, hiệu trưởng của trường này. Đi theo tôi, tôi sẽ giới thiệu cho cháu.

Ông đặt một tay lên vai Rannie, dẫn cậu vào một hành lang và dừng lại ở cánh cửa đầu tiên cuối hành lang bên phải.

- Đây rồi. Đây là lớp của cháu. Cô giáo của cháu tên là Martha Downes, bà Downes. Bà ấy là một giáo viên rất giỏi. Thưa bà Downes, tôi xin giới thiệu với bà Randolph Colfax - Rannie.

- Rất hân hạnh, thưa bà Downes, Rannie nói.

Cậu đối diện với một khuôn mặt nhăn nhoe, đeo kính, hiền lành nhưng không mỉm cười.

- Tôi đang đợi cháu đấy, Rannie.

Họ bắt tay nhau.

- Chỗ của cháu ở đằng kia, gần cửa sổ. Giữa Jackie Blaine và Ruthie Greene. Cháu có biết chúng nó không?

- Chưa ạ.

Ngay lúc đó, chuông reo vang và lũ trẻ ùa ra khắp các hành lang. Hầu hết học sinh lớp một vẫn còn đang ở với mẹ và khi các bà mẹ rời đi, một vài bé gái không kìm được nước mắt. Ruthie là một trong số đó. Rannie cúi xuống chỗ cô bé và nói :

- Đừng khóc. Rồi cậu sẽ xem, cậu sẽ học được bao nhiêu là điều, sẽ rất vui đấy.

- Tớ không muốn học gì cả, cô bé rên rỉ, tớ muốn về nhà.

- Tan học tớ sẽ đưa cậu về, cậu trấn an cô bé. Trừ khi cậu đến bằng xe buýt ?

Cô bé lau mắt bằng góc váy vải kẻ caro của mình.

- Tớ không đến đây bằng xe buýt. Tớ đi bộ với mẹ tớ.

- Vậy thì tớ sẽ đi bộ về với cậu, cậu hứa.

Nhìn chung, dù sao đi nữa, ngày hôm đó tỏ ra thất vọng. Cậu không học được gì mới vì cậu đã biết đọc. Cậu đã đọc xong cuốn sách tập đọc đầu tiên trong khi bà Downes viết các chữ cái lên bảng đen và giải thích âm của chúng. Cậu thích giờ học vẽ : cậu dành nửa giờ để vẽ một động cơ tinh xảo được dẫn động bằng một bánh xe gầu, dành cho con đập mà cậu đã xây dựng trên

con lạch nhỏ chảy qua mảnh đất rộng nửa mẫu phía sau nhà cậu.

- Đây là cái gì thế ? Bà Downes hỏi khi xem bức vẽ của cậu qua nửa dưới của cặp kính.

- Một động cơ chạy bằng sức nước. Cháu chưa hoàn thành nó.

- Nó dùng để làm gì ?

- Để giữ cá trong hồ, ở thượng nguồn con lạch. Nếu chúng cố bơi ra, các cánh của bánh xe sẽ ngăn chúng lại.

- Còn nếu chúng bơi ngược chiều thì sao ?

- Thì các cánh sẽ giúp chúng bơi ngược dòng về hồ dễ dàng hơn. Như thế này ạ...

Bà nhìn cậu với ánh mắt sắc sảo và đầy thiện ý.

- Chỗ của cháu không phải ở đây, bà nói.

- Chỗ của cháu ở đâu ạ ?

- Cô không biết.

Có một chút buồn bã trong giọng nói của bà.

- Cô tự hỏi liệu một ngày nào đó chúng ta có biết không...

Cậu ghi nhớ lời nhận xét đó trong khi bà chuyển sang học sinh tiếp theo. Cậu tự hứa sẽ hỏi cha xem nó có nghĩa là gì nhưng ngày hôm đó kết thúc trong một sự hỗn loạn đến nỗi cậu quên bẵng mất. Như đã hứa, cậu đợi Ruthie và tay trong tay, họ lên đường theo hướng ngược lại với nhà của Rannie. Cậu nghe thấy vài tiếng cười khúc khích từ những đứa trẻ khác nhưng cậu không để ý. Ngược lại, Ruthie có vẻ bối rối; thậm chí gần như tức giận.

- Chúng nó thật ngu ngốc, cô bé thì thào.

- Vậy tại sao nó làm cậu bận tâm ?

- Chúng nghĩ cậu thích tớ.

Cậu suy nghĩ.

- Tớ không biết điều đó có nghĩa là gì.

- Bởi vì tớ là con gái, cô bé giải thích.

- Cậu là con gái. Con gái, không có chim. Cha tớ nói vậy.

- Chim là gì ? cô bé ngây thơ hỏi, mở to đôi mắt màu hạt dẻ.

- Là thứ mà tớ có. Tớ sẽ cho cậu xem nếu cậu muốn.

- Tớ chưa bao giờ nhìn thấy nó, cô bé nói với vẻ quan tâm.

Họ đi bộ dưới bóng râm của một trong những cây du lớn ven đường. Cậu dừng lại, đặt sách xuống, mở phéc-mơ-tuya và cho cô bé xem dương vật nhỏ xệ xuống dưới bụng cậu.

Cô bé nhìn cậu, mê mẩn.

- Nó dễ thương quá. Nó bé tí ti ! Cậu dùng nó để làm gì ?

- Để trồng cây.

Cậu định giải thích thì cô bé làm cậu ngạc nhiên bằng cách vén chiếc váy ngắn của mình lên và hỏi với một giọng dễ chịu :

- Cậu có muốn nhìn thấy tớ không ?

- Có. Tớ chưa bao giờ nhìn thấy con gái.

Cô bé kéo quần lót xuống và cậu ngồi xồm trên cỏ để quan sát kỹ hơn khám phá mới này.

Cậu thấy hai môi nhạt màu khép lại xung quanh một khe hở màu hồng chỉ vừa lộ ra, ngoại trừ một chút nhỏ màu hồng - nhỏ hơn cả ngón tay út của Ruthie. Nó có thể là một dương vật, nhưng nó nhỏ một cách lộ bịch. Có lẽ nó chỉ ở đó cho đẹp. Trông nó giống như một nụ hồng, một bông hồng thu nhỏ giống như những bông hồng mẹ cậu trồng.

- Giờ thì tớ biết rồi ! cậu reo lên.

Cậu đứng dậy, kéo phéc-mơ-tuya lên, xách cặp sách lên và họ lại bước đi nhịp nhàng, không quan tâm đến những người qua đường.

Khi đến nhà Ruthie, một ngôi nhà một tầng khiêm tốn ở ngoại ô thị trấn, Rannie ngạc nhiên khi thấy mẹ của cô bé đang đợi họ trước cổng. Đó là một người phụ nữ xinh đẹp, nhưng khuôn mặt bà thể hiện một vẻ xa lạ với sự dễ chịu.

- Rannie Colfax ! bà lên tiếng bằng một giọng nghiêm khắc. Cháu là một cậu bé hư, rất hư. Ruthie ! Vào nhà ngay, đợi mẹ ở đó, và không bao giờ được nói chuyện với Rannie nữa !

Cậu vừa bị sốc vừa bối rối.

- Nhưng cháu chỉ đưa Ruthie về nhà thôi mà ! Cô ấy sợ...

- Đừng kể cho ta nghe hai đứa đã làm gì ! Ta biết hết rồi. Một nửa thị trấn đã báo cho ta. Về nhà ngay lập tức ! Cha mẹ cháu đang đợi.

Cậu quay gót và lên đường trong cùng trạng thái ngây ngô và kinh ngạc. Rốt cuộc thì cậu đã làm gì chứ ?

Mẹ của Ruthie nói đúng : cha mẹ cậu đang chờ cậu về. Cậu đẩy cửa phòng khách và thấy mẹ đang ngồi trên chiếc ghế bập bênh, đan nhanh một chiếc áo len màu đỏ mà bà định đan cho cậu.

- Anh giải quyết việc này nhé, bà nói với cha cậu.

Bà đứng dậy, băng qua phòng khách, đặt một nụ hôn lên má cậu khi bước qua ngưỡng cửa và đi lên lầu.

- Lại đây, con trai, cha cậu nói.

Ông đang ngồi trên chiếc ghế bành da cũ từng thuộc về cha của ông. Đã bao nhiêu lần ông bị gọi đến trước mặt cha mình để trả lời những câu hỏi nghiêm khắc và long trọng ! Ký ức về những nỗi sợ hãi thuở nhỏ đã làm dịu tâm trạng của ông trong khi con trai ông đứng trước

mặt.

Rannie chờ đợi, trái tim đập thành thịch trong lồng ngực. Chuyện gì đã xảy ra ? Cậu đã làm gì ?

- Kéo chiếc ghế đầu lại đây, con trai, và chúng ta hãy làm sáng tỏ toàn bộ chuyện này. Hãy nhớ : cha sẽ tin con. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, cha biết con sẽ nói sự thật với cha.

Trái tim Rannie dịu xuống. Cậu kéo chiếc ghế đầu có thêu đến đầu gối của cha và ngồi xuống.

- Con không hiểu ý cha muốn nói gì, cha ạ, bởi vì chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

- Có lẽ là với con thì không, nhưng mẹ của Ruthie nói với cha rằng con đã kéo váy con bé lên...

Cậu lập tức cảm thấy nhẹ nhõm.

- Ô, chuyện đó ạ ? Chà, cô chưa từng thấy chim bao giờ, cô thậm chí còn không biết đó là cái gì, nên con đã cho cô xem chim của con. Rồi cô bảo cô cũng sẽ cho con xem thứ gì đó, và cô kéo váy cô lên. Rất khác biệt đây, cha ạ. Cha sẽ ngạc nhiên. Nó giống như một cái miệng trừ việc nó không đỏ, chỉ có một chút màu hồng nhô ra như đầu lưỡi vậy. Không có chuyện gì khác xảy

ra nữa đâu.

- Và có người trên phố à ?

- Con không thấy họ, cha ạ.

- Chà, có vẻ như họ đã thấy hai đứa, và họ đã báo cho mẹ của Ruthie.

- Để nói với bà ấy cái gì, cha ạ ?

Cha cậu nhú mày.

- Con nói đúng, Rannie, tất nhiên rồi. Làm sao con có thể biết được ? Cha hoàn toàn không thấy có gì sai trái trong việc muốn biết sự thật về bất cứ điều gì. Vấn đề là, rất nhiều người không đồng ý với con và cha. Con thấy đấy, cha rất vui vì con đã biết Ruthie được cấu tạo thế nào và, nếu cha là cha của Ruthie, hay mẹ cô, cha cũng sẽ vui vì cô đã được thấy một cậu bé trông thế nào. Biết sự thật về một vấn đề càng sớm thì càng tốt cho tất cả mọi người. Nhưng một số người nghĩ rằng mọi thứ liên quan đến giới tính đều là tội lỗi.

- Giới tính là gì, cha ạ ?

- Đó là một từ khác để chỉ điều cha đã nói với con
- con biết đấy, hạt giống nhỏ mà người đàn ông gieo vào người phụ nữ để một đứa trẻ được sinh ra. Mẹ của

Ruthie nghĩ rằng con và con bé đang làm điều tương tự và, vì cả hai đều là trẻ con, bà ấy cho rằng như vậy là xấu. Theo một cách nào đó, bà ấy cũng có lý vì mọi thứ đều có thời điểm của cậu và thời điểm đó chưa đến với con, cũng như với Ruthie.

- Làm sao mình biết được khi nào thời điểm đến ?

- Chính cơ thể các con sẽ nói cho các con biết. Còn bây giờ, cha rất vui vì con đã học được những gì học được hôm nay, nhưng vẫn còn rất nhiều thứ khác con cần phải học. Thế giới chứa đầy những điều con chưa biết. Cha sẽ mua cho con một bộ bách khoa toàn thư. Nó tốt hơn một cuốn từ điển.

- Nó dạy mọi thứ về mọi thứ ạ ?

Muờng tượng đến một niềm hạnh phúc như vậy ngay lập tức khiến cậu quên Ruthie và mẹ cô.

- Gần như mọi thứ, đúng vậy ! Và con có ngửi thấy mùi mà cha ngửi thấy không ? Cha có cảm giác như mẹ đã cho bánh quy vào lò nướng...

Cậu đứng dậy, cha cậu đặt tay lên vai cậu và họ cùng vào bếp. Ở cửa, họ dừng lại.

- Một điểm cuối cùng, cha cậu nói. Con đã không làm gì sai cả. Nếu có ai nói với con khác đi, hãy bảo họ gặp cha.

- Vâng, cha ạ.

Nhưng cậu đã không thực sự nghe lời cha. Mùi bánh quy quế đánh thức sự thèm ăn của cậu và làm cậu chảy nước miếng.

Ngày hôm sau, ngày học ở trường cũng đáng thất vọng như ngày hôm trước. Ruthie có một chỗ ngồi mới, ở phía bên kia lớp học, và một cậu bé tóc nâu, cao lớn so với tuổi, đã thay thế chỗ của cậu ngồi cạnh Rannie. Cậu chẳng bận tâm : cậu đã quên Ruthie rồi. Sự thất vọng đến từ việc, theo từng giờ trôi qua, cậu nhận thấy mình chẳng học được gì cả. Cậu đã đọc xong sách giáo khoa môn đọc, môn vẽ không còn hấp dẫn cậu chút nào và, sau khi kiểm tra nhanh, cậu nhận thấy thư viện chỉ toàn sách cho trẻ con. Câu chuyện mà bà Downes đọc cho học sinh nghe cũng là một câu chuyện trẻ con - với những chú chim xanh bay trên bầu trời mùa xuân...

- Câu chuyện hay ho này không làm em thấy thú vị sao, Rannie ? cô giáo hỏi cậu.

Trong giờ đọc, cậu giết thời gian bằng cách vẽ những hình tam giác đan vào nhau. Cậu ngẩng mắt khỏi tờ giấy, cây bút chì vẫn cầm trên tay.

- Không, thưa cô Downes.

Cô nhìn cậu chăm chăm vài giây. Rannie thấy cô bối rối và cảm thấy cần phải giải thích.

- Con đã đọc những truyện kiểu này khi con học đọc.

- Và đó là khi nào ?

- Con không nhớ nữa.

Cậu đặt bút chì xuống, hiểu rằng sẽ là bất lịch sự nếu tiếp tục vẽ. Cô tiếp tục đọc.

Vào giờ ra chơi, thứ mà cậu đã mong đợi, cậu thấy mình hoàn toàn một mình. Ruthie không đến nói chuyện với cậu và cậu đứng một mình, quan sát những đứa trẻ khác. Cậu không cảm thấy e ngại, chỉ có tò mò và hứng thú. Gần chỗ xích đu, lũ trẻ tranh cãi nhau cho đến khi một cậu bé to con hơn tên Chris giành lấy quyền kiểm soát bằng cách chiếm lấy chiếc xích đu cao nhất. Rồi, nhìn thấy Rannie, cậu ta hét lên :

- Cậu muốn lại đây không ?

Cậu không đặc biệt muốn chơi xích đu vì nhà cậu đã có một cái nhưng một mong muốn mơ hồ được kết bạn khiến cậu gật đầu. Cậu lại gần bọn trẻ, chờ đến lượt và, khi chơi xong, lại quay về một mình. Nhưng Chris lại gần.

- Ai chạy đến cổng trước ?

- Được thôi, Rannie lịch sự trả lời.

Họ chạy đua, kết thúc với vị trí ngang nhau.

- Cậu chạy giỏi thật đấy, Chris nhận xét. Mấy đứa nhóc kia, tớ thắng tất cả. Nghe nói Ruthie cho cậu nhìn dưới váy cô hả ?

Chris học lớp trên nhưng, rõ ràng, cả trường đã biết việc Rannie tìm cách khám phá bí ẩn về phái nữ.

Cậu nhìn Chris với vẻ mặt lo lắng.

- Tớ không thấy nó có gì thú vị đến vậy.

- Ồ, thôi nào ! Chris nói.

Cậu không biết trả lời thế nào vì, lúc này, Ruthie chẳng còn làm cậu hứng thú chút nào.

- Cậu có biết làm thế nào để có con không ? Chris lại hỏi.

- Có. Cha tớ đã giải thích rồi.

Chris nhìn cậu với vẻ hoài nghi.

- Ông già cậu giải thích à ?

- Cha tớ, phải.

- Chà... Ông hẳn là gã quái dị lắm, Chris nói với giọng khinh miệt.

Nhận xét đó làm Rannie ngạc nhiên - và cậu cảm thấy cơn giận đang trào lên.

- Tớ không hiểu cậu muốn nói gì.

Ngay lúc đó chuông reo, chấm dứt cuộc trò chuyện của họ. Cậu trở về chỗ ngồi, trầm ngâm và mơ hồ tức giận. Cậu thích Chris, thích cách cư xử thẳng thắn, sức mạnh và cả sự hung hăng của cậu ta. Dù đang giận, cậu quyết định sẽ làm bạn với Chris, nếu có thể. Và cậu cũng quyết định sẽ không kể lại những lời nói của Chris với cha.

Cũng vì Chris mà cậu không phàn nàn với cha mẹ về sự ngu ngốc của trường học. Mỗi sáng, cậu đi học từ sớm và chạy đến trường để cùng Chris chơi đùa rất hăng say trong một giờ. Giữa buổi sáng, tiếng chuông ra chơi vang lên như một phần thưởng, và họ lại gặp nhau để cùng ăn trưa. Thật không may, vì Chris sống ở phía bên kia thị trấn, xe buýt đưa đón học sinh đã tách họ ra khi tan học. Dù vậy, Rannie vẫn có một sự bù đắp: bộ bách khoa toàn thư đã về. Hai mươi tư tập với bìa cứng màu xanh đậm in chữ vàng. Ngay khi về đến nhà, cậu vào bếp tìm mẹ, uống vội một ly sữa và một miếng bánh pie, bánh ngọt hoặc vài cái bánh quy, rồi lao vào phòng khách để đọc bách khoa toàn thư, trang này đến trang khác, tập này đến tập khác. Điều đó vô cùng thú vị. Các chủ đề nối tiếp nhau, được giải thích ngắn gọn nhưng rõ ràng, và mở ra cho cậu một thế giới mà cậu không hề biết đến sự tồn tại. Cậu đọc cho đến tối, cho đến khi cha cậu về. Tất nhiên, cậu phải tra rất nhiều từ trong từ điển vì cha mẹ cậu nhấn mạnh vào việc cậu phải tự mình nghiên cứu. Cậu phải tự tìm hiểu nghĩa của chúng.

- Đừng bao giờ nhờ người khác làm những gì con có thể tự làm, mẹ cậu răn dạy.

- Cha còn thêm : đừng bao giờ để người khác làm thay con những gì con thích tự làm, cha cậu nói.

- Anh có tuân theo quy tắc đó không ? mẹ cậu hỏi ông.

- Nhiều nhất có thể khi cuộc sống cho phép anh.

Rannie lắng nghe họ. Những cuộc trò chuyện giữa cha mẹ cậu làm cậu thấy thích thú - thậm chí, mê hoặc. Đó luôn là những chủ đề khó nắm bắt - đôi khi, chỉ vừa đủ - và cậu phải vắt óc ra để hiểu chúng. Cả cha và mẹ cậu đều không cố gắng đơn giản hóa chúng cho cậu. Mặc dù họ luôn bao gồm cậu trong các hoạt động của mình, cậu ý thức được rằng, theo một cách nào đó, ở đâu đó, chỉ có hai người họ ở cùng nhau. Cậu hoàn toàn không đồng ý với Chris về chủ đề cha mẹ.

- Cha mẹ, toàn là một lũ điên rồ, Chris bình luận một cách đơn giản.

- Cha mẹ tớ thì không.

- Lúc nào cũng la hét về đủ thứ chuyện...

- Cha mẹ tớ thì không !

Sự bất đồng của họ lớn đến mức bí mật mỗi người đều trở nên tò mò về cha mẹ của người kia. Thế là vào một ngày thứ Bảy, Chris nhận lời mời đến xem xét cha mẹ của Rannie với cái cớ là đi trượt băng trên hồ băng đóng băng trong sân nhà cậu. Rannie giới thiệu Chris với mẹ cậu khi bà đang làm bánh trong bếp và cậu vui mừng nhận thấy Chris bị ấn tượng bởi vẻ đẹp tóc vàng của bà.

- Chắc chắn rồi, bà ấy dễ thương thật. Thế còn ông già cậu, ông ấy đâu ?

Rannie đã học cách hiểu ngôn ngữ của Chris mà không sử dụng nó.

- Ở trong văn phòng, cha đang viết một cuốn sách. Chúng ta không được làm phiền ông ấy cho đến khi ông ấy tự mở cửa.

- Ông ấy viết sách ? Chris nhắc lại, đầy hoài nghi.

- Ừ. Về khoa học của nghệ thuật.

- Đó là cái gì thế ?

- Đó là chủ đề cuốn sách của cha.

- Tớ hiểu rồi. Nhưng nó có nghĩa là gì ?

- Tớ không biết nữa. Nhưng tớ sẽ biết khi cha viết xong cuốn sách và tớ đọc nó.

- Cậu đọc sách à ?

- Tất nhiên rồi. Còn cậu thì không ?

- Không. Tớ ghét đọc sách.

- Thế thì làm sao cậu biết được mọi thứ ?

- Biết mọi thứ nghĩa là sao ? À, tớ hỏi ai đó. Ví dụ, làm thế nào để đi đến Miền Tây Hoang Dã. Tớ muốn có một trang trại khi lớn lên, trong mười hoặc mười một năm nữa. Thôi, đi nào, giờ chúng ta đi trượt băng đi.

Họ ra ngoài trượt băng và buổi trưa đến nhanh hơn họ tưởng - nhưng cái bụng của họ không biết nói dối.

- Vào bàn ăn đi ! Mẹ của Rannie hét qua cửa bếp.

Họ cởi giày trượt băng ra, và với đôi tai đỏ ửng vì lạnh, họ đi vào phòng ăn. Cha của Rannie đã ở đó, đang đứng đợi phía sau ghế của mình.

- Cha, con giới thiệu với cha Chris, Rannie nói.

- Chris, rất vui được gặp cháu.

- Rannie, con chưa rửa mặt kìa ! mẹ cậu nhắc nhở.

Họ đi xuống nhà vệ sinh, Rannie đi trước Chris, rõ ràng là Chris rất ấn tượng.

- Ông già cậu trông tuyệt thật. Sạch sẽ, và mọi thứ nữa... cứ như là Chủ nhật ấy. Cha tớ làm trong một gara - ga-ra của ông ấy. Khi tớ đủ lớn, tớ sẽ giúp ông ấy. Hiện giờ, tớ chỉ làm việc đó vào mùa hè, khi tớ muốn. Nhưng ngay khi tớ mười sáu tuổi, tớ sẽ làm việc đó mỗi ngày và cha sẽ trả lương cho tớ - chính ông ấy nói với tớ thế. Ông ấy cũng ổn, khi ông ấy không la hét. Dù sao thì ông ấy cũng không uống rượu. Mẹ tớ thích thế...

Bất chấp mọi nỗ lực của cha mẹ Rannie trong bữa trưa, Chris vẫn hoàn toàn im lặng. Ngay khi họ rời bàn ăn, cậu ta thông báo rằng cậu phải về nhà.

- Con phải giúp mẹ con, cậu ta giải thích bằng một giọng cộc lốc.

Tối hôm đó, một cuộc tranh cãi nổ ra giữa cha và mẹ của Rannie - cậu chưa bao giờ nghe thấy họ cãi nhau như vậy. Cậu đang làm việc với động cơ nước của mình, một dự án đã tiến triển khá xa kể từ giai đoạn bản vẽ hoàn thành trong lớp. Cậu đã chỉnh sửa nèo không liên tục ở trường vì kinh nghiệm của cậu, dù ít ỏi, đã dạy cậu rằng cậu phải để cho bộ não nghỉ ngơi một chút bằng cách chuyên tâm vào các hoạt động khác. Nếu

cậu tập trung quá lâu vào một phát minh hoặc bất kỳ nhiệm vụ nào, thì sẽ đến lúc cậu từ chối giải quyết một vấn đề mà rất cần phải được giải quyết. Mọi thắc mắc đều phải được giải đáp. Hiện giờ cậu đang bận rộn với góc của các cánh guồng. Mỗi cánh phải hơi khác so với cánh trước đó trong khi vẫn tuân theo cùng một loại tỷ lệ. Ngay khi cậu tiến hành điều chỉnh tinh tế này thì cậu nghe thấy giọng nói của cha cậu chất chứa một sự khó chịu khác thường.

- Nhưng Susan, con trai chúng ta chẳng học được gì ở ngôi trường đó cả !

Mẹ cậu đáp lại với cùng sự mạnh mẽ :

- Con học cách sống với những người cùng tuổi !

- Susan, em không nhận ra trách nhiệm của chúng ta đối với một bộ não như của thằng bé...

- Em không muốn con lớn lên và cảm thấy ngày càng cô đơn !

Giọng nói của mẹ cậu nghẹn lại, như thể bà đang cố gắng không khóc.

- Nhưng con sẽ luôn cô đơn, em phải làm quen với ý nghĩ đó...

- Em chấp nhận điều đó ở một số điểm, nhưng không phải tất cả. Con phải có khả năng sống với những người khác, trân trọng họ ngay cả khi họ không ở trình độ của con. Con phải có thể giải phóng bản thân khỏi chính mình một chút.

- Con sẽ không bao giờ có thể giải phóng bản thân khỏi chính mình. Trong vài giờ, có lẽ... Không, thậm chí không. Trên thực tế, chính khi ở cùng những người khác, con sẽ cảm nhận được sự cô đơn của riêng mình một cách sâu sắc nhất.

- Ôi, tại sao anh lại nói vậy ? Điều đó làm em buồn quá...

- Chẳng có gì hợp lý hơn : chính khi ở với người khác, con mới đo lường được mức độ khác biệt của mình với họ.

- Anh yêu... Chúng ta phải làm gì đây ?

- Dạy con chấp nhận bản thân. Con là một kẻ cô đơn. Chúng ta biết điều đó. Con cũng phải biết điều đó - và con phải học rằng con sở hữu những nguồn lực mà người thường không biết, điều sẽ mang lại cho con những niềm vui lớn. Cuộc đời con sẽ là một chuỗi những điều kỳ diệu, một niềm vui bất tận, em có nhận ra không ?

Với một tâm trí không ngừng tìm kiếm, không ngừng tò mò ! Susan, tình yêu của anh, đừng buồn cho con trai chúng ta. Thay vào đó, hãy vui mừng vì một đứa trẻ như vậy đã được ban tặng cho chúng ta ! Trách nhiệm của chúng ta là để con hoàn thành và những tài năng của con không bị lãng phí. Chúng ta phải cho phép con phát triển với tốc độ của riêng con, ngay cả khi con có vẻ rất nhanh. Không, Susan, anh nhấn mạnh : chúng ta phải tìm cho con ngôi trường phù hợp và những giáo viên phù hợp, vai trò này thuộc về chúng ta. Ông Chúa, bà Downes đã nhận thức được điều đó. Bà ấy cảm thấy buồn vì không thể dành toàn bộ thời gian cho Rannie của chúng ta. Đó là lý do bà ấy nói với em rằng con lẽ ra nên học trung học rồi. Em muốn nghe ý kiến của anh không ? Con không bao giờ được phép học ở một trình độ nào khác ngoài trình độ của con nữa. Con phải theo nhịp độ của riêng con. Và chúng ta chịu trách nhiệm cho sự tự do của con.

Mùa thu năm sau, cậu nhập học một ngôi trường mới trong cùng thị trấn, một ngôi trường nhỏ mà hiệu trưởng kiêm giáo viên chính là cha cậu. Có những học sinh khác, ba cô gái và bốn anh trai. Cậu không quen ai trong số họ. Năm người đến từ các thị trấn lân cận và hai cậu trai có cha là giáo sư khoa học sống cùng thị trấn với cậu. Lớp học nằm trên một gác xép rộng phía

trên phòng tập thể dục của trường đại học. Bốn bức tường được lấp đầy bởi các kệ sách bao quanh các cửa sổ mái. Tòa nhà cao đến nỗi các cửa sổ nhìn ra ngọn cây, và Rannie có cảm giác như mình đang ngồi trên đỉnh núi. Không có chương trình giảng dạy cố định. Trong ngày, cha cậu đưa ra một chủ đề - toán học, khoa học hoặc văn học -, cho chúng một kiểu bài giảng sau đó, sau khi đưa ra một vấn đề, để chúng tự tìm cách giải quyết. Chúng có thể tìm trong sách hoặc, nếu thích, hỏi ý kiến ông. Hầu như luôn luôn, các anh trai tự tìm kiếm mà không cần giúp đỡ. Hầu như luôn luôn, các cô gái xin lời khuyên.

- Không phải vì con gái kém hơn, cha cậu giải thích với vợ một buổi tối, mà vì chúng nghĩ mình kém hơn.

- Hoặc sợ mình kém hơn.

- Thế cũng giống nhau thôi, phải không ?

- Không hề. Nếu chúng sợ mình kém hơn, thì chúng vẫn còn hy vọng.

Không ai nói về trình độ học vấn, không ai nói về điểm số. Rannie trở nên hứng thú với tiếng Latinh vì sự mê hoặc của cậu với từ ngữ và, chẳng bao lâu, cậu có thể bắt đầu đọc Virgil một cách say mê. Một ngôn ngữ

dẫn đến một ngôn ngữ khác, và cha cậu giới thiệu cho cậu những giáo viên mới : một giáo viên người Pháp, một ca sĩ già người Ý đã vỡ giọng, trưởng khoa ngôn ngữ nước ngoài của trường đại học người Tây Ban Nha.

Cha cậu tuyển dụng các cộng tác viên mới từ khoa của trường đại học. Những đứa trẻ mới từ các nơi khác trong vùng đến, cho đến khi đạt đến giới hạn hai mươi học sinh.

Cha cậu không tạo cảm giác là đang gây áp lực cho học sinh nhưng, nếu một trong số chúng thể hiện sự thiếu tập trung hoặc nếu sự tò mò của chúng trở nên mờ nhạt, ông đặc biệt tập trung vào đứa trẻ đó và cố gắng kích thích tâm trí chúng. Nếu ông không thành công, thì học sinh đó sẽ trở về nơi họ đến.

- Tại sao cha lại cho Brad về New York, cha ?

- Không đủ tài năng, không đủ đầu óc. Phải có đủ sự đói khát kiến thức, với đủ năng lượng và sự kiên trì. Cha cố gắng kích thích mong muốn học hỏi của các con. Nếu cha thất bại, tốt hơn là học sinh đó nên về nhà với cha mẹ.

- Nói cách khác, anh đang thử nghiệm trên học sinh của mình, mẹ của Rannie bình luận lạnh lùng.

- Đó là một thử nghiệm, quả thực vậy, cha cậu thừa nhận. - Nhưng anh không tạo ra nó từ đầu. Anh chỉ đơn giản là khám phá ra những gì ở đó - hoặc không. Anh đang sàng lọc...

Ở tuổi mười hai, cậu đã sẵn sàng thi vào đại học và cậu đã vượt qua với số điểm cao.

- Bây giờ, cha cậu thông báo với cậu, con đã sẵn sàng để tự mình khám phá thế giới. Cha đã để dành tiền từ rất lâu chờ cho ngày này đến. Mẹ con, con và cha sẽ cùng nhau lên đường cho một chuyến đi dài, chuyến hành trình dài. Chắc chắn là trong nhiều năm. Sau đó, khi con mười sáu tuổi chẳng hạn, con sẽ đến trường đại học. Tóm lại, cha không biết nữa. Có lẽ con sẽ không muốn...

Than ôi, chuyến hành trình dài, dài ấy với cha và mẹ cậu sẽ không bao giờ diễn ra. Bởi vì cha cậu sẽ chọn một hành trình hoàn toàn khác - một cuộc hành hương dài cô đơn về cõi chết. Nó bắt đầu một cách chậm rãi đến mức không ai nhận ra.

- Anh làm việc quá nhiều, vợ ông nói với ông một tối.

Lúc đó là tháng Sáu, và họ dự định sẽ ra nước ngoài vào tháng Bảy.

- Anh sẽ nghỉ ngơi một hoặc hai tuần một khi trường đại học đóng cửa...

Rannie vẫn luôn thấy cha mình cao lớn và mảnh khảnh nên cậu hầu như không để ý đến sự gầy gò đột ngột của ông. Cậu nhìn ông. Như thường lệ sau bữa tối, họ đã ra ngồi ở hiên nhà, phía mát của ngôi nhà, hướng ra bãi cỏ được bao quanh bởi một hàng rào đủ cao để che chắn họ khỏi đường phố. Cha cậu đang nằm trên một chiếc ghế dài. Không một lời nào khác được thốt ra. Họ lắng nghe âm nhạc phát ra từ dàn âm thanh nổi trong phòng khách. Nhưng Rannie sẽ luôn nhớ về buổi tối hôm đó bởi vì, sau lời nhận xét của mẹ cậu, cậu đã quan sát khuôn mặt cha mình, đôi mắt nhắm nghiền, đôi môi tái nhợt, đôi má hóp lại. Và cậu phát hiện ra một sự mong manh nào đó vốn chưa từng tồn tại trong vẻ ngoài tự nhiên của cha. Sau đó, đầy lo âu, cậu kéo mẹ ra một chỗ khi lên lầu đi ngủ.

- Cha bị ốm à ?

- Ngày hôm sau khi trường đại học đóng cửa, cha sẽ đến bệnh viện để kiểm tra toàn diện.

Bà mím chặt môi.

Cậu do dự. Như thói quen của mình, cậu nhận thấy mọi thứ mà chẳng biết gì - hình dáng đôi môi của mẹ cậu, môi trên cong, môi dưới đầy đặn, một đôi môi đẹp. Và, cùng lúc đó, khung cảnh xung quanh ủa vào giác quan cậu, những cánh cửa sổ mở rộng và những chiếc lá hình tam giác của cây sung dâu rung rinh trong làn gió nhẹ, bức tranh trên lò sưởi mô tả những ngọn đồi xanh dịu dàng, một con đường quanh co, một bức tường đá thấp, một ngôi nhà và một chuồng trại chìm trong làn sương sớm mùa xuân. Tựa đề được khắc ở phía trên khung : «MÙA XUÂN Ở WOODSTOCK.» Woodstock, ở Vermont, là quê hương của mẹ cậu và bức tranh này, như bà thường nói, đã giúp bà khỏi phải nhớ nhà, vì giờ bà sống ở Ohio. Vì có lẽ không còn gì để nói thêm, cậu quay về phòng mình và đi ngủ.

Suốt mùa hè dài đó, cậu sống một cuộc sống kép : của chính cậu và của cha cậu. Cuộc sống của riêng cậu vốn đã khá phức tạp : cậu cao lớn so với một cậu bé mười hai tuổi, cậu cảm thấy xa lạ với chính mình, trải nghiệm những cảm giác mới lạ kỳ, cơ thể cậu thay đổi quá nhanh đến nỗi quần áo vừa vặn hôm nay thì một tháng sau đã chật. Cảm xúc của cậu cũng tăng tốc, có lẽ vì cậu biết cha mình đang hấp hối, hoặc vì cơ thể cậu có một sự tồn tại riêng. Cơ bắp cậu săn chắc hơn, toàn bộ con người cậu nôn nao hướng về một thứ gì đó chưa

thể định hình, dương vật cậu cương cứng, thèm khát và mạnh mẽ, như một thực thể có sự sống tách biệt với cậu, một sinh vật đáng thương mà cậu không biết làm thế nào để thỏa mãn những đòi hỏi của cậu.

Về phần cha cậu, ông đang dần buông bỏ, và Rannie cảm thấy miễn cưỡng, thậm chí là xấu hổ, khi tự vấn về sự trỗi dậy sinh lực của chính mình. Và cậu không thể hỏi mẹ mình bất cứ điều gì, cậu tự trấn an : bà sẽ không thể hiểu được. Đó là lúc cậu nghĩ đến Chris, một trong những người bạn đầu tiên của cậu, người mà cậu đã hiếm khi gặp trong những năm gần đây. Kể từ khi cậu thôi học trường công, cậu chỉ thỉnh thoảng gặp anh ta, trên phố. Cậu biết được rằng Chris đã bỏ học để làm việc ở ga-ra với cha anh ta, ở South End.

South End là một khu phố ở đầu kia của thị trấn và không có gì có thể cho phép họ gặp nhau. Từ giờ trở đi, Rannie biết rằng cậu và Chris thuộc về hai thế giới khác nhau, xa cách nhau như hai hành tinh. Cậu biết điều đó, và thế nhưng hiểu biết ấy lại lấp đầy cậu một cảm giác cô đơn tuyệt vọng.

Và việc biết cha mình đang chết dần càng làm tăng thêm nỗi cô đơn của cậu.

Trong cấu trúc mong manh của cha cậu, một mầm mống ung thư đã nảy nở, một sinh vật vô tri ngu ngốc đang lớn lên ở đó bằng cách ăn mòn thịt và xương của ông. Nó dần dần rút cạn sự sống khỏi ông, giương những càng cua của nó vào sâu thẳm cơ thể gây mòn áy cho đến khi trở thành sinh vật mà cha cậu phải phụ thuộc vào. Cha cậu trở thành hiện thân của nỗi đau. Thuốc men làm ông mê mệt, ông thở chậm rãi, khó nhọc, và mỗi hơi thở dường như là hơi thở cuối cùng.

Và, trong suốt thời gian đó, mùa hè vẫn tiếp diễn xanh tươi, ngô non vươn lên trên các cánh đồng, lúa mì chín vàng, cỏ khô được cắt xuống.

- Hai tháng. Có lẽ..., bác sĩ đã chẩn đoán.

Hai tháng. Một khoảng thời gian vĩnh cửu để chịu đựng, thế mà lại là một quãng thời gian quá ngắn ngủi. Và cha cậu đã ngoài tầm với rồi. Khi Rannie bước vào phòng ông, bộ xương khê nở một nụ cười yếu ớt, đưa ra một bàn tay vẫn siết chặt lấy tay cậu rồi buông ra. Đôi mắt nửa nhắm nửa mở mà nỗi đau làm cho mờ dần : đó là tất cả những gì cậu biết về cha mình lúc này. Cậu cảm thấy bồn chồn, giận dữ, phẫn nộ, phản kháng, và đôi khi, khi cậu ở một mình, nỗi tuyệt vọng khiến cậu bật khóc nức nở.

Vào một chiều Chủ nhật, bầu không khí trong nhà trở nên không thể chịu nổi. Mẹ cậu thay thế cho người y tá mà bà đã phải thuê và ngôi nhà trống trải. Căng thẳng trong sự chờ đợi, cậu không thể mở bất kỳ cuốn sách nào và canh chừng khoảnh khắc không thể chịu nổi khi hơi thở cuối cùng thoảng qua của cha cậu. Một tháng đã trôi qua, tháng cuối cùng dường như kéo dài vô tận. Mọi thứ đã thay đổi. Mẹ cậu trở nên xa cách, khoác lên mình sự cô đơn kiêu hãnh và nỗi buồn của bà. Tất cả những người họ quen biết - bạn bè của cha mẹ cậu, bạn học của cậu, tất cả mọi người - đều xa cách vô cùng. Cậu cần gặp ai đó không biết gì về nỗi đau của cậu, người sẽ không hỏi thăm về cha cậu. Cậu cần tuổi trẻ, sức khỏe, sự sống và, được thúc đẩy bởi một bản năng tuyệt vọng và mạnh mẽ, cậu đi tìm kiếm nó. Cậu đi tìm Chris.

- Đừng nói với tôi là anh đấy chứ ? Chris hét lên.

Giờ anh ta đã trở thành một anh trai tráng kiện với khuôn mặt đỏ, giọng nói âm âm, đôi môi bữu ra và mái tóc vàng cắt ngắn. Anh ta mặc một bộ quần áo liền thân màu xanh lá cây lấm đầy vết dầu và móng tay thì đen.

- Tôi là Rannie Colfax, nếu đó là điều anh muốn nghe.

Anh ấy đưa tay ra nhưng Chris rút tay lại.

- Tay tôi toàn dầu mỡ. Thế, dạo này anh thế nào rồi ?

- Tôi định đi cùng cha mẹ một chuyến du lịch dài vòng quanh thế giới nhưng cha tôi đổ bệnh - ung thư. Ông ấy... rất yếu.

- Tiếc quá... tiếc quá, Chris nói.

Một chiếc xe hơi dừng trước cột bơm xăng và người lái, thò đầu qua cửa xe, hét lên :

- Đổ đầy xăng super !

- Tối nay anh làm gì ? Chris hỏi vừa lúc đang bận rộn trước cột bơm.

- Chẳng làm gì. Tôi chỉ nghĩ là ghé thăm anh thôi...

- Tôi và cô nàng Ruthie xinh xắn ! Chris nói thêm với một tiếng cười khẽ.

Thật ngạc nhiên, Rannie cảm thấy một nỗi đau nhói ở bụng dưới.

- Cô ấy thế nào rồi ?

- Vẫn dễ thương như xưa. Dễ thương đến mức gần như là một vấn đề đối với cô ấy - hoặc với tôi. Tôi có lẽ sẽ cưới cô ấy một ngày nào đó, nếu cô ấy chịu để cho tôi đeo nhẫn vào ngón tay.

Rannie sửng sốt.

- Nhưng, Chris... anh bao nhiêu tuổi rồi ?

- Khoảng mười lăm, mười sáu. Mẹ tôi không chắc chắn lắm về năm tôi sinh.

- Còn Ruthie...

- ...cô ấy mười ba tuổi, nhưng phỏng phao như thể đã mười sáu. Một viên ngọc, tôi nói với anh đấy. Cô ấy làm nhiều gã phải xoay đầu, nhưng tôi mới là người cô ấy thích, tất cả những gì của một người đàn ông. Giờ thì, tôi biết điều đó rồi.

Giọng anh anh trở nên thì thầm.

- Cậu đã thật tuyệt vời, Rann. Và tuyệt vời một cách bản năng. Ngay từ khi gặp anh, tôi đã biết anh là một thiên tài. Tôi đã từng biết những thiên tài - một vài người. Điều tôi không biết, là liệu anh có... hơn thế nữa không... liệu anh có có chút gì đó khiến anh trở

thành một người đàn ông hoàn thiện. Vâng, anh có đấy. Và chút đó thậm chí còn hoàn thiện thiên tài trong anh.

- Tôi không hiểu.

- Tôi không mong anh hiểu. Rồi sẽ đến từ từ thôi. Nhưng một ngày nào đó, vào một thời điểm nào đó, anh sẽ hiểu rõ hoàn toàn về bản thân mình. Còn bây giờ, anh đang trong giai đoạn học việc.

Họ không rời mắt khỏi nhau. Anh bị mê hoặc bởi ánh mắt thẳng thắn và trực diện của cô.

- Anh sẽ tin tôi chứ ? Cô hỏi.

- Vâng.

Anh tin cô anh học được rằng mình vâng lời cô đến nhường nào. Anh ngạc nhiên - đôi khi sốc - khi thấy mình lúc nào cũng sẵn sàng, trong mọi khoảnh khắc, vâng theo cả những cử chỉ chạm nhẹ nhất của cô. Khi cô đứng sau ghế của anh, nghiêng người về phía anh cho đến khi gần chạm vào má anh ? Anh lập tức quay lại, theo bản năng, say đắm, và tìm kiếm đôi môi cô. Một cái chạm, một cử động khơi mào một chuỗi hành động dẫn đến vòng tay ôm của họ. Họ cố gắng kín đáo trước mặt những người giúp việc, và dành riêng cho ban đêm những giờ phút bên nhau. Khi ngôi nhà yên lặng

và những người hầu ngủ trong những căn phòng xa xôi của họ, Rann và Lady Mary gặp nhau trong phòng của người này hoặc người kia. Cô thích anh đến phòng cô hơn và, khi anh nhận ra điều đó, anh tôn trọng sự ưa thích của cô. Anh nằm trên giường cô, bị kích thích bởi ham muốn, chờ đợi cho đến khi đồng hồ điểm một giờ vào buổi sáng. Lúc đó, anh thức dậy, khoác áo choàng tắm và, chân trần trên tấm thảm dày, băng qua hành lang đến phòng cô. Đôi khi cô ngồi trước lò sưởi, phủ người một cách cầu thả trong chiếc áo choàng bằng lụa. Rất nhanh, anh đã học được cách để cho anh tuột khỏi cơ thể trần trụi của cô, ban đầu với những cử chỉ vụng về, đôi tay run rẩy, rồi, sau vài đêm, bằng một cử chỉ nhanh nhẹn và táo bạo làm lộ ra vẻ đẹp của cô trong toàn bộ sự trắng trẻo của anh. Anh không bao giờ chán ngắm nhìn cô, cho đến khi không thể kìm lòng được nữa. Sau đó, khi họ nằm dài trên chiếc giường lớn, anh lại nhìn cô, đầu tựa trên một tay còn tay kia anh chạm vào cô, sờ soạng cô, khám phá cô.

- Trước đây, anh đã thực sự nhìn thấy một người phụ nữ chưa ? cô hỏi anh một đêm với nụ cười.

- Vâng, một lần. Khi tôi còn là một cậu bé, trong ngày đầu tiên đi học. Tôi đi về với một bạn cùng lớp, Ruthie, và cô ấy muốn nhìn tôi... ừm... xem «cậu bé» của tôi.

Cha tôi đã nói với tôi về nó : «cậu bé» của con, ông nói. là một công cụ để gieo hạt. Sau đó, cô ấy cũng đề nghị cho tôi xem «cô bé» của cô ấy. Tôi đã thấy thứ trông giống như một bông hoa với một chấm hồng. Chúng tôi thật ngây thơ, vô tội, như những đứa trẻ sơ sinh. Nhưng một người phụ nữ đã chứng kiến cảnh đó và, vì bà ta có đầu óc không lành mạnh, bà đã báo với mẹ của Ruthie. Thế là, trong lớp, cô giáo đã đặt Ruthie ngồi xa chỗ của tôi. Tôi đã không hiểu tại sao.

- Cha mẹ anh có giận không ?

- Cha mẹ tôi ? Ồ, không. Họ hiểu được sự tò mò của một cậu bé...

- ... thứ dần dần biến thành sự tò mò của một người đàn ông, phải không ?

- Vâng. Nhưng lúc đó tôi chưa biết gì. Tôi biết ơn cô rất nhiều. Lẽ ra nó có thể đã rất... kinh khủng. Thay vào đó, với cô, nó lại... rất đẹp. Bởi vì cô cũng rất đẹp.

- Chúng ta rồi sẽ ra sao, Rann ?

- Ý cô là gì ?

- Nó không thể kéo dài mãi mãi được, anh biết mà.

Cậu đã không nghĩ đến điều đó. Kéo dài mãi mãi ư ?

- Cô có muốn thế không ? cậu hỏi.

- Tôi có thể muốn... nếu anh hơn mười tuổi. Nhưng anh thì không.

- Tôi không nghĩ là tôi đã suy nghĩ về điều đó. Lần đầu tiên trong đời, tôi chỉ cảm thấy... cảm nhận. Không, thực sự, tôi đoán là cô không thể kéo dài mãi mãi như cô nói. Và cả những gì cô cho tôi thấy nữa ! Tôi kiếm sống khá tốt với cha cô - cái con tàu chết tiệt đó !

- Tốt hơn là tối nay tôi nên về nhà. Tôi không muốn để mẹ tôi một mình lúc này.

- Không, dĩ nhiên, anh nói đúng, tôi tin là vậy. Ừm, vậy thì tôi xin lỗi về chuyện của cha anh. Nhưng hãy ghé lại chơi một ngày nào đó nhé, Rannie ?

- Vâng, Chris, cảm ơn anh. Rất vui được gặp lại anh.

- Rannie !

Mẹ cậu lay cậu để đánh thức cậu dậy.

- Bác sĩ đến rồi. Cha con sắp... mất rồi.

Cậu nhảy ra khỏi giường, tỉnh táo ngay lập tức, và choàng một cánh tay quanh mẹ. Bà dựa vào cậu vài giây rồi dắt cậu đi cùng và giải thích :

- Chúng ta không được để mất một phút nào.

Cậu theo bà vào phòng nơi cha cậu đang nằm trên chiếc giường cổ lớn có baldaquin. Bác sĩ đang ngồi bên giường. Các ngón tay ông đang bắt mạch cho người sắp chết.

- Tôi nghĩ ông ấy đã mất ý thức rồi, ông nói.

Một tiếng thì thầm thoát ra từ đôi môi cứng đờ của cha cậu.

- Không... tôi... vẫn... còn... đây...

Trong một nỗ lực cuối cùng, ông nhấc mí mắt. Đôi mắt ông dò xét bóng tối mờ mờ.

- Rannie...

- Con đây, cha.

- Susan, tình yêu của anh...

- Em đây, anh yêu.

- Hãy cho con trai chúng ta... sự tự do của con.

- Em biết.

Sự im lặng bao trùm giữa họ, kéo dài lâu đến mức ai cũng nghĩ nó sẽ là vĩnh viễn. Nhưng không, cha cậu vẫn chưa kết thúc với cuộc sống.

- Rannie...

- Vâng, cha.

- Đừng bao giờ quên... tự đặt câu hỏi.

- Con sẽ không bao giờ quên. Như cha đã dạy con.

- Tự đặt câu hỏi, cha cậu thì thăm giữa những hơi thở ngắt quãng, là điểm khởi đầu... của... mọi... tri thức.

Giọng ông ngừng lại. Một sự rung động nhẹ chạy dọc thân hình chỉ còn da bọc xương của ông. Và họ biết ông vừa ra đi.

- Cha ! Rannie kêu lên, siết chặt đôi bàn tay đã co quắp của người đã khuất trong tay mình.

- Kết thúc rồi, bác sĩ thông báo.

Ông cúi xuống người cha của Rannie và khép mí mắt cho ông. Rồi, quay sang cậu bé :

- Hãy chăm sóc mẹ con, cậu bé. Dắt bà ấy đi.

- Tôi không muốn đi, người mẹ phản đối. Cảm ơn bác sĩ. Rannie và tôi sẽ ở lại bên anh ấy một lúc.

- Tùy bà. Tôi sẽ lo việc khai tử và cử người đến để giải quyết các vấn đề thực tế.

Ông bắt tay họ với vẻ nghiêm trang và trù mẩn, rồi để họ lại. Họ đứng cạnh nhau, cùng nhau nhưng từ nay mãi mãi xa cách, ngắm nhìn khuôn mặt người đàn ông họ yêu quý, mỗi người theo một cách rất khác nhau. Ký ức của họ cũng rất khác nhau, cũng như tương lai đang chờ đợi phía trước. *Mình sẽ ra sao khi không có cha ? Rannie thầm nghĩ. Ai sẽ nói cho mình sự thật về mọi chuyện, hoặc chỉ cho mình hướng đi để tìm kiếm nó ? Ai sẽ giúp mình khám phá mình là ai và mình nên là ai ?*

Cậu không biết mẹ mình đang nghĩ gì vì cậu vẫn chưa biết gì về tình yêu giữa một người phụ nữ và một người đàn ông - mặc dù cậu đã bắt đầu cảm nhận được sự bí ẩn đó. Cậu không có thời gian để suy nghĩ về cậu vì, lúc này, cậu chỉ muốn nghĩ về cha mình như hình ảnh cậu lưu giữ : một con người mạnh mẽ và tràn đầy sức sống, chứ không phải một thân xác bất động, cái bóng của người đàn ông mà cậu đã biết và đã thấy trong gần như suốt cuộc đời mình.

Cậu quay sang mẹ, tìm kiếm sự an ủi.

- Ôi, không ! cậu nức nở. Không, không, không !

Mẹ cậu im lặng. Bà ôm lấy cậu. Một lúc sau, bà nói :

- Đi thôi. Bây giờ chúng ta không thể làm gì được cho cha nữa. Ngoài việc sống như ông ấy muốn chúng ta sống.

Và bà dắt cậu ra khỏi phòng.

Dần dần, cuộc sống trở lại nhịp cũ. Những ngày trước đám tang là một mê cung lộn xộn của nỗi đau buồn, bản thân buổi lễ là một sự đau khổ không thể chịu nổi kéo dài một giờ.

- Vì người là bụi đất, người sẽ trở về với bụi đất..., - cuối cùng mục sư tuyên bố, và Rannie nghe thấy tiếng đất nện đục khi những xẻng đất được ném xuống quan tài.

Tê liệt vì kinh hoàng, cậu và mẹ nắm tay nhau cho đến khi ai đó - mục sư hoặc một người hàng xóm - dắt họ đi. Một giọng nói với họ :

- Các vị không phải chịu đựng thêm điều này ngoài tất cả những thứ khác.

Họ rời đám đông và được đưa về nhà, ngôi nhà không còn giống nhà của họ nữa mà là một nơi mà họ đã từng sống.

Giọng nói đó hỏi :

- Các vị muốn có ai đó ở bên, hay muốn ở một mình ?

- Cảm ơn, mẹ của Rannie trả lời. Chúng tôi muốn ở một mình.

Thế là họ ở lại một mình trong nhà. Con chó nhảy chồm chồm và sủa ăng ẳng với họ, ngốc nghếch và vui vẻ. Điều đó quá sức chịu đựng đối với họ.

- Nhốt nó vào nhà để xe, mẹ cậu ra lệnh.

Rannie nhốt con chó trong nhà để xe, trở lại bếp và ngồi vào bàn, trong khi mẹ cậu chuẩn bị đồ ăn.

- Cả hai chúng ta đều không đói, bà nói. nhưng mẹ vẫn sẽ nướng bánh gừng và làm thứ nước sốt ngọt nổi tiếng mà con thích.

- Mẹ, làm ơn... Đừng vất vả như thế.

- Mẹ thích bận rộn.

Cậu ngồi im lặng, quan sát bà và cố gắng không nghĩ đến cha mình đang nằm đó, trắng bệch và bất động, dưới lớp đất vừa được đào lên. Cậu dồn hết sức để hình dung lại cha mình lúc còn khỏe mạnh, trong những ngày mùa thu họ cùng nhau đi trong rừng, những ngày mùa đông ông dạy cậu trượt tuyết, những ngày mùa hè ông dạy cậu bơi. Cậu có cảm giác mọi thứ cậu biết ngày hôm nay đều là do cha cậu dạy. Từ nay ai sẽ dạy cậu ?

- Thật kinh khủng... kinh khủng... kinh khủng...

Những lời đó bật ra từ miệng cậu. Mẹ cậu ngừng khuấy hỗn hợp trong chiếc tô lớn màu vàng và, tay cầm thìa, quay sang cậu.

- Con đang nghĩ gì vậy, con trai ? bà hỏi nhẹ nhàng.

- Cha nằm ở đó, một mình... trong đất... trong đất, mẹ ạ ! Lẽ ra phải có một cách tốt hơn...

- Mẹ không thể tưởng tượng nổi cơ thể cha - cơ thể đẹp đẽ, đẹp đẽ biết bao - lại bị thiêu thành tro ! - mẹ cậu thốt lên trong một cơn xúc động mãnh liệt. - Một nắm tro... Không, điều đó thật không thể chịu nổi ! Sẽ chẳng còn lại gì của cha cả. Còn ở đây, cha mặc quần áo, nằm trong một thứ giường... Điều đó có vẻ trang trọng hơn với mẹ. Nhưng dĩ nhiên là cha cô đơn.

Đột nhiên, bà bật khóc - những tiếng nức nở nặng nề, nghẹn ngào. Bà thả rơi chiếc thìa vào tô và úp mặt vào hai tay. Rannie lao đến ôm chầm lấy bà. Cậu đã cao bằng bà nhưng, đột nhiên, cậu cảm thấy bà thật nhỏ bé, dễ tổn thương. Bà cần được bảo vệ. Nhưng cậu không bảo bà ngừng khóc. Cậu tinh tế hơn thế. Cậu không thể thay thế cha mình đối với bà cũng như bà không thể thay thế cha đối với cậu. Họ phải tiếp tục sống như một người mẹ và con trai, và chia sẻ trải nghiệm cuộc sống của họ nhiều nhất có thể.

Như thể đoán được suy nghĩ của cậu, bà đột nhiên ngừng khóc. Bà ngẩng đầu khỏi vai con trai và nhẹ nhàng đẩy cậu ra, vừa lấy một chiếc khăn lau khô mắt.

- Mẹ phải hoàn thành chiếc bánh gừng này.

Cậu để bà yên và đi lên lầu. Trong phòng mình, cậu kéo một chiếc ghế bành đặt trước cửa sổ và ngồi đó, quan sát cảnh hoàng hôn biến đổi thành màn đêm. Cậu không nghĩ gì, cậu cảm nhận tất cả : nỗi cô đơn của mình, nỗi cô đơn của mẹ, sự trống trải lớn trong ngôi nhà, sự trống trải lớn trên thế giới. Cậu không bật đèn, cứ ngồi trong bóng tối cho đến khi giọng nói của mẹ vang lên dưới chân cầu thang.

- Bánh gừng thành công lắm, Rannie !

Giọng bà có vẻ tự nhiên, gần như vui vẻ. Cậu đi xuống và bước vào căn bếp sáng trưng.

- Mẹ cũng đã làm món thịt cừu hầm với salad. Mẹ sẽ dọn bánh gừng tráng miệng.

Bà đã dọn bàn ăn tối trong bếp, điều này thật bất thường. Cho đến lúc đó, họ luôn dùng bữa trong phòng ăn. Rannie không thể tưởng tượng được cha mình ăn tối trong bếp. Cậu ngồi vào bàn, tràn ngập lòng biết ơn mẹ vì đã dọn bàn cho hai người ở một nơi khác thường như vậy. Đột nhiên, cậu cảm thấy rất đói. Sau này, cậu sẽ nghĩ lại, đầy xấu hổ, rằng mình đã ăn hết đĩa thịt hầm, ăn hết phần salad cùng với hai lát bánh gừng dày còn nóng hổi vừa ra lò và được rưới một thứ nước sốt ngọt ngào. No nê, mệt mỏi, cậu chẳng bao lâu sau đã lên giường đi ngủ.

Sáng hôm sau, mẹ cậu lại dọn bàn ăn sáng trong bếp. Rannie đã không ngủ ngon - giấc ngủ chập chờn bị những lần tỉnh giấc đột ngột, khi thì nghĩ về cha mình đang nằm một mình trên đồi. Trí tưởng tượng luôn sẵn sàng nhường chỗ cho hiện thực đã gợi lên trước mắt cậu hình ảnh thi thể cha nằm trong mộ. Một lần nữa, cậu lại thấy tất cả các chi tiết của người đã khuất, người mà trước kia từng là cha cậu. Cậu lại thấy đôi mắt nhắm nghiền, cái miệng đã khép lại vĩnh viễn, và ngay cả vẻ

tái nhọt của đôi tay đã đan vào nhau. Chúng dường như là thứ chết chóc nhất. Cha cậu có đôi bàn tay đẹp, mạnh mẽ và rõ nét, những bàn tay năng động, luôn luôn cử động, luôn luôn biểu cảm. Sự bất động của chúng đã khắc sâu vào trí nhớ cậu.

- Con có muốn ăn trứng bác không, Rannie ? mẹ hỏi cậu.

Sáng nay bà có vẻ bình tĩnh. Nhưng, nhìn vào mắt bà, Rannie hiểu rằng bà đã thức trắng đêm để khóc.

- Có ạ, mẹ, con cảm ơn.

Cậu lại cảm thấy xấu hổ vì mình đói đến vậy trong khi toàn bộ con người cậu đang đau khổ.

Mẹ cậu chế biến trứng cho cậu, thêm thịt xông khói và dọn ra. Rồi bà đi đến gần cửa sổ lấy một chậu cây có củ hoa loa kèn đỏ. Vài chiếc lá xanh mập mạp mọc lên từ một thân cây dày đặc với hai bông hoa đã nở và một nụ hoa sắp bung nở. Bà đặt chậu cây lên bàn.

- Hai bông hoa này đã nở hôm qua. Mẹ tự hỏi liệu bông thứ ba có nở vào hôm nay không. Ba là con số lý tưởng cho hoa loa kèn đỏ, mẹ nghĩ vậy.

Bà nói với giọng điệu thờ ơ, như thể đang nói chuyện với một người lạ, một người hàng xóm, một vị khách, nhưng Rannie hiểu rằng bà đang cố gắng trở lại nhịp sống thường ngày, rằng bà rất quyết tâm không khóc nữa - ít nhất là khi có mặt con trai - và cậu cố gắng giúp bà.

- Bông hoa thứ ba gần như đã nở rồi, trông như vậy đó, cậu nhận xét.

Cậu ăn chậm rãi. Mẹ cậu uống cà phê và phết bơ lên bánh mì nướng.

- Mẹ có muốn một quả trứng không ? cậu đề nghị, đột nhiên sốt ruột.

Giờ đây bà là tất cả những gì còn lại của cậu. Những thành viên khác trong gia đình sống xa họ và cậu không biết họ, ngoại trừ qua lời kể.

- Mẹ sẽ ăn khi mẹ có thể. Sẽ mất thời gian để mẹ trở lại là chính mình, con biết đấy. Hôm nay, mẹ phải sắp xếp tất cả quần áo của cha vào các thùng carton để tặng cho Đội Quân Cứu Tế.

- Con có thể giúp mẹ không ?

- Không, con yêu. Mẹ nghĩ mẹ muốn tự mình làm việc đó. Đương nhiên, cha muốn tất cả sách của cha sẽ thuộc về con. Và con có thể xem bàn làm việc của cha như của con. Sắp xếp nó tùy theo ý con.

Cậu biết rằng những lời nói này đòi hỏi ở bà một nỗ lực lớn nhưng bà đang cố gắng tuân theo mong muốn của chồng : trao cho con trai sự tự do. Nhưng tự do để làm gì ?

Ngay lúc đó cậu chú ý đến nụ hoa loa kèn đỏ. Bông hoa đã nở một nửa rồi ! Trong lúc họ nói chuyện, và giữa những khoảng lặng dài của họ, nụ hoa đã biến đổi để thành một bông hoa, dù chưa nở hẳn. Cậu chỉ cho mẹ xem. Bà cười, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi quên đi nỗi buồn.

- Ô, vâng ! Mẹ không biết là một nụ hoa loa kèn đỏ có thể nở nhanh đến thế. Cũng đúng thôi, mẹ chưa bao giờ ngồi trước nó như bây giờ.

Bà ngắm nhìn hoa loa kèn đỏ với vẻ mơ màng.

- Nó giống như một biểu tượng... Một bông hoa nở trong lúc chúng ta đang buồn đến thế. Mẹ không thực sự biết điều đó có nghĩa là gì, nhưng cứ như thể cha đang gửi cho chúng ta một tín hiệu. Mẹ thấy thật an ủi.

Bà nhìn cậu với ánh mắt đượm buồn.

- Ôi, Rannie ! Mẹ rất hy vọng mẹ sẽ là người mẹ mà con cần ! Mẹ luôn để cha chăm sóc con kể từ khi con còn rất nhỏ, bởi vì ông ấy... ông ấy vốn khôn ngoan hơn mẹ rất nhiều, ông ấy biết con không phải là một đứa trẻ bình thường. Mẹ hy vọng... mẹ hy vọng mẹ sẽ có thể... không phải thay thế ông ấy, dĩ nhiên rồi - điều đó, mẹ sẽ không bao giờ, không bao giờ có thể làm được - mà là hoàn thành vai trò của riêng mẹ, điều mà có lẽ mẹ đã không làm vì mẹ không cảm thấy sự cần thiết. Nhưng con phải giúp mẹ. Con phải nói với mẹ nếu có việc gì mẹ nên làm mà mẹ không làm. Nếu điều đó xảy ra, con yêu, đó sẽ không phải do thiếu ý chí mà là do sự thiếu hiểu biết.

Nhìn thấy ánh mắt cầu khẩn của bà, cậu cảm thấy tràn ngập một sự dịu dàng mà trước giờ cậu chưa từng cảm nhận. Tình yêu sâu sắc nhất của cậu, cậu đã dành cho cha mình nhưng giờ đây cậu nhìn mẹ mình như một thực thể riêng biệt, một sinh vật trẻ con nhưng cũng là một người phụ nữ. Cậu được sinh ra từ xương thịt của bà và, theo một cách nào đó, cậu thuộc về bà.

- Có một điều mẹ có thể làm cho con, mẹ ạ.

- Điều gì vậy ?

- Con muốn biết tất cả về cha - tất cả, mọi thứ. Con nhận ra rằng, khi con ở cùng cha, chúng con chỉ nói về con hoặc về những gì con đang suy nghĩ. Con đã ích kỷ.

- Không, con không hề ích kỷ đâu, bà nhanh nhẩu đáp. Đơn giản là cha con... vui sướng điên cuồng khi được nuôi dưỡng một tâm hồn như con, và được làm việc cùng con. Ông ấy... vốn là một nhà giáo dục trong tâm hồn và rất ngưỡng mộ những bộ óc minh mẫn. Ông thường nói... về bộ óc của con... như một kho báu.

- Nhưng giờ đây chính ông ấy là người con muốn hiểu.

Bà nhìn cậu đầy kinh ngạc, tràn ngập yêu thương.

- Sao con đoán được ? bà thì thầm.

- Đoán được điều gì vậy mẹ ?

- Rằng những điều con vừa nói an ủi mẹ hơn bất cứ thứ gì ? Mẹ chưa từng nghĩ đến điều đó... Nhờ có mẹ, cha con có thể sống mãi trong lòng con. Mẹ sẽ cố gắng hết sức. Mẹ sẽ nhớ lại tất cả. Không phải một lúc, con biết đấy, Rannie, mà dần dần, tùy theo sự việc, những ký ức sẽ ùa về với mẹ.

Việc an ủi được mẹ khiến bản thân Rannie cũng cảm thấy được an ủi. Họ đã tìm ra cách để tiếp tục sống, tìm thấy mục đích sống của hai mẹ con. Họ sẽ cùng nhau gìn giữ kỷ ức sống động về người cha.

Khi đêm xuống, họ vào phòng làm việc. Mẹ cậu tuyên bố căn phòng này sẽ là nơi trò chuyện đặc biệt của hai người. Bà giải thích rằng như vậy, cha cậu sẽ càng gần gũi với họ hơn. Mọi thứ vẫn nguyên vẹn : trên bàn làm việc, một bản thảo dang dở được viết bằng nét chữ nhỏ và sắc nét. Một ngày nào đó, mẹ cậu nói, cậu sẽ hoàn thành nó. Cha cậu đã cho phép cậu đọc nó và cậu đã đọc chậm rãi, cẩn thận, dù hiểu hay không hiểu những lý thuyết triết học của ông nhưng luôn bị mê hoặc. Phải chăng mỗi nhà khoa học đều là một nghệ sĩ ? Mỗi nghệ sĩ đều là một nhà khoa học ? Họ cùng chia sẻ bí mật chung nào ?

- Con nhóm lửa đi, con yêu, mẹ cậu yêu cầu. Trời sắp có tuyết rồi.

Cậu cúi xuống lò sưởi và, như đã từng thấy cha làm rất nhiều lần, dùng bật lửa nhóm lửa dưới những khúc củi. Gỗ khô nên ngọn lửa nhanh chóng bùng lên răng rắc.

- Giờ con ngồi xuống đi. Mẹ thích nhìn con ngồi ở chỗ đó.

Cậu ngồi vào chiếc ghế bành của cha. Cậu cảm thấy thật thoải mái. Cơ thể cậu lọt vào những chỗ lõm được tạo ra theo thời gian bởi hình thể của cha mình.

- Mẹ gặp cha con ở trường đại học, mẹ cậu bắt đầu kể. Suy nghĩ đầu tiên của mẹ khi thấy ông ấy là : đây là người đàn ông đẹp trai nhất mà mẹ từng biết. Không phải vóc dáng thể thao - ông ấy không phải là người hùng của đội bóng, dù chơi quần vợt rất giỏi. Khi biết nhà vô địch là mẹ, ông ấy nhanh chóng rủ mẹ một trận. Và mẹ đã thắng...

Bà dừng lại và cười. Đôi mắt bà lấp lánh.

- Mẹ nghĩ ông ấy không thực sự vui. Mẹ tự cho mình là ngốc nghếch và nghĩ rằng có lẽ ông ấy sẽ không bao giờ muốn gặp lại mẹ nữa. Nhưng mẹ đã nhầm. Về sau, khi cha và mẹ đã thân thiết hơn, ông ấy giải thích rằng ông ấy thích việc mẹ thể hiện hết khả năng của mình. Ông ấy nghĩ mình rất giỏi trên sân và đã rất xấu hổ khi bị một cô gái đánh bại, nhưng ông ấy sẽ khinh thường mẹ nếu mẹ giả vờ chơi dở. Ông ấy luôn dứt khoát về điểm này : «Từ em, Susan, anh chỉ muốn sự thật.» Mẹ vẫn còn nghe thấy giọng nói của ông ấy...

Bà im bật, gương mặt rạng rỡ nụ cười, rồi nhìn Rannie đang ngồi trên chiếc ghế bành.

- Sự thật, con trai của mẹ, nó đã trở thành thói quen đối với mẹ. Mẹ sẽ không bao giờ nói với con bất cứ điều gì khác ngoài sự thật. Mẹ đề nghị một thỏa thuận, đề tưởng nhớ cha con : chúng ta sẽ luôn nói sự thật với nhau.

- Đồng ý ạ.

Bà lại trầm mặc vài phút, chìm đắm trong suy tư. Rồi bà nói :

- Mẹ nghĩ chúng ta nên từ bỏ chuyến đi dài ngày ở nước ngoài - chúng ta sẽ cần tiền để trang trải cho con vào đại học, mặc dù chắc chắn họ sẽ cấp cho con một suất học bổng để vinh danh cha con.

- Con sẽ vào đại học. Con có thể bắt đầu ngay học kỳ tới.

- Nhưng con vẫn chưa mười ba tuổi. Và tất cả những sinh viên lớn tuổi hơn đó... họ sẽ làm gì con ?

- Không sao đâu, mẹ. Con sẽ quá bận rộn.

- Nhưng con sẽ không biết đến những niềm vui của tuổi con.

- Con sẽ có những niềm vui khác, cậu trả lời mơ hồ, vì cậu không biết chính xác là những niềm vui nào. Nhưng mẹ nói đi, tiếp tục đi ạ.

Cậu nóng lòng nghe phần tiếp theo câu chuyện của bà. Bà tiếp tục, bằng một giọng rụt rè :

- Rất nhanh, chúng tôi đã yêu nhau. Vào thời đó, tình yêu là một chuyện nghiêm túc, không như bây giờ. Cha con đã cảnh báo mẹ rằng ông ấy sẽ không cưới mẹ cho đến khi hoàn thành việc học. Còn mẹ, mẹ mới chỉ là sinh viên năm thứ hai nhưng đã muốn bỏ học. Mẹ chỉ muốn được ở bên ông ấy. Thế là chúng tôi kết hôn vào tháng Sáu. Đó là một lễ cưới tuyệt vời. Mẹ là con một và tất cả thành viên trong gia đình đều muốn đám cưới của mẹ phải thật đẹp. Hơn nữa, họ quý cha con. Mẹ không muốn chuyển đến Ohio sinh sống sau khi ông ấy lấy bằng tiến sĩ vì nó quá xa. Đó là lý do con chưa bao giờ biết gia đình mẹ, Rannie. Vì cha mẹ của cha con đã mất và ông ấy là con trai duy nhất, nên chúng tôi là gia đình duy nhất của con.

- Con không thấy thiếu họ đâu ạ.

Một khoảng lặng kéo dài sau nhận xét đó. Mẹ cậu nhìn ngọn lửa trong lò sưởi, mơ màng, chìm đắm trong những kỷ niệm khiến nụ cười thoáng hiện trên khuôn

mặt bà. Rannie vẫn ngồi yên, kiên nhẫn, nhưng trong lòng rất bồn chồn.

Tất cả các buổi tối của họ đều diễn ra như vậy. Bà kể lại cuộc đời mình với vẻ trầm tư, với nửa nụ cười, chìm đắm trong những kỷ niệm trong khi Rannie ngồi chờ, sôi sục trong lòng. Đột nhiên, bà nhìn đồng hồ.

- Ôi ! Muộn quá rồi ! bà thốt lên.

Và buổi tối kết thúc như thế.

Mỗi tối cậu đều ngồi xuống, ngoan ngoãn, mắt dán vào ngọn lửa, và giọng nói của mẹ cậu ru cậu, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi một tiếng cười hoặc một tiếng thở dài dài vì một kỷ niệm ulla về. Cậu cảm thấy hạnh phúc với khả năng của chính mình khi nhìn thấy những gì mẹ cậu nói. Vì vậy, khi bà mô tả một sự kiện, dù xa xưa đến đâu, cậu cũng nhìn thấy cậu rõ ràng như thể cậu đang diễn ra trước mắt cậu. Cậu đã từng trải nghiệm khả năng này với sách vở - bất kể là sách gì, và điều này đã có từ xa xưa nhất mà cậu có thể nhớ : cậu nhìn thấy những gì cậu đọc thay vì nhìn thấy các từ ngữ hay những trang in chúng. Khả năng này tỏ ra rất có lợi ở trường, trong mọi tình huống, và đặc biệt là trong môn toán. Khi đối mặt với một bài toán do giáo viên đưa ra hoặc trong sách giáo khoa, cậu không nhìn

thấy những con số mà là tình huống chúng tồn tại và sự tương tác của chúng với toàn bộ vấn đề. Câu trả lời lập tức hiện ra với cậu. Nhờ món quà trực quan hóa đồng thời khi đọc hoặc nghe này, các môn khoa học đối với cậu chỉ là chuyện nhỏ.

Vì vậy, cậu đã nhìn thấy cha mình khi mẹ cậu kể về cuộc sống bà đã từng có với anh trai trẻ đó. Cậu thực sự nhìn thấy ông. Cậu từng nghĩ khả năng này ai cũng có, nhưng sau này, cậu mới nhận ra cậu là một món quà độc nhất. Chỉ mình cậu mới có khả năng thực sự nhìn thấy, bằng hình dạng và sự đậm đặc, một con người hay một vật thể mà cậu nghĩ đến. Khi mẹ cậu mô tả, trước mắt cậu hiện lên một anh trai cao lớn với làn da và mái tóc sáng màu, nhanh nhẹn trong cả tiếng cười lẫn lắng nghe và suy ngẫm. Cậu chưa nói với ai về món quà hình ảnh của mình, và cậu quyết định thổ lộ với mẹ.

- Con nhìn thấy cha như ông đã từng, trước khi con sinh ra.

Mẹ cậu ngừng lại và nhìn cậu với ánh mắt chất vấn.

- Ông ấy đi rất nhanh, phải không ? Như thể đang chạy vậy. Ông ấy rất mạnh mẽ nhưng rất rắn chắc. Và ông ấy có một bộ ria mép được cắt tỉa gọn gàng, phải không ?

- Sao con biết ? mẹ cậu kêu lên. Ông ấy có ria mép khi chúng tôi gặp nhau nhưng vì mẹ không thích lắm nên ông ấy đã cạo nó đi. Và ông ấy không bao giờ để nó mọc lại nữa.

- Con không biết làm sao con biết và làm sao con nhìn thấy nó, nhưng con đã thấy nó.

Bà nhìn cậu, vừa sửng sốt vừa u sầu, và chờ đợi phần tiếp theo.

- Đôi khi, cậu nói tiếp gần như miễn cưỡng, con có cảm giác như thế là không tốt.

Cậu im lặng.

- Ví dụ như ?

- À, ví dụ như ở trường, nhất là trong môn toán. Các giáo viên nghĩ con gian lận trong tính nhẩm. Nhưng con không gian lận : con nhìn thấy kết quả.

- Mẹ chắc chắn là con không.

Lúc đó cậu không nhận ra nhưng nhiều năm sau, khi nhớ lại, cậu nhận thấy kể từ ngày đó, mẹ cậu đã ngừng nói với cậu về cha cậu. Bà hoàn toàn dành hết tâm trí cho cậu, thường giữ im lặng với sự pha trộn giữa kinh hãi và ngưỡng mộ. Bà chăm lo chuẩn bị cho cậu những bữa ăn

bổ dưỡng nhất và đảm bảo cậu ngủ đủ giấc. Nhưng cậu quên bà đi. Tâm trí cậu tràn ngập những hình ảnh từ sự sáng tạo của chính mình. Cậu ăn một cách ngấu ngiến vì cơ thể cậu đang phát triển nhanh chóng. Cho đến lúc đó, chiều cao của cậu chỉ ở mức trung bình so với một cậu bé. Và rồi, đột nhiên, ít nhất là cậu cảm thấy như vậy, cậu cao hai mét, dù chưa đầy mười ba tuổi. Cậu cao đến mức chính cơ thể mình làm cậu lúng túng. Lợi thế của chiều cao khủng đó là ở trường đại học, người ta ít để ý đến cậu hơn. Cậu vẫn có khuôn mặt của một cậu bé nhưng dáng người thì cao lêu nghêu, gầy nhẳng như một con chim lớn, và cậu ngẩng đầu rất cao.

Vấn đề lớn của cậu tóm gọn trong một câu hỏi : cậu sẽ cống hiến cho điều gì ? Liệu cậu sẽ trở thành một nhà phát minh, một nhà khoa học, một nghệ sĩ ? Năng lượng mà cậu cảm thấy âm ỉ trong mình - một năng lượng không chỉ đơn thuần là thể chất và thẩm đẫm trong cơ thể sôi nổi của cậu - là một gánh nặng thực sự cho đến khi cậu có thể khai thác nó. Cậu cảm thấy bị kìm hãm, thất vọng. Ngồi trong lớp, cậu kìm nén bản thân và không cho phép mình sự xa xỉ của sự thiếu kiên nhẫn với những giáo viên chậm chạp và tử tử.

- Ô, thôi nào, anh lắm lắm nửa tiếng, ngiến răng. Thôi nào, thôi nào...

Anh hiểu ý họ muốn nói ngay cả trước khi họ kết thúc phần trình bày. Trí tưởng tượng của anh ám ảnh chính anh. Những ý nghĩ của anh dường như trôi nổi trong không trung, nhiều đến mức trong ngày anh cảm thấy choáng ngợp. Làm sao anh có thể tập trung vào một ý duy nhất ? Anh sẽ làm gì với trí tưởng tượng phong phú và sáng tạo nhưng không kiểm soát nổi, thậm chí không thể kiểm soát này ? Bởi anh vẫn chưa biết cách kiểm soát nó - ít nhất là cho đến khi tâm trí anh thúc giục anh làm chủ nó.

Theo như anh có thể đánh giá, không ai trong số các bạn cùng lớp của anh chia sẻ nỗi khổ tương tự. Anh không có bạn. Theo bản năng, anh tỏ ra tử tế một cách khát khao, nhưng sự tử tế không phải là bảo đảm cho tình bạn. Đôi khi, anh cảm thấy cô đơn, như trong một sa mạc, một sa mạc được sinh ra từ chính bản chất của anh. Anh đã vượt xa mẹ mình về độ chín chắn từ lâu và hầu như không còn nghĩ về cha nữa. Anh hoàn toàn bị cuốn vào vấn đề không gì khác ngoài chính bản thân mình, vào câu hỏi anh nên định hướng cuộc đời mình như thế nào. Trong gần như toàn bộ thời gian ở đại học, anh sống trong sự cô đơn tuyệt đối.

Một ngày nọ, vào năm thứ ba, một nhận xét tình cờ của giáo sư tâm lý học thu hút sự chú ý của anh.

- Hầu hết mọi người là những sinh vật thích nghi. Họ học theo cách của động vật, giống như một con tinh tinh đạp xe, một con chuột bò qua mê cung. Nhưng, đôi khi, xuất hiện một người đàn ông không chỉ là một sinh vật thích nghi. Đó là một sinh vật sáng tạo. Anh ta có lẽ là một vấn đề đối với chính mình, nhưng anh ta giải quyết vấn đề của mình nhờ trí tưởng tượng. Một khi vấn đề được giải quyết, tâm trí anh ta tự do để sáng tạo. Và càng sáng tạo, tâm trí anh ta càng tự do.

Đột nhiên, ánh sáng loé lên trong tâm trí Rannie. Anh quyết định gặp giáo sư vào cuối buổi học, ở lại phòng cho đến khi tất cả sinh viên đã ra về.

- Em muốn nói chuyện với thầy, anh nói.

- Thầy đã chờ khá lâu để em nói điều đó với thầy, giáo sư trả lời.

- Tôi nay con sẽ không ở nhà. Con có hẹn với giáo sư Sharpe. Thầy ấy đang chờ con. Có lẽ con sẽ về muộn. Tùy...

- Tùy vào điều gì ? mẹ anh hỏi.

Bà có một cách bình tĩnh và thấu suốt khi hỏi anh những câu hỏi. Anh ngược nhìn bà, không nghĩ về bà - chỉ nghĩ về câu hỏi của bà.

- Con cũng chưa biết. Con không biết cuộc nói chuyện của chúng con sẽ diễn ra thế nào. Nếu nó chẳng mang lại điều gì mới mẻ, con sẽ về sớm. Nếu nó nhiều thông tin, con sẽ về muộn.

Anh kết thúc bữa tối trong sự im lặng của sự trừu tượng. Họ vẫn tiếp tục dùng bữa trong nhà bếp. Khi cha anh còn sống, bữa tối là nghi thức lớn trong ngày, và nó luôn diễn ra trong phòng ăn. Bữa sáng chỉ là một khoảng lặng nhanh chóng trong nhà bếp, bữa trưa chỉ là một chiếc bánh sandwich ăn qua loa, nhưng cha anh rất trân trọng sự xa xỉ đó khi thay đồ để ăn tối, ngồi vào một chiếc bàn được trang trí bằng một lọ hoa và bày biện bằng bạc và sứ. Phòng ăn chưa bao giờ có vẻ quá rộng đối với ba người họ, nhưng nó lại rộng đối với anh và mẹ. Nó trông trống rỗng.

- Mẹ không biết rõ giáo sư Sharpe, mẹ anh nói.

- Thực ra con cũng vậy. Thật tốt khi gặp được một người trẻ tuổi, với những ý tưởng mới mẻ. Con luôn có cảm giác như đã thuộc lòng tất cả các giáo viên khác. Tất nhiên, con không trách họ, nhưng...

Lý trí của anh ấy lại chiếm thế thượng phong và Rannie lại trở nên im lặng. Mẹ anh nài nỉ :

- Nhưng sao ?

- Nhưng sao à ? Không có gì... Chỉ là con cảm thấy vui khi được tiếp xúc với những điều mới mẻ. Đặc biệt là nếu con đã từng nghĩ đến chúng rồi.

- Và... đó là gì ?

Anh liếc nhìn khuôn mặt đầy vẻ thắc mắc của mẹ và, với một nụ cười ngại ngùng :

- Con không biết nữa... Tính sáng tạo, con tin là vậy !

Nửa giờ sau, anh đã ở trong phòng khách nhỏ của Donald Sharpe. Chỉ có hai người họ : Sharpe độc thân và sống một mình trong ngôi nhà của mình, nơi một người giúp việc đến dọn dẹp mỗi tuần một lần. Căn phòng thật ấm cúng, thể hiện một gu thẩm mỹ rõ rệt trong trang trí nội thất. Hai bức tranh Pháp, theo phong cách của các bậc thầy xưa, treo đối xứng nhau, một bức tranh cuộn kakémono Nhật Bản được treo đối diện lò sưởi, hai bên là hai chiếc ghế bành bọc nhung vàng. Lúc đó là cuối thu, buổi tối se lạnh và một ngọn lửa củi tỏa hương thơm trong không khí.

Rannie cảm thấy thoải mái và căn phòng này mang lại cho anh một sự dễ chịu không thể giải thích được, thứ mà anh chưa từng cảm thấy kể từ khi cha anh qua

đời. Chiếc ghế bành ôm lấy hình thể anh một cách dễ chịu, và anh thích sự mềm mại sang trọng của nó. Ngay bên cạnh anh, một chiếc ly có chân được đặt trên bàn thấp. Donald Sharpe đã ngồi đối diện anh.

- Anh vẫn còn trẻ, Rannie, ông ấy bắt đầu bằng cách rót đầy rượu vào ly, nhưng đây là một thứ đồ uống rất nhẹ nên tôi nghĩ nó sẽ không ảnh hưởng gì đến anh đâu.

Ông đưa ly rượu cho Rannie, anh uống một ngụm trước khi đặt lại ly trên bàn.

- Anh không thích à ?

- Không hẳn.

- Chắc phải là thứ gì đó phải tập quen dần, Sharpe kết luận.

Buổi tối của họ đã bắt đầu như vậy. Rồi cuộc trò chuyện của họ trở nên sôi nổi, được ngắt quãng bởi những khoảng im lặng dài nhưng hiệu quả.

Donald Sharpe là một người đàn ông đẹp trai với nước da ngăm, đẹp đến mức gần như quá mức, không cao lắm, với khung xương thanh mảnh một cách nữ tính. Đặc điểm nổi bật nhất của ông là đôi mắt, đôi mắt to tối màu dưới hàng lông mày được tỉa rõ nét. Ông có

một cái nhìn lúc thì sắc sảo, lúc thì táo bạo, lúc lại lướt nhanh. Ông lên tiếng.

- Tất nhiên, trí tưởng tượng là điểm khởi đầu của sự sáng tạo. Không có trí tưởng tượng, sự sáng tạo là không thể. Nhưng tôi không chắc điều đó giải thích được cho nghệ thuật. Nghệ thuật có lẽ là sự kết tinh của cảm xúc. Người ta phải trải qua một sự dư thừa cảm xúc. Ví dụ, tôi viết thơ. Nhưng có thể trôi qua nhiều ngày, nhiều tháng, đôi khi một năm hoặc hơn mà tôi không viết được một dòng nào, không gì cả, bởi vì tôi đã không cảm nhận được điều gì đủ sâu sắc để kết tinh. Cảm xúc phải được cô đặc hoàn toàn trước khi kết tinh thành thơ. Khi tôi hoàn thành bài thơ của mình, tôi cảm thấy nhẹ nhõm, thực sự, một sự giải tỏa cảm xúc. Tôi nắm giữ nó! Như một viên đá quý vậy.

Ông có một giọng nam trung đẹp, mềm mại và du dương. Đột nhiên, thay đổi thái độ hoàn toàn, ông nghiêng người về phía Rannie và hỏi anh một câu bất ngờ :

- Anh tên là gì ? Ý tôi là, ở nhà người ta gọi anh là gì ?

- Rannie. Và tên đầy đủ của tôi là Randolph.

- À. Vậy thì tôi, tôi luôn chọn một cái tên đặc biệt cho những người tôi đặc biệt yêu quý - như anh. Vậy nên, đối với tôi, anh sẽ là Rann, với hai chữ n.

- Nếu thầy muốn...

- Nhưng bản thân anh có muốn không ?

- Rann ạ ? Có, nghe hay hơn đây. Tôi quá lớn cho biệt danh kia rồi...

- Quá lớn rồi ! Chúng ta đang nói đến đâu rồi nhỉ ? À, cảm xúc ! Tôi vẫn luôn hơi khó hiểu vì những lý do gì mà người ta cảm thấy thôi thúc phải sáng tạo nghệ thuật. Không nghi ngờ gì nữa, tất cả bắt đầu từ nhận thức về cái đẹp - lúc đầu có thể yếu ớt, có lẽ chỉ là sự ngạc nhiên trước vẻ đẹp của một bông hoa hay một con chim. Nhưng khả năng cảm nhận phải có sẵn ngay từ đầu, điều này giả định một sự tiến bộ trong trí tuệ, một sự thức tỉnh, một sự kinh ngạc.

Giọng nói của Sharpe vang lên bên tai anh như một bản nhạc, anh lắng nghe cậu một cách gần như nhục cảm, chỉ dám lên tiếng thỉnh thoảng.

- Nhưng vậy thì khoa học bắt đầu khi nào ? anh hỏi.

- À... Rất muộn. Con người tự nhiên, tâm trí không được giáo dục, đã biểu đạt bằng thơ ca thông qua các thần thoại và giấc mơ từ rất lâu trước khi có khả năng phân tích từ một góc nhìn đủ phê phán. Khoa học bắt đầu với tôn giáo. Các tu sĩ phải đưa ra nhận định về thời tiết, do đó phải có khả năng liên hệ các mùa với vị trí của các vì sao, nghĩa là phải chính xác, đây là từ khóa chủ chốt trong khoa học. Sự chính xác này dẫn đến một chân lý thực tế. Galileo đã đặt nền móng cho khoa học hiện đại trên phương diện thực nghiệm bằng cách nghiên cứu chuyển động của các thiên thể, và chính tất cả các quan sát và đo lường của ông đã cho phép ông khẳng định một lý thuyết - lý thuyết - rằng Mặt Trời là trung tâm của Vũ trụ. Nhân tiện, chính vì khám phá này mà ông đã chết trong cảnh lưu đày. Sau này, Isaac Newton đã chuyển dịch lý thuyết của ông vào toán học! Đúng vậy, khoa học sinh ra từ sự sáng tạo cũng nhiều như nghệ thuật, cả hai song hành với nhau - phải song hành với nhau, vì cả hai đều là nền tảng cơ bản cho sự tiến bộ của nhân loại.

Giờ đồng hồ trôi qua, Rannie lắng nghe, thỉnh thoảng đặt một câu hỏi trong khi đắm mình vào sự mê hoặc. Khi đồng hồ trên lò sưởi điểm mười hai tiếng chuông nửa đêm, anh giật mình.

- Ôi, tôi phải về nhà thưa thầy ! Tôi còn phải hoàn thành bài luận cho lớp học của thầy vào ngày mai !

Sharpe mỉm cười.

- Tôi sẽ cho anh thêm một ngày. Tôi đã có một buổi tối rất thú vị nhờ có anh. Không phải thường xuyên tôi có thể thảo luận với những người hiểu tôi đang nói về cái gì.

- Thầy đã giúp tôi làm sáng tỏ những suy nghĩ và những câu hỏi của mình, thưa thầy.

- Hoàn hảo ! Vậy thì anh nhớ quay lại nhé. Một giáo viên luôn tìm kiếm học trò lý tưởng mà.

- Cảm ơn thầy. Đó là một cuộc tìm kiếm song phương ạ.

Họ bắt tay nhau - bàn tay của Sharpe có vẻ mềm mại và ấm áp một cách kỳ lạ. Dưới tác động của sự ngạc nhiên, Rannie nhanh chóng rút tay mình lại.

Khi cậu về đến nhà, mẹ cậu đang đợi cậu trong bếp.

- Ô, Rannie ! Mẹ đang thắc mắc...

- Con đã có một buổi tối tuyệt vời. Con đã học hỏi được rất nhiều. Và... mẹ ơi !

Cậu ngáp ngừng.

- Gì thế, Rannie ?

- Con muốn mẹ ngừng gọi con là Rannie.

- À ? Thế mẹ nên gọi con là gì ? Ran-dolph ?

- Chỉ là Rann thôi. Với hai chữ n.

- Được thôi. Nếu đó là điều con muốn... Mẹ sẽ cố nhớ.

- Cảm ơn mẹ.

Dù vậy, bà vẫn nhìn cậu với ánh mắt đầy tò mò, như thể đang cân nhắc một câu hỏi. Nhưng cậu không cho bà thời gian để hỏi cậu.

- Chúc mẹ ngủ ngon, cậu nói rồi biến mất.

Cậu thao thức suốt đêm. Donald Sharpe đã đánh thức toàn bộ con người cậu. Câu hỏi giờ đây chiếm lấy tâm trí cậu là : chính bản thân cậu. Cậu là ai ? Một nghệ sĩ hay một nhà khoa học ? Cậu cảm thấy một sự thôi thúc, một sự cấp bách, một nhu cầu sáng tạo trỗi dậy trong mình - nhưng để làm gì ? Làm sao cậu có thể biết được nên hướng về đâu khi cậu còn chẳng biết mình là ai ? Làm thế nào cậu có thể khám phá ra điều đó ? Sự thiếu

kiên nhẫn của cậu đối với trường học ngày càng tăng. Việc đào sâu vào quá khứ, nghiên cứu những gì người khác đã làm để làm gì ? Đồng thời, chẳng phải biết những gì họ đã đạt được cũng rất hữu ích sao ? Ví dụ, Galileo đã nổi danh trong âm nhạc, hội họa, khoa học. Nhưng liệu ông đã học tất cả những điều đó ở trường ? Hay là tự mình, một mình ?

Những câu hỏi của chính cậu giữ cậu thức trắng. Xung quanh cậu, ngôi nhà chìm trong bóng tối và im lặng. Dưới nhà, trong phòng ăn, chiếc đồng hồ cũ của ông ngoại cậu, vốn thuộc về cụ cố ngoại người Hà Lan của cậu, lặng lẽ điểm từng giờ của đêm - một, hai, ba... Mặt trăng lặn xuống đường chân trời trước khi giấc ngủ cuối cùng cũng ập đến, vào lúc bình minh. Nhưng đó là một giấc ngủ chập chờn, xen lẫn những giấc mơ kỳ lạ. Giữa tất cả sự hỗn độn đó, một nhân vật không ngừng xuất hiện trở lại : Donald Sharpe.

Khi Rann tỉnh dậy, ánh nắng xuyên qua cửa sổ phòng ngủ. Căn phòng ngập tràn một bầu không khí yên tĩnh đến lạ, rất khác với những dần vật của đêm qua. Cậu nằm trên giường, tận hưởng sự bình yên đó trong khi nghĩ về Donald Sharpe. Cậu sống lại những giờ phút đã trôi qua quá nhanh vào tối hôm trước. Kể từ khi cha cậu qua đời, cậu chưa từng có một buổi tối thú vị như

vậy. Có lẽ thậm chí cậu chưa từng trải nghiệm một hạnh phúc như thế. Tâm trí cậu dường như mở rộng ra để hòa cùng với tâm trí của Sharpe, được kích thích bởi sức lôi cuốn của người thầy, sự trẻ trung, sự chín chắn, và thậm chí là vẻ đẹp thể chất của ông. Đó là một sự thu hút mà cậu chưa từng cảm thấy với bất kỳ ai khác. Một sự thu hút với một con người sống động, người có thể trở thành - và có lẽ đã là - một người bạn. Cậu chưa từng có một người bạn thực sự. Những anh trai cùng tuổi có thể là bạn cùng chơi thể thao hoặc giải trí, nhưng cậu chưa bao giờ có thể nói chuyện bình đẳng với họ. Giờ đây, cậu đã có một người bạn !

Sự chắc chắn đó chảy trong huyết quản cậu như một liều thuốc bổ của niềm vui. Cậu nhảy ra khỏi giường và bắt đầu ngày mới - tắm vòi sen, quần áo sạch sẽ và bữa sáng thịnh soạn. Đã nhiều ngày cậu không thấy đói. Và bây giờ, cậu nôn nao muốn ngồi vào bàn. Tiết học đầu tiên của buổi sáng là tiết của Donald Sharpe.

- Các em phải luôn chú ý đến tâm trí ý thức của mình!

Donald Sharpe đứng ở trung tâm giảng đường, trước hàng trăm sinh viên ngồi chật các bậc thang lên tận trần nhà. Ông nói với toàn bộ khán giả nhưng Rann, ngồi ở giữa hàng đầu, bắt gặp ánh mắt ám áp, gần như triu mến của ông.

- Các em phải làm giàu và nâng niu nó, - ông tiếp tục với một nụ cười. - Nhưng không giống như vậy với tiềm thức. Bằng cách không chú ý đến nó, các em sẽ nuôi dưỡng nó. Hãy để nó tự do như một chú chim ruồi trong khu vườn đầy hoa. Các em đã từng quan sát một chú chim ruồi chưa ? Chưa à ?

Lần tới, hãy nhìn cậu thật kỹ. Chim ruồi là loài chim nhanh nhẹn nhất : nó bay sang một bên, lại lao sang bên kia, theo mọi hướng, ném thử một bông hoa, rồi một bông hoa khác, lao từ khu vườn này sang khu vườn khác. Hãy để tâm trí các em cũng như vậy ! Hãy để nó bay lượn tự do. Hãy đọc tất cả những gì có thể, bất cứ thứ gì các em có được, đi khắp mọi nơi, bất cứ đâu, quan tâm đến mọi chủ đề, đến con người, đến những khả năng khác nhau. Rồi sau đó, khi đối mặt với một vấn đề, hãy chú ý đến tiềm thức của mình. Hãy chờ đợi nó lấy ra từ kho dự trữ những thông tin mà các em cần, yếu tố mà các em có thể dựa vào để đưa ra quyết định. Đôi khi, thông tin các em tìm kiếm sẽ xuất hiện trong giấc ngủ, trong một giấc mơ, hoặc trong mộng tưởng (mơ giữa ban ngày). Tôi tin vào những giấc mơ giữa ban ngày. Đừng nghe cha mẹ - và các giáo viên - của các em khi họ nói đó chỉ là mơ mộng hảo huyền, hay lười biếng... Không, không ! Chúng cho phép tiềm thức của các em lên tiếng. Newton đã suy nghĩ về trọng

lực qua nhiều giấc mơ giữa ban ngày cho đến một ngày, quả táo rơi kích thích tiềm thức của ông và giải thích cho ông rằng trọng lực là một lực xuất phát từ các hành tinh. Hai anh em nhà Montgolfier đã mơ mộng trước ngọn lửa trong lò sưởi mà họ đốt lên trong một buổi tối mùa đông khi họ nhận thấy không khí nóng làm bay lên trong ống khói những mảnh giấy nhỏ. Tại sao một quả khinh khí cầu bơm đầy không khí nóng lại không thể nâng một người lên trời ? Các nhà khoa học không phải là người duy nhất sử dụng tiềm thức : các nghệ sĩ cũng vậy. Coleridge đã mơ thấy bài thơ nổi tiếng «Kubla Khan» của mình trước khi viết câu, điều mà ông đã làm ngay khi thức dậy nhưng, than ôi, một người bạn làm gián đoạn và ông đã quên mất phần kết. Các nghệ sĩ hiện đại của chúng ta - một số trong số họ - vận dụng tiềm thức trước khi cho cậu một hình thức rõ ràng - ví dụ : James Joyce trong văn học, Salvador Dali trong hội họa - thú vị, đúng vậy, nhưng có lẽ hơi quá sáo rỗng để truyền tải ý nghĩa. Tiềm thức phải được kích thích bởi một sự cần thiết, một nhu cầu, để cho phép cậu tập trung và cung cấp thông tin cần thiết dưới một hình thức có tổ chức. Đó chính là phương pháp điều khiển nghệ thuật.

Rann gior tay và Sharpe gặt đầu.

- Chẳng phải một nhà khoa học cũng cần mơ mộng, tưởng tượng, nhiều như một nghệ sĩ, nếu không muốn nói là hơn sao ? Rốt cuộc, ông ta biết rất rõ mình đang tìm kiếm điều gì.

- Đúng vậy, ông ta biết điều gì định hướng cuộc tìm kiếm của mình giữa đồng thông tin tích lũy được từ những giấc mơ. Nhưng đôi khi, cuộc tìm kiếm đó không có định hướng. Đôi khi, chính điều bí ẩn đã thu hút sự chú ý của ông ta. Điều bí ẩn là bước đầu tiên hướng tới «tại sao» ! Điều đó cũng là một kỹ thuật, thậm chí nếu một kỹ thuật viên không phải, theo nghĩa chặt chẽ, là một nhà khoa học. Vâng, tôi cho rằng các nghệ sĩ và những nhà khoa học thuần túy có liên hệ với nhau. Hơn nữa, hầu hết các nhà khoa học lớn cũng là nhạc sĩ, họa sĩ, v.v., như cậu sẽ khám phá ra khi gặp họ.

- Còn các nghệ sĩ, Rann nói lại, họ có thể là những nhà khoa học không ?

Những câu hỏi và câu trả lời lao vút giữa họ như tia chớp và sấm sét.

- Có, Sharpe trả lời, dứt khoát. Không nhất thiết trên bình diện của giấc mơ, nhưng trí tưởng tượng của các nghệ sĩ nắm bắt mọi chất liệu. Các âm thanh điện tử sẽ sinh ra một loại hình âm nhạc mới, những sự kết hợp

màu sắc mới sẽ ảnh hưởng đến các họa sĩ... Nghệ sĩ tiếp nhận chất liệu mới này, biến cậu thành của mình và, thông qua cậu, biểu đạt những phản ứng, tình cảm của mình.

- Tôi thấy một điểm khác biệt giữa các nhà khoa học và nghệ sĩ, Rann nói thêm.

- Đó là gì ?

- Các nhà khoa học phát minh, khám phá, chứng minh. Các nghệ sĩ biểu đạt. Họ không cần phải chứng minh. Nếu họ thành công...

- Nghĩa là nếu họ truyền đạt thành công, Sharpe xen vào.

- Vâng.

- Được rồi, chúng ta sẽ nói về tất cả chuyện này sau. Tôi giữ anh lại sau giờ học.

Sharpe liếc nhìn đồng hồ.

- Tôi xong việc cho hôm nay rồi, các em có thể đi.

Rann tiến lại gần bức giảng và Sharpe nói với cậu, gần như trống trải :

- Tối nay tôi có cuộc họp ban. Vậy thì hãy ghé qua chỗ tôi vào tối mai, khoảng tám giờ. Nếu anh đã viết xong bài luận, hãy mang theo cho tôi.

- Vâng, thưa giáo sư Sharpe.

Vì một lý do mà cậu không thể tự giải thích được, cậu cảm thấy gần như bị cự tuyệt và quay đi đầy nghi ngờ, gần như bị tổn thương.

- Con không ăn gì sao ? mẹ cậu nhận xét.

- Con không đói.

Bà ngạc nhiên nhìn cậu.

- Mẹ chưa bao giờ thấy con không đói. Con không khỏe à ?

- Không.

- Hôm nay có chuyện gì xảy ra vậy ?

- Con đi học như mọi khi, nhưng tối nay con có một bài luận phải viết. Con cứ nghĩ mãi về nó.

- Về chủ đề gì vậy ?

Sự cố chấp của bà khiến cậu gần như phát cáu.

- Con vẫn chưa biết.
- Cho khóa học nào ?
- Tâm lý học II.
- Đó là khóa học của giáo sư Sharpe.
- Vâng.

Bà suy nghĩ ngắn gọn.

- Có điều gì đó ở ông ta mà mẹ không thích.
- Có lẽ mẹ chưa hiểu rõ về thầy ấy.
- Ông ta không thực sự là bạn của cha con.
- Họ không phải là bạn à ?
- Mẹ không nhớ đã từng nghe cha con nhắc đến Donald Sharpe.
- Họ không làm việc cùng một khoa.
- Mẹ cũng muốn nói với con về chuyện đó. Cha con sẽ rất muốn con chọn khoa của cha : lịch sử và văn học Anh.
- Cha luôn muốn con tự đưa ra lựa chọn của mình.

Rann cố gắng kìm nén sự bức bối trong giọng nói vì cậu yêu mẹ mình từ tận sâu thẳm con người. Trên bề mặt, trong cuộc sống hàng ngày mà cậu chia sẻ với bà từ xa xưa nhất mà ký ức cậu có thể với tới, bà bắt đầu làm cậu bức mình. Cậu vừa cảm thấy xấu hổ vừa cảm thấy bối rối vì điều đó. Cậu đã luôn yêu bà bằng cả trái tim mình, với sự giản dị của một tình yêu trẻ thơ. Giờ đây, tình yêu đó bị nhuộm màu bởi một cảm giác ghê tởm gần như thể xác. Ý nghĩ rằng cậu đã lớn lên trong bụng bà và chui ra ngoài đỏ lôm máu của bà làm cậu kinh tởm. Và cậu ghét nghe bà khuyên những phụ nữ trẻ mang thai nên cho con bú.

- Con của mẹ, mẹ đã tự nuôi cậu bằng sữa mẹ, bà tuyên bố.

Cậu thấy phát ốm khi nghĩ rằng mình đã từng là một đứa trẻ sơ sinh bú những bầu vú khổng lồ của bà, và khi thấy rằng ngoài ra bà còn rất xinh đẹp, với mái tóc vàng hầu như không điểm bạc, đôi mắt nâu tinh tế, các đường nét thanh tú, một khuôn miệng dịu dàng và mềm mại. Ngay cả vẻ đẹp của bà cũng làm gia tăng mâu thuẫn giày vò cậu. Thật vô ích, thậm chí khôn ngoan, khi một người mẹ lại xinh đẹp đến thế. Kể từ khi cha cậu mất, cậu nhận thấy đàn ông, già hay trẻ, đều thích trò chuyện với bà, và điều đó khơi dậy trong cậu một

thứ ghen tuông lạnh lùng, như thể cậu đang ghen cho cha mình.

Không thể tránh khỏi, trí tưởng tượng của cậu nhanh chóng vẽ ra cảnh tượng : cậu đang bú vú mẹ. Cậu cố không nhìn thấy cậu. Bà đã trở nên đáng ghét với cậu. Cậu ước gì mình được sinh ra theo cách khác, hoàn toàn tự chủ - rơi từ trên trời xuống - hoặc là kết quả của một thí nghiệm trong phòng thí nghiệm. Hiện tại, cậu không bị thu hút bởi phụ nữ và tránh nhớ lại những cơ quan hồng hào của Ruthie. Tuy nhiên, và chính cậu cũng ngạc nhiên về điều đó, thỉnh thoảng cậu lại mơ thấy cô ấy dù đã nhiều năm không gặp lại - nhân tiện, Chris cũng vậy.

Cậu gạt những suy nghĩ đó sang một bên khi ngồi vào bàn làm việc trong phòng mình. Và cậu gõ trên máy chữ, bằng chữ in hoa : «NHÀ PHÁT MINH VÀ NHÀ THƠ.»

«Những giấc mơ của các nhà thơ, cậu bắt đầu, đã dẫn đến những phát minh của các nhà khoa học. Một nhà thơ tưởng tượng mình trong thân thể một con chim. Người ta cảm thấy thế nào khi bay lượn trên ngọn cây, lao mình vào bầu trời ? Nếu chỉ là một nhà thơ, thì anh ta chỉ mãi nguyện với việc mơ mộng. Nhưng nếu bị dày vò bởi khao khát hiện thực hóa giấc mơ, anh ta

tưởng tượng mình bay lượn như chính con người mình - như một người đàn ông không có cánh. Tuy nhiên, rõ ràng là anh ta phải có cánh nếu muốn bay. Vậy thì anh ta phải chế tạo chúng. Anh ta phải chế tạo một cỗ máy có thể nâng mình lên khỏi mặt đất. Anh ta lại mơ, nhưng lần này, về cỗ máy đó. Được dẫn dắt bởi giấc mơ, đôi tay anh ta cố gắng hiện thực hóa cậu và cuối cùng chế tạo ra một chiếc máy bay. Người mơ về việc bay và người hoàn thiện cỗ máy không nhất thiết phải là một. Nhiều người đã làm việc trên các nguyên mẫu máy bay trước khi đạt được mục tiêu, và bản thân giấc mơ được bay đã có từ thời Icarus. Nhưng tất cả đều bắt đầu từ giấc mơ. Người mơ mộng và nhà phát minh, cả hai đều không thể thiếu. Cả hai đều là người sáng tạo, người đầu tạo ra giấc mơ, người sau tạo ra hình thức cụ thể cuối cùng của cậu.»

Những suy nghĩ ủa về trong não cậu và các ngón tay cậu bay trên bàn phím để ghi chúng lại.

Khi cậu viết xong thì đã nửa đêm và bài viết dài hai mươi trang - dài hơn bất cứ thứ gì cậu từng viết trước đây. Cậu nghe thấy mẹ mình dừng chân trước cửa phòng, nhưng bà không mở cửa và cũng không gọi cậu. Bà chỉ dừng lại một chút, cậu tưởng như nghe thấy tiếng bà thở dài rồi bà bỏ đi. Cậu đang lớn lên, sắp

thoát khỏi tầm kiểm soát của bà và bà biết điều đó. Và cậu cũng biết. Cậu nghĩ về điều đó trong khi chuẩn bị đi ngủ, và tự nhủ rằng mình sẽ cảm thấy cô đơn nhưng cậu phải tách ra khỏi bà, điều đó thật cần thiết nếu cậu muốn lớn lên và trở thành chính mình. Nhưng cậu có một người bạn, một người bạn và cũng là người hướng dẫn, đó là Donald Sharpe. Ngày mai, cậu sẽ gặp lại ông. Cậu sẽ dậy sớm hơn, sửa lại bài luận và, không cần mất công chép lại cho sạch sẽ, cậu sẽ đưa cho ông hai mươi trang giấy ấy. Lúc đó, Donald Sharpe, người bạn, người thầy của cậu, sẽ nói với cậu : «Tối nay ghé qua chỗ tôi, chúng ta sẽ nói về anh.»

Cậu lên giường và thức trắng đêm vì cảm thấy quá phấn khích.

- Tôi sẽ không thể phê bình bài làm này được, Rann, Sharpe nói và lắc tập giấy kia, nơi những dòng chữ sít sao xếp thành hàng.

- Nhưng tôi muốn thầy phê bình mà, Rann phản đối.

Cậu ý thức rất rõ sức hấp dẫn mạnh mẽ toát ra từ người thầy của mình. Cậu đã chống cự, nhưng giờ thì đã đầu hàng nó. Đó là một sự kết hợp không thể cưỡng lại : hào quang từ tâm trí ông, trí thông minh lấp lánh trong đôi mắt tối màu, sự hiện diện đầy thu hút về thể

chất của ông. Rann cảm thấy một mong muốn mới mẻ, kỳ lạ : muốn chạm vào bàn tay của Sharpe, những bàn tay gầy như quá đẹp so với một người đàn ông, lớp biểu bì của chúng có kết cấu mịn màng như làn da trên khuôn mặt ông, với cấu trúc xương được tạc một cách tinh tế dù đầu ông khá to.

Sharpe liếc nhìn cậu qua tập giấy và đỏ mặt khi bắt gặp ánh mắt say mê của cậu bé. Ông đặt bài luận lên chiếc bàn nhỏ cạnh ghế bành.

- Anh đang nghĩ gì vậy, Rann ? ông hỏi bằng giọng nhẹ nhàng.

- Tôi đang nghĩ về thầy.

Vừa nói. cậu vừa cảm thấy mình được bao quanh bởi một vầng hào quang của những cảm xúc mà cậu không hiểu.

- Và anh nghĩ gì về tôi ? người thầy hỏi với cùng một giọng điệu triu mến.

- Thầy không giống bất cứ ai mà tôi từng biết - và tuy vậy, tôi thực sự chưa hiểu rõ về thầy.

- Ừ. Anh chưa thực sự hiểu rõ tôi.

Ông đứng dậy và tiến lại gần Rann. Đặt tay dưới cằm cậu bé, ông nâng đầu cậu lên. Ánh mắt họ giao nhau, trao đổi một cái nhìn lặng lẽ kéo dài.

- Tôi tự hỏi... tự hỏi liệu chúng ta sẽ trở thành bạn của nhau không, Sharpe chậm rãi thốt lên.

- Tôi hy vọng thế, Rann đáp.

- Anh có hiểu ý tôi không ?

- Không hẳn...

- Anh đã từng có... một... người bạn chưa ?

- Tôi không biết. Bạn bè trong lớp, thì có...

- Còn bạn gái thì sao ?

- Chưa.

Sharpe bất ngờ buông tay xuống. Ông bước đến khung cửa sổ lớn, phía sau cậu những hạt mưa phùn nhẹ đang biến thành một tấm màn tuyết rơi. Ông đứng đó, ngắm nhìn khuôn viên trường chìm trong bóng tối nhập nhoạng, và Rann nhận thấy hai bàn tay ông siết chặt sau lưng. Cậu không nói gì, sợ làm vỡ đi sự im lặng của thầy mình. Đột nhiên, Sharpe xoay người và quay lại chiếc ghế bành. Mặt ông tái nhợt, căng thẳng,

môi mím chặt và ánh mắt không nhìn vào học trò. Ông lại cầm tập giấy trên bàn và xếp chúng lại.

- Tôi vẫn chưa muốn phê bình bài làm này, ông nói bằng giọng điệu bình thường. Ý tưởng ban đầu của anh rất xuất sắc - mối quan hệ giữa sáng tạo khoa học và sáng tạo nghệ thuật - nhưng anh đã xử lý nó quá nhanh. Tôi muốn anh làm lại, suy nghĩ thêm và viết lại bài luận này cho tôi. Được rồi, nó đã khá tốt như vậy rồi, nhưng anh có thể đẩy suy nghĩ của mình đi xa hơn nữa - làm phong phú thêm nó. Khi nào anh xong, chúng ta có thể cùng nhau phê bình bài của anh. Nếu nó tốt như tôi kỳ vọng, thậm chí chúng ta có thể gửi nó cho một tạp chí nơi tôi đã từng đăng vài bài viết.

- Chắc chắn sẽ rất hữu ích cho tôi nếu được nghe những nhận xét đầu tiên của thầy.

- Không. Sự phê bình không có chỗ trong giai đoạn sáng tạo của công việc. Ngay cả sự tự phê bình cũng vậy, Rann. Sáng tạo và phê bình là đối nghịch và không nên được tiến hành song song. Hãy nhớ lấy điều đó. Anh là một người sáng tạo, Rann. Với tôi, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi ghen tị với anh đấy. Hãy để tôi lo phần phê bình. Tôi vốn là người làm công việc phê bình, và điều đó biến tôi thành một giáo viên xuất sắc !

Ông mỉm cười và đưa tập giấy lại cho Rann. Rồi ông đứng dậy.

- Mẹ anh sẽ thắc mắc không biết anh đang làm gì. Anh phải trở về với bà ấy, an toàn và khỏe mạnh - đó là trách nhiệm của tôi. Đã nửa đêm rồi. Thời gian trôi nhanh thật khi ở bên ai đó... thật thú vị !

Ông tiễn Rann ra đến cửa. Ở đó, ông dừng lại, tay đặt lên nắm cửa. Rann vẫn còn thấp hơn ông vài phân. Cậu ngẩng đầu lên và ánh mắt gặp đôi mắt tối màu đầy bi kịch của người thầy. Đúng, thực sự là bi kịch. Đôi mắt của Sharpe dường như chất chứa đầy nỗi buồn khi nhìn gương mặt đầy vẻ thắc mắc của anh trai trẻ, dù đôi môi ông nở một nụ cười. Đột nhiên, Sharpe cúi xuống và hôn lên má Rann.

- Chúc ngủ ngon, ngủ ngon... ông nói thầm. Ngủ ngon, em thân mến...

- Thầy giáo có thích bài luận của con không ? mẹ cậu hỏi.

Thường thì bà không đợi cậu khi cậu về muộn, vì bà biết cậu không thích điều đó. Nó khiến cậu khó chịu hoặc, ít nhất, cho cậu cảm giác kém tự do hơn nếu biết bà đang ngồi cạnh lò sưởi trong phòng khách, chờ đợi

cậu trở về. Nhưng tối nay, bà đã ở đó.

- Đó mới chỉ là bản nháp thôi. Con phải viết lại.

- Nó viết về cái gì thế ?

- Con không thể giải thích với mẹ được... cậu đáp trống lảng.

Rồi, với giọng điệu xin lỗi :

- Con mệt rồi... Chúng con đã làm việc rất nhiều.

Bà đứng dậy.

- Vậy thì đi ngủ đi. Ngủ ngon, con trai.

- Ngủ ngon, cậu đáp.

Cậu do dự rồi hôn lên má bà, như thường lệ.

Mỗi tối, cậu hôn lên má bà với một sự miễn cưỡng ngày càng tăng. Đó là thói quen có từ khi cậu còn nhỏ và cậu muốn từ bỏ anh mà không làm tổn thương mẹ. Khi cha cậu còn sống, cậu hôn cả hai nhưng giờ đây, cậu muốn dừng lại. Cậu đi lên phòng mình, lòng rối bời. Cậu không muốn hôn mẹ nữa nhưng cậu vẫn còn cảm nhận được trên má mình nụ hôn của một người đàn ông - Donald Sharpe, người thầy và, cuối cùng cậu đã tin, là

người bạn của cậu. Nụ hôn ấy vẫn còn đó, vừa kinh tởm vừa kích động. Cậu biết rằng, ở một số nước như Pháp, đàn ông hôn nhau để chào hỏi. Nhưng cậu không sống ở Pháp. Và cậu chưa bao giờ thấy một người đàn ông hôn một người đàn ông khác. Tất nhiên, Rann vẫn chưa hoàn toàn là một người đàn ông nhưng ở tuổi mười lăm, cậu đã bắt đầu cao lớn và thỉnh thoảng phải cạo râu. Cậu không thể xem nụ hôn đó là bình thường. Cậu quá khác thường. Cậu cảm thấy bối rối, thích thú và băn khoăn. Chắc chắn, cậu biết một số điều, cha cậu đã nói với cậu, nhưng lúc đó cậu đã không thực sự lắng nghe - quá bận rộn với thí nghiệm trên những quả trứng rùa. Cậu tìm thấy những quả trứng đó trong một lần đi dạo Chủ nhật với cha trên những cánh đồng ở ngoại ô thị trấn. Đó là vào mùa xuân, họ dừng chân trước một vũng nước và Rann đã mang những quả trứng về nhà. Trong ga-ra, cậu đã cho chúng nở và ba tháng sau những con rùa chết. Như thường lệ, cậu tắm trước khi đi ngủ. Nằm dài trong làn nước ấm áp dễ chịu, cậu quan sát cơ thể đang thay đổi của mình với một sự quan tâm mới mẻ mà cậu không thực sự hiểu. Đó là cùng một cơ thể mà cậu vệ sinh mỗi tối nhưng lần này, cậu khác biệt. Một sức sống mới rung động trong cậu, một sự nhạy cảm, một nhận thức - chưa hẳn là một cảm xúc, mà là một nhận thức. Nụ hôn đó có nghĩa là một loại tình yêu nào

đó chẳng ? Một điều như vậy có thể xảy ra không ? Hay đó là một cử chỉ của tình bạn ? Đàn ông có hôn nhau khi họ là bạn không ? Ở trường đại học, Rann không có người bạn nào vì cậu trẻ hơn nhiều so với các sinh viên khác.

Tâm trí cậu lang thang rồi luôn quay trở lại với Donald Sharpe. Cậu thấy mình ngồi trong thư viện, đối diện người đàn ông mà cậu ngưỡng mộ đến thế. Cậu thấy khuôn mặt đẹp đẽ của ông, thật tinh tế và biểu cảm. Cậu nghe thấy giọng nói du dương của ông, dòng chảy nhanh và sáng láng trong lời nói. Rồi cậu lại thấy mình trước cửa và lại cảm nhận được - không chỉ trên má mà khắp cả người - nụ hôn của Sharpe. Lo âu, phấn khích, nửa xấu hổ, cậu bất ngờ bước ra khỏi bồn tắm và nhanh chóng lau khô người, dùng khăn chà xát mạnh mẽ. Trên giường, cậu cài nút áo pyjama và thắt dây lưng, bật đèn ngủ và lại cầm lên cuốn sách đang đọc dở: *Thiên tài lãng phí, cuộc đời của Nikola Tesla*, của John J. O'Neill. Hình ảnh về nhân vật hấp dẫn này cuốn lấy cậu cho đến khi cậu chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, cậu cảm thấy thôi thúc bởi mong muốn viết lại bài luận và nộp một bản hoàn hảo. Người thầy của cậu dành cho cậu một tình cảm đặc biệt, và Rann khao khát được nghe những lời khen ngợi cũng như

những lời phê bình của ông.

- Thực ra, Tesla mới là thiên tài thực sự, không phải Edison, Sharpe tuyên bố. Edison có óc kinh doanh và quảng cáo tốt hơn, thế thôi. Nhưng Tesla là người sáng tạo theo đúng nghĩa chân thật nhất của từ này. Không giống Edison, ông ấy đã được giáo dục một cách tinh tế, và biết cách tận dụng hiểu biết sâu sắc của mình về quá khứ. Khi ông thành lập phòng thí nghiệm riêng - ông đã mất một thời gian để hiểu ra rằng mình phải giữ quyền kiểm soát công việc của chính mình - toàn thế giới đã bị chinh phục khi thấy tất cả những gì xuất phát từ ông, tất cả những phát minh kinh ngạc đó, bằng chứng tuyệt đối rằng hệ thống dòng điện xoay chiều của ông ấy có lợi thế hơn dòng điện một chiều do Edison phát triển. Không có khám phá nào quan trọng hơn - ít nhất là trong lĩnh vực công nghệ điện. Hệ thống của Edison chỉ có thể phủ một khu vực khoảng hai cây số đường kính, trong khi hệ thống của Tesla cung cấp điện trong phạm vi vài trăm cây số... Rann, anh có nghe thầy không ?

- Vâng, thưa thầy.

Nhưng đó là nói dối. Cậu đang nhìn vào khuôn mặt linh hoạt và cuốn hút đối diện mình. Lửa cháy trong lò sưởi giữa hai người. Bên ngoài, một trận bão tuyết sớm phủ kín ngôi nhà trong im lặng. Không một ngọn gió.

Những bông tuyết rơi thành từng mảng dày đặc, không một tiếng động.

- Vấn đề thực sự, Sharpe nói tiếp, là tìm được một người đàn ông có trí óc đủ rộng để nắm bắt và ứng dụng các phát minh của một thiên tài vĩ đại như Tesla. Người đàn ông đó, chính là Westinghouse.

Ông đặt những tờ giấy bài luận của Rann xuống.

- Đó là một sự thật kỳ lạ, ông lý giải, nhưng mỗi thiên tài đều phải tìm được đối tác của mình, một người hiểu được những gì nhà sáng tạo hình dung và tìm ra tính hữu dụng của cậu. Khả năng sáng tạo và óc ứng dụng thực tế hiếm khi cùng tồn tại trong một con người.

Với một nụ cười thoáng hiện, ông nhìn khuôn mặt say mê và chăm chú của học trò mình.

- Anh quả là một anh trai đẹp, ông nói nhẹ nhàng.

Những tờ giấy trượt khỏi tay ông và rơi xuống đất.

- Thầy tự hỏi chúng ta sẽ trở thành gì của nhau đây ! Anh có bao giờ mơ về tình yêu không, Rann ?

Rann lắc đầu, bị mê hoặc và e thẹn, gần như sợ hãi - nhưng vì điều gì ?

Sharpe đứng dậy, nhặt những tờ giấy lên và đặt chúng thành một chồng nhỏ trên bàn trà. Rồi ông bước đến cửa sổ lớn ở phía bên kia căn phòng và nhìn ra ngoài. Một ngọn đèn đường le lói xuyên qua làn tuyết gần như không thể xuyên thủng. Ông kéo rèm xuống.

- Tốt hơn hết anh nên qua đêm với thầy, ông thông báo khi quay lại ghé bàn. Mẹ anh có thể sẽ lo lắng nếu anh về muộn giữa trận bão thế này. Và thầy cũng vậy. Anh có thể ngủ trong phòng khách. Đó là nơi em trai thầy ngủ khi cậu đến thăm thầy.

- Vậy thì tôi phải gọi điện cho mẹ.

- Đương nhiên. Điện thoại ở trên bàn. Nói với bà ấy rằng quản gia người Philippines của thầy sẽ chuẩn bị cho chúng ta một bữa tối ngon lành.

Ông cầm bài luận lên và lướt qua nó một lần nữa, dường như không nghe thấy cuộc trò chuyện.

- Thầy ấy đề nghị con ngủ lại nhà thầy vì tuyết. Có ỉn không ạ, mẹ ?

- Ô, được chứ ! Mẹ của Rann trả lời bằng giọng gần như vui vẻ. Mary Crookes đang ở với mẹ. Cô ấy đến cách đây một tiếng : trận bão khiến cô ấy không thể về nhà sau khi mua sắm. Cô ấy đã thở không ra hơi khi

bấm chuông. Mẹ bảo cô ấy ở lại, thật không an toàn chút nào khi ra ngoài trong thời tiết thế này. Gió thổi dữ dội lắm. Mẹ yên tâm nếu con ở cùng giáo sư Sharpe. Chúc ngủ ngon, con trai yêu quý - hẹn ngày mai.

Rann đặt điện thoại xuống.

- Tình cờ là mẹ đang có một người bạn. Một người phụ nữ sống ở đầu thị trấn, đi mua sắm và bị tuyết đón phải.

- Tốt thôi, Sharpe trả lời thờ ơ, như thể ông không nghe thấy. Thầy đã đọc lại bài của anh. Nó thực sự xuất sắc, thú vị. Ah, Rann ! Thầy hy vọng thầy có thể giúp ích cho anh. Thầy tin chắc anh có một phẩm chất hiếm có. Thầy vẫn chưa biết nó sẽ đi theo hướng nào, thầy không biết mối quan tâm chính của anh là gì. Đó là đặc điểm của người sáng tạo : có một mối quan tâm vĩnh cửu, bất biến với một chủ đề và khả năng cống hiến trọn vẹn cho nó, suốt đời. Một thứ gì đó mà anh biết mình được sinh ra để làm.

- Đầu tiên, tôi muốn biết tất cả mọi thứ.

Rann bắt gặp ánh mắt của Sharpe, một ánh mắt kỳ lạ, chứa đầy khát khao mãnh liệt, vừa gan dạ vừa dè dặt.

- Có quá nhiều thứ tôi không biết..., cậu nói tiếp.

- Và thầy, Sharpe đáp, có quá nhiều thứ thầy không biết về anh.

Ông quay lưng lại với cậu, dường như tập trung vào những tờ giấy mà ông đang cố gắng làm phẳng.

- Ví dụ... thầy biết là cha anh đã mất. Và mẹ anh là một người phụ nữ nhút nhát. Làm sao anh có thể biết được bất cứ điều gì về... ví dụ, giới tính ? Nhìn vào cách phụ nữ ngày nay, khi họ gặp một anh trai trẻ đẹp, anh sẽ phải đối mặt với nhiều cảm dổ đấy, anh trai. Thầy tự hỏi liệu anh có biết cách bảo vệ mình ? Sẽ thật thảm họa cho sự phát triển của anh nếu anh cứ tưởng tượng mình yêu một cô gái - hoặc thậm chí một người phụ nữ, vì một trí tuệ sáng láng như anh hẳn phải bị thu hút bởi những phụ nữ lớn tuổi hơn. Trong mọi trường hợp, đó đều là một thảm họa như nhau. Và anh trông thật dễ bị tổn thương, anh thân mến, với trí tưởng tượng phi thường đó ! Nếu thầy có thể giúp anh tránh khỏi những thất vọng kiểu đó bằng cách đơn giản là làm bạn của anh...

- Tôi không quen cô gái nào cả, Rann phản pháo một cách mạnh mẽ.

Cậu lắc đầu. Cậu không thích chút nào cái hướng mà cuộc trò chuyện này đang đi.

Sharpe bật cười.

- Chà ! Hãy báo cho thầy nếu một ngày nào đó điều đó xảy ra và thầy sẽ đến giải cứu anh !

Tối hôm đó, cậu đi ngủ với một cảm giác âm áp về sự an ủi và kích thích tinh thần và trí tuệ. Kể từ khi cha mất, những buổi tối thành công như vậy thật hiếm hoi. Có lẽ thậm chí cậu chưa từng trải qua, bởi vì Sharpe có khiếu hài hước mà cha cậu thiếu. Hơn nữa, ông đã đi khắp nơi trên thế giới, đến những vùng xa xôi nhất của Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan và Indonesia. Ông dường như đã mang về từ đó một kho vô tận những trải nghiệm thú vị hoặc nguy hiểm. Và ông không ngừng nói về tình yêu.

- Những dân tộc nguyên thủy đó là bậc thầy trong nghệ thuật ái ân - chúng ta sẽ không bằng được họ trong nghìn năm nữa. Dân tộc chúng ta rất thô lỗ, anh bạn trẻ của tôi. Hoặc rất «đơn giản», để dùng một thuật ngữ ít gay gắt hơn. Vì vậy, chúng ta chỉ có một khái niệm rất hạn chế về giới tính như một phương tiện giao tiếp giữa hai người. «Một anh trai cộng một cô gái bằng tình dục» - đó là điểm dừng cho chúng ta. Chúng ta không biết gì về những tương tác tinh tế giữa hai tâm trí, hai tính cách, không biết gì về nghệ thuật tiếp cận thể xác và âu yếm giữa hai con người, bất kể giới tính của họ.

Bản thân tình dục chẳng là gì cả : động vật nguyên thủy nhất cũng thực hành nó. Nó chỉ có sự cao quý đối với những ai thấu hiểu nó như người châu Á - một tình dục được tinh luyện qua hàng thế kỷ kinh nghiệm, được các thi nhân và nghệ sĩ ca ngợi.

Khi họ chúc nhau ngủ ngon, cậu đã lùi lại, hoảng hốt, sợ rằng Sharpe sẽ lại hôn lên má cậu. Nhưng ông ta đã không làm thế. Ông ta chỉ đưa bàn tay phải ra.

- Ngủ ngon nhé, cậu bé. Ngủ ngon, trên chiếc giường đáng kính và thoải mái này từng thuộc về cụ cố của tôi ở Boston. Một điểm nữa : tôi đã để một lọ muối tắm cạnh bồn tắm của anh. Anh sẽ thấy, nó rất thư giãn. Tôi phát hiện ra thứ này trong một chuyến đi đến Paris và từ đó, tôi dùng nó mọi lúc. Chúc những giấc mơ đẹp, người bạn trẻ thân mến của tôi. Bữa sáng lúc tám giờ. Vừa kịp cho lớp học của tôi lúc chín giờ. Ít nhất là nếu chúng ta có thể băng qua sân đầy tuyết !

Gần như là ngại ngùng, cậu đã thử muối tắm trong bồn nước nóng của mình, cho đến lúc đó vẫn chưa quen với những thú vui rất nữ tính này. Cậu đã ngạc nhiên bởi mùi hương chua ngọt đó, thứ làm tăng thêm cảm giác được sạch sẽ và có gì đó kích thích. Xà phòng Anh cũng không quen thuộc với cậu : với bọt xà phòng dày đặc, cậu đã có thể gọi đầu. Một khi đã thấm đẫm hương

thơm ấm áp từ bồn tắm, cậu lau khô người bằng một chiếc khăn tắm dày màu nâu rồi với những cử chỉ do dự, mặc vào bộ pyjama lụa trắng được đặt trên giường. Lụa áp vào da, vải lạnh mịn màng của ga giường và tấm chăn mềm mại nhẹ nhàng vây quanh cậu trong một cảm giác xa xỉ. Vài khúc củi đang cháy âm ỉ trong lò sưởi sơn màu trắng.

- Tôi đã bảo quản gia của tôi nhóm lửa trong phòng anh, Sharpe giải thích với cậu. Trong một căn phòng lớn như thế, vào một đêm tuyết, người ta rất dễ bị lạnh. Anh sẽ biết là đã đến giờ đi ngủ khi gỗ biến thành những than hồng...

Thực tế, trong phòng chẳng lạnh chút nào. Cậu tắt đèn ngủ và ngắm nhìn những ngọn lửa đang dần tàn lụi trong khi tuyết nhẹ nhàng gõ vào cửa sổ và chất đông trên các bệ cửa bên ngoài. Cậu muốn thức thật lâu để suy ngẫm về tất cả những điều Sharpe đã nói với cậu trong suốt buổi tối. Cậu cảm thấy tầm nhìn của mình về thế giới được mở rộng, một thế giới kỳ diệu mà cho đến nay cậu chỉ được nghe nói đến trong sách vở. Sharpe dường như đã đi khắp mọi nơi. Ông đã lang thang khắp các con hẻm trong khu chợ ở Ấn Độ, sống trong những quán trọ nhỏ ở các ngôi làng Nhật Bản, leo lên núi Phú Sĩ và ngắm nhìn miệng núi lửa đang ngủ yên của nó.

Sau đó, trên đảo Oshima, ông cũng đã khám phá một ngọn núi lửa đang hoạt động và cảm thấy vỏ trái đất rung chuyển dưới chân mình.

- Năm ngày sau, giáo sư của cậu kể lại, phần mép núi mà tôi đứng đã sụp đổ xuống vực thẳm khói bốc nghi ngút...

Luôn sẵn sàng khắc họa cái nhìn tổng quát về những gì tâm trí cậu gợi lên, ký ức của Rann đi khắp Trái Đất trong một cái kính vạn hoa không ngừng. Tại sao cậu lại ở lại thị trấn nhỏ này, một chấm nhỏ trên bản đồ, chìm đắm trong sách vở, trong khi thực tế đang chờ đợi cậu ở khắp nơi trên thế giới ? Sẽ đến lúc phải đọc lại sách khi cậu đã quá già để lãng du khắp thế giới !

- Anh phải biết mọi thứ, Sharpe đã nói với cậu. Tất cả những gì anh có thể tìm thấy trong sách đều đáng để tiếp thu. Sách là một lối tắt dẫn đến tri thức toàn diện. Anh không thể học mọi thứ chỉ bằng trải nghiệm của riêng mình. Hãy dùng trải nghiệm của mình để kiểm chứng những gì anh đã học được trong sách...

Nhưng tại sao cậu không viết sách dựa trên trải nghiệm của mình ? Cả đời cậu, cậu đã đọc. «Mẹ không nhớ con học đọc từ khi nào, mẹ cậu thường âu yếm nói với cậu, mẹ tin là con đã biết đọc ngay khi chào đời rồi.»

Viết lách ! Điều đó sẽ mang lại ý nghĩa và mục đích cho tất cả những gì cậu có thể trải nghiệm ! Năm lên năm tuổi, cậu đã muốn học piano và giờ đây, cậu chơi khá tốt nhưng đó không thực sự là thứ cậu coi là công việc của mình. Sáng tác, tại sao không, thay vì chơi các tác phẩm của những người sáng tạo khác, dù chúng có đẹp đến đâu ? Thế là cậu bắt đầu viết nhạc, cũng như cậu đã bắt đầu làm thơ. Nhưng sách... cậu mới là thực, là cụ thể. Cậu sẽ cho trải nghiệm của cậu một hình thức lâu dài và bền vững và nhờ đó có thể truyền đạt cậu cho người khác. Cậu thấy những cuốn sách, đã được viết xong, xếp hàng trang trọng trên một giá sách, chúng sẽ tiếp tục sống mãi ngay cả sau khi cậu chết. Tầm nhìn hùng vĩ và trang nghiêm đó in đậm trong tâm trí cậu khi cậu chìm vào giấc ngủ. Những thanh củi trong lò sưởi dần biến thành tro bụi trong khi, bên ngoài, tuyết vẫn tiếp tục rơi.

Vào lúc nửa đêm, cậu được đánh thức, nhẹ nhàng và từ từ, bởi cảm giác một bàn tay vuốt ve đùi cậu và trượt, vẫn chậm rãi, vẫn nhẹ nhàng, về phía cơ quan sinh dục của cậu. Thoạt đầu, cậu tưởng mình đang mơ. Gần đây, đôi khi cậu có những giấc mơ mới khá kỳ lạ. Điều đó không thường xuyên vì năng lượng của cậu hoàn toàn bị cuốn vào sự phát triển thể chất nhanh chóng và đáng chú ý, cũng như vào việc đọc sách và học tập không

ngừng, nỗi ám ảnh phải học mọi thứ nhanh nhất có thể. Cuối cùng cậu giật mình tỉnh giấc khi cảm thấy cơ thể mình phản ứng lại những cái vuốt ve. Cậu bật ngồi dậy và, dưới ánh sáng của ngọn lửa vừa được nhóm lên, cậu thấy mình đối mặt với Sharpe. Họ nhìn nhau một lúc lâu. Sharpe mỉm cười, đôi mắt lim dim. Ông ta khoác một chiếc áo choàng bằng satin đỏ.

- Để tôi yên ! Rann lắm bầm.

- Tôi làm anh sợ à, cậu bé thân mến ? Sharpe hỏi giọng thì thầm.

- Để tôi yên, thế thôi ! Rann nhắc lại.

Cậu đẩy Sharpe ra và kéo chăn che phần dưới cơ thể mình.

- Tôi sẽ khai tâm cho anh về tình yêu, Sharpe giải thích bằng giọng điệu trêu mến. Có nhiều loại tình yêu khác nhau. Nhưng, dù nó có hình thức nào đi nữa, tình yêu luôn tốt đẹp. Tôi đã học được điều đó ở Ấn Độ.

- Tôi về nhà đây, Rann tuyên bố với giọng điệu nghiêm khắc. Ông vui lòng ra khỏi phòng để tôi mặc quần áo.

Sharpe đứng dậy.

- Đừng có ngớ ngẩn ! Ngoài đường có năm mươi centimet tuyết đấy !

- Tôi vẫn sẽ đi bộ.

- Đừng trẻ con thế. Cả tối nay, chúng ta đã nói về trải nghiệm, về sự cần thiết của trải nghiệm. Khi ta mang nó đến cho anh dưới hình thức tình yêu tinh tế, cổ xưa như nền văn minh Hy Lạp và Plato, anh lại sợ hãi. Anh muốn chạy về nhà với mẹ...

- Có lẽ ông nói đúng, giáo sư Sharpe. Có lẽ tôi trẻ con. Tôi thực sự không có lý do chính đáng nào để về nhà giữa trận bão tuyết cả. Chỉ là ông đã khiến tôi bất ngờ và tôi không muốn bàn thêm về chuyện này nữa. Vậy nên, tốt hơn hết tôi nên rời đi.

Sharpe ngồi xuống ghé bành gôn lò sưởi và quan sát Rann.

- Tôi nói lại lần nữa : đừng có ngớ ngẩn. Ngoài kia có gần sáu mươi centimet tuyết. Nếu, như anh đã nói với tôi, anh không muốn phát triển đề tài này nữa, thì vấn đề coi như đã xong. Tôi sẽ về phòng tôi và để anh yên. Chúc ngủ ngon, cậu bé thân yêu của tôi, và tôi xin lỗi vì mọi chuyện không thể khác đi - có lẽ tôi còn cảm thấy tiếc cho bản thân tôi hơn là cho anh.

Khi Donald Sharpe rời khỏi phòng, Rann cố gắng sắp xếp lại các diễn biến của buổi tối để cố hiểu chúng. Vô ích : cậu không thể hiểu nổi. Cậu vô cùng mệt mỏi, tức giận và thất vọng đến phát ốm. Cậu tắt đèn, kéo chăn qua vai và, với một sự kinh ngạc lẫn kinh hãi, bật khóc nức nở. Cậu đã không khóc kể từ khi cha cậu qua đời, và những giọt nước mắt này cũng cay đắng không kém. Cậu đã bị tổn thương, bị xúc phạm, thân thể cậu đã bị xâm phạm - và cậu vừa mất đi một người bạn mà cậu đã tin tưởng bằng cả trái tim và tâm hồn. Hơn thế nữa - và hiểu biết mới mẻ thân thiết này gây cho cậu một cú sốc thực sự - thân thể cậu, trong khi cậu ngủ, đã phản ứng lại về mặt thể chất với sự kích thích đó. Cậu giận chính bản thân mình. Đương nhiên, giờ đây cậu không thể ở lại trường đại học nữa. Và nếu Sharpe cố gắng giải thích, xin lỗi, thiết lập lại một dạng quan hệ nào đó giữa họ thì sao ? Cậu quá rối bời bởi phản ứng của chính mình đến nỗi không thể nào nghĩ đến chuyện đó.

Cậu về nhà lúc rạng đông.

- Con sẽ đi một thời gian, cậu thông báo với mẹ và cô nói thật bình tĩnh.

Mẹ cậu ngồi ở bàn, đối diện cậu. Bà nhìn cậu bằng đôi mắt xanh mở to.

- Bây giờ ? Giữa năm học của con à ?

Cậu im lặng một lúc lâu. Sẽ thế nào nếu cậu kể cho bà nghe chuyện đã xảy ra đêm qua ? Cậu quyết định tốt hơn hết là không nên, vào lúc này. Cuộc xung đột nội tâm giày vò cậu vẫn còn quá dữ dội. Cậu phải xem xét kỹ lưỡng toàn bộ mối quan hệ của mình với Donald Sharpe trước đã, đặt sự việc đêm qua và sự ngưỡng mộ của cậu dành cho người đàn ông đó vào hai mặt phẳng hoàn toàn riêng biệt. Liệu cậu có kể ngay cả với cha mình, nếu ông còn sống ? Vào một năm trước, có, không chút nghi ngờ. Nhưng bây giờ, khi cậu đã lớn hơn và cảm thấy đủ trưởng thành để hiểu rằng sự việc này bắt nguồn trực tiếp từ những giờ dài bên cạnh Sharpe, cậu cảm thấy mình đã không thổ lộ trải nghiệm đêm đó với cha. Giờ đây, và sẽ là như vậy trong suốt quãng đời còn lại, một cơn rùng mình ghê tởm chạy dọc người cậu mỗi khi cậu nghĩ đến Sharpe. Thế nhưng, cậu muốn dành thời gian để hiểu làm thế nào một người đàn ông thông minh xuất chúng và, vâng, nhân hậu như Sharpe lại có thể hạ mình xuống thực hiện một hành động thể chất tàn nhẫn đến vậy. Có lẽ cậu sẽ không bao giờ hiểu được ; trong trường hợp đó, cậu sẽ phải cố gắng hiểu chính mình. Tại sao, nếu cậu ghê tởm hành động đó, cậu lại ngạc nhiên nhận ra mình không ghét người đàn ông đó ? Cú sốc, nỗi kinh hoàng vẫn còn quá mới mẻ.

Cậu cần thời gian để phân tích cảm xúc của mình.

- Vâng, bây giờ, cậu trả lời mẹ.

- Đi đâu ?

Rann nhận ra rõ ràng là bà đang cố che giấu sự bàng hoàng, thậm chí có lẽ là nỗi sợ hãi của mình. Môi dưới của bà run run.

- Con không biết. Có lẽ là về phía nam. Để sống ngoài trời.

Bà im lặng. Cậu biết tại sao : từ lâu lắm rồi, cậu đã nghe cha nói với bà : «Thôi trút lên đầu con trai chúng ta những câu hỏi đi. Khi nào con sẵn sàng nói với chúng ta, con sẽ nói.»

Cậu thường biết ơn cha vì lời khuyên đó, và không bao giờ nhiều như lúc này. Cậu đứng dậy và nói với giọng điệu bình tĩnh :

- Cảm ơn mẹ.

Cậu lên phòng mình.

Trong đêm, cậu tỉnh giấc và, mở mắt ra, thấy mẹ đứng bên giường, mặc chiếc áo choàng bằng vải flannel. Cậu bật đèn ngủ và thấy bà đang nhìn chằm chằm vào mình.

- Mẹ không tài nào ngủ được, bà giải thích, giọng buồn rầu.

Cậu ngồi dậy.

- Mẹ không khỏe à ?

- Mẹ có cảm giác như có một gánh nặng, ở đây, bà trả lời, đan hai tay vào nhau trước ngực.

- Nó làm mẹ đau à ?

- Không phải đau thể xác. Mẹ cảm thấy buồn, cô đơn. Mẹ có thể chấp nhận ý nghĩ con ra đi dễ dàng hơn nếu mẹ biết điều gì đã khiến con quyết định như vậy.

- Điều gì khiến mẹ nghĩ là có chuyện gì xảy ra với con ? cậu hỏi, ngay lập tức cảnh giác.

- Con đã thay đổi. Con đã thay đổi rất nhiều.

Bà ngồi xuống giường đối diện cậu.

- Thật là một sai lầm, khi cha con chết thay cho mẹ.

Bà nói bằng giọng của một đứa trẻ, rất trẻ và rất dịu dàng. Nhưng bà không già : bà mới hai mươi hai tuổi khi sinh cậu và trông bà trẻ hơn tuổi thật, nhất là lúc này khi mái tóc vàng xoăn của bà xõa đến vai.

- Lẽ ra mẹ nên chết, bà lặp lại một cách âm ảm. Mẹ không có khả năng giúp con. Mẹ biết mà. Và mẹ hiểu hoàn toàn tại sao con không muốn tâm sự với mẹ. Chắc là đúng thế, mẹ không biết phải giúp con như thế nào.

- Không phải là con không muốn tâm sự với mẹ. Chỉ là... con không biết bắt đầu từ đâu. Nó thật... không thể nào kể ra được.

- Là vì một cô gái à, con yêu ? Bởi vì nếu vậy, mẹ cũng đã từng là con gái và, đôi khi...

- Chính xác là... Không phải một cô gái.

- Vậy thì là Donald Sharpe ?

- Sao mẹ biết ?

- Rannie... con đã rất khác kể từ khi con quen ông ta. Rất là... say mê trong tình bạn của các con. Và điều đó đã làm mẹ vui, lúc đầu. Ông ta có tiếng là một anh trai xuất sắc. Thật là may mắn khi ông ta là thầy của con - và trở thành một người anh lớn của con, nhưng...

Bà ngừng lại. Thở dài.

- Nhưng sao ?

- Mẹ không biết nữa...

Có một sự xáo trộn trong giọng nói của bà. Bà trông có vẻ lo lắng, và bắt đầu chăm chú nhìn vào khuôn mặt con trai.

Thế là, cậu đầu hàng. Từng từ một, bằng một giọng ngập ngừng, cậu chấp nhận kể hết cho bà nghe, giờ đây khi chỉ có hai mẹ con họ trong bóng tối của màn đêm. Cậu chấp nhận chia sẻ với bà gánh nặng của ký ức này: khoảnh khắc Donald Sharpe đột nhiên trở thành một người xa lạ mà cậu phải trốn chạy.

- Tôi hôm qua...

Cậu nói bằng giọng nắc nhen. Cậu dừng lại.

- Trong nhà của Donald Sharpe ? bà hỏi.

- Vâng. Trong phòng khách của ông ấy. Con đang ngủ. Chúng con vừa có một buổi tối tuyệt vời nói chuyện về khoa học, nghệ thuật và những hướng đi mà con có thể theo đuổi... Khi chúng con nhận ra thì đã quá nửa đêm từ lâu. Ông ấy dẫn con đến phòng ngủ, kiểm tra xem con đã ổn định chưa rồi chúng con chúc nhau ngủ ngon. Và ông ấy rời đi. Người quản gia người Philippines của ông đã đặt một bộ pyjama lụa trắng trên giường - một chiếc giường lớn có trụ canopy. Con đi tắm, rồi mặc bộ pyjama đó. Đó là lần đầu tiên con cảm nhận được sự

tiếp xúc của lụa trên da. Nó thật mềm mại, thật mượt mà... Có một tập thơ của Keats trên bàn đầu giường nhưng con không đọc. Con nằm xuống, nhìn ngọn lửa trong lò sưởi, và khi lửa tắt thì con thiếp đi. Chắc con đã ngủ được một lúc lâu. Nhưng đến một lúc, con bừng tỉnh...

Cậu im lặng lâu đến mức bà phải lặp lại, bằng một giọng đầy dịu dàng :

- Con tỉnh dậy, và...

Cậu vui đùa vào gối và nhắm nghiền mắt.

- Con bị đánh thức.

- Bởi ông ấy ?

- Bởi một người... đang vuốt ve đùi con... và chạm vào con... ở đó. Con cảm thấy... con đã phản ứng. Như kiểu khi con có những giấc mơ đó... mẹ hiểu mà !

- Ủ, mẹ biết, bà thì thăm đáp.

- Nhưng đó không phải là mơ. Một ngọn lửa mới đang cháy trong lò sưởi và con có thể thấy rõ khuôn mặt ông ấy. Cảm nhận bàn tay ông ta ép con... trái với ý muốn của con. Con ghét chính mình. Con nhảy khỏi giường. Con giận bản thân mình lắm, mẹ ơi ! Sao cơ

thể lại có thể phản ứng với thứ mình ghét, thứ mình thấy kinh tởm, gớm ghiếc ? Con sợ hãi... con làm chính mình sợ hãi, mẹ ơi !

Thế đấy. Cậu đã kể hết cho bà. Cậu đã gọi tên được những gì mình trải qua. Cậu sẽ không còn phải một mình mang bí mật này nữa. Nằm dài, hai tay khoá sau đầu, cậu mở mắt và gặp ánh mắt trù mến xúc động của mẹ mình.

- Ôi, người đàn ông tội nghiệp, tội nghiệp quá, bà thì thâm.

Cậu sưng sốt.

- Mẹ thấy tiếc cho ông ấy ?

- Ai mà không chứ ? bà đáp lại. Ông ấy cần tình yêu nhưng sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được - không bao giờ thực sự tìm thấy, bởi ông ấy yêu một thứ tình yêu trái tự nhiên. Chúa tạo ra chúng ta là Đàn ông và Đàn bà, và khi một kẻ bất hạnh đi tìm tình yêu nơi một người đàn ông khác hay một cậu bé, hắn đã bị kết án cho sự tuyệt vọng. Dù cho hắn có viện cớ rằng yêu và được yêu là điều quan trọng nhất trong cuộc đời, hắn biết rằng hắn sẽ chỉ mãi mãi biết đến một sự giả mạo đáng thương của tình yêu mà thôi. Như thể một con chó cười lên

một con chó khác. Làm sao hấn có thể cảm thấy mãn nguyện ? Ôi, đúng vậy, con trai, mẹ thấy thương hại cho hấn ! Ông Chúa, con không còn là một cậu bé mà một món đồ chơi, một cây kem hay bất cứ thứ gì - nỗi sợ hãi, thậm chí có thể là khoái cảm - là đủ để mê hoặc. Ông Chúa, con đã đủ lớn...

- Nhưng, mẹ, còn con thì sao ? Làm sao con có thể... làm sao cơ thể con có thể phản ứng với... cái chạm đó... của ông ấy trong khi con ghét nó ? Đó mới là điều làm con sợ.

- Đừng khắt khe với bản thân như vậy, con trai. Đó không phải là con phản ứng. Cơ thể có những cơ chế riêng của nó. Hãy coi đó là một bài học : cơ thể con là một thực thể riêng biệt và con phải luôn luôn giữ quyền kiểm soát tâm trí, ý chí của mình, cho đến khi thời điểm thích hợp để cho cơ thể được thoả mãn. Ôi ! Giá mà cha con ở đây để giải thích điều này cho con !

- Con hiểu rồi, cậu trấn an bà bằng giọng trầm đục.

- Vậy thì con phải tha thứ cho Donald Sharpe, bà nói một cách quả quyết. Tha thứ chính là thấu hiểu.

- Mẹ, con không thể quay lại trường đại học đó được.

- Không, dĩ nhiên là không rồi. Hãy cho chúng ta một chút thời gian để suy nghĩ về tình huống này. Con có thể ở nhà một hoặc hai ngày. Đừng vội vã quyết định chỗ của con là ở đâu.

Cậu thở dài.

- Miễn là mẹ hiểu rằng con không thể ở lại đó...

- Chúng ta đã hoàn toàn đồng ý với nhau rồi.

Bà cúi xuống và đặt một nụ hôn lên trán cậu.

- Giờ thì mẹ có thể chợp mắt được rồi. Và con cũng phải ngủ đi.

Bà cẩn thận đóng cửa lại và cậu nằm đó thêm vài phút nữa, nổi giận dữ, sự xấu hổ, cảm giác tội lỗi trong cậu đã vơi đi. Cậu cảm thấy mình không bao giờ muốn gặp lại Donald Sharpe nữa nhưng, giờ đây, cậu cũng cảm nhận được một cảm giác mát mát. Dù sao đi nữa, cậu sẽ nhớ ông ta. Đã từng có một sự kết nối thực sự giữa họ, và cậu đã hy vọng cậu sẽ kéo dài mãi mãi. Giờ đây, cậu chỉ còn cảm thấy sự trống vắng và cô độc. Cậu có những người bạn nào ? Mẹ cậu, dĩ nhiên rồi, nhưng cậu cần nhiều hơn thế. Cậu cần bạn bè.

Một mình trên giường, hai tay sau đầu, cậu nhớ lại một lời cảnh báo của cha mình, không lâu trước khi ông qua đời. Khả năng hình dung của cậu làm ký ức thêm sống động. Cha cậu đang nằm trên đi văng trong phòng khách, và cậu ngồi xuống cạnh ông. Ông nói bằng một giọng yếu ớt vì cuối đời đã gần kề, cả hai đều ý thức được điều đó. Rann cũng biết rằng, trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại trước khi cái chết ập đến, cha cậu đang cố nói với cậu những điều mà lẽ ra ông sẽ mất nhiều năm để nói - những năm tháng mà cậu sẽ không có.

- Con trai, con sẽ cô đơn. Người sáng tạo cô đơn là nguồn cội của mọi sáng tạo. Chính họ đã tạo ra tất cả những ý tưởng nền tảng và những tác phẩm nghệ thuật vĩ đại trong lịch sử nhân loại. Những kẻ sáng tạo thực thụ đều cô đơn, và con sẽ là một trong số họ. Đừng bao giờ than vãn vì sự cô đơn. Con sinh ra là để cô đơn. Và thế giới cần những kẻ sáng tạo cô đơn. Hãy nhớ lấy lời cha ! Sự sáng tạo của một người đàn ông cô độc cho thấy, trước hết, anh ta có khả năng đạt đến sự vĩ đại. Thật đầy cảm hứng !

Trong khi chờ giấc ngủ đến, cậu nghĩ về cuộc đời mình, về những ký ức chất chồng qua một cuộc sống còn trẻ về năm tháng nhưng, theo một cách nào đó, đã

già cỗi. Cậu đã đọc quá nhiều sách, suy ngẫm quá nhiều ý nghĩ, tâm trí cậu luôn luôn rộn ràng những ý tưởng. Cậu hình dung những chú cá vàng trong bể nước dưới gốc liễu rủ trong vườn. Vào những ngày đầu xuân, khi mặt trời ló dạng, nước lấp lánh và trở nên sống động với những ánh phản chiếu vàng óng khi những con cá lao vọt khỏi lớp bùn nơi chúng đã trú ẩn suốt mùa đông. Hình ảnh này, anh nghĩ, là biểu tượng hoàn hảo cho tâm trí anh, luôn luôn lấp lánh, tràn ngập những ý nghĩ chói sáng phóng ra theo mọi hướng. Thường thì, điều đó khiến anh kiệt sức. Chỉ có giấc ngủ mới cho phép anh nghỉ ngơi khỏi những hoạt động của mình, nhưng, dù có sâu đến đâu, giấc ngủ của anh thường khá ngắn. Đôi khi, anh bị đánh thức bởi chính hoạt động của trí óc mình. Anh nhìn thấy bộ não của mình như một sinh vật tự vận hành mà anh buộc phải học cách sống cùng - một nguồn gọi nên sự kỳ diệu, nhưng đồng thời cũng là một gánh nặng. Anh sinh ra để làm gì ? Ý nghĩa của tất cả những điều này là gì, mục đích là gì ? Tại sao anh lại khác biệt, như Chris từng nói ? Anh đã không gặp Chris kể từ lần thăm ngắn ngủi đó, ngay trước khi cha anh qua đời. Hai năm đã trôi qua kể từ đó, trong khoảng thời gian ấy anh đã chọn con đường học vấn của mình. Hiện tại, khi đang chuẩn bị bắt đầu một chặng đường mới ở nơi khác - nếu thực sự là một sự khởi đầu mới -

anh quyết định rằng anh phải gặp lại Chris. Vì tò mò, và cũng để nối lại quá khứ, dù chỉ là thoáng qua. Khi tâm trí anh đã chấp nhận quyết định này, anh cuối cùng cũng cho phép mình chìm vào giấc ngủ.

- Chào anh ! Chris nói khi bước ra khỏi nhà để xe. Tôi có thể giúp gì cho anh ?

- Anh không nhận ra tôi sao ?

Chris nhìn chăm chăm vào Rann.

- Tôi... tôi không nhận ra anh...

- Tôi thay đổi nhiều đến vậy sao? Là tôi đây, Rannie !

Cuối cùng, giờ thì là Rann...

Gương mặt Chris, đã trở nên đầy đặn vì năm tháng và sự dư dả thức ăn, bùng lên một nụ cười. Rồi anh ta nói chậm rãi, rõ từng chữ :

- Chết tiệt ! Không thể nào ! Thật không thể tin được... Nhưng cậu anh cao gấp đôi trước kia rồi ! Anh lớn vọt thật đấy...

- Giống cha tôi. Anh còn nhớ ông ấy cao và gầy thế nào không ?

Chris thoáng vẻ u sầu.

- À, anh biết đấy, tôi rất buồn khi nghe tin về ông ấy. Vào đi. Tới trưa tôi cũng không có nhiều việc lắm - sau đó, máy đoàn xe tải sẽ nối đuôi nhau chạy về hướng New York.

Rann theo Chris vào gara. Họ ngồi xuống.

- Giờ tớ là chủ rồi đấy, Chris thông báo với vẻ cô tỏ ra thờ ơ.

- Chúc mừng anh.

- Ủ, từ năm ngoái, khi tớ và Ruthie kết hôn. Anh có nhớ Ruthie không ?

Làm sao cậu có thể không nhớ chứ ? Cậu chưa bao giờ quên được cơ quan hình chiếc nụ hồng ấy, thoáng thấy trong sự ngây thơ đến mức khó có thể gọi là tò mò. Cậu tự hỏi liệu Ruthie có còn nhớ chuyện đó không.

- Tất nhiên rồi ! Cô ấy rất xinh.

- Ủ, Chris tán thành với giọng điệu bình thản nhưng không giấu nổi vẻ tự hào. Tôi cưới cô ấy để thoát khỏi đám người theo đuổi cô ấy ! Cô ấy xinh thật, chắc chắn rồi. Thực ra thì...

Anh ta ngừng lại, cười khúc khích một lát.

- ... cô ấy xinh đến mức chết tiệt mà thằng bé lại đến sớm hơn dự tính. Bọn tôi đã phải vội vã tổ chức đám cưới ! Tất nhiên, tôi luôn muốn cưới cô ấy nhưng lần đó, bọn tôi buộc phải đẩy nhanh mọi thứ. Về cái gara, lẽ ra tôi có thể chờ thêm một hai năm nữa... Cha mẹ hai bên đã giúp đỡ bọn tôi. Nhưng...

Anh ta vỗ vào đầu gối.

- ... xong rồi ! Tôi đã khởi đầu tốt, mọi thứ cũng ổn đấy ! Việc kinh doanh ở đây rất tốt, đây là tuyến đường của xe tải mà.

Anh ta liếc nhìn ra cánh cửa đang mở.

- Kìa, Ruthie mang đồ ăn nhẹ cho tôi đây. Anh ăn chút gì với tôi nhé ? Cô ấy luôn làm nhiều hơn cần thiết. Vợ tôi không phải kiểu người keo kiệt đâu. Chả thiếu thứ gì ! Cô ấy là một cô bé tuyệt vời...

Ruthie xuất hiện ở ngưỡng cửa, tay xách một cái giỏ. Cô do dự.

- Em không biết là anh có khách.

- Vào đi, em yêu ! Chris gọi. Đoán xem ai đây này !

Cô bước vào, đặt giỏ lên bàn cạnh Chris và chăm chú nhìn vị khách.

- Tôi đã gặp anh ở đâu đó chưa nhỉ ? Cô hỏi.

Phải, cô ấy vẫn xinh như xưa, Rann nghĩ. Khuôn mặt cô đã nở nang hơn nhưng vẫn giữ nét duyên dáng trẻ thơ như trong ký ức cậu. Nhưng thân hình cô là thân hình của một người phụ nữ sắp sinh nở. Ôi, sự huyền bí của sự sinh nở ! Cậu hiếm khi suy nghĩ về điều đó. Cậu cũng hiếm khi suy nghĩ về phụ nữ, vì cuộc sống của cậu trước hết và trên hết là cuộc sống của tinh thần.

- Vâng, cô đã gặp tôi rồi.

Họ chờ cô nhìn cậu thật kỹ. Rồi cô lắc đầu.

- Tôi không nhớ ra.

Ngay lập tức, cậu cảm thấy nhẹ nhõm. Cô ấy không nhớ cậu. Chắc chắn cô đã trải qua những chuyện khác và không chuyện nào trẻ con như chuyện đã in đậm trong tâm trí Rann.

- Là Rannie này ! Chris kêu lên, cười vì sự ngạc nhiên của Ruthie. Em có nhớ không, Rannie ngày xưa, ở trường ấy ? Ngài Biết-Tuốt ? Anh đúng là biết mọi thứ về mọi thứ thật đấy, Rann ! So với anh, tụi tôi đều

như lũ ngọc. Nhân tiện, đó cũng là lý do hồi đó bọn tôi không ưa anh lắm...

- Bây giờ anh cũng chẳng ưa tôi hơn đâu, Rann bình thản bình luận với một chút cay đắng.

- Ôi, giờ thì chuyện đó chẳng quan trọng nữa rồi ! Chris nhiệt tình trấn an cậu. Tôi có gara, tôi có vợ - tôi còn cần gì hơn nữa ? Tôi kiếm sống khá giả...

Ruthie ngồi xuống, mắt không rời Rann.

- Anh thay đổi rồi. Tôi đã không nhận ra anh. Không phải anh từng là một đứa nhỏ con sao ?

- Tss tss, Rannie, nhỏ con ư ? Không bao giờ. Anh ấy chỉ là một thằng bé như bọn tôi - thông minh hơn bọn tôi, cái đó thì chắc chắn. Nhưng, thế giới cần đủ mọi loại người mà. Em mang gì cho anh thế ? Sườn heo và đậu - em làm nhiều cho cả một trung đoàn thì có ! Ăn đi, Rannie, cứ tự nhiên...

- Rann đứng dậy.

- Không, cảm ơn Chris. Tôi phải đi đây. Tôi rời thì trấn rồi.

- Anh đi đâu ?

- Đầu tiên là New York. Sau đó, có lẽ là Columbia. Tôi còn một năm học nữa. Rồi có lẽ tôi sẽ thử học lên tiến sĩ. Tôi chưa quyết định.

Chris suýt há hốc mồm.

- Nhưng... anh bao nhiêu tuổi rồi nhỉ ?

- Mười lăm.

- Mười lăm tuổi ! Chris nhắc lại. Em có nghe thấy không, Ruthie ? Anh vẫn còn là một đứa trẻ con mà đã nói đến chuyện làm bác sĩ rồi đấy !

Rann mở miệng định làm tan sự hiểu lầm - «không phải bác sĩ như bác sĩ y khoa...» - rồi lại thôi. Giải thích với họ để làm gì ? Họ không phải là những người dành cho cậu.

- Tạm biệt, cậu nói và đưa tay ra cho Chris rồi đến Ruthie. Ghé thăm mọi người trước khi đi, tôi thấy rất vui.

Họ ấm áp, họ chân thành, họ tốt bụng, nhưng họ không phải là những người dành cho cậu và, khi bước đi, cậu biết cậu sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa.

- Bất kể con quyết định đi đâu, mẹ cậu đã cầu xin, hãy ghé thăm cha của mẹ - ông của con - ở New York.

Ông sống một mình trong một căn hộ nhỏ ở Brooklyn. Mẹ không biết tại sao. Ông hiếm khi viết thư cho mẹ nữa. Khi ông trở về Mỹ sau khi mẹ của mẹ mất, ông đã trở về thành phố quê hương ông. Ông nói ông luôn muốn sống ở đó, và sống một mình ở đó. Điều đó làm mẹ tổn thương - nhưng ông chẳng bao giờ làm mọi thứ như mọi người cả. Đôi khi, mẹ tự hỏi không biết cháu có giống ông một chút nào không !

Rann đã không hứa là cậu sẽ đi thăm ông ngoại. Dù vậy, cậu vẫn đến New York và thuê một phòng trong một khách sạn nhỏ - rất đơn giản nhưng đối với cậu thì đất một cách khủng khiếp, mặc dù mẹ cậu đã đưa cho cậu tất cả số tiền ngày xưa bà để dành cho chuyến đi Châu Âu của họ. Đó là một căn phòng dài và hẹp, «tất cả trong một» như người quản lý giải thích vì một góc phòng được trang bị một cái bếp ga nhỏ, một tủ lạnh và một bồn rửa với nước lạnh. Hành lang tối và bụi bặm trên tầng dẫn đến một phòng tắm chung, ngoài bồn cầu, còn có một cái bồn tắm cũ kỹ được chống trên bốn chân. Bản thân căn phòng được bày biện hài hòa và cái giường thì sạch sẽ. Người quản lý, một ông già Do Thái râu tóc xồm xoàm đội một cái mũ lưỡi trai nhỏ màu đen, có vẻ rất tự hào về nó.

- Vào mùa xuân, mình có thể nhìn thấy một cái cây qua cửa sổ đây. Chắc chắn là một cây đại rồi : không ai trồng nó ở đó cả, nhưng mỗi năm nó lại to hơn. Nó mọc lên từ khe nứt trên vỉa hè...

Căn phòng này sẽ là nhà của cậu - trong bao lâu nữa, cậu không biết. Khác với những gì cậu nói với Chris, cậu vẫn chưa đưa ra bất kỳ quyết định nào về khả năng vào một trường học hay đại học. Cậu không thể tin tưởng các giáo viên. Cũng không tin bất kỳ ai. Cậu sẽ sống một mình và cậu sẽ tự học. Ở đâu đó trong thành phố vô tận này có những cuốn sách, những thư viện, những bảo tàng - đó sẽ là giảng đường của cậu. Đó và đường phố. Tất cả mọi thứ đều ở đây, trong thành phố này. Cậu chưa sẵn sàng để gặp ông ngoại. Cậu vẫn chưa đo lường được mức độ cậu cần cảm thấy cô đơn và tự do - bao gồm cả giải phóng khỏi trường học và giáo viên. Cậu quyết định - ít mang tính ý thức hơn là theo bản năng - rằng cậu sẽ không trở lại trường đại học và sẽ ngừng quan tâm đến bằng tiến sĩ và các văn bằng. Cậu muốn học về cuộc sống, và sống sẽ là sự học tập của cậu. Đột nhiên, cậu nhận ra cậu chẳng biết gì cả - hoàn toàn không biết gì.

Ở một mình không khiến cậu bị kết án phải chịu đựng nỗi cô đơn. Vì cả đời đã sống một mình, cậu không nhận thấy mình cô đơn hơn trước. Từ nay, không ai biết cậu và cậu không biết ai, điều đó cho phép cậu khám phá suy nghĩ của mình mà không bị làm phiền. Hơn nữa, cậu không suy nghĩ : cậu suy ngẫm. Suy ngẫm đã trở thành oxy của cậu ; mọi thứ cậu nhìn thấy hoặc nghe thấy đều khơi dậy sự kinh ngạc nơi cậu. Thành phố bao bọc cậu như biển cả bao bọc con cá. Cậu dậy sớm vì thành phố lúc bình minh rất khác với thành phố lúc giữa trưa, hoặc buổi tối, hoặc ban đêm. Các con đường sạch sẽ vì, suốt đêm, những cỗ máy to lớn đã trang nghiêm đi khắp mọi ngả, quét chúng bằng những chiếc chổi lớn và tưới những dòng nước đổ xuống mặt nhựa đường rồi ùng ục chảy vào các rãnh thoát nước. Buổi sáng, không khí trong lành, gần như tinh khiết, khi gió thổi từ biển vào. Nhưng chẳng mấy chốc người ta ùn ùn đổ ra đường, ô tô và taxi tranh giành nhau ở các đèn đỏ và những chiếc xe tải khổng lồ chở thức ăn hoặc các loại hàng hóa khác lăn bánh ra khỏi các đường cao tốc, để lại phía sau một vệt khói dày đặc và hôi hám.

Cậu thích đi bộ sớm đến các bờ sông chảy ra đại dương. Cậu thích các chợ cá với những người bán và người mua. Tất cả những điều này đều mới mẻ đối với cậu vì cậu sinh ra và luôn sống ở vùng nội địa. Hơn tất

cả, cậu thích những con tàu. Một ngày nào đó, cậu sẽ bước lên một con tàu và vượt Đại Tây Dương.

Tâm trí kỷ luật và sắc sảo của cậu đã chia thành phố thành các khu vực, theo chủng tộc và quốc tịch. Không phải tất cả mọi người đều nói tiếng Anh, và cậu cố gắng tìm hiểu họ đến từ phần nào của thế giới - người Puerto Rico có nói tiếng Tây Ban Nha không ? Cậu không bao giờ cảm thấy bị tổn thương hay thậm chí chạm đến tận sâu trong con người mình bởi những lời lăng mạ kỳ lạ họ ném vào cậu vì màu da của cậu. Nhờ những tầm nhìn trong tâm trí, cậu hiểu một cách bản năng tại sao họ ghét cậu.

Họ có lý do chính đáng. Và cậu nghiên cứu người Da đen, những người khơi dậy trong cậu vô số câu hỏi. Cậu đi dạo trong các khu phố của họ, quan sát họ, lắng nghe cách nói tiếng Anh kỳ lạ của họ mà cậu thấy còn khó hiểu hơn cả thứ tiếng Tây Ban Nha không thuần khiết của người Puerto Rico. Người Da đen khác biệt với tất cả những người khác. Cậu cảm thấy thế, cậu biết thế. Tâm trí sắc sảo và thấu suốt của cậu nói với cậu như vậy.

Trong những tuần nhanh chóng cộng dồn thành tháng đó, cậu tiếp tục sống một mình mà không thực sự cô đơn giữa hàng triệu người xung quanh. Cậu tạo thói

quen bắt chuyện với bất kỳ ai ở gần cậu. Cậu đặt ra vô số câu hỏi, tích lũy các câu trả lời, ngắn hay dài, vào những giếng sâu không đáy của trí nhớ mình, mà không bận tâm đến việc sử dụng những gì cậu học được. Cậu hỏi, lắng nghe, tích trữ và, được thúc đẩy bởi khả năng kinh ngạc vô tận của mình, cậu tiếp tục sống, biết rằng, trong nhiều năm nữa, tất cả những điều này sẽ chỉ còn là một khoảnh khắc thoáng qua. Cậu viết thư cho mẹ thường xuyên nhưng, như cậu giải thích với bà, cậu vẫn chưa tìm được thời gian để đi thăm ông ngoại. Số tiền dự trữ của cậu hầu như không giảm vì cậu chi tiêu ít, mặc dù vẫn ăn những bữa ăn đầy đủ nhưng toàn là những thứ đơn giản và rẻ tiền. Thỉnh thoảng cậu cũng nhận những công việc tạm thời nhỏ, thường là ở các bến tàu để giúp bốc dỡ hàng. Vì không tin ai, cậu luôn giấu vài xấp tiền trên người hoặc, ban đêm, dưới gối. Cậu tỏ ra thân thiện với hàng xóm nhưng vẫn tiếp tục không có bạn bè. Bạn bè cậu không thiếu chúng vì chưa từng có - tâm trí cậu luôn đi trước họ quá xa.

Cuộc sống của cậu có lẽ đã cứ tiếp diễn như thế nếu không phải một buổi tối, vào khoảng nửa đêm, cậu trải qua một kinh nghiệm khiến cậu cảm thấy cần được ở bên ai đó - một người có liên hệ với mình. Cậu đã xem một vở opera ở Nhà hát Metropolitan, ngồi tận trên cùng ban công, gần sát trần nhà. Từ chỗ ngồi của cậu, những

ca sĩ trên sân khấu chỉ nhỏ như những chú lùn. Nhưng âm nhạc vang lên bay đến bên anh, những giọng hát thuần khiết đến siêu phàm, và đó là thứ cậu đến để lắng nghe, đó là lý do cậu đã xếp hàng nhiều giờ trước quầy vé. Cuối buổi diễn, cậu bước xuống cầu thang những bước chân loạng choạng, vẫn chìm trong giấc mơ mê hoặc. Cô đơn giữa đám đông ủa ra qua các cánh cửa nhà hát, cậu quyết định không đi tàu điện ngầm và đi bộ về nhà. Đó là một đêm trăng tròn trong vắt. Ở góc một con phố tối, gần như vắng người, cậu đợi đèn tín hiệu chuyển xanh để băng qua. Đó là lúc cậu cảm nhận thấy sự hiện diện của một anh trai trẻ, gần như chỉ là một cậu bé. Cậu ta mảnh khảnh, để mái tóc đen dài viền quanh một khuôn mặt tái nhợt, và tiến lại gần Rann.

- Chào ! Anh đi đâu đấy ?

- Về nhà.

- Anh có xu nào không ?

Anh lục túi bên phải, tìm thấy một đồng xu, đưa nó cho cậu bé.

- Cảm ơn nhiều ! Cái này giúp tôi kiếm cái gì đó ăn cho đỡ đói.

- Anh không làm việc à ?

Cậu bé cười và đáp lại ngay lập tức :

- Nếu mà gọi thế là làm việc thì được ạ... Tôi đến các hộp đêm, đấy. Tôi có thể kiếm được năm, mười đô...

- Bằng cách nào ? Nếu anh không làm việc ?

- Ý anh là... anh không hiểu ạ ? Anh từ đâu đến thế ?

- Ohio.

- Chả trách ! Nè... đây là cách tôi xoay xở. Cháu để ý một gã đi một mình, một tay giàu có. Tôi xin hắn mười đô - năm, nếu trông hắn không giàu đến thế. Hắn nhìn tôi như thể tôi bị điên ấy. Hắn bảo tôi rút đi, đại loại thế. Rồi tôi bảo hắn rằng nếu hắn không đưa gì cho tôi, tôi sẽ đi tìm một cảnh sát - tôi luôn làm trò này nếu tôi biết có một cảnh sát ở gần đấy. Và tôi sẽ nói với viên cảnh sát rằng hắn đã có những lời đề nghị với tôi.

- Đề nghị ?

Cậu bé cười to.

- Thật đấy, đúng một đứa trẻ con ! Anh vẫn không hiểu ạ ? Có những kẻ thích con gái, những kẻ khác lại thích con trai. Khác biệt duy nhất là thích con trai là một tội ác. Thế nên, vì gã đó biết rằng điều đó có thể gây rắc rối cho hắn, hắn vội vàng đưa tiền cho tôi.

- Anh kiếm sống bằng cách đó à ?

- Chắc chắn rồi ! Dễ lắm, và tôi chả cần phải làm việc! Anh thử đi, rồi sẽ biết.

- Cảm ơn. Tôi thích làm việc hơn.

- Tùy anh thôi. Kiếm được việc làm đâu phải dễ. Anh có gia đình không ?

- Có. Ông của tôi.

- OK. Chào nhé ! Đằng kia có một gã...

Cậu bé chạy băng qua đường, hướng về một nhà hàng nơi một người đàn ông ăn mặc chỉnh tề vừa bước ra. Người đàn ông dừng lại, lắc đầu và cậu bé lại chạy về phía một viên cảnh sát đang đứng gác.

Rann không đợi thêm nữa. Đột nhiên, anh muốn gặp ông mình. Ngày mai, ngay giờ đầu tiên, anh sẽ đi tìm ông. Anh không muốn cô đơn trong thành phố hoang dã này nữa.

Địa chỉ nằm ở Brooklyn. Anh chưa từng đến Brooklyn. Anh không thích tàu điện ngầm và thích đi bộ hơn, nhất là vào những giờ sáng sớm khi không khí còn trong lành và đường phố gần như vắng tanh, chỉ thỉnh thoảng có những chiếc xe tải lớn chở hàng nông sản từ nông

thôn lên : trái cây, rau, gia cầm, trứng và thịt. Anh băng qua Phố Wall với bước chân nhanh nhẹn, trung tâm tài chính của thành phố. Anh dừng chân trước hàng rào kim loại của một nghĩa trang bên cạnh một nhà thờ cũ đen xạm vì khói bụi. Ở phía bên kia là Fraunce»s Tavern - một cơ sở mà anh biết rõ lịch sử - và anh trông thấy biển hiệu của cậu. Cửa cậu vẫn còn đóng. Cuối cùng, anh đến được cây cầu Brooklyn tráng lệ. Anh dành thời gian ngắm nhìn dòng nước phía dưới, những con tàu và sà lan qua lại. Anh chiêm ngưỡng khung cảnh ấy như thường lệ, với sự chăm chú và ngạc nhiên. Mỗi hình ảnh đều thấm sâu vào tâm trí và ký ức của anh để rồi chôn vùi vào tiềm thức. Về sau, cậu sẽ hiện ra khi anh cần hình dung lại cậu, toàn bộ hoặc từng mảnh.

Anh cứ tiếp tục đi theo các con phố như thế, giữ trong đầu bản đồ mà anh đã nghiên cứu từ rất lâu trước khi lên đường. Anh không thích hỏi đường, anh thích tự tìm lấy và đã học cách ghi nhớ bản đồ bằng mắt, nhờ vậy anh luôn biết mình đang ở đâu. Mặt trời chưa lên đến đỉnh đầu khi anh đến trước một tòa nhà cũ kỹ nhưng được bảo trì tốt. Con phố yên tĩnh, hai bên trồng cây đã bắt đầu lên màu thu.

Anh bước vào và chạm trán ngay một ông già gác cổng mặc đồng phục xám, đang ngủ gục trong một

chiếc ghế bành bọc brocat sặc sỡ.

- Ông có thể..., anh bắt đầu.

Ông lão tỉnh dậy ngay lập tức.

- Anh muốn gì, cậu bé ?

- Ông của tôi sống ở đây. Bác sĩ James Harcourt.

- Ông ấy đang đợi anh à ? Thường thì ông ấy không dậy trước buổi chiều đâu.

- Ông có thể nói với ông ấy là cháu trai của ông, Randolph Colfax, từ Ohio, đến thăm không ạ ?

Ông lão đứng dậy, người cứng đờ, từ chiếc ghế bành và đi đến chuông liên lạc nội bộ. Vài phút sau ông quay lại.

- Ông ấy đang dùng bữa sáng nhưng anh có thể lên trên đó. Tầng trên cùng, cửa thứ ba bên tay phải. Tôi anh cháu đi. Thang máy ở đằng này...

Buồng thang máy dừng ở tầng trên cùng. Rann rẽ phải vào hành lang và gõ vào cánh cửa thứ ba. Chính giữa tấm panel bằng gỗ gụ là một cái gõ cửa bằng đồng kiểu cũ và một tấm biển nhỏ khắc tên : James Harcourt, TS, BS.

Cánh cửa mở ra và ông của Rann xuất hiện, trên tay cầm một chiếc khăn tay trắng.

- Vào đi, Randolph.

Giọng ông trầm và mạnh mẽ đến kinh ngạc.

- Ông đợi cháu. Mẹ cháu có viết thư cho ông biết cháu sẽ đến. Cháu đã ăn sáng chưa ?

- Dạ thưa ông, cháu ăn rồi ạ. Cháu dậy từ sớm và đi bộ đến đây.

- Vậy thì ngồi xuống đi và coi như đây là bữa trưa của cháu vậy. Ta sẽ ăn món trứng bác.

Rann đi theo bóng người cao gầy vào một phòng ăn nhỏ. Lúc đó thì một người đàn ông già nhất mà cậu từng thấy xuất hiện, mặc một chiếc áo sơ mi tinh tươm và quần âu đen.

- Đây là cháu trai của tôi, người ông thông báo. Và, Randolph, đây là Sung, người giúp việc trung thành của ông. Cách đây vài năm, ông ta đã ngỏ ý phục vụ ông bởi vì ông đã... à, ông đã giúp anh ta một chút. Kể từ đó, Sung chăm sóc ông rất chu đáo. Trứng bác nhé Sung, với cà phê và bánh mì nướng.

Người đàn ông lớn tuổi cúi chào sâu và biến mất. Rann bắt gặp ánh mắt của ông ngoại.

- Tại sao cháu đợi lâu thế mới đến thăm ông ? Nhưng thôi ngồi xuống đi...

- Cháu thực sự không biết nữa.

Cậu suy nghĩ vài giây.

- Cháu nghĩ... cháu nghĩ là cháu muốn tự mình nhìn thấy mọi thứ trước đã, thành phố, con người. Như thế, cháu có thể giữ họ trong lòng, đúng như bản chất của họ... đối với cháu, ý cháu là thế. Giống như những bức tranh vậy, ông biết đấy. Chúng ở đó mà ta không biết tại sao, nhưng đó là cách cháu học hỏi : đầu tiên cháu nhìn, rồi cháu tự hỏi, sau đó cháu biết.

Ông ngoại lắng nghe cậu một cách chăm chú.

- Rất mạch lạc. Cháu có một tư duy phân tích. Hoàn hảo ! Nào, cháu đã đến rồi đấy. Vali của cháu đâu ?

- Ở khách sạn, thưa ông.

- Cháu sẽ đi lấy chúng. Bởi vì chúng ta sẽ sống cùng nhau, điều đó là bắt buộc. Ông có đủ chỗ, nhất là từ khi bà qua đời. Ông dọn vào phòng của bà ấy, không phải phòng của ông. Chúng tôi vẫn thích ở phòng riêng

nhưng khi bà ấy ra đi, ông quyết định ngủ trong phòng của bà, nghĩ rằng như thế sẽ dễ dàng hơn cho bà ấy khi thăm ông - và có vẻ đúng là như vậy. Không phải là bà ấy thường xuyên đến - bà ấy luôn rất độc lập - nhưng khi bà ấy cảm thấy cần, hoặc hiểu rằng ông cần, bà ấy sẽ sớm xuất hiện. Chúng tôi đã sắp xếp mọi thứ trước khi bà ấy ra đi.

Rann lắng nghe ông lão với sự kinh ngạc lẫn bối rối. Bà ngoại cậu đã chết hay chưa ? Ông ngoại cậu vẫn tiếp tục nói.

- Ông định sai Sung đi cùng cháu để lấy đồ đạc, Randolph, nhưng ông ấy không an toàn ở Manhattan. Mười năm trước, ông ấy bị cảnh sát truy nã vì đã lén lút rời một con tàu. Lúc đó ông đang cùng Serena - bà ngoại cháu - ở Đại lộ 5. Chúng tôi đang tìm mua quà Giáng sinh cho bà ấy - một cái áo choàng lông chồn trắng, ông nghĩ vậy - thì gã tội nghiệp này bỗng xuất hiện, rõ ràng đang bị ai đó đuổi theo. Hấn không nói được một từ tiếng Anh nhưng may mắn thay, ông đã sống nhiều năm ở Bắc Kinh vào thời kỳ ông làm nghiên cứu tại Bệnh viện Rockefeller lớn với tư cách là một bác sĩ và nhà nhân khẩu học. Vì ông nói tiếng Quan thoại gần như trôi chảy, ông đã có thể hỏi hấn chuyện gì đang xảy ra. Ông cực lực phản đối chính sách nhập cư

của chúng ta đối với người châu Á, vì vậy ông đã bảo hấn đừng lo lắng vì ông sẽ nhận hấn vào làm người giúp việc. Ông đưa cho hấn áo khoác của ông, rồi dẫn hấn lên khu Nam giới của một cửa hàng bách hóa nơi ông mua cho hấn một bộ vest đen đúng mực mà hấn mặc ngay lập tức. Khi những viên cảnh sát tiến vào cửa hàng và xông vào hấn, ông đã lên tiếng quát mắng, buộc tội họ ngược đãi người giúp việc của ông. Sau đó, hấn về nhà cùng chúng tôi. Kể từ sự việc đó, ông ấy luôn sợ đến Manhattan, và ông hiểu cho ông ấy. Không phải vì ông cũng sợ, mà vì ông thấy nơi đó là một ổ chuột. Do đó, cháu trai của ông, cháu sẽ rời khỏi đó ngay lập tức và đến sống ở đây.

- Nhưng, ông ơi, cháu đã không định...

- Làm ơn đi. Cháu luôn có thể hành động theo ý mình, nhưng ông sẽ rất vui khi được hiểu biết về đứa cháu trai duy nhất của mình, dù ông không còn nhiều thời gian nữa.

Làm sao cậu có thể từ chối ? Ông lão thật quyến rũ. Sung mang đến cho họ món trứng bác rưới một thứ nước sốt ngon tuyệt.

- Nước tương, ông ngoại giải thích.

Rann lúc nào cũng đói. Cậu ăn ngon lành, uống hết ba tách cà phê với đường và một loại kem đặc, ăn hết sạch bánh mì nướng phết bơ và mứt cam. Một giờ sau, cậu lại lên đường.

- Bắt taxi đi, ông ngoại nói trong khi nhét một tờ tiền vào túi áo khoác của cậu. Ông chẳng bao giờ biết chờ đợi.

Gần hai giờ đồng hồ đã trôi qua khi cậu quay lại với đồ đạc của mình bởi vì giao thông trong thành phố dày đặc hơn nhiều và những con đường, vốn dĩ chật hẹp một cách vô lý đối với một thành phố không lồ như vậy, bị tấn công bởi đủ loại xe cộ có thể tưởng tượng được. Rann cảm thấy hào hứng với cuộc phiêu lưu mới này : khám phá người ông chưa từng biết của mình. Tất nhiên, đó sẽ không phải là một cuộc phiêu lưu vĩnh viễn bởi vì không có gì trong cuộc sống là vĩnh viễn ngoại trừ những gì cậu tích lũy trong sâu thẳm tiềm thức của mình. Nhưng cậu sắp trải nghiệm một điều gì đó khác biệt với một người không giống bất kỳ người đàn ông nào cậu từng biết trước đây. Tại sao mẹ cậu chưa bao giờ kể cho cậu nghe rằng ông ngoại cậu đã sống ở Trung Quốc, hơn nữa lại là Bắc Kinh ? Cậu đã đọc những cuốn sách nói về thành phố đó, và cậu hiện lên trong đầu cậu với một hào quang kỳ diệu. Và câu

chuyện về người vợ của ông ngoại cậu là thế nào ? Đó có phải là bà ngoại cậu không ? Serena ! Giờ cậu mới nhớ ra, đã từng nghe thấy cái tên đó được nhắc đến ở nhà. Một cái tên thật đẹp cho một người phụ nữ, cậu nghĩ. Đây ắp những thắc mắc, cậu về đến căn hộ mới ở Brooklyn. Sung lấy vali của cậu và bắt đầu dỡ đồ trong khi ông ngoại dẫn Rann đến trước cửa sổ lớn của căn phòng sẽ là phòng của cậu.

- Đây là căn phòng duy nhất trong căn hộ từ đó có thể nhìn thấy tượng Nữ thần Tự do. Đó là lý do tại sao Serena không muốn dọn vào đây. Bà ấy nói bà không thể chống lại người phụ nữ bằng đá vĩ đại đó ! «À, bà ấy nói. Tự do...» Bà ấy luôn quan tâm đến vấn đề của người khác, Serena của ta. Bà ấy chỉ cần đọc báo là lập tức lên đường biểu tình ở Washington phản đối không biết cái gì nữa... Đảo Ellis ! Bà ấy dành cả ngày ở đó, luôn sẵn sàng giúp đỡ một ai đó bất hạnh. Vì vậy ta lấy căn phòng này. Nhưng, cháu biết không, bà ấy đã đúng. Nhân tiện, đó không phải là bà ngoại của cháu. Mẹ của mẹ cháu là người vợ đầu của ta, một người phụ nữ dịu dàng, tốt bụng, có lẽ cũng dốt nát - ta chưa bao giờ có thể biết chính xác bà ấy biết gì về bất cứ điều gì. Sarah tội nghiệp của ta ! Bà ấy cũng đã mất, nhưng bà ấy chưa bao giờ trở lại thăm ta, dù giờ ta chỉ có một mình - phải nói là Serena canh chừng kỹ lắm !

Ông bật cười the thé, rồi đột nhiên trở nên nghiêm trang :

- Dương nhiên rồi, bây giờ cháu ở đây, có lẽ Serena sẽ ngần ngại không đến thăm ông nữa. Ông sẽ nói chuyện với bà ấy... Thôi không. Làm xáo trộn tình yêu đích thực của một người thì chẳng ích gì.

- Mẹ cháu chưa bao giờ nói với cháu điều gì về vợ của ông cả, thưa ông, Rann lên tiếng khẽ thì thầm, vì không biết nói gì hơn.

- Ô, không, nói làm gì chứ ? ông ngoại cậu trả lời bằng một giọng vui vẻ. Mẹ cháu cũng như ông, đều sống một cuộc sống rất độc lập. Bây giờ, cháu trai của ông, cháu cần giải trí một chút. Ông luôn dành cho mình một giấc ngủ ngắn một tiếng trước bữa tối, được dùng lúc mười chín giờ. Cháu thấy những giá sách đầy ắp kia chứ ? Theo những gì mẹ cháu viết cho ông, ông chắc chắn rằng cháu sẽ tìm thấy ở đó những trang sách rất thú vị.

Ông ngoại cậu bước ra ngoài và Rann tiến lại gần những kệ sách. Cậu để ý thấy một cuốn tiểu sử của Henry James, liền lấy nó ra và ngồi xuống đọc.

- Ông nghĩ ông nên giải thích với cháu về Serena, ông ngoại cậu lên tiếng với một giọng đùa cợt trong bữa

tôi. Thành thật mà nói, mẹ cháu không biết sự tồn tại của bà ấy. Khi mẹ của mẹ cháu, người vợ đầu của ông, Sarah, qua đời, ông đang sống ở Bắc Kinh. Sarah đã không muốn đi cùng ông đến Trung Quốc. Đối với bà ấy, đó là một vùng đất ngoại giáo, trong khi trên thực tế đó là quốc gia lâu đời nhất và văn minh nhất thế giới. Thế là ông đi một mình. Mẹ cháu khi đó gần ba tuổi. Sarah trở về sống với gia đình. Trên thực tế, chúng ông không bao giờ sống cùng nhau nữa, mặc dù về mặt pháp lý không hề ly thân. Nói theo cách của bà ấy : bà ấy đã chết trong thời gian ông ở Bắc Kinh. Khi trở về, ông đã rất khác so với anh trai ngạo mạn ngày nào rồi đi Trung Quốc vài năm trước, với niềm tin mình có quá nhiều thứ để dạy cho người Trung Quốc. Bởi chính họ mới là những người đã dạy cho ông rất nhiều.

- Ông đã ở đó bao lâu ?

- Ban đầu, ông định ở lại một năm và rồi cuộc ông đã sống ở đó bảy năm. Khi trở về Mỹ, ông định cư ở đây. Ông tìm được việc làm trong một quỹ tư nhân lớn do một người đàn ông quyền lực điều hành, một trong những nhân vật giàu có nhất Phố Wall, người đam mê các số liệu thống kê hộ tịch và nhân khẩu học thế giới. Văn phòng của chúng ông nằm ở bên kia cầu, trên tầng bốn mươi tư của một tòa nhà chọc trời. Đó là nơi ông

gặp Serena, con gái của ông chủ, một sinh thể rực rỡ, lộng lẫy, cứng cỏi. Chính cô ấy đã yêu ông. Ông chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tình yêu. Tình huống đó khiến ông bối rối - cô ấy trẻ hơn ông rất nhiều. Ông đã đến gặp cha cô để nói chuyện. Ông ấy bật cười, nhưng vẫn gửi con gái đi học tại Sorbonne trong hai, ba năm. Và rồi một ngày, không báo trước, cô ấy xuất hiện trước văn phòng của ông. «Là em đây, cô ấy nói. Và em không hề thay đổi.»

Ông chấm dứt câu chuyện bằng một trận cười the thé, rề rề nữa.

- «Trong trường hợp đó, ông đáp, ông cho rằng đây là một chuyện nghiêm túc.» Kết quả là : ông đã cưới cô ấy rất nhanh - hay nói chính xác hơn, chính cô ấy đã cưới ông.

- Mẹ cháu chưa bao giờ kể với cháu chuyện này.

- Đương nhiên rồi. Như ông đã giải thích, mẹ cháu chưa bao giờ gặp Serena. Mẹ cháu tiếp tục sống với người dì và ông đến thăm hai lần một năm để xem mẹ cháu lớn lên thế nào. Serena nghĩ rằng tốt hơn hết là cô ấy không nên gặp con gái ông. Cô ấy nói cần tránh trộn lẫn các tình cảm. Dù sao đi nữa, cô Sue bé nhỏ của ông luôn biết ông ở đâu và có thể trông cậy vào ông bất

cứ lúc nào. Nhưng khi cha cháu qua đời, ông đã không yêu cầu cô ấy đưa cháu đến đây và sống với ông. Ông có cảm giác điều đó sẽ làm xáo trộn Serena, ngay cả sau khi cô ấy biến mất. Ông không chắc cô ấy có đồng ý thỉnh thoảng quay lại hay không. Còn cháu, cháu sẽ không làm phiền cô ấy, nhưng hai người phụ nữ thì...

Ông ngoại cậu lắc đầu với vẻ hoài nghi. Sự im lặng bao trùm giữa hai ông cháu, và họ không phá vỡ cậu trong nhiều phút cho đến khi trí tò mò của Rann trở dậy.

- Ông ơi... ý ông là Serena, vợ ông, thực sự trở lại thăm ông... bây giờ ạ ?

Ông lão đang thông thả thưởng thức món kem tráng miệng. Ông lau miệng bằng một chiếc khăn lạnh cũ kỹ lớn, rồi vui vẻ trả lời :

-Ồ đúng vậy, cháu trai, hoàn toàn đúng ! Tất nhiên, ông không bao giờ biết khi nào, giống như ông không bao giờ biết khi nào cô ấy sẽ đến phòng ông, vào ban đêm, khi cô ấy còn sống. Và, sau khi cô ấy qua đời, cô ấy đã không đến chút nào trong bốn năm. Không nghi ngờ gì nữa, cần một khoảng thời gian nhất định để làm quen, vượt qua cú sốc của cái chết. Hẳn phải là một cú sốc khi chết, như thể một cú sốc khi được sinh ra. Nó

cần thời gian. Phải, nó cần thời gian... Sung ơi, món tráng miệng của anh rất ngon. Tôi sẽ dùng thêm.

Ông ngoại cậu ăn ngon miệng, với một niềm vui thích rõ rệt. Ông trông thật khỏe mạnh, thật cường tráng, thật sinh động bất chấp tuổi tác, đến nỗi Rann khó mà tin được đầu óc ông có vấn đề. Hơn nữa, cậu chắc chắn điều ngược lại. Rốt cuộc, ông ngoại cậu hẳn đã trải qua những kinh nghiệm khác thường so với người thường. Và bản thân Rann cũng không phải tầm thường ; trí tò mò đầy kinh ngạc của cậu không để cậu yên.

- Điều ông đang cố gắng xác định bây giờ, ông lão tiếp tục, bằng cách sử dụng các khoa học ngoại cảm, đó là cô ấy làm điều đó như thế nào, hoặc ông làm điều đó như thế nào. Hẳn phải là sự kết hợp của hai lực, lực của ông hoàn toàn là tình cờ. Nhưng bằng cách dành thời gian nghiên cứu đúng đắn câu đố này, ông chắc chắn mình sẽ thành công trong việc khám phá ra kỹ thuật đúng đắn. Ông là một nhà khoa học, Randolph. Ông nhận ra điều đó ở Trung Quốc. Ông không biết cháu có biết công trình nghiên cứu của ông không. Tất cả bắt đầu từ mối quan tâm của ông về trái tim, nơi theo ông là trung tâm của sự sống...

- Không, ông ơi, cháu e là chẳng biết gì cả.

- À ?Ồ, điều đó không làm ông ngạc nhiên. Người vợ đầu của ông là một người phụ nữ đáng yêu và tốt bụng, giống hệt như mẹ cháu, nhưng bà ấy có một đầu óc tầm thường dù khá thông minh. Và ông chưa bao giờ đủ thân thiết với mẹ cháu, con gái ông, để nói về nghiên cứu của ông. Nhưng cháu, cháu có một trí tuệ phi thường. Ông thấy rõ điều đó - ông đã thấy ngay khi cháu bước qua cánh cửa kia.

Rann sừng sốt. Trí tò mò không thể thỏa mãn của cậu kích thích, truyền cảm hứng, thúc đẩy cậu.

- Ông đã thấy điều đó như thế nào ạ, ông ?

Ông lão đẩy chiếc đĩa đã mang lại cho ông nhiều thích thú ra xa và Sung đến lấy nó, rồi biến mất. Họ ở một mình.

- Ông sẽ kể cho cháu một câu chuyện mà ông chưa từng kể với ai kể từ khi Serena qua đời. Ông được sinh ra với một năng khiếu hiếm có. Năng khiếu đó, Serena cũng có, ở mức độ thấp hơn, và ông và cô ấy đã nói về nó một cách tự do, như về tất cả những chủ đề khác. Có thể là cháu cũng có nó, được biểu hiện dưới một hình thức khác. Có lẽ cháu sẽ muốn nói với ông về nó. Ở ông, nó được biểu hiện thông qua màu sắc.

- Màu sắc ạ, ông ?

- Ủ. Ông không thích dùng từ «hào quang», đó là biệt ngữ của các đồng cốt và lang băm kiếm sống bằng cách giảng dạy một thứ thần bí giả tạo và những chuyện nhằm nhí vô nghĩa nào đó. Ông, ông là một nhà khoa học, chuyên ngành y học và điện tử. Ông hiểu, ở một mức độ nào đó, sự tương tác của các sóng điện. Tất cả chúng ta đều tham gia vào sự tương tác này. Con người chỉ là kết quả - sự kết tinh, nếu cháu thích - của một tổ hợp những lực lượng chính xác. Một con người hay một con chó, một con cá, một con côn trùng hoặc bất kỳ thực thể nào khác. Khi chúng ta «chết», như người ta vẫn nói. tổ hợp này chỉ tiến hóa từ hình thức này sang một hình thức khác. Vũ trụ là một tổng số chuyển động không ngừng mà chúng ta là một phần của cậu. Không có gì bị hủy diệt, mọi thứ đều chuyển hóa. Ở tuổi ông, dĩ nhiên, sự thay đổi gọi là «cái chết» làm ông rất quan tâm. Ông không chắc sẽ tìm được lời giải thích đích thực trước khi chính ông trải qua sự thay đổi này, dù cho đó không phải là việc sắp xảy ra : ông được thừa hưởng một sức khỏe tuyệt vời và một tuổi thọ cao, và cháu cũng vậy như một hệ quả tất yếu.

- Nhưng, ông ơi, thế còn màu sắc thì sao ?

Ôi, tâm trí cậu thật ngoan cố ! Cậu gần như cảm thấy xấu hổ vì điều đó.

- Ừ, ừ... Đừng lo, cháu trai của ông, ông có quên đâu! Ông chẳng bao giờ quên bất cứ điều gì, cũng như cháu vậy ! Nhưng cần phải có đoạn giải thích sơ bộ đó. Thế này, suốt đời ông, ông đã nhìn thấy những màu sắc tỏa ra xung quanh các sinh vật và, hiển nhiên, những màu sắc mạnh mẽ nhất hiện diện xung quanh những nơi tập trung năng lượng mà người ta gọi là con người.

- Và xung quanh cháu, ông có thấy một màu nào không ?

- Ồ, có chứ. Một màu rất rực rỡ.

- Màu gì vậy, ông ?

- Có nhiều hơn một màu...

Ông cậu nhìn chăm chú vào đầu cậu, rồi im lặng một lúc.

- Màu xanh lục là chủ đạo trong thứ mà ông cảm nhận là sự tỏa ra của cháu, một màu xanh lục tràn đầy sức sống, sinh lực, dấu hiệu cho thấy cháu sở hữu một sức sống phi thường. Nó chuyển hóa qua các sắc thái của xanh lam - một màu xanh lam mãnh liệt, không có gì

là nhạt nhòa trong cháu ! - mà các rìu mép chuyển sang màu vàng. Màu vàng là dấu hiệu của trí thông minh và màu xanh lam của sự chính trực. Cháu sẽ không có một cuộc đời dễ dàng. Mọi thứ đặc trưng cho cháu - cảm xúc của cháu, sự quyết tâm, chủ nghĩa lý tưởng - đều cực kỳ mạnh mẽ. Và tất cả những điều đó sẽ khiến cháu đau khổ. Nhưng cháu biết điều đó rồi. Cháu là một người sáng tạo.

- Nhưng sáng tạo cái gì, ông ? Cháu cảm thấy một sự thôi thúc sáng tạo trong mình, nhưng cháu không biết nên sáng tạo cái gì.

Cậu nói với một cường độ mãnh liệt, khuỷu tay chống lên tấm khăn trải bàn trắng nơi bát đĩa sứ và đồ bạc đã được dọn đi. Mọi thứ đã biến mất. Chẳng còn gì khác ngoài những lời nói của ông cậu.

- Còn quá sớm, cháu ạ ! ông nói với vẻ nghiêm trang. Rất, rất sớm ! Cháu có nhiều tài năng, nhưng tài năng chỉ là một phương tiện, một công cụ. Cháu phải tìm ra chất liệu riêng của mình, và cháu sẽ chỉ đạt được điều đó thông qua việc học hỏi, tích lũy kiến thức. Khi cháu học đủ, khi cháu thu nhận đủ kiến thức, tài năng riêng của cháu sẽ dẫn dắt cháu - không, sẽ ép buộc cháu, thúc đẩy cháu, trao cho cháu động lực. Vì vậy hãy thư giãn đi, cháu trai ! Hãy chu du khắp Trái Đất, hãy nhìn và

lắng nghe. Nhưng đừng bao giờ lãng phí những tiềm năng của mình. Hãy sử dụng cơ thể cũng như tâm trí của mình. Hoặc, nói cho đúng hơn : hãy coi cơ thể mình như vật chứa đựng quý giá cho tài năng của mình. Hãy gìn giữ sự thuần khiết của cậu, bảo vệ cậu khỏi bệnh tật.

Ánh mắt của họ gặp nhau, ánh mắt xanh điện và ánh mắt tối sẫm thấu vào nhau một cách mãnh liệt. Rồi ông lão thở dài một hơi sâu, rung động.

- Serena ! Ông thì thầm. Em có thấy ai đã dọn đến nhà ta không ?

Họ đứng dậy trong im lặng, đi vào thư viện. Rann ngồi xuống im lặng, chìm đắm trong suy tư, trong khi ông cậu đi đến ngồi ở chiếc bệ của một cây đàn organ nhỏ ở phía bên kia căn phòng. Vài nốt nhạc của Bach đột nhiên vang lên - một thứ âm nhạc có tổ chức, được phối hợp, với một vẻ đẹp khoa học, một tổng thể được cấu thành từ những phần tử được kiểm soát chặt chẽ. *Sự kiểm soát*, Rann nghĩ. Chìa khóa cho sự tồn tại - kiểm soát bản thân, kiểm soát ý chí.

Sự việc tiếp theo xảy ra có lẽ một tuần sau đó. Trong thời gian đó, Rann rất ít khi gặp ông cậu. Mỗi sáng, sau bữa điểm tâm, ông lão đều thông báo với cậu rằng ông có rất nhiều công việc đang tiến hành và Rann có thể đi

dạo cho đến giờ ăn tối.

- Đi dạo không bao giờ là lãng phí thời gian, cháu yêu ạ. Khi đi dạo, người ta khám phá ra những điều kỳ diệu. Và sự kinh ngạc là bước đầu tiên hướng tới sáng tạo...

Một buổi tối, sau bữa tối, họ đến thư viện như thường lệ để thảo luận, đọc sách, nghe nhạc hoặc chơi cờ. Trên bàn cờ có xuất xứ từ Triều Tiên, ông cậu thường để sẵn các quân cờ bằng đá cẩm thạch trắng và đen ở vị trí. Ông là một tay chơi cờ đáng gờm và, dù cha cậu đã dạy cậu luật chơi, Rann vẫn chưa đủ khả năng để thắng ông.

- Ông có thể để cháu thắng để cháu không nản lòng, cháu yêu ạ, nhưng vì tôn trọng trí tuệ của cháu, ông sẽ không làm thế. Đến lúc nào đó, cháu sẽ thắng ông bởi vì, ông nhận thấy, cháu luôn rút ra bài học từ những sai lầm của mình. Cháu thành công trong việc trở thành người thầy của chính mình, và đó mới chính là nghệ thuật học tập đích thực.

Tối hôm đó, tuy nhiên, dường như không có ván cờ nào được dự tính. Trời lạnh, bầu trời u ám và những bông tuyết đầu tiên lất phất bay trước cửa sổ. Sung bước vào, kéo những tấm rèm dài bằng nhung, nhóm một ngọn lửa trong lò sưởi và rời đi. Ông của Rann mở một chiếc hộp nhỏ bằng da và lấy ra một chiếc kính lúp - «một vật

rất đẹp mà ông tìm thấy ở Paris, cách đây nhiều năm», ông nói. Rồi ông mở một chiếc hộp bằng bạc.

- Cái này để chứng minh cho cháu, nếu quả thật cháu cần bằng chứng, rằng Serena có đến thăm ông. Chính ông là người đã chụp những bức ảnh này của bà ấy. Ông đã chụp chúng đều đặn, mỗi lần bà ấy đến gặp ông, vào lúc bà ấy đang hiện hình. Đây này. Hãy nghiên cứu chúng thật kỹ, ông yêu cầu cháu. Cháu sẽ thấy ông ngồi trên ghế bành, trong phòng của Serena. Nếu khuôn mặt ông có vẻ kỳ lạ với cháu, thì đó là bởi vì ông đang bận tập trung vào hư vô. Thông thường, người ta gọi đó là «trạng thái xuất thần». Chính ở Ấn Độ mà ông đã học cách đi vào cõi hư vô. Ông không thích bài tập này lắm vì ông có thể dễ dàng lạc mất trong đó. Nhưng Serena không thể liên lạc với ông theo cách khác. Những người khác có thể liên lạc với ông nếu ông muốn, nhưng ông không muốn. Sớm hay muộn thôi, ta sẽ đến gặp lại họ ở nơi họ đang ở. Nhưng Serena, ông cần bà ấy đôi lúc...

Rann cầm lấy từng tấm ảnh mà ông ngoại đưa cho bằng bàn tay già nua, mảnh dẻ của ông. Trong tấm đầu tiên, ông ngồi trên chiếc ghế bành. Ở tấm thứ hai, một dạng sương mù xuất hiện phía sau tựa ghế. Qua các tấm hình, làn sương trở nên đặc hơn, rõ nét hơn, cho đến khi ở trung tâm của nó hiện ra ngày càng rõ ràng khuôn mặt

sống động của một người phụ nữ vô cùng xinh đẹp.

Cơ thể bà vẫn còn mờ ảo nhưng đôi mắt, những đường nét của bà như được chiếu sáng.

- Cháu thấy bà ấy đúng như con người thật của bà, khi bà còn quỵến rũ nhất, ở đỉnh cao sức khỏe và sự chín chắn, trước khi bệnh tật và tuổi già ập đến.

- Bà có nói chuyện với ông không, ông ời ?

- Ông không nghe thấy bà ấy như ông nghe thấy cháu, nhưng ông cảm nhận được một sự giao tiếp, có chứ. Ông không thể giải thích cho cháu hiểu được. Ông hoàn toàn ý thức được điều đó. Và nếu bà ấy có hiện ra với cháu, ngay lúc này, ông không thể đảm bảo rằng cháu sẽ nghe thấy giọng nói của bà. Và hơn nữa, ông không biết liệu trong trường hợp này, bà ấy có hiện ra hay không. Ông tưởng tượng rằng việc vượt qua ranh giới ngăn cách chúng ta đòi hỏi một nỗ lực từ phía bà ấy cũng như từ phía ông.

Ông lão nói với một vẻ rất tự nhiên, một niềm tin và sự quả quyết đến mức Rann không hỏi thêm điều gì nữa, chỉ đơn giản cảm ơn ông.

Sau khi xếp những tấm ảnh lại vào hộp và cẩn thận sắp xếp chúng, người ông quay sang cháu trai và bằng

một giọng điệu triu mến, yêu thương, ông bình tĩnh thông báo :

- Cháu trai của ông, đã đến lúc cháu tiếp tục hành trình của mình. Ông không có quyền giữ cháu lại trong căn hộ cũ kỹ này, nơi có một ông lão và linh hồn của một người phụ nữ đang sống ở thế giới bên kia. Ông đã rất hạnh phúc khi được đón cháu ở đây. Cháu phải trở lại thăm ông thường xuyên nhất có thể. Nếu ông chết quá sớm, trước khi cháu quay về, ông sẽ sắp xếp để Sung tiếp tục chăm sóc căn hộ này cho cháu. Nếu cả hai chúng ta đều chết, căn hộ vẫn sẽ được duy trì. Ở mỗi thủ đô của những quốc gia cháu sẽ đến, sẽ có tiền đợi cháu. Cháu phải lên đường tìm kiếm mỗi quan tâm của riêng mình, thứ cháu coi trọng nhất. Cháu là một người sáng tạo, đó là lý do cháu phải tìm thấy mỗi quan tâm của mình và cống hiến hoàn toàn cho nó - chứ không phải cho hành động sáng tạo tự thân. Muốn sáng tạo chỉ để sáng tạo là cách tốt nhất để thất bại. Cháu phải tìm thấy một mối quan tâm lớn hơn bản thân - có lẽ là một tình yêu - và động lực sáng tạo của cháu sẽ thúc đẩy cháu hành động.

- Cháu hiểu rồi, ông ạ, Rann trả lời bình tĩnh. Cảm ơn ông đã để cháu ra đi. Ông đang giải phóng cháu khỏi chính mình.

Anh ở trên một con tàu chở khách vượt Đại Tây Dương về phía đông, một con đường lang thang và dạo bước sẽ đưa anh đến nơi ông ngoại anh đã từng sống: Trung Quốc. Đáng lẽ anh có thể đi máy bay và hạ cánh ở đó vài giờ sau, nhưng anh muốn biết thêm, nhìn thấy nhiều hơn, nhiều hơn nữa, trước khi đến được đất nước đáng kính ấy, nơi có - và vẫn luôn có - một tầm quan trọng lớn lao trong mắt ông ngoại anh. Vì vậy anh đã chọn cách tiến hành một cách chậm rãi, muốn nhìn thấy những quốc gia già cỗi của phương Tây trước để thưởng thức tốt hơn sự tương phản với châu Á. Và rồi, anh muốn dành thời gian để khám phá biển cả. Anh đã dành cả cuộc đời mình trên lục địa, trong một tiểu bang không giáp biển, và dù có một lần ở New York, anh thường dạo chơi trên bến cảng để ngắm nhìn những con tàu lớn nhỏ neo, anh vẫn luôn ở trên đất liền. Giờ đây, anh đang ở trên boong tàu, biển động dữ dội, bầu trời xám xịt. Anh có một khoang cabin nhỏ cho riêng mình và hành khách thì thừa thớt vì chuyến vượt biển diễn ra trái mùa.

Nhờ vậy, anh có thể làm quen với thuyền trưởng, phó thuyền trưởng và một vài thủy thủ. Những người đi biển khác với dân đất liền. Tò mò, Rann quan sát họ: anh lắng nghe những câu chuyện giản dị của họ - giản dị trong ngôn từ, nhưng đôi khi giàu trải nghiệm kinh

hoàng như, chẳng hạn, bị lạc giữa biển khơi. Lạc giữa biển khơi ! Trí tưởng tượng quá sống động của Rann vẽ ra trước mắt những chiếc thuyền cứu sinh chật hẹp một cách nực cười bị vùi dập bởi đại dương mênh mông, đại dương tàn nhẫn và xinh đẹp. Tuy vậy, anh lại say mê biển cả. Nơi yêu thích của anh trên con tàu là mũi tàu, anh đứng đó hàng giờ liền, tựa khuỷu tay vào lan can gỗ gụ dày được thuyền trưởng đánh bóng mỗi ngày. Rann đứng đó, như một bức tượng mũi tàu được điêu khắc tượng trưng cho tuổi trẻ, chiêm ngưỡng cách mũi tàu sắc bén chia dòng nước xanh thành hai con sóng không lồ viền bọt trắng. Anh quan sát, anh cảm nhận, anh lưu giữ vào ký ức khung cảnh của biển cả sống động và biến đổi, của bầu trời tím hoa sim, của những con sóng trắng, biến thành những ký ức không thể phai mờ hình ảnh con tàu rẽ nước một cách rõ rệt, cảm giác sảng khoái của muối biển trên mặt và trong tóc, và anh lại quan sát, và anh không ngừng cảm nhận. Anh ăn những bữa ăn thịnh soạn với thức ăn giản dị và bổ dưỡng, anh trải qua những đêm ngủ không mộng mị, được xoa dịu bởi nhịp lắc của con tàu, và thức dậy vào ngày hôm sau với hy vọng rằng chuyến vượt biển này sẽ không bao giờ kết thúc - trước khi lại khao khát mãnh liệt rằng thời khắc cập bến sẽ tới vì vẫn còn quá nhiều điều để xem ở bờ bên kia.

Vào ngày thứ ba, anh để ý thấy người phụ nữ. Trước đó cô chưa từng xuất hiện, chỗ ngồi của cô tại bàn của thuyền trưởng vẫn bỏ trống. Anh không hề biết đến sự tồn tại của bà. Có lẽ, vì say sóng, cô đã ở trong cabin suốt thời gian qua. Biển cho đến lúc đó vẫn rất dữ dội và, dù có nắng và trời quang đãng, gió đã nổi lên, báo hiệu có lẽ một cơn bão xa xôi. Nhưng con tàu vẫn tiến lên không chút khó khăn, thân tàu mảnh của cậu giúp tăng tốc độ. Dù thế nào đi nữa, người phụ nữ vẫn chưa đến ngồi vào bàn của thuyền trưởng. Đột nhiên, cô hiện ra ở ngưỡng cửa kép dẫn vào phòng ăn. Cô đứng đó một lúc, liếc nhìn xung quanh với vẻ do dự. Cô mặc một chiếc áo choàng dài màu xanh lá cây tay dài và cổ khoét sâu. Kiểu cắt thẳng, ôm sát ở mắt cá chân, tôn lên dáng người mảnh mai của cô. Trên đỉnh đầu ngẩng cao, mái tóc đỏ rực lửa của cô được kéo ra phía sau và tết lại sau đầu, tạo thành một búi tóc giống như chiếc mũ bảo hiểm bằng vàng dưới ánh đèn chùm. Rann chưa từng thấy một con người nào lộng lẩy đến thế, và anh nhìn chằm chằm vào bà. Mọi người trong phòng ăn cũng làm theo, và sự im lặng bao trùm những hành khách. Không một nụ cười, cô cũng nhìn lại họ. Đôi mắt nâu của cô tối đến mức gần như đen.

Thuyền trưởng đứng dậy và kéo ghế cho cô.

- Mời cô vào, Lady Mary. Chúng tôi rất vui được gặp cô, cuối cùng thì. Cô đã được mong đợi từ ba ngày nay.

Đó là một người Scotland với giọng nói ngọng nghịu. Cô ném cho ông ta một nụ cười mờ nhạt rồi bước chậm rãi về phía bàn ăn. Đột nhiên, khi cô đi ngang qua Rann, con tàu nghiêng hẳn đi, bị một con sóng khổng lồ đánh vào - viên trung úy thứ hai đã thông báo đó là con sóng thứ bảy trong một đợt sóng thứ bảy -, và Lady Mary đã suýt ngã nếu như Rann không nhảy vọt tới kịp thời, đỡ lấy cô trong vòng tay mình và giúp cô đứng thẳng dậy.

- Cảm ơn anh, cô nói bằng một giọng nhẹ nhàng và trong trẻo.

Bà không buông tay anh cho đến khi về đến chỗ ngồi. Rồi anh quay về chỗ mình, mang theo cảm giác thân hình mảnh mai mềm mại của cô dưới lớp váy satin xanh lục in hằn trong tay. Anh tự nhủ rằng dù sao cô cũng không còn trẻ nữa, và cố gắng không nhìn cô trong khi vẫn liếc mắt quan sát. Gương mặt cô nghiêng về phía anh, một đường nét duyên dáng, có lẽ hơi góc cạnh so với chuẩn mực cái đẹp thuần túy nhưng vẫn rất đẹp. Nếu cô không trẻ, thì cô cũng chưa già - ba mươi, hay ba mươi lăm tuổi chẳng ? Thế vẫn là gấp đôi tuổi anh,

chưa đủ để làm mẹ anh. Dù sao anh cũng không thể tưởng tượng cô là một người mẹ. «Lady Mary», thuyền trưởng đã gọi cô như vậy. Nói cách khác, cô là người Anh, và có lẽ sống trong một lâu đài nào đó... Khả năng cô để ý đến một cậu trai là rất thấp. Hơn nữa, anh cũng không mong muốn điều đó. Anh còn quá trẻ - quá trẻ, ngoại trừ việc quan sát, vì anh thấy hết tất cả, cường độ màu sắc nơi cô và sự uyển chuyển thanh nhã. Cô lắng nghe thuyền trưởng nói. và đôi môi nở một nụ cười mơ hồ. Cô ăn với một sự thèm ăn rõ rệt, điều này, theo một cách nào đó, khiến Rann ngạc nhiên. Cô quá mảnh khảnh.

Các hành khách lại tiếp tục những cuộc thảo luận của họ, giờ đã quen với sự hiện diện của anh, nhưng anh hầu như không nghe - hoặc, ít nhất, theo cách thường lệ của anh : không nói nhiều, vô thức ghi nhận âm thanh giọng nói của họ, những biểu cảm luôn thay đổi trên khuôn mặt, cách họ ăn, tất cả những chi tiết tầm thường có vẻ vô dụng ấy nhưng anh không thể ngăn mình tích trữ vì đó là cách anh vận hành.

Anh đã có thể quên Lady Mary - không hơn không kém một thành phần của cuộc sống trên tàu, thế giới nhỏ bé khép kín, tách biệt này, giữa biển và trời - nếu sáng hôm sau, khi gió nổi lên và Rann đang đứng ở vị

trí quen thuộc ở mũi tàu, anh không cảm thấy một bàn tay đặt lên cánh tay mình. Anh quay lại và thấy bà, mặc một chiếc áo mưa cài kín từ cổ đến gối.

- Anh đang chiếm chỗ của tôi đây, chàng trai trẻ, cô thì thâm vào tai anh. Mỗi khi đi tàu, chỗ của tôi luôn là ở mũi tàu.

Bị bất ngờ, anh lùi lại và dẫm lên chân bà. Cô nhăn mặt, rồi cười và hét lên để át đi một cơn gió mạnh :

- Chà ! Đây gọi là giẫm chân nặng quá nhỉ !

- Xin lỗi bà... xin lỗi..., anh lắp bắp.

Bà vẫn cười và, luồn tay dưới khuỷu tay anh, kéo anh lại gần.

- Nào, tôi chắc là có đủ chỗ cho cả hai chúng ta.

Bà giữ tay trên cánh tay anh. Mái tóc đỏ hoe của cô bay phấp phới trên khuôn mặt.

Thế là Rann ở lại đó, gắn với Lady Mary, người mà cơn gió tây mạnh mẽ ép sát vào anh. Cùng nhau nhưng mỗi người một phía, họ lặng lẽ ngắm nhìn biển cả. Một giờ có lẽ đã trôi qua trước khi họ cử động hay lên tiếng, nhưng Rann bắt đầu cảm nhận cô theo một cách mới mẻ, kỳ lạ, nơi sự rụt rè và táo bạo hòa lẫn. Rồi cô lùi lại

và, buông tay anh, nói :

- Tôi xuống dưới đây. Tôi có mấy lá thư cần viết. Tôi ghét viết thế lắm. Còn anh ?

- Tôi chỉ còn mẹ và ông ngoại, và tôi chưa viết thư cho họ.

- À ! Anh nên viết đây, nghe này ! Hãy viết đi. Anh sẽ giao thư cho nhân viên bưu điện trên tàu và anh ta sẽ gửi chúng ngay khi chúng ta cập bến. Tôi sẽ cho anh tem Anh.

Bà gật đầu, quay gót và rời đi, để Rann lại. Trong anh dâng lên một cảm giác cô đơn và bồn chồn kỳ lạ. Anh không muốn ở lại đó, một mình. Trước khi đến Anh, anh thực sự chưa nghĩ đến chuyện viết thư cho mẹ hay ông ngoại. Một khi đã tới đó, London chẳng hạn, anh sẽ có bao nhiêu chuyện thú vị hơn để kể. Nhưng, giờ đây, anh thấy Lady Mary nói đúng : anh nên viết thư cho họ. Như vậy, những lá thư của anh sẽ được gửi đi sớm hơn nhiều. Anh quay vào trong và tìm một chỗ yên tĩnh trong phòng ăn. Anh ngạc nhiên khi viết xong hai lá thư khá dài. Có một điều gì đó thú vị khi cố gắng ghi lại thành lời một số cảnh tượng anh đã chứng kiến - miêu tả con tàu, biển cả, bầu trời. Tuy nhiên, anh im lặng về Lady Mary. Hơn nữa, anh không biết nói gì về

bà. Hơn nữa, tại sao anh phải nhắc đến cô chứ ? Một người phụ nữ gần đủ tuổi để làm mẹ anh - gần, nhưng không hẳn...

- Và anh định đi đâu, ở nước Anh ? cô đột ngột hỏi anh.

Đó là ngày cuối cùng của họ trên tàu. Ngày hôm sau, trước trưa, họ sẽ cập bến Southampton. Từ đó, anh sẽ bắt tàu hỏa đi London, theo chỉ dẫn của ông ngoại anh.

- Đến London. Ông ngoại tôi có chỉ cho tôi một chỗ - một khách sạn nhỏ, được quản lý rất tốt.

- Thật là kỳ lạ, anh lại đi một mình.

- Cha và mẹ tôi đáng lẽ phải đi cùng tôi, nhưng ông ấy đã mất và mẹ tôi nghĩ rằng ông ấy vẫn muốn tôi đi. Cô hiểu đấy, tôi... tôi hơi quá trẻ để vào đại học.

- Anh bao nhiêu tuổi ? cô hỏi với một chút chất giọng Anh đáng yêu.

- Mười sáu ạ, anh miễn cưỡng trả lời, gần như xấu hổ vì mình quá trẻ.

- Mười sáu ! cô kêu lên. Ôi, trời ạ ! Thật sao ?

Anh gật đầu. Cô nhìn chăm chăm vào anh.

- Nhưng anh... anh cao một cách khó tin ! Tôi đã định nói ít nhất là hai mươi. Người Mỹ lúc nào trông cũng trẻ thế... Ừ, hai mươi, hai mươi hai. Trời ạ, vậy anh chỉ là một đứa trẻ ! Anh không thể khám phá thế giới như thế này, một mình được ! Điểm đến cuối cùng của anh là đâu ?

- Trung Quốc, anh đơn giản trả lời.

Bà nén một tiếng kêu rồi bật ra một trận cười trong trẻo như pha lê.

- Trung Quốc ! Thôi nào, đừng đùa nữa ! Tại sao lại là Trung Quốc ?

- Ông ngoại tôi, người đã sống ở đó bảy năm, nói rằng người Trung Quốc là dân tộc thông thái và văn minh nhất thế giới.

- Nhưng anh không nói được tiếng Trung, tôi đoán vậy ?

- Tôi có năng khiếu học ngôn ngữ.

- Anh nói được những thứ tiếng nào ?

- Hiện tại là tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý và một chút tiếng Tây Ban Nha. Đáng lẽ năm nay tôi phải học nó. Tôi đã muốn học trước đó nhưng cha tôi cho rằng vẫn học của các ngôn ngữ khác quan trọng hơn. Dù sao thì, có thể là tôi sẽ đến Tây Ban Nha. Ở đó, tôi sẽ học rất nhanh. Tất nhiên, tôi không tính tiếng Latinh... nó là thứ sơ đẳng.

Bà ấy vẫn quan sát anh với ánh mắt tò mò và sắc sảo. Đôi mắt cô rất tối.

- Được rồi, cô bắt đầu với vẻ quả quyết. Anh sẽ không đến sống ở London một mình trong một khách sạn nhỏ. Anh sẽ đi với tôi. Tôi sống ở ngoại ô London và anh sẽ học được mọi thứ anh muốn về nước Anh ở đó.

- Nhưng...

- Không có nhưng nào cả ! Anh sẽ làm theo những gì tôi nói ! Tôi sống một mình kể từ khi chồng tôi, ngài Moresby Seaton, bị giết trong chiến tranh. Sẽ là niềm vui cho tôi khi có một người trẻ tuổi trong nhà. Tôi không chịu nổi những người trong gia đình tôi. Ai biết được ? Tôi thậm chí có thể đồng hành cùng anh đến Trung Quốc. Tôi đã đến Mỹ và anh cũng gần như kỳ lạ không kém. Tôi cũng thường xuyên đi du lịch một mình. Tôi đã có những khoảng thời gian thú vị ở đó -

người Mỹ rất hay nói phải không ? Trừ anh, tất nhiên. Anh là một chàng trai khá trầm lặng.

- Tôi thích lắng nghe. Và quan sát.

- Tôi sống trong một lâu đài rất cổ, một địa điểm lịch sử của gia đình chồng tôi. Ông ấy là người nam cuối cùng của dòng dõi và, than ôi, chúng tôi không có con. Vì anh ấy, vì tôi... ai biết được ? Sau tất cả, không quan trọng. Chồng tôi thuộc trường phái cũ. Một người đàn ông rất truyền thống, nếu muốn nói. người thích săn bắn và tất cả những hoạt động ngoài trời đó. Nhưng anh ấy nói rằng việc không có con, đó không phải là bi kịch. Đó là lý do tại sao khi tôi chết, lâu đài sẽ thuộc về một trong những cháu trai của tôi - một người đàn ông thú vị, nhân tiện. Anh ta hơn anh hai mươi tuổi, đã kết hôn và có ba con trai. Như vậy, sẽ luôn có một Seaton trong lâu đài này, và đó là tất cả những gì quan trọng. Thật kỳ lạ, bây giờ tôi lại rất vui vì không có con. Tôi có thể là chính mình - mà không cảm thấy... bị chia cắt. Bởi vì đó là những gì con cái làm với phụ nữ, theo một cách nào đó. Một người phụ nữ không bao giờ còn là chính mình một khi đã làm mẹ. Và tôi không định tái hôn - không, không đâu ! Tôi đã quyết định rồi. Cũng không dán thân vào bất kỳ mối quan hệ tình cảm nào, bởi tôi phát hiện ra mình thích sống một mình. Tôi không tin

rằng người ta có thể là vợ của chỉ một người đàn ông, mặc dù tôi đã từng rất yêu chồng mình.Ồ, vâng ! Tôi đã là một người vợ hạnh phúc - ít nhất, là khá hạnh phúc !

- Trong trường hợp đó, tại sao...

Bà ngắt lời cậu một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

- Tại sao tôi đề nghị anh đến sống ở lâu đài ? Đó là một câu hỏi mà tôi không có câu trả lời. Anh là một người khá đặc biệt, ngay cả khi anh chỉ là một cậu bé. Tôi không biết anh là ai. Anh không thực sự giống người Mỹ. Anh thực sự là một người khác biệt. Tôi sẽ không làm phiền anh đâu, anh biết đấy. Anh sẽ được tự do đi lại tùy thích. Và tôi cũng sẽ được tự do. Tôi chắc chắn anh sẽ hiểu điều đó. Tôi có một cảm giác kỳ lạ rằng anh hiểu mọi thứ. Có điều gì đó trong anh... Tôi không biết nữa... Rất cổ xưa và rất khôn ngoan. Cũng rất điềm tĩnh.

- Vâng.

- Và anh chưa từng quen biết ai trong đời sao ?

Anh do dự trước khi trả lời :

- Có... Một giáo sư. Một người đàn ông rất xuất chúng. Nhưng...

- Các bạn không còn là bạn nữa à ?

Bà ấy có một cách riêng để tỏ ra cứng đầu - với một sự dịu dàng nào đó. Anh muốn kể với cô về Donald Sharpe nhưng đã không làm thế. Anh đã quyết định rằng mình phải quên chuyện đó đi bằng mọi giá và việc nói ra trải nghiệm đó sẽ khiến anh trở nên thực một lần nữa. Tình bạn đó, tình cảm đó - vẫn còn phải tìm một danh từ để gọi -, đã rất mãnh liệt. Nhiều chi tiết về Donald Sharpe đã khơi dậy sự gắn bó, và thậm chí là tình yêu. Ông ấy hiểu Rann hơn bất cứ ai. Tốt hơn hết là đừng nghĩ về chuyện đó nữa...

- Không, chúng tôi không còn là bạn nữa, - anh trả lời bằng giọng khô khan.

Và, trước khi cô kịp hỏi tại sao, họ đã băng qua cây cầu bắc trên hào nước, những cánh cổng mở ra và họ bước vào sân trong của lâu đài.

- Chào mừng đến nhà tôi, Lady Mary nói.

Vào buổi sáng ngày đầu tiên cậu ở Anh, họ ra ngoài vườn. Tối hôm trước, sau một bữa tối nhẹ, cô đã chúc Rann ngủ ngon khá lạnh lùng và một người hầu đã dẫn anh đến phòng ngủ. Người đàn ông đó đã chuẩn bị cho anh một bồn tắm, trải chăn giường anh và đặt trên đó

một bộ pyjama. Va li của anh đã được dỡ ra và ba bộ com lê của anh được treo trong tủ quần áo. Rann phát hiện ra điều này sau khi người hầu rời đi - người đã hỏi anh muốn được đánh thức lúc mấy giờ.

- Bữa sáng được phục vụ lúc mấy giờ thưa ông ?

- Phu nhân dùng bữa sáng trong phòng riêng của mình, thưa ông, người hầu trả lời.

Đó là một anh trai trẻ mập mạp khoảng hai mươi tuổi, mặt tròn, mũi hếch, tóc vàng rối bù. Có một khía cạnh hài hước trong vẻ nghiêm trang của anh ta. Rann không nhìn được cười.

- Anh khuyên tôi nên làm gì ? anh hỏi anh ta. Hãy nhớ rằng, tôi chỉ là một người Mỹ.

Chàng trai trẻ che nụ cười của mình sau bàn tay và giả vờ ho.

- Về điểm cụ thể này, thưa ông, xin ông biết rằng bữa sáng có thể được phục vụ bất cứ lúc nào từ tám giờ ba mươi trong phòng ăn nhìn ra sân thượng phía đông.

- Tôi sẽ có mặt ở đó lúc tám giờ ba mươi.

Anh đã ngủ không tỉnh giấc cho đến tám giờ. Đó là khi một cơn đói cồn cào khủng khiếp ập đến với anh.

Anh nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy buổi sáng hứa hẹn sẽ nóng và nắng bắt chập mùa tiết. Sau một bữa sáng thịnh soạn với thịt xông khói, trứng, thận bò luộc, bánh mì nướng mút và cà phê phủ đầy kem béo ngậy, anh trông thấy bóng dáng mảnh mai của Lady Mary trong vườn. Cô mặc một bộ vest quần màu xanh thanh lịch và mái tóc của cô ánh lên dưới ánh nắng ban mai.

Anh lập tức rời bàn ăn và đến bên bà. Không mào đầu, cô nói với anh :

- Hãy chiêm ngưỡng kiệt tác được tạo ra này !

Với chiếc gậy tre có tay cầm bằng ngà được chạm khắc của mình, cô chỉ vào một mạng nhện, cái lớn nhất mà anh từng thấy. Nó bám vào các cành của một cây nhựa ruồi và sương mai đã đọng những giọt bạc lên những sợi tơ mỏng manh của nó.

- Tuyệt đẹp, anh nói. Và hãy xem kích thước của những giọt sương thay đổi thế nào : to ở ngoài rìa mạng nhện, nhỏ xíu về phía trung tâm.

Chính ở trung tâm là con nhện, một sinh vật nhỏ màu đen, bất động và rình mồi.

- Nhưng làm sao mà sinh vật bé nhỏ này có thể dẹt mạng nhện của nó với sự hoàn hảo toán học đến thế ? Lady Mary ngạc nhiên thốt lên. Những vòng tròn đồng tâm, những góc chính xác...

- Tất cả đều được ghi lại trong hệ thống thần kinh của nó. Giống như một chiếc máy tính sống vậy.

Bà cười, và trong đôi mắt tối màu đang cười ấy, Rann nhìn thấy sự ngưỡng mộ.

- Và làm sao anh biết được điều đó ?

- Koestler, anh nói đơn giản. - Trong cuốn *Tiếng thét của Archimedes*, trang 38. Một cuốn sách tuyệt vời.

- Có cuốn sách nào mà chàng quái vật trẻ của tôi chưa đọc không ?

- Tôi hy vọng là có ! Nhân tiện, tôi rất nóng lòng muốn khám phá thư viện trong lâu đài.

- Ôi, mấy cuốn sách cũ đó ư ? Đã mấy đời rồi không ai đọc chúng nữa ! Sách của Morey đều ở trên tầng, trong khu sinh hoạt của ông ấy. Tiếp tục nói cho tôi nghe về con nhện đi. Theo ý tôi, nó trông hoàn toàn quỷ quyết, giả vờ ngủ để chờ đợi một con ruồi tội nghiệp vô tội nào đó !

- Chà, chắc chắn, người ta có thể thấy điều đó là quý quyết. Nhưng, một lần nữa, đó là bản chất của nó. Và nó đã làm việc chăm chỉ. Hãy nhìn xem : mạng nhện của nó được gắn vào mười hai điểm - không phải lúc nào cũng có nhiều như vậy, tất cả phụ thuộc vào những gì nó cho là cần thiết. Nhưng hoa văn thì luôn giống nhau. Trung tâm của mạng luôn là trọng tâm từ góc nhìn của con nhện, giao điểm của các sợi tơ của nó luôn tạo ra cùng một góc, và...

- Ôi, khoan đã ! Cô kêu lên. Có một con côn trùng mắc kẹt trong góc kia kìa. Ôi, Rannie, hãy cứu nó ra khỏi đó !

Anh bẻ một cành cây nhỏ và cố gắng cẩn thận gỡ con côn trùng đang giãy giụa - một con bướm nhỏ xíu - nhưng nó quá hoảng loạn.

- Tôi không thể. Tôi sẽ làm hỏng mạng nhện mất.

- Vậy thì cứ làm đi ! Ôi, hãy nhìn con nhện đáng sợ kia kìa : nó đang lao đến chỗ con mồi tội nghiệp... nó dùng chân ôm lấy hán... Ah, tôi không thể nhìn thấy cảnh này được !

Vung lên cây gậy nhỏ, cô bất thành linh đập mạnh nó xuống mạng nhện. Con nhện và con bướm rơi xuống lá

của một bụi cây, và Lady Mary bỏ đi.

- Tôi sẽ không để nó phá hỏng buổi sáng của tôi đâu!
Cô nói với vẻ bướng bỉnh.

- Dĩ nhiên là không, Rann nói theo. Con nhện chỉ hành động theo các quy tắc đã được khắc ghi trong nó. Theo Koestler, tồn tại «một bộ mã các quy tắc cố định, bẩm sinh hoặc thu được» mà hoạt động của nó hoàn toàn bị chi phối bởi môi trường.

- Ôi, im đi !

Và cô ném cho anh một ánh mắt giận dữ.

- Tôi không muốn nghe thêm gì về ông Koestler cũ kỹ của anh nữa ! Nhân tiện, ông ta là ai vậy ?

Chàng sững sốt, gần như bị tổn thương, nhưng từ chối khuất phục trước bà.

- Một nhà văn rất lớn, anh trả lời bình tĩnh.

Rồi anh im lặng quá lâu đến nỗi cuối cùng cô nói với anh, với một nụ cười ngọt ngào :

- Tha lỗi cho tôi. Tôi biết đó là mạnh hơn anh.

- Là gì cơ ạ ?

- À... là việc trở thành con người của anh. Một bộ óc, và tất cả những gì đi kèm. Nhưng anh cũng thật... thật đẹp trai nữa. Đúng vậy, Rann, đừng đỏ mặt ! Đó là sự thật. Tại sao tôi không thể nói rằng anh đẹp để ngắm nhìn ? Tại sao, bên cạnh tất cả những thứ khác, anh lại phải là một chàng trai ưa nhìn đến thế ? Nếu tôi không tốt bụng và dễ tính như vậy, tôi sẽ ghét anh vì được ưa ái đến thế - điều đó cũng áp dụng cho những lọn tóc vàng đẹp đẽ của anh ! Đó chính xác là màu tóc mà tôi ước mình có được ! Và một đôi mắt sâu thẳm như đại dương, thay vì bạc màu như mắt tôi... Ôi, tôi tin rằng tôi ghét anh đấy !

Họ cùng cười lên, và đột nhiên, cô thả cây gậy nhỏ để nắm lấy tay anh.

- Chạy thôi ! Cô kêu lên. Ta thích chạy vào buổi sáng!

Và chính anh cũng ngạc nhiên khi thấy mình đang chạy trên bãi cỏ, tay trong tay với Lady Mary, cười cùng bà, cười vỡ bụng...

Anh đã ở lại nước Anh quá lâu, và anh ý thức được điều đó. Khi, sau một hoặc hai tuần, anh nhắc đến việc rời đi Pháp, cô đã phản đối :

- Nhưng anh chưa thấy gì cả ! Anh ngồi cả ngày trong thư viện đó, chìm đắm trong mấy cuốn sách cũ kỹ. Anh thậm chí còn chưa lên xem sách của Morey, trên tầng kia !

Bà nói đúng. Anh đã theo cô lên khu sinh hoạt của người chồng quá cố một lần - một dãy các phòng được trang trí khá hiện đại - sau đó, như thường lệ, cô bỏ mặc anh ở đó. Anh đã lướt qua các tựa sách trên giá - những câu chuyện về tàu thuyền, vũ khí, chiến tranh và du hành - rồi dừng lại lâu trước bức chân dung một người đàn ông trẻ. Đó là một bức tranh kích thước thật, được vẽ bởi một họa sĩ hiện đại, đặt trong một khung vàng phẳng. Sir Moresby Seaton là một người đàn ông còn trẻ với thân hình rất lực lưỡng, toát lên vẻ mạnh mẽ, với các đường nét tối màu nhưng biểu cảm tươi cười, với đôi má hồng hào và đôi mắt biểu cảm. Toàn bộ trông sống động đến mức Rann, sau khi ngắm nhìn bức chân dung một lúc, đã cảm thấy một sự hiện diện đầy xáo trộn. Đôi mắt sắc sảo dường như đang hỏi : «Tại sao ngươi lại ở đây ?» Anh gần như nghe thấy câu hỏi vang lên trong không khí. Tại sao, quả thực ? Anh rời khỏi căn phòng mà không tìm thấy câu trả lời và đi xuống cầu thang xoắn ốc lớn để trở về thư viện cũ. Ở đó, không có sự hiện diện nào khác ngoài anh và những cuốn sách nói với anh về cuộc sống.

- Anh không thể chỉ dựa vào sách để nhìn thấy nước Anh ! - Lady Mary giải thích. - Đó là lý do tại sao tôi sẽ kéo anh đi cùng tôi một cách cưỡng bức. Chúng ta sẽ đến Scotland trước khi tuyết rơi, rồi đến Cotswolds - anh sẽ thấy, có những ngôi nhà bằng đá đáng yêu ở đó - và có lẽ đến Ireland một hoặc hai ngày... Ireland xanh tươi, nơi tôi luôn cảm thấy là chính mình hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Có một chút Ireland trong tôi từ người cô ngoại. Gia tộc O'Hare có một hoặc hai lâu đài ở đó...

Luôn tuân theo những yêu cầu của cô được đưa ra với sự kết hợp giữa bướng bỉnh và thanh lịch, anh đã theo cô trong chuyến đi đó, cùng với một tài xế. Trong khi anh ta lái xe, Rann tiếp thu từng chi tiết của phong cảnh và những biến đổi của nó, kinh ngạc trước sự đa dạng của vẻ đẹp trong một nơi hạn chế như vậy, luôn được bao quanh bởi biển. Nhưng, đối với anh, mọi thứ đều là chủ đề để kinh ngạc. Anh dành hàng giờ tích lũy một cách say mê những ấn tượng mà các khuôn mặt, địa điểm, làng mạc và thành phố gợi lên trong anh, đứng đầu là Dublin, một đô thị hiếm có đến thế. Lady Mary cuối cùng đã trách anh quên mất rằng anh đang ở cùng bà.

- Đáng lẽ tôi nên ở nhà thì hơn ! Một hôm cô than thở với một tiếng cười khẽ mà trong đó thoáng chút bức bối.

- Ôi ! Không, Lady Mary ! Anh vội kêu lên.

Lúc đó họ đang ở trong một nhà thờ cổ và anh đang chăm chú đọc một cuốn sách nhỏ kể về lịch sử của một hiệp sĩ được chôn trong hầm mộ - quan tài bằng đồng của ông được phủ lên trên bằng bức chân dung chạm nổi. Rann đã khép cuốn sách lại trên chính hình ảnh đó.

- Không, Lady Mary ! Anh lặp lại.

Anh định bắt đầu giải thích thì cô đã ngắt lời :

- Anh không nghĩ rằng anh có thể gọi tôi là Mary được sao, từ ngày chúng ta quen nhau đến giờ ?

- Khi tôi nghĩ về bà, tôi luôn nghĩ đến Lady Mary Anh thừa nhận.

Câu trả lời ngây thơ của anh đã khiến người đối diện bật cười sảng sặc. Rann trầm mặt xuống.

- Sao cô lại cười ?

Và tiếng cười của cô lại càng rộ lên. Phản ứng đó khiến anh tò mò nhưng, vì muốn biết đoạn kết của câu

chuyện về vị hiệp sĩ, anh lại tiếp tục đọc sách và cô thì bỏ đi.

Những ngày tháng cứ thế trôi qua, mỗi ngày thú vị hơn ngày hôm trước, rồi họ trở về lâu đài vừa kịp lúc để tránh cơn bão tuyết đầu mùa. Và anh lại một lần nữa ngắm nhìn những khu vườn xanh tươi, những bông cúc muôn màng vẫn còn nở hoa dù biết rằng chúng sắp tàn, và anh trở lại với cuộc sống cũ của mình, thật thoải mái mà cũng thật không thoải mái khi anh tự nhủ lẽ ra mình nên rời đi từ lâu rồi, để thoát khỏi sức quyến rũ nguy hiểm của khung cảnh yên bình và cổ kính này.

Giờ đây, tháng Mười hai vừa mới bắt đầu và Lady Mary đứng trước mặt Rann trong thư viện cũ. Trời đã chập choạng tối và một ngọn lửa đang cháy trong lò sưởi. Cô đã thay trang phục và mặc một chiếc váy nhung đen dài với một áo cánh màu đỏ tươi. Một chuỗi ngọc trai đeo trên cổ cô.

- Và anh vẫn còn đọc sách ! Cô trách anh. Anh thậm chí còn không thấp đèn chùm lên... Sách gì thế ?

- Darwin. Những chuyến du hành của ông ấy...

Rann đã chìm đắm vào thế giới xa xôi, rất xa, và bà nhận ra điều đó. Cô chậm rãi tiến lại gần và đặt tay lên

má chàng trai.

- Ít nhất thì anh có nhìn thấy tôi không ?

Cô bước ra xa để bật đèn chùm rồi bật tất cả các đèn. Đột nhiên, mọi thứ bên ngoài chìm vào màn đêm còn mọi thứ bên trong thì bừng sáng.

- Vâng, tất nhiên. Cô rất đẹp.

Anh ngược nhìn cô, người đang mỉm cười với anh. Đột nhiên, cô cúi xuống và anh cảm nhận được áp lực nhẹ nhàng từ đôi môi cô trên miệng mình, tiếp theo là một loạt những áp lực nhỏ khác.

- Và bây giờ, cô hỏi khi lùi lại, anh có thấy tôi rõ hơn không ?

Anh không nói nên lời. Gương mặt anh nóng bừng, trái tim đập thành thịch trong lồng ngực.

- Anh chưa bao giờ được một người phụ nữ hôn à ?

- Chưa, anh trả lời trong hơi thở nửa như thì thầm.

- Chà, vậy là xong rồi. Anh đã học được điều đó ở Anh - thêm thứ để anh suy nghĩ, cho cái đầu lúc nào cũng nghĩ ngợi của anh ! Vậy... anh có thích không ?

Cô nói với một sự thẳng thắn đến mức, bằng một giọng cười cợt và gần như khinh miệt, khiến anh chỉ có thể lắc đầu.

- Tôi không biết.

- Anh không biết hay anh không muốn biết ?

Anh không trả lời - anh không thể. Anh bị mắc kẹt trong một mạng lưới cảm xúc, vừa ghê sợ vừa mê đắm. Nhưng mê đắm là vì chính bản thân mình, không phải vì cô. Kỳ lạ thay, anh lại khao khát một nụ hôn mới.

- Anh đang bị sốc đấy, cô nhận xét. Chẳng có gì đâu. Chỉ là một trò đùa thôi. Chúng ta đi ăn tối đi...

Cô giúp anh đứng dậy rồi đặt tay lên cánh tay anh và họ cùng vào phòng ăn.

Anh không thể nào quên được. Tối hôm đó, khi những người hầu đã đi hết, họ ngồi sát bên nhau trên một chiếc ghế sofa nhỏ cong cong trước đồng hồ tàn đang nguội dần, anh không thể nào quên được áp lực mềm mại và ấm áp trên môi mình. Cuộc trò chuyện của họ vừa tếu táo vừa rời rạc. Lady Mary đã dựa đầu vào thành sofa cao và nói về thời thơ ấu của mình, về Berlin và Paris, về những ngọn đồi êm đềm của Ý với những thành phố cổ kính trên đỉnh, và anh thì quay về phía

cô, thỉnh thoảng lắng nghe, chìm đắm trong ký ức về nụ hôn đó. Đột nhiên, trong một khoảng lặng kéo dài, anh cảm thấy bị thúc đẩy bởi sự mê đắm sâu thẳm đó, bởi trái tim đang đòi hỏi kia, và, cúi người về phía cô, anh tự thấy mình đang hôn lên môi cô. Ngay lập tức, cô vòng tay qua cổ anh. Anh cảm thấy bàn tay cô ấn đầu anh về phía mình, khiến đôi môi anh dính chặt vào môi cô đến mức làm anh mất hơi. Rồi, từ từ, cô hạ tay xuống và đặt lên vai anh.

- Sao anh học nhanh thế ! Ôi, anh yêu... chắc anh thấy tôi thật xảo quyệt... Nhưng một người phụ nữ phải đảm nhận việc dạy dỗ anh chứ, Rann. Tại sao không phải là tôi ? Hãy nói với tôi đi, anh yêu ? Tại sao không chứ ? Anh có một thân hình đàn ông - thật cao lớn, thật mạnh mẽ. Chẳng lẽ anh... không biết điều đó ? Có lẽ đầu óc anh đã quá đầy sách vở đến nỗi...

Anh không trả lời. Anh hầu như không nghe cô nói gì. Và rồi anh lại hôn cô, điên cuồng, mãnh liệt, những nụ hôn lên má cô, lên cổ cô, xuống đường cong mới manh nha ở mép cổ áo, nơi áo cánh lộ ra hình dáng bầu ngực của cô. Khi đôi môi anh dừng lại ở đó, cô cởi một cúc áo, rồi một cái nữa và, trong một màn ren thom phức, anh nhìn thấy bộ ngực của cô, tròn và săn chắc, hai bầu ngực nhỏ với đầu núm hồng hào. Anh nhìn chúng, mê

mẩn, e then, và cảm thấy dòng máu sôi sục trong người dồn về một điểm trung tâm của cơ thể.

- Tình yêu tội nghiệp của tôi... cô thì thâm. Ôi, sau tất cả... Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi...

Thế rồi, trong khi cô dẫn dắt, anh khám phá cô, tìm được đường đi trong cô và, lao vào nơi ấm áp và chào đón đó, anh tìm thấy sự yên bình và biết được mình là ai.

Khi cuối cùng họ chia tay, chúc nhau ngủ ngon bằng một nụ hôn nhẹ nhàng như nụ hôn của một đứa trẻ, khi anh tắm rửa và mặc quần áo sạch sẽ lên thân thể đã được thánh hóa, khi anh nằm một mình trên chiếc giường lớn, anh cảm thấy một cảm giác hân hoan hoàn toàn hướng về bản thân mình. Anh không nghĩ đến cô, cũng không nghĩ đến tình yêu.

- Tôi là một người đàn ông, anh cất tiếng nói to trong đêm. Tôi là một người đàn ông. Tôi là một người đàn ông.

Và anh chìm vào giấc ngủ ngọt ngào nhất mà anh từng biết, giấc ngủ ngọt ngào và sâu nhất.

Buổi sáng đánh thức anh dậy. Anh nằm dài một lúc lâu, chậm chậm lấy lại tinh thần. Vậy là, anh đã trở thành một con người mới, và cô cũng đã trở thành một người phụ nữ mới. Anh sẽ không bao giờ nhìn cô theo cách cũ nữa, và bản thân anh cũng không còn là chính mình của ngày hôm qua. Họ đã gặp nhau trong một thế giới mới. Họ đã bước qua một ngưỡng cửa. Anh vừa bước vào một thực tại mà anh chưa từng biết đến.

Khi cô xuống phòng ăn mặc một bộ đồ vest màu xanh chai lọ làm nổi bật màu tóc và đôi mắt sáng của mình, anh cảm thấy ngập tràn sự e thẹn. Anh ngạc nhiên nhận thấy cô thực ra không thay đổi nhiều lắm. Có lẽ chỉ trầm tĩnh hơn một chút. Cô chỉ chào anh bằng một nụ cười. Khi người hầu rời khỏi phòng, cô ngáp và lấy tay che miệng - bàn tay thanh mảnh điểm xuyết kim cương và ngọc lục bảo.

- Tôi ngủ ngon quá ! Cô tuyên bố. Dù sao thì em tôi là một người ngủ nhiều. Nhưng đêm qua, tôi thậm chí còn chẳng mơ. Chỉ ngủ say thôi. Còn anh ?

- Tôi ngủ rất ngon, cảm ơn cô.

E thẹn, anh lại trở nên cứng nhắc. Anh không biết nói gì với cô. Hơn nữa, liệu có cần phải nói gì không? Và từ đây trở đi, nên hành xử thế nào ? Có lẽ tốt hơn hết anh

nên ra đi. Cô lớn tuổi gấp đôi anh nhưng trông chẳng hơn hai mươi là mấy. Anh chưa bao giờ thấy cô trẻ trung, rạng rỡ đến thế. Cô mỉm cười với anh không chút ngại ngùng, với đôi mắt lấp lánh và đầy tinh nghịch.

- Anh trông già hơn hôm qua những mười tuổi đấy, cô nói. Tôi không thể giải thích được, nhưng đó là sự thật. Còn tôi, tôi trẻ ra mười tuổi. Điều đó, dĩ nhiên, tôi có thể giải thích nhưng tôi sẽ không làm thế. Tôi để anh tự mình khám phá ra bí ẩn ấy. Anh không biết tôi - anh thậm chí còn không biết chính bản thân mình. Anh đã dành cả đời để tích lũy kiến thức về mọi chủ đề, ngoại trừ chính con người anh.

- Tôi... tôi chỉ là một con người duy nhất, anh đáp một cách cứng nhắc, không nhìn về phía cô.

- Đương nhiên rồi, cô vui vẻ đồng ý. Anh chưa đựng một số lượng con người không xác định. Nhưng tôi đang tìm kiếm sự xác nhận cho điều tôi đã cảm nhận được : anh cũng có tất cả những gì của một người đàn ông. Giờ thì tôi biết rồi.

Giọng cô trở nên thì thầm.

- Anh thật tuyệt vời, Rann. Và đây bản năng một cách kỳ diệu. Ngay từ khi gặp anh, tôi đã biết anh là một thiên

tài. Tôi đã từng biết những thiên tài - một vài người. Điều tôi không biết, là liệu anh có... hơn thế nữa... liệu anh có có chút gì đó khiến anh trở thành một người đàn ông trọn vẹn. Chà, anh có đấy. Và chút ấy thậm chí còn hoàn thiện thiên tài trong anh.

- Tôi không hiểu.

- Tôi không mong anh hiểu đâu. Rồi sẽ đến từ từ thôi. Nhưng một ngày nào đó, vào một thời điểm nào đó, anh sẽ hiểu rõ hoàn toàn về bản thân mình. Còn bây giờ, anh đang trong thời kỳ học việc.

Họ không rời mắt khỏi nhau. Anh bị mê hoặc bởi ánh mắt thẳng thắn và trực diện của cô.

- Anh sẽ tin tưởng tôi chứ ? Cô hỏi.

- Vâng.

Anh tin tưởng cô và anh nhận ra mình vâng lời cô đến nhường nào. Anh ngạc nhiên - đôi khi sốc - khi thấy mình lúc nào cũng sẵn sàng, trong bất cứ khoảnh khắc nào, tuân theo cả những cử chỉ chạm nhẹ nhất của cô. Cô có đứng sau ghế của anh, nghiêng người về phía anh đến mức gần chạm vào má anh không ? Anh lập tức quay lại, theo bản năng, say đắm, và tìm kiếm bờ môi cô. Một cái chạm, một cử động sẽ khơi mào

một chuỗi cử chỉ dẫn đến vòng tay ôm lấy nhau của họ. Họ cố gắng kín đáo trước mặt những người hầu, và dành riêng cho ban đêm những giờ phút bên nhau. Khi ngôi nhà đã yên lặng và những người hầu đã ngủ trong những căn phòng xa xôi của họ, Rann và Quý Lady Mary lại tìm đến nhau trong phòng của người này hoặc người kia. Cô thích anh đến phòng cô hơn và, khi nhận ra điều đó, anh tôn trọng sự ưa thích của cô. Anh nằm trên giường mình, bị kích thích bởi ham muốn, chờ đợi chiếc đồng hồ điểm một giờ sáng. Rồi anh đứng dậy, khoác áo choàng tắm và, chân trần trên những tấm thảm dày, băng qua hành lang đến phòng cô. Đôi khi cô ngồi trước lò sưởi, phóng khoáng khoác một chiếc áo choàng bằng lụa. Nhanh, rất nhanh, anh đã học được cách tuột chiếc áo choàng ấy khỏi cơ thể trần trụi của cô, ban đầu bằng những cử chỉ vụng về, đôi tay run rẩy, rồi, sau vài đêm, bằng một cử chỉ nhanh nhẹn và táo bạo để lộ vẻ đẹp của cô trong toàn bộ sự trắng ngần của nó. Anh không bao giờ chán ngấm nhìn cô, cho đến khi không thể kìm lòng được nữa. Sau đó, khi họ lại nằm trên chiếc giường lớn, anh lại nhìn cô, đầu chống trên một tay trong khi tay kia anh chạm vào cô, sờ soạng cô, khám phá cô.

- Trước đây anh đã thực sự nhìn thấy một người phụ nữ bao giờ chưa ? Một đêm nọ cô hỏi anh với một nụ

cười.

- Rồi, một lần. Khi tôi còn là một cậu bé, trong ngày đầu tiên đi học. Tôi đi về nhà với một bạn cùng lớp, Ruthie, và cô ấy muốn nhìn tôi... à... xem «cậu bé» của tôi. Cha tôi đã nói với tôi về nó rồi : «cậu bé» của con, ông nói. là một công cụ để gieo hạt. Sau đó, cô ấy cũng đề nghị cho tôi xem «cô bé» của cô ấy. Tôi đã thấy thứ trông giống như một bông hoa với một chấm hồng. Chúng tôi ngây thơ, trong trắng, như những đứa trẻ. Nhưng một người phụ nữ đã chứng kiến cảnh đó và, vì đầu óc bà ta không được sạch sẽ, bà ta đã mách mẹ của Ruthie. Thế là, trong lớp, cô giáo đặt chỗ của Ruthie xa chỗ của tôi. Tôi đã không hiểu tại sao.

- Cha mẹ anh có tức giận không ?

- Cha mẹ tôi á ? Ồ, không. Họ hiểu được sự tò mò của một cậu bé...

- ... thứ dần dần biến thành sự tò mò của một người đàn ông, phải không ?

- Vâng. Nhưng lúc đó tôi chưa biết gì về điều đó. Tôi biết ơn cô rất nhiều. Lẽ ra nó có thể đã... thật khủng khiếp. Thay vào đó, nó lại... rất đẹp, với cô. Bởi vì cô cũng thật đẹp.

- Chúng ta rồi sẽ ra sao, Rann ?

- Ý cô là gì ?

- Nó không thể kéo dài mãi mãi được, anh biết mà.

Anh đã không nghĩ đến điều đó. Kéo dài mãi mãi ư ?

- Cô có muốn thế không ? anh hỏi.

- Tôi có thể muốn... nếu anh lớn hơn mười tuổi.
Nhưng không phải vậy.

- Tôi không nghĩ là tôi đã suy nghĩ về điều đó. Lần đầu tiên trong đời, tôi chỉ cảm thấy... cảm nhận. Không, quả thực, tôi đoán là nó không thể kéo dài mãi mãi. Nó không cần phải kéo dài mãi mãi, nhưng nó cũng khiến anh chìm vào sự giận dữ và tuyệt vọng. Anh không hiểu cô, và anh cũng không muốn hiểu cô với tư cách một con người. Anh chỉ muốn biết tâm trạng của cô. Liệu hôm nay, đêm nay, cô có để anh vào, hay cô sẽ từ chối anh ? Dù sao, anh cũng thấy khó mà nói đến chuyện từ chối. Cô quá dịu dàng và lịch sự để từ chối anh. Ngay cả khi cô lảng tránh, cô cũng cẩn thận hôn anh, chạm vào anh, trấn an anh.

- Nhưng tại sao ? anh hỏi.

- Chỉ là... hôm nay tôi không muốn.

Cô ấy cũng nói :

- Tôi yêu anh, tôi vẫn luôn yêu anh, nhưng tối nay tôi yêu anh một cách bình lặng.

Nếu anh bắt đầu hờn dỗi - một khả năng mà anh ngạc nhiên khám phá ra -, cô sẽ chế nhạo anh. Khi cô cười, anh bỏ đi, trở về phòng mình và cô không bao giờ đuổi theo. Cô không bao giờ đề cập đến sự chênh lệch tuổi tác của họ nhưng, đôi khi, cô có thể ám chỉ bằng một nhận xét hài hước, dù luôn tinh tế, rằng cô lớn tuổi hơn anh rất nhiều, khôn ngoan hơn rất nhiều hoặc, ít nhất, từng trải hơn, và rằng có thể một ngày nào đó cô sẽ chán anh.

Họ đón Giáng sinh bên một con gà tây quay và những món quà nhỏ mang tính biểu tượng. Họ chào đón năm mới bằng những cốc rượu chúc mừng, ôm nhau trong chiếc giường có màn bằng satin trắng, mỗi người nhận lấy những gì người kia trao cho cho đến khi bình minh ló dạng ở chân trời. Lúc đó, Rann lên về phòng mình, tránh thu hút sự chú ý của mọi người trong nhà vốn đã hoạt động nhộn nhịp. Anh nghĩ về năm sắp tới, một năm mới trong cuộc đời trẻ trung của anh, và về những gì anh sẽ phải làm - anh ý thức rất rõ điều đó. Thế giới vẫn

luôn chờ đợi anh ở bên ngoài lâu đài, và thậm chí cả bên ngoài Lady Mary. Nó đang chờ được Rann khám phá, nhưng có khám phá nào có thể ngọt ngào, dứt khoát, toàn diện như khám phá của Rann về chính bản thân mình, trong những bức tường của lâu đài cổ kính này, dưới sự hướng dẫn dịu dàng và sáng suốt của người phụ nữ tuyệt vời đó ? Những câu hỏi này sẽ vẫn còn đó, anh biết vậy, cho đến khi anh lên đường tìm kiếm câu trả lời cho chúng. Nhưng những câu trả lời sẽ không thay đổi, phải không ? Những chân lý vĩnh cửu sẽ vẫn tồn tại và anh chỉ việc tìm ra chúng. Anh vẫn còn quá trẻ. Anh vẫn còn thời gian, rất nhiều thời gian cho việc đó và cho tất cả những gì anh muốn hoàn thành.

Theo dòng thời gian với những đường nét mờ nhạt, mùa đông chuyển thành mùa xuân. Những suy nghĩ lúc tỉnh táo của Rann, cũng như những giấc mơ của anh, luôn tràn ngập sự mong chờ Lady Mary, mong chờ khoảnh khắc họ được ở bên nhau trên chiếc giường trắng lớn mà những người giúp việc không hay biết, những người đang ngủ trên giường của họ ở một dãy nhà xa xôi của lâu đài.

Cuối cùng, vào ngày sau sinh nhật mười bảy tuổi của mình, anh tỉnh ngộ. Sự tỉnh ngộ này cũng không phải ngay lập tức. Hai sự việc đã gây ra nó - thứ nhất là một

bức thư dài của mẹ anh. Bà không thường viết thư, và những lá thư của bà không bao giờ dài.

«Cuộc sống của con quá đầy ắp đến mức mẹ cảm thấy không có chuyện gì ở đây có thể khiến con quan tâm. Đôi khi mẹ tự hỏi, con trai, liệu con có đang giới hạn bản thân quá mức trong cuộc sống hiện tại không. Lâu đài đó, mẹ chắc chắn, hẳn là rất thú vị với thư viện tuyệt đẹp của nó, và mẹ không lo lắng gì về việc học đại học của con. Cha con luôn nói với mẹ rằng con sẽ tự học với sự trợ giúp của sách vở một khi con có đủ sách để đọc - điều đó dường như đã thành hiện thực. Nhưng thế giới không chỉ có sách, mà còn có con người. Ngay cả khi mẹ không tưởng tượng được con thực sự quan tâm đến những người cùng tuổi, thì họ vẫn là con người. Mẹ không yêu cầu con phải tỏ ra vô ơn với Lady Mary, vì cô ấy đã cực kỳ tử tế với con. Mẹ chỉ tự hỏi liệu cô ấy có cảm thấy hơi cô đơn không, và liệu con có phải là cách cô ấy tìm ra để xoa dịu sự cô đơn đó trong khi có lẽ tốt hơn cho cô ấy, con yêu, là cô ấy cũng nên tìm những người bạn đồng trang lứa. Tất nhiên, mẹ không nghĩ rằng cô ấy đang lợi dụng con. Nếu đúng là vậy, thì có lẽ đó không phải là chủ ý từ phía cô ấy.»

Bà dường như viết thư cho anh từ một hành tinh khác. Thị trấn đại học nhỏ bé ở Mỹ không còn là thế

giới của Rann nữa. Thế giới mà anh giờ thuộc về hoàn toàn khác biệt. Không phải là một thế giới địa lý mà là một thế giới của cảm giác, rung động sâu thẳm trong anh. Lady Mary có đang lợi dụng anh không ? Anh có cảm giác chính anh mới là người đang sử dụng cô - anh sử dụng cô để khám phá chính bản thân mình. Cho đến bây giờ, anh chưa bao giờ hình dung, ngay cả trong mơ, về chiều sâu của những cảm giác thể xác và cảm xúc mà cơ thể anh có khả năng đạt được. Cơ thể của anh ! Trước đây anh chưa bao giờ coi cậu là một thực thể tách biệt khỏi mình. Giờ đây, thực tế này ập đến với anh : cơ thể anh thực sự được cấu thành từ những phần riêng biệt, mỗi phần được trang bị chức năng riêng : chân và bàn chân là phương tiện di chuyển ; đôi tay là công cụ của anh; các cơ quan nội tạng là những bánh răng của cỗ máy đảm bảo hoạt động và sự sống còn của bộ não; và trung tâm của bản thể anh, cuối cùng : dương vật của anh! Mỗi phần hoàn thành nhiệm vụ một cách máy móc, nhưng chuyên chở nhiều hơn một lực cơ học đơn thuần : sự nhạy cảm với hình dạng, cảm giác xúc giác trên da, mùi hương và âm thanh len lỏi vào anh để được đón nhận hoặc từ chối bởi một phần khác - phần cảm xúc, tách biệt khỏi những cảm giác thể xác và thậm chí cả bộ não. Thứ cảm xúc thuần túy này là cốt lõi của bản thể anh, dễ bay hơi đến mức cậu có thể gọi lên những

khoái lạc tuyệt vời hoặc biến thành thất vọng, thậm chí tuyệt vọng. Tâm điểm của cảm xúc đó, vào lúc này, là dương vật của anh - được xem xét ở khía cạnh công năng nhất của cậu. Nhưng khi trở thành thứ mà cha anh gọi là «công cụ gieo hạt» của mình, cậu đã trở thành phương tiện cho một niềm khoái cảm không thể giải thích nổi đến mức Rann không thể diễn tả được, mặc dù anh đã thử nhiều lần :

*Từ từ dâng lên, làn sóng vui sướng
Tràn ngập huyết quản và mạch đập của tôi
Cho đến khi khát khao cháy rục
Bùng nổ - như một con sóng vỡ òa giữa đại dương
Khi ấy tôi là em, Tình yêu của tôi, và em là tôi.*

Những lời này khiến anh không hài lòng. Hơn nữa, chúng không diễn đạt được sự thật. Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, đúng vậy, Rann và Lady Mary hòa làm một, và trong khoảnh khắc đó anh nghĩ về tình yêu. Nhưng nó thật chóng qua. Một khi hành vi kết thúc, như điều không thể tránh khỏi, họ lại tách rời, anh và cô. Khi đó, dương vật xù xuống của anh là biểu tượng cho toàn bộ con người anh. Như thể Rann rời xa cô, một khi đã trao đi thứ anh phải trao. Cô ấy cũng vậy, nhân tiện, cũng đã trao đi thứ cô phải trao. Rốt cuộc, anh đã trải qua điều gì, nếu không phải là một cơn co

thất khoái lạc tạm thời ? Và sau đó ? Chẳng có gì, ngoại trừ có lẽ một sự nhẹ nhõm - và một lần nữa, nó chỉ kéo dài trong chốc lát, vài giờ, không hơn, trước khi ham muốn lại trỗi dậy, như mọi lần. Không thể tránh khỏi. Thậm chí có lẽ còn mạnh mẽ hơn bao giờ hết...

- Hãy tận hưởng tuổi trẻ của mình một cách trọn vẹn nhất đi, người tình trẻ của tôi, cô đã nói với anh một hôm bằng giọng điệu gần như hoài niệm.

- Sao cô lại nói thế ?

- Bởi vì ngay cả ham muốn cũng không kéo dài mãi. Nó biến thành thói quen và rồi... ồ, nó chỉ còn là đó: một thói quen. Chính vì thế mà tôi thích có những người tình trẻ.

- Những người tình ?

Cô ấy đã cười.

- Vâng. Chẳng lẽ anh không phải là người tình của tôi ?

Anh đã dành thời gian suy nghĩ trong khi cô chờ đợi, dò xét khuôn mặt anh với một nụ cười tinh nghịch.

- Tôi không chắc mình có biết tình yêu là gì.

Cô đã tròn mắt.

- Nếu vậy thì anh đang trình diễn một màn bắt chước rất thuyết phục đấy !

Anh vẫn suy nghĩ.

- Không... Đó không phải là bắt chước, bởi tôi không thực sự yêu cô. Theo một cách nào đó, nó giống như tôi yêu chính bản thân mình, hoặc như thể tôi yêu cái cơ hội mà cô cho tôi để yêu chính mình. Có lẽ đó cũng là tất cả những gì tôi dành cho cô...

Bởi vì Lady Mary đã biến mối quan hệ của họ thành một thỏa thuận công bằng. Cô đã dạy Rann cách trao đổi những khoái cảm với cô. Ban đầu, anh đã không thực sự hiểu sự trao đổi này, cho đến khi cô tiết lộ cho anh những bí mật của cơ thể mình và giúp anh thấu hiểu chúng, để anh có thể hoàn thành phần việc của mình trong thỏa thuận có đi có lại này.Ồ, vâng, cô đã dạy anh rất nhiều. Nhưng khi sự trao đổi của họ kết thúc - và giờ đây, mỗi lần đều như vậy - thì không còn gì để học hỏi nữa. Họ trở lại với những gì vốn có trước kia : hai cá thể riêng biệt - anh, cô. Tình yêu có phải chỉ là vậy ? Con người có phải chẳng bị kết án phải mãi mãi

chia lìa? Vậy thì tình yêu để làm gì, nếu nó chỉ giới hạn trong sự lặp lại thể xác không ngừng ? Chẳng lẽ không có gì hơn thế ?

- Anh đang nghĩ gì vậy ? cô hỏi anh.

Anh nhìn cô. Họ đang trong phòng ngủ, sau khi ân ái, đã khuya lắm rồi. Cô nằm trần, bên cạnh anh trên chiếc giường có màn bằng satin trắng.

Anh trả lời cô bằng một câu hỏi khác :

- Tất cả những điều này có ý nghĩa gì với cô ?

Cô giang tay và kéo đầu Rann vào ngực ấm áp của mình.

- Nó giúp tôi giữ được tuổi thanh xuân.

Đó là một nhận xét đơn giản, được thốt ra với một nụ cười đáng yêu. Ngay lúc đó, nó dường như không quan trọng hơn thế. Nhưng khi Rann thức dậy trước bình minh, một mình trong phòng, anh có cảm giác rằng ánh trăng lạnh lẽo đã soi rõ trong tâm trí anh câu nói của Lady Mary, qua đó cho anh thấy toàn bộ ý nghĩa của nó. Mẹ anh đã đúng. Cô ấy đã sử dụng anh. Anh suy ngẫm về sự thật này. Lady Mary cần một thân thể nam giới để kích thích và làm dịu đi những nhu cầu của chính mình.

Rann trẻ trung, đang ở thời kỳ đỉnh cao của sức mạnh thể chất, sự nam tính, tính dục. Khi đi vào lối vào chật hẹp của cơ thể cô, sự dũng mãnh mạnh mẽ của anh đã kích thích, làm cô phấn khích và thỏa mãn. Đó là tất cả những gì anh đòi hỏi cô : một công cụ để thỏa mãn. Cô sử dụng anh như người ta sử dụng một cỗ máy. Chẳng lẽ anh không hơn một cỗ máy ? Chẳng lẽ anh không còn là một tâm hồn ?

Thôi thì, cứ để anh là một cỗ máy, nếu đó là điều cô muốn. Đòi lại, liệu anh có đòi hỏi gì hơn ? Tuy nhiên, theo cách của mình, anh cũng rất tệ hại. Anh sẽ không bao giờ chấp nhận để một cô Ruthie tầm thường sử dụng thân thể mình - thứ mà anh rất tự hào, đôi khi có chút kiêu ngạo - cũng như anh đã không thể chấp nhận những vuột ve kỳ lạ của Donald Sharpe. Anh không yêu Lady Mary nhưng vẻ đẹp của cô làm anh mê mẩn - vẻ đẹp và nguồn gốc xã hội của cô. Suy cho cùng, anh tự nhủ, đó cũng là một dạng tình yêu. Nhưng một tình yêu như vậy có thể kéo dài được không ? Nó có ý nghĩa gì với anh không ? Có lẽ, dù sao đi nữa, đó cũng là một tình cảm mạnh mẽ hơn thứ tình cảm mà cô dành cho anh. Cô chỉ nói về bản thân mình, và cách cô tiết lộ động cơ đã khiến anh, trong khoảnh khắc cô đơn này, có cảm giác bị hạ thấp, bị xúc phạm. Anh từ chối để bị sử dụng. Để cho cô dùng thân thể mình. Thân thể anh là

tài sản của anh - của anh và không của ai khác. Và rồi anh quyết định. Đã đến lúc anh phải ra đi. Ngoài kia, vượt ra khỏi lâu đài này, thế giới vẫn đang chờ đợi anh. Thế giới nơi có chỗ đứng của anh. Tất cả mọi người đều là đồng loại của anh. Không người phụ nữ nào là người phụ nữ duy nhất của anh, không người đàn ông nào là người bạn duy nhất của anh. Anh phải đi. Đi về đâu ? Anh không biết, nhưng là đi về phía trước. Thế giới của anh đang chờ đợi anh ở bên kia lâu đài này.

Việc từ biệt hóa ra lại dễ dàng. Anh đã lo sợ điều đó - chỉ một chút thôi, vì anh đã rất quyết tâm, dù trái tim anh vẫn còn mềm yếu. Cô đã đối xử tử tế với anh, với thái độ dửng dưng rất kiểu Anh đó, và rốt cuộc, anh không chắc là cô đã không khá quyến luyến anh. Dù cô có thể thay thế anh, điều chắc chắn sẽ xảy ra khi thời điểm đến, nhưng vẫn có một tình cảm mơ hồ nào đó vô hình gắn kết họ. Anh cảm nhận được điều đó trong lòng. Cô quyến rũ với một sự lạnh lùng nào đó, tế nhị ngay cả trong những lúc say đắm - không, từ «tế nhị» không phù hợp. Cô có thể buông thả, nhưng luôn có gu - nếu những từ ngữ này không mâu thuẫn với nhau. Cô không có khả năng làm tổn thương. Ngay cả sự thẳng thắn của cô cũng không bao giờ gây hấn. Có một sự trong sáng trong cách cô bày tỏ ham muốn của mình một cách rõ ràng.

Đâu là thời điểm thích hợp để nói lời từ biệt ? - anh đã tự hỏi. Giờ đây khi quyết định đã được đưa ra, anh nóng lòng muốn mọi chuyện kết thúc. Ba tối sau khi quyết định, anh thu xếp đồ đạc. Anh đã tránh không đến phòng Lady Mary và, vừa tế nhị vừa sáng suốt, cô đã giả vờ thờ ơ với anh. Anh biết rằng sự thờ ơ có tính toán và lịch thiệp đó là dấu hiệu cho thấy cô đang chuẩn bị cho sự chia ly không thể tránh khỏi. Sáng hôm sau, vào một buổi sáng tuyệt đẹp, anh xếp vali. Sau khi bữa sáng kết thúc - nó diễn ra trên sảnh, để tận hưởng không khí mùa xuân đến sớm - Rann lên tiếng một cách không đột ngột, như thể họ đã bàn về chuyện anh rời đi trước đó rồi.

- Tôi không bao giờ có thể cảm ơn cô cho đủ.

- Khi nào anh đi ?

- Hôm nay.

- Và đi đâu ?

Cô nhấp ngụm cà phê mà không liếc nhìn Rann.

- Đầu tiên là đến Luân Đôn rồi sang Pháp, sau đó xuống phía nam xuyên qua nước Ý và cuối cùng có lẽ là đến Ấn Độ. Tôi không nên ở bất cứ đâu lâu như thời gian tôi đã ở chỗ cô.

- À, Ân Độ... anh sẽ thích nơi đó đấy, cô bình luận với vẻ gần như thờ ơ.

Cô vẫn không nhìn anh.

- Tôi sẽ tìm thấy gì ở đó ?

- Tất cả những gì anh đang tìm kiếm.

Cô rung chuông nhỏ và một người hầu xuất hiện.

- Chuẩn bị ngay một chiếc xe để đưa ông Colfax đến ga. Ông ấy cần bắt chuyến tàu sớm nhất đi Luân Đôn.

- Vâng, thưa bà, người đàn ông trả lời rồi biến mất.

Ông Colfax ! Trước giờ cô chưa từng gọi ông như vậy. Anh nhìn cô, nhướn đôi lông mày đầy chất vấn.

- Anh không đi sao ? Cô hỏi.

- Có chứ. Nhưng mà...

Cô đứng dậy.

- Tôi không đuổi anh. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi chỉ biết rằng khi một chuyện đã kết thúc, tốt nhất nên khép lại ngay lập tức.

- Vâng.

Anh cũng đứng dậy và họ đối diện với nhau. Anh cao hơn cô đến vài cái đầu. Ở đâu đó trong vườn hồng, nơi có tiếng đài phun nước rung rinh vang lên, một con chim hót vang một chuỗi ba nốt nhạc rồi một khúc láy, rồi đột ngột ngừng bật.

- Ôi, Ram... - Cô Mary thở dài.

Và bỗng nhiên, anh thấy cô buồn. Nhưng ngoài những lời cảm ơn ấp úng, anh còn có thể nói gì được ?

- Tôi cảm ơn cô... cảm ơn cô rất nhiều...

Cô không nghe thấy. Cô đang nói với chính mình :

- Tôi sẽ đánh đổi tất cả để được bằng tuổi anh... Tất cả những gì tôi từng có... Tôi sẽ làm vậy, ôi vâng, tôi thực sự sẽ làm vậy...

Cô ôm lấy anh, siết chặt anh trong vòng tay trước khi đẩy anh ra.

- Tôi sẽ xuống làng mua vài thứ. Khi tôi trở về, anh sẽ đi rồi.

Anh đứng đó, nhìn cô bước đi với dáng đi quen thuộc, nhanh nhẹn và thanh thoát. Cô không quay đầu lại và anh biết rằng lúc đó cô đã rời bỏ anh mãi mãi, và rằng anh vừa mới tìm lại được chính mình. Anh tự do, có lẽ

tự do như chưa từng được thế.

Đến Luân Đôn, anh bắt một chiếc taxi đến khách sạn nhỏ mà ông ngoại anh đã nói với anh.

- Chúng tôi đã đợi ông sớm hơn nhiều, thưa ông Colfax, người gác cổng nói. Ông ngoại ông có cho chúng tôi biết là ông sẽ đến đây từ nhiều tháng trước. Có một bức thư dành cho ông, từ một văn phòng luật sư, nhưng không có gì khác.

- Tôi đã đi thăm một người bạn mà tôi gặp trên chuyến tàu đưa tôi từ Mỹ sang. Tôi sẽ ở đây vài ngày, rồi sẽ đi Paris.

- Rất tốt, thưa ông. Phòng của ông đã sẵn sàng.

Bức thư đến từ văn phòng luật sư của ông ngoại anh ở Luân Đôn, và giải thích rằng ông ngoại anh đã giải ngân một khoản tiền cho anh. Qua điện thoại, Rann thông báo với họ rằng anh không cần tiền ở Luân Đôn và họ nài nỉ anh ghi lại thông tin liên lạc của chi nhánh Paris nơi số tiền sẽ được chuyển đến. Anh đi dạo quanh Luân Đôn vài ngày và thấy thành phố rất giống New York hay các đô thị lớn khác mà anh từng đến. Anh tự nhủ tốt hơn nên đi Paris ngay không chậm trễ. Anh từng nghe nói đó là một thành phố có tâm hồn, không nơi

nào sánh bằng.

Cái nóng tháng Tám ngự trị trên Paris. Đó là một thành phố biến đổi không ngừng và Rann đã yêu nó ngay lập tức, chính bởi vì nó biến đổi, khó nắm bắt và qua đó, đầy mê hoặc. Vào tháng Sáu, thành phố giống như một thiếu nữ cùng tuổi anh - hơn nữa, những thiếu nữ dường như đã tràn ngập nơi này. Họ mới mẻ với anh và họ cuốn hút anh, nhưng không hơn vẻ đẹp của Paris, lịch sử của nó được anh khám phá trong các thư viện, những bức tranh của nó được anh chiêm ngưỡng hàng tuần lễ trong viện bảo tàng Louvre, sự tráng lệ của cậu vang vọng đến tận Versailles, đến các nhà thờ lớn. Nhưng giờ đây, những ngày của anh được dành cho việc tản bộ trên những con phố, ở các sân hiên quán cà phê, và những cuộc dạo chơi của anh đôi khi đưa anh đi xa tận khu rừng Boulogne. Ở đó, anh nằm dài trên mảnh đất Pháp cổ kính và nằm đó, say sưa dưới sự mê hoặc của nó. Anh tưởng tượng hoặc cảm nhận được một luồng hơi ấm tỏa ra từ mảnh đất ấy, như anh đã từng cảm thấy ở nước Anh. Nhiều lần, khi Lady Mary đưa anh đi xe để tận hưởng một ngày đẹp trời, chỉ cho anh một ngôi làng cổ, đi dã ngoại thiên nhiên hoặc để được tha thứ - như anh mới hiểu gần đây -, cô dừng xe ở một nơi hẻo lánh nào đó, khuất sau những hàng rào cây xanh, viện có quá mệt mỏi, trải một tấm chăn lầy từ cốp xe và ở đó, giữa

những hàng rào, dưới ánh nắng ầm áp của mùa xuân đang đến rất gần, cô âu yếm dụ dỗ anh làm tình với cô. Làm tình ! Anh ghét cụm từ đó. Làm sao người ta có thể «làm» tình được ? Động từ «làm» đối với anh dường như bao hàm một ý niệm về sự ép buộc. Giờ đây, xa cô, nằm dưới những tán cây trong khu rừng Pháp này, anh thừa nhận rằng mình đã đáp ứng quá nhanh chóng những kích thích thể xác của cô. Anh đã cho phép bản thân chìm đắm, không phải vì cô mà là vì chính ông. Vì anh luôn mang trong mình cảm dỗ của riêng mình, nên anh phải tự trách bản thân. Nhưng tại sao lại tự trách bản thân vì bản chất đàn ông của mình? Thật vô lý, lý trí mách bảo anh, bởi anh không chịu trách nhiệm cho các bộ phận trên cơ thể mình. Mà chỉ cho việc lựa chọn trao quyền làm chủ bản thân mình cho bộ phận này hay bộ phận kia. Anh còn lâu mới định nghĩa bản thân chỉ bằng khả năng tận hưởng thể xác của mình. Thế giới của anh vẫn chưa hoàn toàn ở trong ông. Hoặc nếu có, thì đó chỉ là một thế giới nhỏ bé đơn độc, dù là phức hợp, trong một thế giới đầy ắp những thế giới khác mà anh được kết nối bởi sự tò mò, khả năng chất vấn không ngừng nghỉ và sức mạnh nội tâm không ngừng thúc đẩy anh phiêu lưu. Anh khao khát tri thức và giờ đây, trên hết, là khao khát hiểu biết con người : họ là ai, họ nghĩ gì, họ làm gì ? Và khi anh thỏa mãn với hiểu biết đó,

nếu một ngày nào đó anh thực sự thỏa mãn, thì anh sẽ làm gì với nó ?

Nằm trên mảnh đất ấm nóng của nước Pháp, má áp vào rêu xanh, anh suy ngẫm về câu hỏi đó, câu hỏi cứ gắn thêm vào câu hỏi vĩnh cửu «tại sao ?» của anh. Tại sao anh lại là chính anh ? Điều gì cấu thành nên con người anh ? Không chút tự phụ, anh chấp nhận thực tế về sự ưu việt của bản thân, về sự tự tin của chính mình. Anh biết rằng mọi việc anh làm, dù là gì, cũng sẽ thành công. Anh không màng đến vinh quang - anh mặc kệ cậu. Mong muốn tối thượng của anh, từ giờ trở đi, là được sống tự do, được học theo cách của riêng mình, theo nhịp độ của riêng mình. Anh vẫn chưa biết mình sẽ thể hiện lượng kiến thức tích lũy đó dưới hình thức nào, nhưng hình thức đó đang đợi anh ở đâu đó, và anh sẽ tìm thấy nó.

Anh lật ngửa người ra, hai tay khoanh sau đầu, và ngắm nhìn bầu trời xanh lấm tấm những tán lá cây, anh chờ đợi một quyết định từ từ hình thành trong ông, bất khả chiến bại. Khi nó thành hình, nó không chỉ ở trong tâm trí anh mà là xuyên suốt toàn bộ con người anh. Anh sẽ không trở lại trường học, không đại học, không bao giờ ! Người khác không thể dạy anh những điều mà giờ đây anh tìm kiếm để biết. Anh sẽ tiếp tục học từ

sách vở vì đó là nơi con người, những con người vĩ đại, đặt những tinh túy nhất của họ. Sách vở chứa đựng tinh túy của con người. Mọi người sẽ là những giáo sư của anh, và mọi người không ở trong các giảng đường hay phòng học : họ ở khắp mọi nơi.

Đó là quyết định của anh ! Quyết định mà anh đã đưa ra, và cậu là dứt khoát. Một cảm giác bình yên mãnh liệt lan tỏa trong anh, chân thực như thể anh vừa uống một liều thuốc tiên, uống rượu, hay nuốt điểm thánh. Mọi thứ xảy đến với anh đều tốt đẹp. Cuộc sống. Tri thức. Anh đứng phắt dậy. Anh xoa mạnh mái tóc để gỡ những chiếc lá và lấy khăn tay thấm khô đôi má ướt đầm rêu. Rồi anh lại lên đường về phía thành phố.

Kể từ ngày đó, anh dành toàn bộ thời gian cho việc học hỏi mới của mình. Anh, người vốn từ xa xưa nhất mà anh nhớ được, đã dành cả đời với những cuốn sách, vẫn tiếp tục đọc, bởi thói quen và bởi nhu cầu. Khi trời đủ đẹp, anh thích đi dạo, vào buổi chiều, về phía những người bán sách cũ ở Bờ trái. Anh ở lại đó hàng giờ, lần giờ các thùng sách, lục lọi nội dung trong đó, thường thức cuốn này rồi đến cuốn khác và cuối cùng mang về những bó sách nguyên vẹn trong căn phòng lớn dưới mái nhà nơi anh coi như nhà mình. Bởi vì anh đã nhận thấy rằng, vì mọi người đã trở thành đồng thời là đối

tượng nghiên cứu và là những giáo sư của anh, những thứ mà nhờ vào đó anh có thể thỏa mãn sự ngạc nhiên không ngừng của mình trước cuộc sống, vậy thì anh sẽ cảm thấy như ở nhà ở bất cứ nơi nào bản thân anh được bao quanh bởi những người khác. Anh có cảm giác như mình đã đạt đến nơi mà anh đã tìm kiếm suốt cả cuộc đời, một nơi của sự hiểu biết bản thân nơi anh sẽ tìm thấy con người thật của mình, điều mà anh được định sẵn. Bây giờ, anh có thể làm dịu cơn khát hiểu biết, những thắc mắc dai dẳng và vĩnh cửu về cuộc sống - những lý do, mục đích của cậu - bởi cuối cùng anh đã gặp được những vị giáo sư của mình, và những vị giáo sư này có mặt ở khắp mọi nơi mà chính anh có mặt. Một niềm vui mới mẻ, ngọt ngào, tràn ngập toàn bộ con người anh. Anh không cảm thấy bị ép buộc bởi bất cứ điều gì. Anh hoàn toàn, chân thực tự do.

Và đó là lý do vào buổi sáng tháng Tám nóng bức, đầy nắng và yên tĩnh này vì người Paris đang trong kỳ nghỉ và hầu hết đã đổ về các vùng biển hoặc vùng nông thôn, Rann thấy mình đang lang thang giữa những người bán sách cũ. Anh bắt chuyện với một bà già nhăn nhoe dường như hòa làm một với chiếc thùng sách của bà. Anh đã thấy bà thường xuyên, và luôn đáp lại lời chào thân thiện của bà, những nhận xét the the của bà, những lời bình luận ám chỉ đầy ẩn ý về một số cuốn

sách có thể làm hài lòng một anh trai trẻ. Sáng hôm đó, bà cho anh xem một cuốn mà, theo bà nói, là hoàn toàn thích hợp cho một người Mỹ.

- Và tại sao lại đặc biệt là một người Mỹ ?

Giờ đây anh đã nói tiếng Pháp trôi chảy. Khoảng thời gian anh buộc phải thực hiện một bản dịch nhanh trong đầu trước khi có thể thảo luận dường như đã xa lắm rồi.

Còn bà lão, bà rất vui khi được trò chuyện. Rann là vị khách hàng đầu tiên của bà trong tháng Tám buồn tẻ và ít lời lẽ này. Bà trông hào hứng như một con bọ chết.

- À ! Người Mỹ ! bà nhiệt tình nói. Trẻ trung thế, và thật tình dục ! Tình dục, luôn là tình dục ! Còn tôi, tôi nhớ - ôi, tôi nhớ lắm ! - chồng tôi, một tính khí thực sự trong lĩnh vực đó... Nhưng người Mỹ, họ trẻ trung quá ! Ngay cả khi họ có tóc bạc, họ cũng không già khi nói đến tình dục. Đàn ông, đàn bà, tin tôi đi...

Bà lắc cái đầu với những lọn tóc xám rối bù và cất lên một tiếng cười khúc khích vui vẻ. Rồi bà thở dài.

- Than ôi ! Đối với chúng tôi, người Pháp, đó sẽ sớm là kết thúc thôi ! Có lẽ vì chúng tôi nghèo ? Quá nhanh, chúng tôi phải tìm cách mua một ổ bánh mì, một chai rượu rẻ tiền ! Và điều đó, từ nôi đến mồ... Nhìn tôi đây.

Già như một con cua già, tôi ở đây, dưới mưa cũng như dưới nắng. Đúng không ? À, tôi thề với anh...

- Bà không có con cái à ? Rann hỏi.

Đó là một câu hỏi vô hại, gần như trù tượng, vì Rann đang bận lật giở một cuốn sách trong thùng, nhưng người bán sách chớp ngay lấy cơ hội. Vỗ vào ngực mình, bà tiếp tục :

- Tôi có đứa con trai tuyệt vời nhất mà Trái đất từng mang ! Cậu lấy một cô thợ may, một cô gái ngoan. Cả hai đều làm việc. Với hai đứa con. Mẹ của con dâu tôi trông chúng ban ngày. Nhưng tôi... tôi tự hào vì được làm việc. Tôi có một căn phòng bên cạnh căn hộ của họ. Họ ở hai phòng - à, nói là ba đi. Con trai tôi thông minh. Cậu dựng một bức tường nhỏ và mẹ cậu ngủ ở phía bên kia. Vợ cậu đi làm từ sớm, và con trai tôi cũng vậy. Cậu là bảo vệ trong một nhà máy. Mỗi tối, chúng tôi cùng nhau ăn tối. Nhưng tôi độc lập, anh hiểu chứ ? Hai tối một tuần, chính tôi mua thức ăn và nấu nướng. Họ đón tiếp tôi tử tế, đúng vậy đấy ! Tôi luôn được chào đón.

- Sẽ luôn như vậy chứ, phải không ?

Bà lắc đầu.

- Đừng đòi hỏi quá nhiều từ cuộc sống. Tôi cầu

nguyện Chúa nhân từ của chúng ta rằng, vào giờ hấp hối, tôi ra đi thật nhanh chóng. Nếu Ngài nhân từ, Ngài sẽ đến đón tôi trong giấc ngủ, sau một ngày làm việc. Ô, vâng, điều đó thật tuyệt vời... Trong giấc ngủ của tôi, nằm dài trên giường - tôi có một chiếc giường tốt. Tôi luôn giữ nó. Khi tôi kết hôn, chồng tôi nói với tôi : «Ít nhất, hãy chọn cho chúng ta một chiếc giường tốt.» Chúng tôi đã làm vậy. Thế là, đó là chiếc giường tôi vẫn ngủ và, nếu Chúa muốn, tôi sẽ chết trong bình yên. Chiếc giường nơi tôi khám phá ra tình yêu, nơi những đứa con tôi chào đời, nơi chồng tôi qua đời.

Bà lau đôi mắt đỏ ngầu bằng đầu chiếc khăn quàng cổ màu đen bà đang quàng quanh cổ.

- Bà có những đứa con khác không ?

- Một đứa con gái, chết khi mới sinh.

Bỏ cuốn sách sang một bên, anh đặt tay lên vai người phụ nữ.

- Đừng khóc ! Tôi không thể chịu được điều đó, bởi vì tôi không biết cách an ủi bà.

Bà mỉm cười với anh giữa những giọt nước mắt.

- Tôi đã tưởng mình ngừng khóc từ lâu lắm rồi. Nhưng

giờ chẳng ai còn hỏi tôi những câu như thế nữa - chỉ hỏi giá sách, và tôi có thể hạ xuống bao nhiêu...

- Đối với tôi, bà là một con người.

Anh mỉm cười với bà và bỏ đi sau khi lén đặt vào lòng bàn tay khô cũ kỹ của bà vài đồng xu cho cuốn sách.

Tối hôm đó, trái với thói quen, anh không ra ngoài đi dạo dài trên những con phố. Anh ngồi trên thành cửa sổ phía trong, quan sát thành phố cho đến khi hoàng hôn nhập vào màn đêm, vào sự lấp lánh của những quả cầu điện trải dài đến tận chân trời. Anh nghĩ về người phụ nữ già kia. Đó là một cuộc đời. Một cuộc đời con người, dù có nghèo khó đến đâu. Sinh ra và thời thơ ấu, cuộc hôn nhân của một người đàn ông và một người phụ nữ, những đứa con - một đứa chết, một đứa sống. Rồi cái chết chia cắt sự tồn tại này làm đôi, và đôi với con người còn lại, cuộc sống không còn đại diện cho điều gì khác ngoài một thứ : công việc, công việc và, cũng vậy, chính cuộc sống - mỗi sáng mở mắt đón một ngày mới. Vâng, chính cuộc sống !

Anh đứng dậy, bật một ngọn đèn nhỏ trên bàn và, như bị thôi thúc bởi một động lực nào đó, bắt đầu viết câu chuyện về người phụ nữ già kia. Đó chỉ là một phác

thảo câu chuyện, một phác thảo cuộc đời, nhưng viết nó ra như anh nhớ, như anh cảm nhận, đem lại cho Rann một cảm giác nhẹ nhõm mới mẻ. Không phải là thể xác, như sau khi lên đỉnh với Lady Mary, mà sâu sắc hơn, sâu sắc hơn rất nhiều. Cảm giác này quá mới mẻ với anh đến nỗi anh thậm chí không thử đo lường hay giải thích nó. Anh chỉ đơn giản đi nằm và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Đó là một ngày âm áp, vào đầu tháng Chín. Người dân Paris đang trở lại thành phố của họ. Rann ngồi xuống một chiếc bàn tròn nhỏ bằng kim loại dưới mái hiên của sân thượng một quán cà phê. Buổi sáng đã muộn, nhưng vẫn còn sớm để ăn trưa và anh đang đói. Anh vẫn tiếp tục cao lên, cao mãi, giờ anh đã vượt quá hai mét, và người chỉ còn da bọc xương. Làn da anh mịn màng và sáng màu, và, mặc dù anh luôn để tóc vàng khá ngắn, anh bắt đầu để chúng dài ra, theo đúng một đang ngày càng lan rộng trong đàn ông - ít nhất là những người đàn ông trẻ. Anh gội đầu mỗi ngày vì sự sạch sẽ là đam mê của anh, vâng, và anh có ít thời gian dành cho việc khác. Nếu những người phụ nữ anh gặp liếc nhìn anh nhiều hơn một cái, anh cũng chẳng nhận thấy. Nếu mắt họ chạm nhau, anh ném cho họ một cái nhìn trống rỗng đến mức họ bỏ đi mà anh chẳng hề hay biết. Anh biết tất cả về phụ nữ, ít nhất anh nghĩ vậy. Chẳng phải Lady

Mary là một người phụ nữ sao ? Anh đã không quên cô ấy, nhưng cô ấy thuộc về quá khứ của anh. Như tất cả những gì anh đã trải qua, nhân tiện nói luôn. Anh sống khoảnh khắc một cách mãnh liệt, từng ngày một, không có kế hoạch hay sự chuẩn bị. Anh luôn chìm đắm trong những suy tư của mình.

Về cái gì ? Về những gì anh đã học được trong ngày sống của mình. Những người đã đi qua đi lại, những người anh đã nói chuyện cùng, những người anh không muốn nói chuyện mà chỉ đơn thuần nghiên cứu khuôn mặt, bàn tay, hành vi của họ. Anh lưu trữ họ trong trí nhớ theo một quá trình vô thức. Tất cả đều ở lại trong anh. Bất chấp sự qua lại của họ, những người anh sưu tập vẫn ở lại với anh. Anh nghĩ về họ với sự ngạc nhiên và bối rối. Anh đặt câu hỏi cho họ khi họ đồng ý trả lời, và họ thường đồng ý vì hầu hết những người họ gặp đều quan tâm đến bản thân mình. Hiểu họ là điều quan trọng với anh, ngay cả khi anh chưa hiểu vì lý do gì. Những người lạ mặt này, tại sao anh lại muốn biết nhiều đến vậy về nơi họ đến, nơi họ đi, họ làm gì và nghĩ gì, từng mảnh thông tin nhỏ nhất mà họ chịu tiết lộ cho anh ?

Anh không bao giờ hỏi tên họ. Tên họ không khiến anh quan tâm.

Họ là con người và thế là đủ với anh. Cuộc truy tìm

của anh không ngừng nghỉ, sự ngạc nhiên của anh liên tục. Và, trong lúc đó, anh hầu như không mấy quan tâm đến bản thân mình, ngoài việc tích lũy kiến thức về con người.

Vào ngày đẹp trời này, vĩa hè đông nghịt người như đã không thấy trong nhiều tuần. Ánh mắt của Rann nhanh chóng lướt từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác, cho đến khi mắt anh gặp ánh mắt của một thiếu nữ. Một phần giây, họ chạm nhau và, lần này, Rann mỉm cười. Cô do dự, rồi dừng lại.

- Anh giữ ghế này cho một người bạn ? cô hỏi.

Sảnh đang đông dần lên và câu hỏi này có vẻ hợp lý. Thiếu nữ có vẻ ngoài khác thường : phương Đông, ít nhất là một phần. Đôi mắt đen của cô dài và xếch.

- Không, thưa cô. Mời cô ngồi.

Cô ngồi xuống và tháo đôi găng tay trắng nhỏ ra. Găng tay cũng là thứ khác thường. Các cô gái không còn đeo chúng nữa, ngay cả ở Paris. Cô xem lướt qua thực đơn mà không nhìn Rann. Anh nhìn cô chăm chú, với sự tò mò thường lệ của mình, và tự hỏi liệu cô có chịu nói chuyện với anh không. Khuôn mặt trái xoan của cô khác biệt một cách thú vị so với những khuôn

mặt nữ tính xinh xắn thông thường. Những đường nét thanh tú, sống mũi thẳng và thấp, đường nét thanh lịch của đôi môi, làn da màu kem với kết cấu mịn màng. Đã tháo găng, đôi tay cô dài và thon. Khi gọi người phục vụ, cô nhận thấy ánh nhìn chăm chú của Rann, liếc nhanh về phía anh một nụ cười rồi quay đi.

- Xin lỗi cô, cuối cùng anh nói. nhưng cô là người Pháp ?

- Tôi là công dân Pháp nhưng cha tôi là người Trung Quốc. Ông sinh ra ở Trung Quốc, nơi gia đình ông vẫn định cư - ít nhất là những người còn sống.

Cô ngừng lại, suy nghĩ trước khi tiếp tục, vàng trán hơi nhăn lại :

- Tôi cho rằng những người đã khuất cũng ở lại đó, nhưng không biết là ở đâu. Chắc chắn không phải ở nghĩa trang, trong phần mộ gia đình chúng tôi, vì họ đã... họ chết theo một cách đặc biệt.

Cô uống một ngụm rượu vừa được phục vụ. Rann quan sát khuôn mặt cô, một khuôn mặt trầm tư và xa vắng, không nghĩ về anh mà về điều gì đó rất xa xôi, không liên quan gì đến anh. Sự tò mò đầy ngạc nhiên tràn ngập trong anh.

- Trung Quốc... anh lặp lại. Tôi chưa từng đến đó nhưng ông tôi đã sống ở đó, từ rất lâu rồi. Ông đã kể cho tôi nghe rất nhiều về nơi đó.

- Ông của anh... là người Mỹ ?

- Sao cô biết ?

- Tiếng Pháp của anh hoàn hảo... nhưng gần như quá hoàn hảo so với một người Pháp ! Anh hiểu chứ ?

Anh cười khi thấy cô cười.

- Tôi nên coi đó là một lời khen chứ ?

- Anh muốn hiểu thế nào cũng được. Sự thật là cả hai chúng ta, theo cách nào đó, đều là người nước ngoài, có nguồn gốc từ hai phía đối diện của thế giới. Nhưng tôi nghĩ anh có một lợi thế. Anh đã sống ở quê hương của tổ tiên mình. Còn tôi, tôi chưa bao giờ đến Trung Quốc. Tôi nói tiếng Quan Thoại, nhưng khá tệ, tôi e là vậy, mặc dù cha tôi đã cố dạy tôi. Và vì mẹ tôi, là người Mỹ, nói chuyện với tôi nhiều hơn cha khi tôi còn nhỏ, nên tôi cũng sử dụng được tiếng Anh. Nếu anh thích, chúng ta có thể nói bằng tiếng Anh.

- Cô muốn vậy sao ?

Cô do dự.

- Tôi thoải mái hơn với tiếng Pháp. Vả lại, mẹ tôi người Mỹ đã dành quá nhiều thời gian ở Paris đến nỗi bà cũng nói tiếng Pháp trôi chảy. Thực ra, thỉnh thoảng bà còn nói chuyện với tôi bằng tiếng Pháp. Tiếc là bà chưa bao giờ học tiếng Quan Thoại. Bà có thành kiến với ngôn ngữ đó, tôi chẳng bao giờ biết tại sao. Nhưng cha tôi đã dạy tôi tiếng Quan Thoại sau khi... Thôi, tôi có ít những cơ hội để nói tiếng Anh. Thế mà tôi vẫn nói được nó... Thôi nào, chúng ta hãy thảo luận bằng tiếng Anh, như thế sẽ luyện tập cho tôi ! Tôi không có bạn bè nào nói tiếng Anh.

- Cha của cô làm gì ở Paris ? Rann hỏi bằng tiếng Anh.

Cô trả lời bằng cùng một thứ tiếng. Cách phát âm của cô hơi chậm nhưng chính xác.

- Ông ấy là một nhà sưu tập và buôn bán các đồ vật phương Đông, tất nhiên là chuyên về nghệ thuật Trung Hoa. Thật không may, ngày nay, không còn dễ dàng để đưa các tác phẩm nghệ thuật ra khỏi Trung Quốc nữa. Nhưng ông ấy quen biết những người có mối quan hệ

tốt ở Hồng Kông.

- Cô biết Hồng Kông à ?

- Ô, vâng ! Tôi thường đi cùng cha khi ông ấy đến đó. Đương nhiên, với tư cách là một người Trung Quốc, ông đã hy vọng có một con trai. Vì không được như vậy, ông đã chấp nhận an phận - điều đó cũng rất Trung Quốc. Và rồi, tôi cũng đã cố gắng.

- Cô đã cố gắng ?

- Để chiếm vị trí của người con trai mà ông hằng mong muốn.

- Rất khó khăn, không còn nghi ngờ gì nữa - với một cô gái xinh đẹp như cô !

Cô mỉm cười nhưng không đáp lại những lời nói đùa rõ ràng như vậy.

Anh nhận thấy ở cô một chút sự dè dặt giống mình và im lặng. Giờ đã đến lượt cô đặt câu hỏi, nếu cô cảm thấy bất kỳ sự tò mò nào về anh. Nói cách khác, nếu cô quan tâm đến anh. Anh tự hỏi tuổi của cô là bao nhiêu và quyết định giấu tuổi của mình. Việc tính toán số năm đã đưa anh trở lại một cách đau đớn với thời tuổi trẻ của mình. Biết bao lần anh đã muốn nói dối về tuổi của

mình, ví dụ như nói rằng anh hai mươi hai hay hai mươi ba tuổi ! Anh luôn không thể nói dối. Sự trung thực là một nguyên tắc tuyệt đối - nhưng anh cũng có thể im lặng. Anh nhìn cô uống với vẻ suy tư trong khi quan sát những người xung quanh.

Rồi cô nhìn anh.

- Đây là lần đầu tiên anh ở đây à ?

- Vâng.

- Và anh đến từ ?

- Tôi đã trải qua mùa đông ở Anh.

- Anh có một chút giọng Anh, nhưng không hoàn toàn là giọng Anh !

Anh cười.

- Quan sát tinh tế đấy ! Không, như tôi đã nói với cô, tôi là người Mỹ. Tôi lớn lên ở ngay trung tâm đất nước mình.

- Trung tâm đó ở đâu ?

- Về mặt địa lý thuần túy : ở Vùng Trung Tây.

- Anh đến đây để học ?

- Có thể nói vậy, đúng.

Cô nhướn đôi lông mày thanh tú lên.

- Thật nhiều bí ẩn !

Anh mỉm cười trước đôi mắt nghiêm túc của cô, một đôi mắt tối màu xuyên qua hai khe mắt dài đen.

- Cô nghĩ vậy sao ? Bản thân cô cũng khá bí ẩn đấy. Nửa Mỹ, nửa Trung Quốc, nói tiếng Pháp hoàn hảo với một chút giọng mà tôi không nhận ra...

Cô nhún vai.

- Đó là chất giọng của tôi. Người Trung Quốc chúng tôi dễ dàng trở thành người đa ngôn ngữ, không như người Nhật có giọng nói nặng. Tôi còn nói được tiếng Đức, tiếng Ý và tiếng Tây Ban Nha. Tôi cũng có thể hiểu được các thứ tiếng khác - Châu Âu là một thế giới rất nhỏ.

- Cô coi mình là người Trung Quốc ?

- Là con gái của cha tôi, vâng, đương nhiên. Nhưng...

Lại một cái nhún vai nữa. Rann chống khuỷu tay lên bàn, dịch lại gần để ngắm nghía khuôn mặt tinh xảo của cô.

- Nhưng bên trong, cô cảm thấy mình là gì ?

Vô thức, anh lấy lại thói quen cũ là đặt câu hỏi. Nhưng thực ra, anh muốn biết một đứa trẻ của nhiều quốc gia và nhiều dân tộc, nói nhiều thứ tiếng dễ dàng như tiếng mẹ đẻ, có thể cảm thấy thế nào.

- Anh đặt nhiều câu hỏi thật đấy ! cô kêu lên, nén một tiếng cười khẽ.

Rồi, đột nhiên trở nên hoàn toàn nghiêm túc trở lại, cô mím chặt môi và ánh mắt trở nên trầm tư.

- Tôi cảm thấy gì bên trong mình nhỉ... cô thì thầm như tự nói với chính mình, quay đi khỏi Rann. Chà... có lẽ tôi cảm thấy rằng tôi thuộc về mọi nơi và không thuộc về nơi nào cả.

- Điều đó có nghĩa là cô là độc nhất. Một kiểu người mới.

Cô lắc đầu.

- Một người Mỹ sao có thể nói vậy được ? Tất cả người Mỹ đều mang trong mình một phần đến từ nơi khác, không phải sao ? Cha tôi nói rằng người Mỹ là dân tộc khó hiểu nhất. Khi tôi hỏi tại sao, ông giải thích: bởi vì đó là một dân số hỗn hợp, họ có gốc rễ ở khắp

mọi quốc gia. Tôi vẫn còn nghe thấy ông nói với tôi điều đó. Có đúng không ?

Anh suy nghĩ, đắm chìm vào mắt của người đối diện.

- Về mặt lịch sử, thì đúng. Về mặt cá nhân, thì không. Ngoài gia đình ra, mỗi chúng ta thuộc về vùng miền của mình, tiểu bang của mình, và khối tập hợp đó được gọi là «quốc gia». Chúng tôi là một dân tộc mới nhưng chúng tôi có đất nước riêng của mình.

- Anh thật thông minh ! cô kêu lên. Thật thú vị khi nói chuyện với một người đàn ông thông minh.

Cô làm anh bật cười.

- Cô không thấy đàn ông thông minh sao ?

Cô lại có cái nhún vai đặc trưng đó, rất duyên dáng, rất Pháp.

- Không thường xuyên ! Đàn ông thường có thói quen nhận xét về khuôn mặt của phụ nữ, vân vân. Luôn là về bề ngoài !

- Và sau đó ?

- Sau đó ? À, những câu tâm phào như : cô định đi đâu ? Cô sống ở đâu ? Tôi có thể mời cô ly nước không?

Và cứ thế... Luôn giống nhau ! Nhưng anh, trong khi chúng ta không quen biết nhau và mới chỉ nói chuyện được mười lăm phút, anh đã trình bày một suy nghĩ đầy ý nghĩa. Và tôi biết thêm về người Mỹ. Cảm ơn, thưa anh...

Cô hoàn toàn nghiêm túc, anh nhận ra điều đó rõ ràng. Anh có thể nhìn nhận cô dưới góc độ tình dục, với khuôn mặt xinh đẹp và đôi bàn tay dài thon thả mà cô cử động một cách duyên dáng vô ý thức, nhưng trải nghiệm với Quý Lady Mary đã cho phép anh đặt tình dục vào đúng vị trí của nó. Cô ấy không mang lại cho anh điều gì khác ngoài tình dục và, bằng cách đó, cô đã đặt anh vào một phạm vi bên ngoài con người anh - đó là một hành động thuần túy thể xác, không hề liên quan đến các khía cạnh khác của cuộc sống. Cô ấy đã cho Rann quá nhiều thông tin cho đến khi anh hiểu rằng tình dục sẽ không bao giờ là đủ với anh. Dù là một gã đàn ông khỏe mạnh, anh hiểu rõ những giới hạn của tình dục. Cuộc sống mở ra cho con người muôn vàn khía cạnh khác, và anh có bốn phận phải khám phá chúng. Sự tò mò của anh vượt xa cả chuyện tình dục và, trong việc này, Lady Mary đã tỏ ra rất hữu ích đối với anh. Anh không ghét cô ta nhưng cũng hiếm có khả năng anh sẽ quay lại gặp cô một ngày nào đó - hoặc thậm chí sẽ còn gặp lại cô ta nữa. Trong lúc đó, một nàng tuyệt sắc mới đang ngồi

trước mặt anh. Anh không tìm kiếm nàng, anh tình cờ gặp được nàng, như thể nhặt được một viên kim cương.

- Còn anh, nàng lên tiếng tiếp, hãy nói cho tôi biết anh là ai và thực sự anh đang làm gì ở đây. Tôi có cảm giác tôi có thể quý anh như một người bạn, và điều đó không phải lúc nào cũng thường xuyên đâu.

Làm sao anh có thể trả lời nàng được ? Dù vậy, anh thực sự muốn làm điều đó. Lần đầu tiên trong đời, anh muốn giải thích với ai đó con người thật của mình. Thực tế, anh thậm chí còn chưa bao giờ cố gắng giải thích cho chính bản thân mình. Được thúc đẩy bởi nhu cầu chất vấn, kinh ngạc, và khát khao không bao giờ thỏa mãn muốn biết tất cả mọi thứ, anh đã bỏ quên việc giải thích cho chính mình biết anh là ai !

- Tôi không biết nên nói gì với cô, anh bắt đầu chậm rãi. Tôi chưa thực sự có thời gian để nghĩ về bản thân mình. Mọi nơi tôi từng đến, ít nhất là cho đến bây giờ, tôi đều ở một mình. Những người khác đều lớn hơn nhiều, già hơn nhiều.

Anh tạm dừng, suy ngẫm về quá khứ của mình.

- Già hơn, về số tuổi, anh nói rõ. Và bản thân tôi thì luôn cảm thấy mình già quá rồi.

Nàng nhìn chăm chăm vào anh.

- Vậy thì, có lẽ linh hồn của anh đã già. Ở quê hương cha tôi, người ta biết những điều như vậy. Anh có vui không nếu được gặp ông ấy ? Tôi nghĩ ông ấy sẽ quý anh. Thông thường thì ông không thích những anh trai trẻ. Đặc biệt là người Mỹ.

- Vậy tại sao tôi... ?

- Anh khác biệt. Chính anh đã nói vậy - và đó là sự thật. Ngay cả tiếng Anh của anh cũng không hoàn toàn là giọng Mỹ.

Anh nghĩ lại về nhiều tháng trời ở bên Lady Mary. Phải chăng cô ta cũng đã để lại dấu ấn ngôn ngữ của mình trên anh ? Nhưng liệu có ích gì khi kể với cô gái trẻ này về cô ta ? Anh thậm chí còn không muốn nghĩ đến Lady Mary.

- Tôi rất muốn được gặp cha của cô.

- Vậy thì chúng ta hãy đến đó đi ! nàng đề nghị. Ông ấy có thể sẽ thắc mắc không biết tôi đang ở đâu. Khi nhìn thấy anh, ông ấy sẽ hiểu. Dù sao thì, ông ấy cũng sẽ quên không hỏi tại sao tôi về trễ !

Ngôi nhà thật đồ sộ. Nó nằm ở ngoại ô Paris, sát rìa một khu rừng. Đó là một khu rừng nhân tạo, Rann nhận thấy, với những hàng cây thẳng tắp, thân cây được viền bằng những bụi cây rậm rạp.

- Cha tôi rất thích những khu vườn, nàng nói. Không phải vườn hoa ; chỉ có cây cối, đá và nước. Ông cho rằng hoa là dành cho những chậu cây và bình hoa trong nhà. Ông rất cổ hủ. Rất coi trọng nghi thức, và đại loại thế. Anh sẽ thấy, khi anh gặp ông ấy. Tuy nhiên, ông ấy rất tốt với mọi người - dĩ nhiên không phải với tất cả. Với những người đặc biệt.

Nàng lái chiếc Mercedes nhỏ của mình khéo léo rẽ vào con đường vòng và đỗ xe trước nhà. Một bậc thềm rộng làm bằng đá cẩm thạch dẫn đến cửa chính, cánh cửa dường như tự động mở ra để lộ cho Rann thấy bóng dáng gầy gò của một người hầu người Trung Quốc mặc áo choàng dài màu đen.

- Cha tôi đã đưa những người hầu của riêng mình đến Paris. Tất nhiên, chuyện đó đã xảy ra trước khi tôi ra đời. Con cái của họ lớn lên ở đây và một số cũng trở thành người hầu của chúng tôi. Những người khác thì giúp cha tôi trong công việc. Ông không tin tưởng người da trắng.

- Ngay cả khi mẹ của cô là người Mỹ ?

- Tôi chưa giải thích với anh, nàng trả lời với giọng điệu thờ ơ. Mẹ đã bỏ chúng tôi khi tôi lên sáu. Bà ấy đi theo một người Mỹ, con trai của một người đàn ông cực kỳ giàu có, trẻ hơn bà. Vài năm sau khi họ ly hôn, bà ấy đã yêu cầu cha tôi cho quay về. Ông ấy từ chối.

- Còn cô ?

Câu hỏi buột miệng mà ra, ngoài ý muốn của anh. Anh có quyền gì mà hỏi han về đời tư của nàng chứ ? Nhưng một lần nữa, anh lại bị thúc đẩy bởi ham muốn hiểu biết, muốn biết tất cả về con người và cuộc sống. Lời hỏi của anh không phải chỉ đơn thuần là sự tò mò. Anh cảm thấy cần phải biết phản ứng của nàng cho đến tận kết cục cuối cùng của sự việc này. Anh cần phải biết cái kết của câu chuyện.

- Tôi đã không gặp lại bà ấy kể từ khi bà rời đi. Tôi tin là tôi chưa bao giờ tha thứ cho bà vì đã bỏ rơi chúng tôi. Cha tôi là người đã chu cấp mọi thứ tôi cần, và tôi hoàn toàn trung thành với ông. Đối với tôi, cứ như thể mẹ tôi đã chết. Hơn nữa, có thể bà ấy đã chết thật rồi, điều đó cũng chẳng khác gì nhau.

Họ đã lên đến bậc thềm cao nhất và đứng trên hàng hiên cánh cửa lớn đang mở, chỉ chờ họ bước vào. Nàng dừng lại và họ quay người ngắm nhìn những khu vườn được thiết kế hết sức quý củ mà họ vừa đi qua.

- Và ? anh hỏi, không chút do dự.

- Cha tôi nói tôi có thể đến với bà ấy nếu tôi muốn, nhưng trong trường hợp đó tôi sẽ không bao giờ được gặp lại ông nữa. Vì vậy, tôi đã ở lại.

- Tại sao ?

- Tôi luôn biết rằng trước hết tôi là người Trung Quốc - đó là điều tôi muốn trở thành. Nào, chúng ta hãy vào đi !

Họ bước vào một đại sảnh rộng lớn, từ đó một cầu thang lớn tỏa ra, và ở nửa trên, nó chia thành hai nhánh sang trái và phải. Từ phía đó, Rann trông thấy một người đàn ông cao gầy mặc chiếc áo choàng dài bằng satin màu xám bạc đang bước xuống.

- Stéphanie ! ông ta nói trước khi nói chuyện với nàng bằng tiếng Trung.

Anh lắng nghe thứ ngôn ngữ xa lạ đó, dường như là một dòng chảy mềm mại của các nguyên âm, và nhìn

người đàn ông đẹp trai với mái tóc bạc đang nói. Anh lập tức nhận thấy đôi bàn tay mạnh mẽ và thanh tú của ông ta. Rồi anh nhận ra mình vừa mới nghe thấy tên của nàng. Cùng lúc đó, nàng quay sang anh cười.

- Tôi muốn giới thiệu anh với cha tôi... nhưng tôi nhận ra là tôi không biết tên anh !

Đến lượt anh cười.

- Còn tôi, tôi vừa mới nghe thấy tên của cô lần đầu tiên !

Anh quay sang cha nàng.

- Thưa ông, tên tôi là Randolph Colfax, nhưng mọi người thường gọi tôi là Rann. Tôi phải thú thực với ông rằng tôi là người Mỹ, mặc dù con gái ông có nói rằng ông không ưa chúng tôi lắm. Ông ngoại của tôi đã từng sống một phần thời tuổi trẻ ở Trung Quốc và ông đã dạy tôi ngưỡng mộ con người nơi đây. Tôi vừa gặp con gái ông, người đã nói với tôi rất nhiều về tôi và đã tử tế...

Anh quay sang Stéphanie, bối rối.

- Thưa cha, con cảm thấy anh ấy khác biệt.

Cha cô đáp lại bằng một thứ tiếng Pháp với giọng

điều cứng nhắc :

- Và con đã hỏi anh ta, mà thậm chí còn không biết tên anh ta ?

- Anh ấy cũng không biết tên của con.

Cô lại bật cười, rồi quay sang Rann :

- Tôi thật là ngốc nghếch, còn anh thì thật lịch sự... Tên tôi là Stéphanie Kung. Hẳn anh đang thắc mắc tại sao lại là Stéphanie mà không phải là Susan hay một cái tên nữ tính nào khác. Như tôi đã nói. đáng lẽ tôi phải là một cậu con trai, và lẽ ra tôi đã được đặt tên là Stephen.

- Im lặng ! Người cha ra lệnh.

Cô ngừng lại, nhìn cha rồi nói tiếp :

- Như anh thấy đây, tôi đã làm cha tôi thất vọng và ông ấy đã trừng phạt tôi bằng cái tên quá dài này.

- Con sẽ im lặng chứ, đứa con gái nhẹ dạ ? Và đừng có đứng đây, ở ngay lối vào. Hãy vào thư viện. Vả lại, cũng muộn rồi. Tốt hơn chúng ta nên chuẩn bị cho bữa tối. Thưa ông, ông sẽ dành buổi tối với chúng tôi chứ ?

- Ô, vâng, Stéphanie xen vào. Rann Colfax, đúng không ạ ? Hãy ở lại tối nay đi ! Sẽ thật tuyệt nếu cả ba chúng ta cùng trò chuyện !

Anh bị mê hoặc. Anh thấy vui sướng. Anh có cảm giác như mình đang được đưa đến một vùng đất nước ngoài, một vùng đất xa lạ nhưng có lẽ anh đã tìm kiếm từ lâu.

- Điều này đẹp quá đến mức khó tin, anh đáp. Tất nhiên, tôi sẽ ở lại, ít nhất là cho đến sau bữa tối. Nhưng tôi không có gì cả, không có quần áo để thay. Tôi cần về nhà để lấy đồ đạc của mình.

- Chúng ta sẽ xoay xở được, Ông Kung trấn an anh. Tôi có vài bộ đồ công sở, chúng ta không chênh lệch quá nhiều về kích cỡ và vóc dáng. Chúng ta cứ tận hưởng buổi tối nay mà không vướng bận vào những chi tiết đó. Ngày mai, chúng tôi sẽ đưa anh về bằng xe để lấy hành lý.

Ông quay sang một người hầu, nói vài câu bằng tiếng Trung rồi quay lại phía Rann.

- Người hầu của chúng tôi sẽ chỉ cho anh một phòng cho khách và mang đến cho anh mọi thứ cần thiết. Sau một tiếng nữa, anh ấy sẽ đến đón và dẫn anh đến phòng

ăn.

Thời gian trôi qua. Những ngày, rồi những tuần và giờ đây là những tháng. Cũng giống như từng ở lâu trong lâu đài ở Anh, giờ đây Rann đang sống trong dinh thự kiểu Pháp cũ kỹ này ở rìa Paris. Mỗi khi gặp một nơi chốn có sức sống, anh lại định cư ở đó theo cách vượt thời gian của mình và cảm thấy mình được chào đón. Và chừng nào cảm giác đó còn kéo dài, anh còn ở lại. Quyết định này không phải là có ý thức, và thậm chí có lẽ không hoàn toàn chính xác : anh ở lại nơi này chừng nào anh còn học hỏi, còn thỏa mãn trí tò mò không ngại nghỉ của mình về thế giới, về con người, về tất cả mọi thứ.

Họ ngồi trong thư viện của ông Kung, nơi họ thường dành những buổi tối. Thành phố phía xa dường như im ắng, những âm thanh của cậu giảm xuống thành một tiếng thì thầm nghệt ngào. Mùa thu sắp kết thúc nhưng thời tiết vẫn khô và ấm, báo hiệu một mùa đông ôn hòa nữa ở châu Âu. Những bức tường căn phòng được lót bằng những bức tường sách dày đặc, chỉ chừa chỗ cho các cửa sổ. Đây đó, vài chiếc bàn nhỏ đặt những bức tượng ngọc bích vô giá, những chiếc bình, đèn và các vật phẩm mà ông Kung không thể rời bỏ - ít nhất là cho đến khi những món đồ mới thu hút được sự ưu ái

của ông. Trong trường hợp đó, những món đồ bị thất sủng sẽ được gửi đến cửa hàng rộng lớn của ông trên phố Rue de la Paix - giống một bảo tàng hơn là một cửa hàng - và được thay thế bằng những món đồ mà ông đem lòng yêu thích, và cứ thế tiếp diễn. Đó là một quá trình sàng lọc liên tục, và chỉ những tác phẩm nghệ thuật tinh tế nhất mới được ở lại trong dinh thự. Rann đã nhận thấy những thay đổi tinh tế này, và Stéphanie đã giải thích lý do cho anh.

- Thừa ông Kung, làm thế nào mà ông lại quan tâm sâu sắc đến nghệ thuật như vậy ? Rann hỏi ông vào một ngày.

- À ! Nghệ thuật là giấc mơ của con người tự do, và cuộc đời của một người bắt đầu và kết thúc với tác phẩm của họ - dĩ nhiên, nếu đó là một nghệ sĩ. Mỗi một trong những vật thể này đại diện cho những gì tốt đẹp nhất mà cuộc đời một người tạo ra tại một thời điểm nào đó. Nghệ sĩ không ngừng đấu tranh để hoàn thiện bản thân và, ở mỗi bước tiến hóa, họ để lại đằng sau một phần của chính mình. Nếu một thế hệ sau, người ta cẩn thận sưu tập các tác phẩm của họ, người ta sẽ hiểu về người nghệ sĩ và cách thức công việc của họ phát triển một cách chính xác như thể họ là người đương thời với chúng ta. Nghệ sĩ không bao giờ thoát khỏi tác

phẩm của mình. Nếu họ giỏi, chính thông qua tác phẩm, họ sẽ in dấu ấn của mình lên tương lai mãi mãi.

- Tôi ước gì mình biết khi nào tôi có thể bắt tay vào tác phẩm của mình, Rann nhận xét. Tôi luôn nghĩ về nó. Tôi đã chuẩn bị cho nó, mà không biết nó là gì. Trong khi chờ đợi, tôi đặt câu hỏi. Tôi không thể không cần biết mọi thứ - về mọi thứ !

Stéphanie cười. Cô đã cuộn mình trong chiếc ghế bành đặt dưới cửa sổ mở ra khu vườn đá.

- Đúng vậy. Chín trên mười lần, khi anh nói chuyện với chúng tôi, là để hỏi chúng tôi.

Cô đã nhận dạy anh tiếng Quan Thoại, viện lý do rằng bằng cách dạy anh ngôn ngữ này, cô sẽ cải thiện khả năng của chính mình. Đó là ngôn ngữ hấp dẫn và sâu sắc nhất mà anh từng học. Cũng có lẽ là khó nhất, vì nó đòi hỏi khắt khe không kém ở phần viết so với phần nói. Anh bắt đầu bằng cách cố gắng làm chủ chữ viết, cách vẽ những chữ tượng hình với vô số nét, trong đó mỗi nét đều mang một mục đích và ý nghĩa. Mỗi từ được viết ra tự cậu là một tác phẩm nghệ thuật, một biểu diễn trực quan của ý nghĩa, một ký hiệu chuyên tải âm thanh của nó. Hình ảnh và âm thanh kết hợp như vậy trở thành phương tiện truyền tải một cảm giác.

Chẳng hạn, từ «nhà» là một tòa nhà đơn giản với những bức tường và mái nhà, có thể sử dụng cho bất kỳ mục đích nào. Nhưng nếu có người sống trong đó, «nhà» trở thành một từ khác, được viết khác đi, với một âm thanh và ý nghĩa khác. Câu trở thành «gia đình». Mỗi chữ tượng hình - tác phẩm nghệ thuật cần được viết một cách chính xác, và các nét phải được thực hiện theo một thứ tự định trước.

Mùa đông năm đó, chính thông qua những cuộc thảo luận về ngôn ngữ Trung Quốc mà Rann đã học hỏi. Sau bữa tối, cuộc trò chuyện tự nhiên chuyển sang chủ đề nghệ thuật, một chủ đề chiếm trọn suy nghĩ và sự tập trung của ông Kung vì công việc của ông chính là thu thập và phân tán các tác phẩm nghệ thuật. Đó cũng là một hoạt động sinh lợi nhưng Rann không thể hình dung cha của Stéphanie lại liên quan đến tiền bạc hay thương mại. Anh đã đến cửa hàng của ông vài lần và có dịp chứng kiến ông Kung từ chối bán một số món đồ mà ông ấy yêu thích cho một vị khách sẵn sàng mua nó với giá được yêu cầu.

- Nó không phải để bán, ông Kung giải thích với vẻ trang nghiêm.

- Nhưng vậy thì tại sao...

- Tôi để dành nó cho riêng mình và tôi không cần phải giải thích.

Một thời gian sau, Stéphanie đã giải thích thái độ này:

- Cha tôi không muốn bán một món đồ đẹp đã lay động tâm hồn ông nếu tâm hồn của người mua không xứng đáng.

Một buổi tối, khi họ đang tận hưởng hơi ấm từ ngọn lửa trong lò sưởi ở thư phòng, ông Kung lần qua lần lại trên lòng bàn tay mình, bằng đầu ngón tay, một quả cầu bằng ngọc bích quý giá, màu xanh dịu và rất tinh khiết. Ông hiếm khi ngồi vào chiếc ghế bành Windsor Trung Hoa của mình mà không có một mảnh ngọc mà ông từ từ xoay giữa các ngón tay. Đôi khi đó là một viên bi bằng ngọc trắng, lúc khác lại là màu đỏ. Tất cả phụ thuộc vào màu áo khoác satin ông mặc. Tối hôm đó, ông mặc chiếc áo khoác màu xám bạc, màu ông yêu thích.

- Tại sao tôi lại cầm mảnh ngọc này ? ông lặp lại sau khi Rann hỏi. Có nhiều hơn một lý do cho việc đó. Ngọc là một loại đá mát, luôn mát mẻ dưới các ngón tay. Và tôi đã tạo thói quen xoay nó vì nó làm giảm mọi

căng thẳng của tôi. Nó làm tôi bình tâm. Hơn nữa, và điều này không nhỏ, nó cho phép tôi làm mềm dẻo các ngón tay. Nhưng còn hơn thế nữa. Đó là vẻ đẹp tôi đang cầm trong tay. Nghệ thuật không chỉ là một trò chơi, nó sâu sắc hơn nhiều. Người nghệ sĩ ý thức được điều đó. Nghệ thuật của họ có thể là một trò chơi, một sự trút bầu tâm sự, nhưng nó cũng là sự tiết lộ bản chất con người của thời đại họ. Đó là lý do tại sao việc biết tuổi của một vật đẹp lại quan trọng đến vậy, để biết người tạo ra nó và những gì được tiết lộ, thông qua nó, về thời đại mà người đó đã sống. Thời đại, và do đó là các dân tộc. Nếu họ yêu cái đẹp, thì họ đã văn minh. Nghệ thuật phải thực hiện nhiều hơn một chức năng tiện ích. Người ta có thể đánh giá mức độ tiến bộ văn hóa của một dân tộc qua trình độ nghệ thuật trong kiến trúc, phong cách và nội dung văn học, thể loại hội họa của họ, bởi hội họa mô tả tinh thần con người của thời đại cậu.

Ông Kung nói chậm rãi, với giọng điệu suy tư, phát triển ý tưởng của mình theo từng câu. Giọng nói nhẹ nhàng và du dương của ông vang lên trong sự tĩnh lặng của căn phòng. Hai người nghe không nói gì. Đầu Stéphanie quay về phía cửa sổ ; những ánh đèn rọi chiếu sáng cây cối và đá trong vườn tạo ra một bầu không khí ngoạn mục. Rann theo ánh mắt cô nhưng không nhìn cũng chẳng thấy gì. Nó hoàn toàn chìm đắm trong một

trạng thái ý thức kỳ lạ, một nhận thức mới mẻ về ý nghĩa của cái đẹp, sâu sắc hơn bất cứ điều gì cậu từng trải nghiệm cho đến lúc đó. Nghệ thuật - giờ đây anh xem xét nó một cách toàn diện - có thể được biểu đạt theo nhiều cách : cụ thể, dưới mọi khía cạnh, nhưng cũng trong cuộc sống, trong hành động sống đơn thuần. Cuộc sống trong ngôi nhà này được xây dựng dựa trên tình yêu và sự thấu hiểu vẻ đẹp của nghệ thuật và nghệ thuật sống.

Đột nhiên, anh hiểu ra rằng nghệ thuật là một sự kích thích trong cuộc sống, một lời kêu gọi lao động và, đồng thời, một niềm vui. Nhưng chẳng phải ở đó có một mâu thuẫn sao ? Anh bày tỏ điều này với ông Kung.

- Nhưng, thưa ông, mục đích của nghệ thuật là mang lại niềm vui thông qua cái đẹp hay là cung cấp cho nghệ sĩ một loại công việc, ngay cả khi nó mang lại niềm vui?

Câu trả lời của ông Kung đến ngay lập tức, như thể chính ông cũng thường tự hỏi mình câu hỏi đó.

- Cả hai. Nghệ thuật vừa là công việc vừa là niềm vui đối với người sáng tạo. Đó là một sự thôi thúc và sự hoàn thành của cậu, một niềm vui và một đòi hỏi. Nghệ thuật mang tính nam trong cách cậu tấn công cuộc sống, mang tính nữ trong cách cậu hòa nhập vào đó. Đó là số

phận của một người đàn ông, khi anh ta có tâm hồn của một người sáng tạo, và là con đường ngắn nhất đến thiên đường nếu anh ta được ân sủng chạm đến. Nghệ thuật không lên án ai. Nó miêu tả. Cái gì ? Sự thật cốt lõi nhất. Và như vậy, nó đạt đến vẻ đẹp.

Giọng nói trầm tĩnh và đều đặn với những ngữ điệu trôi chảy đã nói trực tiếp vào tâm hồn cậu. Một thứ gì đó kết tinh trong Rann, một hình dáng, một khao khát gần như đủ rõ ràng để một mục tiêu hiện ra. Anh cảm thấy phạm vi khả năng của mình được mở ra trong một khuôn khổ. Cho đến lúc đó, anh chưa bao giờ tự nói với mình rằng anh sẽ trở thành người này hay người kia. Anh đã coi rằng mỗi ngày, mỗi trải nghiệm, mỗi sự tiết lộ của một tri thức mới thông qua một cuốn sách, một con người hay một khám phá nội tâm đều tự thân anh đã đủ. Anh không bao giờ là người khởi xướng tác động ; trải nghiệm xảy đến và anh rút ra tối đa từ anh. Giờ đây, sự nhận thức đột ngột về bản thân này khiến anh choáng váng. Trước khi Rann kịp thoát ra khỏi cái giếng im lặng mà anh đã rơi vào, ông Kung lại lên tiếng:

- Tôi mệt rồi, các con. Tôi phải để các con lại đây.

Ông gõ một chiếc chiêng nhỏ bằng đồng trên một bàn thấp. Cánh cửa mở ra, một người hầu người Hoa tiến đến chỗ ông Kung và đưa tay ra. Ông Kung đặt tay lên

đó và, mỉm cười với hai người trẻ vừa đứng dậy, ông rời khỏi phòng.

Stéphanie và Rann quay lại chỗ ngồi. Ngồi trên một tấm đệm gần ngọn lửa đang tàn, cô im lặng và Rann cũng vậy. Làm sao anh có thể nói được khi, trong sâu thẳm, anh cảm thấy quá sững sốt, bị vây quanh bởi quá nhiều câu hỏi ? Nghệ thuật, đúng vậy, nhưng là loại nào ? Làm thế nào để khám phá tài năng của mình, nếu anh có ? Anh chưa bao giờ diễn đạt với ai những gì đang diễn ra trong sâu thẳm con người mình. Anh luôn là người lắng nghe, người học hỏi. Với Lady Mary, chưa bao giờ cần một cuộc trò chuyện nào, ngoài những cuộc nói chuyện hời hợt nhất. Sự giao tiếp của họ luôn mang tính thể xác, không cần đến ngôn từ. Mỗi người đều chìm đắm trong cá tính riêng của mình. Hơn nữa, anh không chắc mình có muốn nói chuyện với ai khác. Có gì để diễn đạt thành lời chứ ? Tôi muốn sáng tạo. Cái gì ? Một tác phẩm đẹp, có ý nghĩa, có thể giải tỏa cho tôi khỏi sự thôi thúc sáng tạo khủng khiếp trong lòng ! Làm sao anh có thể diễn tả nó bằng lời ? Và rồi, liệu Stéphanie có hiểu không ? Họ vẫn chưa đề cập đến những tình cảm sâu kín, những suy nghĩ, những khao khát của nhau...

- Tôi sẽ kể cho anh nghe một chi tiết rất kỳ lạ, cô lên tiếng.

Giọng cô như thoát ra từ một cơn mơ nào đó.

- Ừ ?

- Cha tôi chưa bao giờ để tôi ở riêng với một người đàn ông. Một người đàn ông hay một anh trai. Chưa bao giờ. Tôi tự hỏi tại sao ông lại làm ngoại lệ với anh.

- Bởi vì ông tin tưởng tôi. Tôi hi vọng...

- Ô, chuyện khác hẳn đây, cô trấn an cậu.

Cô ngẩng đầu lên, hất mái tóc đen dài ra sau và nhìn Rann.

- Sao anh cô nói thế ?

- Ông ấy đang chuẩn bị một điều gì đó. Tôi không biết là gì, nhưng ông có một ý định trong đầu. Tôi thấy ông rất khác kể từ khi anh đến. Tôi biết cha mà. Rất khác biệt.

- Theo hướng nào ?

- Cha đã mất đi vẻ kiêu ngạo. Ô, cha chưa bao giờ thuộc tuýp khoe khoang, anh biết đấy. Khá trầm tĩnh, tập trung vào các bộ sưu tập tác phẩm nghệ thuật của mình. Nhưng kiêu ngạo, điều đó thì có. Tôi có bốn phận phải kể cho cha tất cả những gì tôi làm, phải thông báo

cho cha về mọi chuyến đi của mình... Cha luôn tìm cách sắp xếp để tôi có quá nhiều việc phải làm. Kể từ khi tôi đủ lớn để không cần bảo mẫu nữa, tôi đã có rất ít thời gian cho bản thân. Cha luôn giám sát tôi hoặc bảo người giám sát tôi.

- Làm sao cô chịu đựng được điều đó ?

- Tôi hiểu cho cha mà, cô đáp giản dị.

Cô nhìn chăm chăm vào ngọn lửa và mái tóc rủ xuống che khuất khuôn mặt. Rann chỉ phân biệt được đường nét duyên dáng của cô. Cho đến lúc này anh chưa thực sự ngắm nhìn nó, nhưng giờ đây anh chú ý đến từng chi tiết, không phải vì đó là đường nét của Stéphanie mà bởi vì nó thật duyên dáng. Một sự nhạy cảm mới đang phát triển trong anh kể từ khi anh sống trong ngôi nhà này. Một sự nhận thức về cái đẹp. Tri thức không phải là đối tượng học tập duy nhất của anh. Còn có cả cái đẹp. Nhận thức này lớn dần trong anh để biến thành một thôi thúc muốn tạo ra loại hình cái đẹp cho riêng mình. Nhưng những câu hỏi tương tự lại nảy ra : bằng cách nào ? và là cái gì ?

Được thúc đẩy bởi nhu cầu được nói. anh nói :

- Stéphanie !

Cô không nhìn anh.

- Vâng ?

- Cô có nghĩ là cô hiểu tôi ? Dù chỉ một chút ?

Cô lắc mái tóc dài sẫm màu.

- Không.

- Tại sao ?

Cô ngẩng mắt lên và dán chặt vào anh.

- Bởi vì tôi chưa từng gặp ai giống như anh.

- Tôi... khó hiểu đến vậy sao ?

- Vâng. Bởi vì anh đã biết hết mọi thứ rồi.

- Ngoại trừ chính bản thân tôi.

- Anh không biết mình muốn làm gì ?

- Có lẽ cô biết ?

- Tất nhiên rồi. Tôi muốn giúp cha trong công việc kinh doanh, nhưng trên hết tôi muốn học cách tự lập.

- Chắc chắn cô sẽ lấy chồng !

- Tôi chưa thấy ai mà tôi muốn cưới cả.

- Cô còn thời gian mà. Cô gần bằng tuổi tôi.

- Còn anh, anh muốn kết hôn chứ ?

- Không !

- Vậy thì chúng ta là hai người giống nhau. Và bây giờ, tôi có thể nói với anh một cách bình tĩnh những gì cha tôi muốn và tại sao cha từ chối để anh đi khi anh đề cập đến khả năng đó. Tôi đoán là anh đã nhận thấy ?

- Ừ. Nhưng tôi chưa bao giờ thực sự muốn rời đi. Tôi học được rất nhiều khi tiếp xúc với ông. Với lại, nhà cô có nhiều sách thật ! Ông không cần phải thuyết phục nhiều để tôi ở lại. Điều đó, chắc cô cũng phải nhận ra.

- Cha tôi có một cách riêng để đạt được những gì cha muốn từ người khác. Nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

- Vậy, cha muốn gì ?

- Là tôi cưới anh, hiển nhiên rồi.

Rann đón nhận tin đó như một cú đánh trực diện.

- Nhưng tại sao ?

- Để cha cuối cùng cũng có một đứa con trai, đồ ngốc ạ !

- Nhưng tôi tưởng ông không thích người Mỹ ?

- Cha thích anh.

- Ông không thích có một đứa con trai người Trung Quốc hơn sao ?

- Cha biết tôi không muốn lấy người Trung Quốc - không bao giờ !

- Không ?

- Không.

- Tại sao ?

- Bởi vì một phần quá lớn trong con người tôi không phải là người Trung Quốc. Thế nhưng, phần Trung Quốc trong tôi vẫn còn quá quan trọng để cho phép tôi lấy một người Pháp, hay bất kỳ người da trắng nào khác. Vì vậy : tôi sẽ không bao giờ kết hôn.

- Cha có biết điều đó không ?

- Không. Và không cần thiết phải để cha biết. Điều đó chẳng khác nào vĩnh viễn từ chối cho cha một đứa con

traí. Cha muốn tôi kết hôn với một người đàn ông sẽ lấy họ của gia đình mình và tiếp nối nó. Đó là thủ tục pháp lý - phong tục - ở Trung Quốc mà cha từng biết. Đối với cha, không có một Trung Quốc nào khác.

Rann im lặng trong khi cố gắng làm rõ cảm xúc của mình.

Anh bị sốc, mơ hồ lo lắng, nhưng cũng thấy nhẹ nhõm vì cả cô và anh đều không muốn nghe đến chuyện kết hôn. Cuối cùng, trong anh có một sự mê hoặc - không, từ đó quá mạnh -, một sự xáo trộn, và anh thấy trong đó dấu ấn của những gì Lady Mary đã dạy anh.

- Chà, anh tuyên bố, đứng phắt dậy, vì anh đã nhận ra trong mình những triệu chứng của Lady Mary, ít nhất thì chúng ta hiểu nhau và chúng ta sẽ mãi là bạn, phải không ? Tôi quý cô rất nhiều, tất nhiên, hơn bất kỳ cô gái nào mà tôi từng quen. Và đồng thời, theo một cách nào đó, cô là cô gái duy nhất mà tôi từng quen.

- Và anh là người đàn ông duy nhất - ý tôi là, anh trai trẻ duy nhất - mà tôi từng quen. Và là người đã đến sống trong nhà.

- Vậy thì chúng ta cứ tiếp tục làm bạn nhé, anh quyết định.

Rồi anh nhớ lại lời thú nhận của mình, từ sớm hơn trong tối nay, và anh ngồi xuống.

- Vì cô không thực sự hiểu tôi nhưng cô biết những người khác và cô đã trải qua bốn năm để thụ hưởng trí tuệ của cha em, cô có thể nói cho tôi biết cô thấy tôi sẽ tiến triển thế nào ? Tạm thời thôi, ý tôi là, và có lẽ trong tương lai... rất xa ?

Cô đã tiếp tục sự chiêm ngưỡng e dè của mình với ngọn lửa đang tàn, nhưng cô lại nhìn thẳng vào Rann. Dưới tác động của một sự sáng suốt mới, cô trả lời anh với một sự tự tin đáng ngạc nhiên :

- Ô, anh sẽ là một nhà văn, chắc chắn mà. Kể từ lần đầu gặp anh, tôi đã biết điều đó. Thật ra, khi tôi thấy anh ngồi ở cái bàn nhỏ đó, quan sát những người qua đường, tôi thậm chí còn tưởng anh đã là một nhà văn rồi !

- Một nhà văn..., anh lặp lại trong tiếng thì thầm. Người ta đã nói với tôi điều đó trước đây và, dĩ nhiên, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về nó, nhưng tôi chưa bao giờ đi đến một quyết định cụ thể. Còn cô, cô đã biết từ đầu !

- Ô, vâng, không một chút nghi ngờ nào !

Một nghi ngờ ập đến với anh, chặn đứng sự nhiệt tình của anh.

- Cô có thể sai.

- Tôi đúng. Anh sẽ thấy.

Nhưng anh không thể chắc chắn ngay lập tức, đơn giản như vậy.

- Được thôi, tôi sẽ suy nghĩ về điều đó, anh bình tĩnh đáp lại. Việc đó sẽ đòi hỏi tôi rất, rất nhiều suy nghĩ. Như tôi đã nói với cô, tôi đã từng nghĩ đến nó rồi nhưng chỉ như một khả năng trong số nhiều khả năng mà thôi. Thấy cô quá chắc chắn như vậy... à, nó làm tôi bối rối, theo một cách nào đó. Như thể tôi cảm thấy mình bị ép buộc...

- Chính anh đã yêu cầu tôi mà !

- Và tôi không trách cô đâu. Nhưng ném nó vào mặt tôi, như cô đã làm...

- Tôi luôn trực tiếp như vậy. Chắc đó là tính cách Mỹ trong tôi.

- Cô còn mang tính Mỹ nhiều hơn cô nghĩ đấy. Có một khoảng cách rất lớn giữa cô và cha cô.

- Tôi biết rõ điều đó - đôi khi là quá rõ ! Không giống như ông ấy.

- Bởi vì ông ấy hoàn toàn là người Trung Hoa.

Im lặng bao trùm và kéo dài đến mức Rann đứng dậy.

- Cô đã cho tôi quá nhiều thứ để suy nghĩ. Chúc cô ngủ ngon, Stéphanie.

- Chúc anh ngủ ngon, Rann.

Anh cúi xuống và, bị thúc đẩy bởi một động lực bất chợt, hôn lên mái tóc sẫm màu của cô. Anh chưa bao giờ hành động như vậy trước đây. Nhưng cô không cử động. Có lẽ cô thậm chí còn không cảm nhận được nụ hôn trên đầu mình.

Cử chỉ đó tuy vậy lại thể hiện một sự nhận thức quan trọng. Nằm trên giường, không thể nào chớp mắt, anh suy nghĩ về những kế hoạch có thể có của ông Kung dành cho mình, rồi dành hàng giờ đồng hồ phẩn khích tự nhủ rằng có lẽ mình sẽ trở thành một nhà văn. Anh đã viết rất nhiều tác phẩm ngắn - cả thơ lẫn văn xuôi - về những vấn đề mà anh tự đặt ra cho chính mình. Hơn nữa, anh coi những văn bản này như là những câu hỏi chất vấn, chứ không phải là sáng tác văn chương. Việc ghi chúng lại đen trên trắng chỉ giúp anh làm sáng tỏ

trong đầu những câu trả lời khả thi khác nhau nếu anh không tìm thấy chúng trong sách vở hoặc từ mọi người. Vấn đề là ở chỗ mọi người, ngay cả những người giỏi nhất, cũng chẳng bao giờ biết nhiều, và anh đã mất rất nhiều thời gian lật giở vô số cuốn sách với hy vọng chúng sẽ mang lại câu trả lời cho anh. Khi ở một mình, đặc biệt là ở ngoài trời, những câu hỏi ập đến dồn dập. Anh nhớ lại một buổi sáng mùa thu ẩm ướt, khi anh sống trong lâu đài của Lady Mary. Không thể chợp mắt vì sự hào hứng của buổi tối hôm trước, anh đã dậy vào lúc bình minh và ra ngoài đi dạo trong vườn khi mặt trời vừa ló dạng. Ở đó, anh đã trông thấy một mạng nhện phức tạp giăng giữa những khóm hoa hồng đang nở rộ. Nó lấp lánh những giọt sương mai, mỗi giọt tựa như một viên kim cương xuyên qua ánh mặt trời, và kẻ sáng tạo ra nó, một con nhện nhỏ màu đen, đang nấp ở trung tâm. Những câu hỏi trào ra từ tâm trí anh thành một dòng thơ có vần điệu :

*Mạng nhện bằng bạc đan đầy kim cương,
Trong bấy của người, Cái Ác và Cái Đẹp cùng hội tụ.
Người là thiên thần hay ác quỷ ? Sự thật của người
là gì ?*

Khi thì một, khi thì kia, khi thì cả hai cùng một lúc ?

Ngay lúc đó, anh bị làm phiền bởi một Lady Mary trong tâm trạng buổi sáng, tức là xa cách, thậm chí lạnh lùng. Ban đầu, sự chuyển đổi từ đam mê thể xác nồng nàn sang thái độ dè dặt lạnh giá, một khi những thôi thúc đã được thỏa mãn, khiến anh bối rối. Chỉ mình anh biết rằng hình dáng mảnh mai và kiêu hãnh đó chứa đựng hai con người khác biệt đến vậy. Anh đã học cách chấp nhận cả hai, người đã hoàn toàn buông mình trong vòng tay anh và người kia, xa cách và đỉnh đạc thậm chí theo khuôn mẫu, trong truyền thống lớn của người Anh. Rann đã học được rất nhiều từ Lady Mary. Nhưng giờ đây, tất cả dường như gần như vô ích, so với những gì Stéphanie đã tuyên bố với anh tối nay. Anh nghĩ lại về điều đó với sự chắc chắn rõ ràng rằng anh có khả năng. Vâng, anh sẽ làm được. Anh sẽ thành công trong việc trở thành một nhà văn, cống hiến cho nghệ thuật viết lách. «Cuộc đời của một người đàn ông bắt đầu với tác phẩm của anh ta,» ông Kung đã nói. Có lẽ đó là lý do tại sao anh chưa cảm nhận được cuộc đời mình bắt đầu - anh đã không chọn tác phẩm mà mình sẽ dần thân vào. Hơn nữa, liệu giờ đây anh có thực sự chắc chắn rằng mình đã chọn ? Người ta có thể chọn cuộc đời mình sẽ sống một cách nhanh chóng như vậy sao ?

Không trả lời câu hỏi đó, anh chìm vào giấc ngủ trước lúc bình minh.

- Để xem Paris, Stéphanie nói với anh, anh phải đi bộ, đi bộ, đi bộ, trừ khi anh thích ngồi vào bàn ở một sân hiên quán cà phê để uống khai vị và ngắm người qua lại - bởi con người, xét cho cùng, cũng là Paris. Tất nhiên, chúng ta không phải lúc nào cũng bắt buộc phải đi bộ. Ví dụ, ở Montmartre, chúng ta có thể đi cáp treo hoặc tàu điện ngầm, mặc dù tôi ghét phải xuống lòng đất. Tôi thấy nó ảm đạm.

- Thế là tôi sẽ không bao giờ có thể trở lại Bảo tàng Louvre nữa sao ?

Họ vẫn hoàn toàn giống như trước cuộc trò chuyện của họ trong thư viện, bốn đêm trước. Không một lúc nào Rann quên những gì Stéphanie đã nói với anh, nhưng anh không ám chỉ đến nó nữa. Và anh đã khéo léo thay đổi thái độ với ông Kung. Anh đã ngừng ngồi dưới chân ông, theo nghĩa bóng. Anh thích lấy sách trong thư viện để đọc trong phòng mình, hoặc anh tự cho phép mình đi dạo đâu đó. Hôm trước, ông Kung đã nhìn thấy anh trong một trong những lần đi dạo đó và ngay sáng hôm đó, trước khi đi làm, ông đã gọi con gái mình đến.

- Con yêu, ông bắt đầu bằng giọng trách móc, sao con lại để người bạn trẻ của chúng ta lang thang một mình trên phố ? Vậy hãy đi cùng anh ấy hôm nay đi !

- Con rất muốn mà, cha. Còn anh thì sao, Rann ?

Hai người trẻ trao đổi một nụ cười thông đồng.

- Tôi rất thích, Rann reo lên với sự nhiệt tình chân thành.

- Vậy, thế là quyết định rồi nhé !

Ông Kung rời đi với vẻ mặt hài lòng.

- Đến Louvre ? Không bao giờ với tôi ! Giờ thì Stéphanie nói.

- Tại sao không ? Tôi đã dành hàng tuần ở đó và tôi có cảm giác mình mới chỉ chạm đến bề mặt của tất cả những gì nó mang lại để xem.

- Chính xác là vậy. Louvre là một bảo tàng lớn, quá lớn.

Rann muốn bảo vệ quan điểm của mình vì anh cảm thấy mình đã không ở lại Louvre đủ lâu và hơn nữa, quy mô của bảo tàng không làm anh sợ hãi. Stéphanie mang nhiều nét Pháp, đặc biệt là trong cách tiếp cận các vấn đề một cách tinh tế. Hoặc có lẽ đó là tính Trung Hoa ? Anh không biết. Dù sao thì, cô có gu tinh tế.

- Trong trường hợp đó, Rann nói tiếp, làm thế nào tôi có thể thành công trong việc xem tất cả các kho báu của Paris ?

- Vậy thì, lần lượt từng cái, anh nghĩ sao ?

Cô nói bằng giọng điệu ngọt ngào, nũng nịu. Rồi cô liệt kê trên các ngón tay của bàn tay trái :

- Tôi sẽ dẫn anh đến bảo tàng Cluny để chiêm ngưỡng các bảo vật thời trung cổ, đến bảo tàng Nghệ thuật và Thủ công mỹ nghệ vì anh quan tâm đến khoa học, đến bảo tàng Carnavalet để xem tất cả những gì liên quan đến chính bản thân Paris. Về nghệ thuật, chúng ta sẽ đến Jeu de paume, nơi trưng bày các tác phẩm của trường phái ấn tượng. Về nghệ thuật phương Đông, tôi không biết có gì thú vị hơn các bộ sưu tập của cha tôi... nhưng tôi sẽ rộng lượng ; tôi cũng sẽ dẫn anh đến bảo tàng Guimet.

- Còn Versailles thì sao ? Anh liệu lĩnh gợi ý.

Cô đặt đôi bàn tay mảnh mai của mình lên khuôn mặt anh.

- Ôi, làm ơn đi ! Chúng ta hãy đến Chartres thì hơn, nơi đó đẹp hơn nhiều, và rồi đến Rouen ! Nhưng nhất là tôi muốn cho anh khám phá khu Mouffe !

- Khu Mouffe ? Rann lặp lại, một từ mà anh chưa từng nghe thấy. Đó là cái gì vậy ?

- Một khu chợ tuyệt đẹp có từ nhiều thế kỷ, chật ních những khuôn mặt kỳ lạ, những người tranh cãi về giá cả bằng giọng điệu hét vào tận cổ họng ! Rất vui. Chúng ta có thể mua bánh mì và pho mát, rồi đến Vườn bách thảo để xem đài phun nước...

Họ ra đi trong niềm vui, trong buổi sáng đầy nắng, với sự nhiệt tình của tuổi trẻ. Rann cảm thấy tự do khi ở bên Stéphanie, thoải mái và hạnh phúc hơn bao giờ hết. Kể từ cả buổi tối hôm đó trong thư viện khi cô thú nhận với anh rằng cô không muốn kết hôn với anh, anh vẫn cảm thấy dễ chịu khi ở bên cô. Tính cách độc lập và nhu cầu thoát khỏi hoàn toàn hôn nhân và đàn ông của cô đã giải phóng anh. Những tháng ngày ở bên Lady Mary trước đây là một ách áp lực đầu thật thú vị nhưng cuối cùng đã kết thúc trong sự ghê tởm, phủ một bóng đen lên Rann. Gánh nặng của hiểu biết bí mật mà anh mang trong mình, từ đó, đã tan biến trong ngày mùa hè tươi đẹp này, và trong những ngày sau đó.

Dĩ nhiên, anh ý thức được rằng sự tồn tại này không thể nào là vĩnh viễn. Nếu những ngày tháng cứ trôi qua một cách dễ dàng như vậy, thì chỉ là vì mỗi ngày đều mang đến một khối lượng học hỏi khổng lồ. Stéphanie

biết rất nhiều nơi và rất nhiều người thuộc đủ mọi loại. Cô giao thiệp giữa họ mà không chia sẻ sự thân mật nhưng với một hiểu biết thực sự về những câu chuyện cá nhân, những đặc điểm riêng của họ. Cô kể lại cho Rann nghe một cách sống động và chi tiết đến mức anh có cảm giác như đã quen biết họ, mặc dù cô hiếm khi cho anh biết tên của họ. Anh tiếp thu từng sự việc, từng chi tiết lý thú.

- Ông Lelong là một giáo viên xuất sắc, dạy ở trường nơi tôi từng là học sinh. Tiếc thay, ông ấy bị chứng hôi miệng nặng do vấn đề về gan. Nhưng ông ấy là hiện thân của lòng tốt.

Họ sắp sửa đi ngang qua một người đàn ông cao lớn, mặt vàng vọt, bộ com lê đen cũ kỹ sờn rách không che giấu được sự gầy gò quá mức. Cô gọi ông ta bằng một giọng điệu vô cùng thân thiện.

- Chào buổi sáng, thưa ông Lelong ! Ông khỏe không ạ ?

Sau vài phút trò chuyện nhanh chóng, cô để ông ta đi và miêu tả cho Rann nghe câu chuyện chi tiết về người đàn ông lớn tuổi, mỗi tình không được đáp lại của ông dành cho một đồng nghiệp trẻ hơn rất nhiều, người đã kết hôn với một người đàn ông khác và...

Anh cười.

- Chính cô mới là người nên viết sách, Stéphanie, không phải tôi !

- À, tôi sẽ không bao giờ có đủ kiên nhẫn... Nhưng anh, anh phải học cách hiểu biết con người. Đủ mọi hạng người. Và không chỉ là những gì đã xảy ra với họ mà còn cả lý do tại sao họ lại trở thành con người như ngày nay.

Mỗi ngày đều mang đến những bài học và Rann có thể đã thuận theo thói quen này mà không nghĩ đến lúc nó kết thúc, nếu một buổi tối nọ, ông Kung không yêu cầu anh đến văn phòng của ông vào ngày hôm sau. Ông cần nói chuyện với anh. Dĩ nhiên, Rann đã thường xuyên đến cửa hàng rộng lớn của ông, một bảo tàng thực thụ chứa đựng đủ loại tác phẩm nghệ thuật. Stéphanie đã dẫn anh đến đó mỗi khi có lô hàng mới từ châu Á gửi về, và dần dần anh đã học được lịch sử của mỗi quốc gia, trải dài qua các thế kỷ. Anh đã học cách nhận biết các phẩm chất khác nhau của ngọc bích, topaz, ngà voi, ruby và ngọc lục bảo. Nhưng anh chưa bao giờ thấy ông Kung trong văn phòng riêng của ông, tận phía cuối của những căn phòng chứa đầy bảo vật này.

- Con có cần phải đi cùng không, thưa cha ?

- Không, không cần thiết đâu.

Đó là vào cuối buổi tối. Mùa đông đã kết thúc, mùa xuân lại ngự trị trên thành phố một lần nữa đông đúc người. Rann và Stéphanie đã đi xem buổi công diễn đầu tiên của một vở kịch mới và khi trở về, ông Kung đang đợi họ trong thư viện. Tay cầm chiếc kính lúp, ông đang cúi xuống một cuộn giấy da viết tay dài được trang trí bằng một bức tranh phong cảnh Trung Quốc. Khi họ bước vào, ông đặt chiếc kính lúp và cuộn giấy da sang một bên, mời Rann ngày mai đến văn phòng của ông và đi lên cầu thang về phòng ngủ của mình.

Họ nhìn theo ông và khuôn mặt Stéphanie trở nên u ám.

- Anh có thấy ông ấy đi lại khó khăn thế nào không ? Cô thì thầm. Ông ấy đã yếu đi rất nhiều trong suốt mùa đông, vậy mà ông chẳng bao giờ than phiền. Ngày mai ông ấy muốn nói gì với anh nhỉ ? Tôi tự hỏi...

- Tôi cũng vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta đều biết, phải không ?

Cô nhìn Rann với đôi mắt đầy buồn bã, và nói một cách dứt khoát :

- Dù ông ấy có yêu cầu anh điều gì đi nữa, đừng làm gì nếu anh cảm thấy nó không phù hợp với cuộc sống của anh. Anh có thiên tài của riêng mình, Rann !

- Mời anh ngồi, ông Kung nói với anh bằng một giọng điệu thân thiện.

Rann ngồi xuống chỗ ngồi mà cha của Stéphanie đã chỉ bằng một cử chỉ của bàn tay dài và thon của ông. Đó là một chiếc ghế Trung Quốc, không có tay vịn, với phần tựa lưng thẳng bằng gỗ sẫm màu sơn mài được trang trí bằng một phong cảnh khảm đá cẩm thạch. Ông Kung giải thích rằng loại đá cẩm thạch đặc biệt này đến từ tỉnh Vân Nam, phía Nam Trung Quốc, và khi được cắt chéo, những khối mỏng của nó lộ ra những đường vân sẫm màu dường như tạo thành một phong cảnh, thậm chí là một bức tranh biển. Căn phòng được trang trí hoàn toàn theo phong cách Trung Quốc, với những cuộn tranh treo trên tường và những cây cảnh cao trong chậu.

Ở cuối văn phòng, một bức tường được sơn màu đen. Chính trước chiếc bàn vuông đặt ở trung tâm bức tường này, ông Kung đã ra hiệu cho Rann ngồi. Là bậc trưởng bối, chính ông ngồi ở phía bên phải chiếc bàn. Một người hầu người Trung Quốc mặc áo dài màu xanh dương bước vào không một tiếng động. Anh ta mang

theo một khay với một ấm trà và hai chiếc chén có nắp. Anh ta đặt khay lên một chiếc bàn nhỏ, bỏ nắp các chén ra, rót đầy trà vào, đậy nắp lại rồi, cầm các chén bằng cả hai tay, anh ta đặt một chén trước ông Kung và chén kia trước vị khách mời. Sau đó anh ta ra khỏi phòng cũng lặng lẽ như khi vào.

- Uống đi ! Ông Kung ra lệnh.

Ông nâng tách lên, mở nắp, uống một ngụm trà nóng trước khi đặt tách xuống.

- Con gái tôi nói với tôi rằng nó đã đưa anh đi tham quan rất nhiều nơi...

- Chúng tôi đã có những khoảng thời gian rất vui vẻ bên nhau, vâng.

Rann chờ đợi. Ông Kung im lặng trong vài phút, như đang chìm đắm trong suy tư. Đột nhiên, ông bắt đầu nói bằng tiếng Quan Thoại.

- Tôi là người Trung Quốc, sinh ra trong một gia đình rất cổ kính và rất danh giá ở Trung Quốc. Chúng tôi là quan lại. Tôi không biết bao nhiêu anh em của tôi hiện còn sống, hay thậm chí họ đang ở đâu - ngoại trừ người em trai út của tôi, người đã trốn thoát đến Hồng Kông. Ông ấy sống ở đó dưới một cái tên giả và giúp tôi trong

công việc kinh doanh. Tôi đến Paris du học nhiều năm trước nhưng, trước khi kịp lấy bằng, chính phủ nước tôi đã thay đổi. Dù vậy, lẽ ra tôi vẫn có thể trở về Trung Quốc. Chỉ có điều, cha mẹ đáng kính của tôi là một trong những người đầu tiên bị ám sát. Chúng tôi có đất đai và cha mẹ tôi đã bị giết bởi những người chúng tôi cho thuê đất, những nông dân tham lam. Không còn cha mẹ, tôi thấy mình buộc phải tự sắp xếp cuộc sống của mình. Tôi không thể trở về nước để cưới người phụ nữ mà cha mẹ tôi đã đính hôn cho tôi khi chúng tôi còn nhỏ. Bản thân cha mẹ cô ấy đã bị giết, và không chừng cô ấy cũng vậy. Do đó, tôi đã tự lo cho bản thân. Tôi có một... anh gọi là gì nhỉ... «bạn gái» người Mỹ. Anh hiểu ý tôi chứ ?

Rann gật đầu và ông Kung tiếp tục.

- Lẽ ra tôi nên cẩn thận hơn. Cô ấy có thai, cô ấy muốn tôi cưới cô ấy và tôi đã đồng ý. Tôi muốn có một gia đình. Đó là nhiệm vụ của tôi : duy trì nối dõi tông đường của gia đình. Nếu tôi có một đứa con trai, nó sẽ là người Trung Quốc, ngay cả khi trong huyết quản có dòng máu ngoại quốc. Nó sẽ mang họ tôi. Vậy là tôi kết hôn. Quả thực, cô ấy đã có thai nhưng sau đó lại sảy thai. Tôi luôn nghĩ rằng cô ấy đã cố ý làm vậy và, lúc đó, tôi đã rất tức giận. Khi cô ấy lại có thai một năm

sau, chính tôi đã trực tiếp đảm nhiệm việc theo dõi cho cô ấy. Sau này, cô ấy say mê một người Mỹ, một nghệ sĩ - đầu sao cũng chẳng có tài cán gì. Cô ấy bỏ tôi khi Stéphanie mới chỉ sáu tuổi. Nó là một đứa trẻ tuyệt vời, rất thông minh. Nhưng là con gái, dĩ nhiên rồi. Anh cũng thấy nó thông minh chứ ?

- Rất thông minh, vâng.

- Và... xinh đẹp ?

- Và xinh đẹp, Rann xác nhận.

Ông Kung uống thêm một ngụm trà rồi đặt tách xuống. Sau khi hắng giọng, ông tiếp tục :

- Trong trường hợp đó, tôi có thể mạn phép đưa ra cho anh một đề nghị. Trước hết, tôi muốn nói với anh rằng, trong tất cả những chàng trai trẻ mà tôi từng gặp, anh là người duy nhất tôi sẽ chọn để làm con trai tôi. Anh có một tâm hồn già cỗi. Tôi quá hiện đại để tin vào thuyết luân hồi, nhưng cũng đủ già để tin vào điều đó. Tôi ước gì anh là con trai ruột của tôi. Điều đó đã có thể xảy ra. Trí óc anh toát lên một sự thông minh thuần khiết. Anh ít nói nhưng hiểu tất cả. Bất cứ điều gì tôi nói với anh, tôi đều thấy anh đã biết rồi.

Anh có thể trả lời thế nào được ? Anh im lặng.

- Ở đất nước tôi, chúng tôi có một phong tục cổ. Khi không có người thừa kế, không có con trai để nối dõi tông đường, thì con rể được ưa thích, chồng của cô con gái được yêu quý, có thể trở thành con trai nuôi. Anh ta sẽ mang họ của gia đình và trở thành con trai, người thừa kế.

Rann ngẩng đầu lên và mở miệng nhưng ông Kung giơ tay lên ngăn lại bất kỳ câu trả lời nào.

- Khoan đã ! Tôi đã nói là người thừa kế. Tôi là một người rất giàu có. Tôi thậm chí còn nổi tiếng. Lời nói của tôi được lắng nghe ở đất nước ngoại quốc này. Tôi là một chuyên gia về những hình thức cao quý nhất của nghệ thuật phương Đông. Tôi sẽ dạy cho anh tất cả những gì tôi biết. Anh sẽ kế thừa công việc của tôi... khi cậu kết hôn với con gái tôi.

- Thưa ông, ông đã đề cập vấn đề này với Stéphanie chưa ạ ?

Một suy nghĩ len lỏi vào tâm trí anh khi lắng nghe giọng nói nhẹ nhàng, du dương của ông Kung : cha và con gái đã sắp đặt để đi đến lời đề nghị này. Thậm chí có thể Stéphanie đã dọn đường bằng cách tuyên bố rằng cô không muốn lấy chồng. Trên thực tế, có lẽ cô muốn kết hôn. Rann đã học được từ Lady Mary rằng

một người phụ nữ có thể giả vờ thờ ơ trong khi trái tim cô đập vì ai đó.

- Tôi chưa nói chuyện này với con gái tôi, chưa. Sẽ là không thích hợp cho đến khi tôi có câu trả lời của anh. Nếu anh muốn... nếu anh thậm chí chấp nhận cân nhắc việc trở thành con trai tôi, thì tôi sẽ chỉ còn biết vui mừng. Tôi sẽ đi nói chuyện ngay với con gái tôi. Nhưng không... anh là người Mỹ. Tôi không bao giờ được quên điều đó. Khi tôi nói với anh xong, anh sẽ tự đi nói với nó. Tôi không phải là người cổ hủ. Tôi sẽ cho phép điều đó. Tôi cũng không được đánh mất dấu vết nó mang một nửa dòng máu Mỹ. Đó là một thực tế mà tôi vẫn luôn khó chấp nhận. Nhưng tôi không bao giờ quên nó. Giờ thì tôi im lặng. Tôi chờ câu trả lời của anh.

Nụ cười ông Kung dành cho Rann thật ấm áp, nhân hậu, chất chứa sự trông đợi và niềm vui. Rann không biết bắt đầu từ đâu. Nhờ vào bản năng mà Chúa đã ban tặng, anh hiểu tất cả những gì người đàn ông tốt bụng sâu sắc này, người cha người Trung Quốc đang già đi này, đang cảm thấy. Anh sợ làm tổn thương ông, nhưng anh vẫn còn một số phận phải hoàn thành theo những cách thức mà anh chỉ mới bắt đầu nhận ra. Anh chưa bao giờ nghĩ đến hôn nhân, thậm chí không coi đó là một khả năng. Vì Lady Mary, anh đơn giản là không

thể nghĩ đến chuyện đó. Cô đã gây ra những tàn phá trong anh - ở một nơi nào đó sâu thẳm trong tâm hồn anh. Cô đã giết mất thứ gì đó trong anh, quá sớm. Về đẹp tự nhiên lẽ ra có thể nở rộ trong anh đã bị xé nát. Đúng vậy, anh đã đầu hàng trong khi lẽ ra phải kháng cự, và sự choáng ngợp của khái hoàn thể xác dần biến thành một đòi hỏi đáng ghê tởm. Cô đã sử dụng anh, và sử dụng sai cách. Làm thế nào, ngay cả khi Rann đã kết hôn, quá khứ ấy có thể được thanh tẩy ?

- Thừa ông, Rann bắt đầu bằng một giọng vừa kiên quyết vừa bối rối, đây là một vinh dự lớn mà ông dành cho tôi. Bởi vì, thưa ông, tôi không biết người đàn ông nào khác mà tôi sẽ cảm thấy vinh dự hơn khi được gọi là «cha» ngoài ông. Nhưng tôi chưa sẵn sàng để kết hôn. Tôi cũng có một gia đình : một người mẹ, một ông ngoại.

- Anh sẽ có đủ khả năng để chăm sóc họ, ông Kung xen vào.

- Thừa ông, bởi vì tôi cũng phải cân nhắc cho chính bản thân mình. Và những gì đang chờ đợi tôi - số phận của tôi, công việc... công việc của tôi !

- Ý anh là... ý anh là thứ sẽ đẩy anh đến sự sụp đổ ?

- Thưa ông, tôi phải chấp nhận nó !

Rann đứng dậy và ngài Kung cũng vậy. Anh đưa tay ra nhưng người đàn ông Trung Quốc không bắt. Gương mặt ông đã trở nên tái xám và khép kín.

- Ông không hiểu tôi sao ?

ông Kung liếc nhìn đồng hồ.

- Xin thứ lỗi, nhưng tôi còn một cuộc hẹn khác.

Rann cúi đầu và rời khỏi văn phòng.

Một giờ sau, Rann đi dọc những căn phòng trống lẹ nơi anh đã sống hạnh phúc suốt nhiều tháng qua. Anh đang thu xếp vali, gom nhặt những ít đồ đạc mình mang theo. Stéphanie đứng bên cạnh anh. Xe khách ra sân bay sẽ khởi hành trong nửa giờ nữa.

- Tôi phải về nhà, anh lắm bầm. Tôi muốn về nhà. Tôi muốn trở lại nơi tôi đã bắt đầu. Ở đó, tôi phải ở một mình.

Anh nghe thấy tiếng mình nói và dừng lại. Anh quay sang Stéphanie. Cô bất động, tái nhợt và im lặng.

- Cô có hiểu không, Stéphanie ?

Cô gật đầu. Đột nhiên, anh nhận ra mình sắp phải xa cô.

- Chúng ta có còn gặp lại nhau không ?

- Nếu đó là định mệnh.

- Cô tin vào số phận sao, Stéphanie ?

- Tất nhiên rồi. Dù sao thì, phần người Trung Quốc trong tôi tin vào điều đó.

- Còn phần kia ? Phần người Mỹ ?

Cô lắc đầu.

- Anh sẽ lỡ chuyến xe mất. Taxi đang đợi anh.

- Cô không tiễn tôi ?

- Không, tôi không tiễn anh. Tôi không muốn phải một mình trở về nhà sau đó. Với lại, tôi muốn có mặt khi cha tôi trở về.

Cô đưa má cho anh và anh đặt một nụ hôn lên làn da má mịn màng, mát lạnh và tái nhợt ấy.

- Tạm biệt, Stéphanie. Chúng ta sẽ viết thư cho nhau chứ ?

- Dĩ nhiên rồi. Giờ thì anh đi đi !

Phần Hai

Về đến New York, Rann chỉ có một mong ước là về nhà ngay lập tức. Nhưng ông ngoại cậu đang ở đó và anh không đành lòng ra đi mà không hỏi thăm tình hình của ông, để có thể kể lại cho mẹ anh biết sức khỏe của người già thế nào. Chuyến đi này dường như đã kéo dài cả một đời người. Một anh trai trẻ đã ra đi để trải nghiệm, và giờ đây một người đàn ông đã trở về. Nhưng anh đã bị buộc phải trưởng thành quá nhanh. Lady Mary đã không để anh nguyên vẹn. Cô ta đã áp đặt lên anh sự trưởng thành về thể xác. Anh tự hỏi, chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh yêu một cô gái trẻ và nhút nhát, một người bằng tuổi hoặc thậm chí trẻ hơn anh, và nếu anh đi theo hành trình tình dục của riêng mình, dẫn dắt thay vì tuân theo, mò mẫm thay vì bị thúc ép, ngạc nhiên thay vì bị kích thích ? Nhưng đã không có một cô gái trẻ nào như thế. Stéphanie... không, Stéphanie bằng cách nào đó thuộc về tương lai. Và lại, không có Lady Mary, liệu đã có Stéphanie hay không ?

Anh quá mệt mỏi để trả lời câu hỏi đó, như thể bị đánh gục bởi một sự mệt mỏi sâu thẳm, một sự trì trệ tinh thần. Anh đã lớn quá nhanh. Đầu anh như muốn nổ tung. Anh cần có thời gian để bước vào tuổi trưởng thành, thời gian để hiểu bản chất của chính mình, thăm dò những nhu cầu của riêng mình. Hình ảnh ngôi nhà yên tĩnh nơi anh chào đời và sống những năm đầu đời,

giờ đây với anh dường như cũng đã trôi qua quá nhanh, thế nhưng anh vẫn mang lại sự bình yên cho tâm trí rối bời của cậu. Không, anh sẽ không đổ lỗi cho người khác. Chính anh là người đã lao vào, chính anh đã để cho mình bị dẫn dắt bởi tâm trí bất an, bởi trí tưởng tượng phiêu lưu của mình. Giờ đây anh sẽ ngủ, ăn và nghỉ ngơi bên cạnh mẹ ; trong sự hiện diện êm dịu của bà, cách hành xử sẽ dần dần hiện ra với anh. Trong lúc chờ đợi, anh phải xem xét đến viễn cảnh nghĩa vụ quân sự đang chờ đợi phía trước. Những năm tháng đó là cơ hội hay là ác mộng ? Anh không biết.

Anh đi dọc theo những đại lộ nhộn nhịp và ngập rác của Manhattan với một cảm giác ghê tởm, con người từng biết đến những con phố sạch sẽ không tỳ vết của nước Anh và nước Pháp, và anh nhìn mọi người bằng một ánh mắt mới mẻ - những người đồng hương của anh, những người với anh vẫn còn là người lạ. Anh biết họ ít đến nhường nào, còn bao nhiêu điều anh phải học hỏi ! Đúng là theo một cách nào đó, anh đã học được đôi điều về bản thân, nhưng những điều đó đã ngừng làm anh hài lòng. Nói tóm lại, anh đã học được rằng thể xác và tinh thần đang giao chiến trong con người đồ sộ của anh và anh đã không làm chủ được bên nào. Dĩ nhiên, anh đã không thỏa mãn hay làm thỏa mãn bất kỳ thực thể nào trong hai thực thể đó, vì thể xác anh ở đó, hiện

ngang, bản năng rình rập, gào thét những ham muốn của anh, và tinh thần anh đối mặt với anh, đầy thù địch với thể xác đó. Anh từ chối ngắm nhìn dáng hình nào đó của phụ nữ, tưởng tượng ra anh trong trạng thái không mảnh vải che thân, thể nhưng lại không thể không nhìn thấy và hình dung ra anh như vậy. Rồi anh lại nổi loạn chính cái thể xác của mình, bởi tinh thần anh cũng đói khát và đòi hỏi phần của anh. Một cuộc chiến đang diễn ra trong chính tứ chi của anh, mà dường như có một phần thứ ba của anh chứng kiến - ý chí của anh, do dự giữa thể xác và lý trí. Thể xác cư xử như một kẻ chuyên chế, và chắc hẳn phải khuất phục anh nếu anh muốn thỏa mãn cơn đói khát liên tục và sâu sắc hơn của lý trí.

Anh đang trong tình trạng rối ren đó vào ngày hôm sau, khi rời khỏi phòng khách sạn khiêm tốn của mình và hướng về Brooklyn, với dự định sẽ ở lại nhà ông ngoại một hoặc hai ngày trước khi lên đường về phía Tây. Buổi sáng đẹp trời và đầy nắng, không một gợn mây trên bầu trời, mọi người bước những bước nhanh nhẹn trong không khí trong lành và ấm áp. Bước lên taxi, anh quan sát qua cửa kính khung cảnh bên ngoài đang chuyển động chậm rãi. Kỳ lạ, thật lạ lòng cách mọi người tạo nên vũ trụ riêng của họ ! Thành phố này không thể là bất kỳ thành phố nào khác trên thế giới. Ngay cả khi tình cờ rơi từ trên trời xuống, anh cũng

có thể ngay lập tức nói rằng mình đang ở Mỹ, tại New York. Cuối cùng, chiếc xe cũng rẽ vào cầu Brooklyn, tìm đường từ phố này sang phố khác, đến được đích và dừng lại. Anh trả tiền xe, chào người gác cổ già đầu bạc người đã nhận ra anh và đi thang máy lên tầng mười một.

Rồi anh bấm chuông và chờ đợi. Mất kiên nhẫn, cậu bấm chuông lần thứ hai. Cánh cửa hé mở vài centimet để lộ một con mắt đầy lo âu.

- Sung ! Rann kêu lên.

Sung đặt ngón tay lên môi và trả lời :

- Ông ngoại anh, ồm nặng.

Anh bước vào, đẩy Sung sang một bên và lao thẳng vào phòng ông ngoại. Ở đó, anh thấy người đàn ông già nằm trên giường, hai tay đặt trên ngực, mắt nhắm nghiền.

- Ông ơi ! anh kêu lên, cúi xuống đặt những ngón tay mình lên đôi bàn tay già nua đang đan vào nhau.

Ông ngoại anh mở mắt.

- Ông đang đợi Serena, ông lắm bầm. Bà ấy đến đón ông.

Ông nhắm mắt lại. Rann nhìn ông với vẻ kinh hãi lẫn sững sốt. Khuôn mặt già nua ấy sao mà đẹp thế, với làn da sáp, mái tóc bạc trắng, đôi môi rõ nét, và đôi bàn tay thanh tú ! Đột nhiên, anh thấy không thể chịu đựng nổi việc mất đi ông mình.

- Sung ! anh đột ngột gọi. Đã gọi bác sĩ chưa ?

Sung chạy vội đến.

- Ông ấy không muốn bác sĩ.

- Nhưng ông ấy phải được khám chứ !

- Ông ấy nói muốn chết. Ông ấy bắt đầu chết từ tối hôm qua - khoảng năm, sáu giờ có lẽ. Ông ấy nói chuyện với một quý bà, nhưng tôi không thấy ai cả, ông ấy nói quá mệt mỏi vì chờ đợi và phải đi cùng bà ấy đâu đó - tôi không biết. Thế rồi không ăn nữa, ông ấy nói thế, nhưng tôi vẫn nấu súp. Ông ấy không ăn. Chỉ nằm đó suốt đêm và nói chuyện với quý bà đó. Tôi cũng ngồi đó suốt đêm, không thấy quý bà nào, chỉ nghe ông ấy nói như thể bà ấy đang ở đó.

- Ông ấy muốn mình chết đi, Rann tuyên bố.

- Có lẽ vậy, Sung đồng ý. Người muốn chết, họ sẽ chết. Ở Trung Quốc cũng thế.

Và ông lắc đầu, bình thản và cam chịu. Nhưng ngay lập tức Rann đã chớp lấy điện thoại và quay số. Giọng mẹ anh trả lời :

- Alô ?

- Mẹ, con đây, anh thông báo.

- Rannie, con ở đâu ? Trời đất, mẹ có ngờ đâu...

Anh không để bà kịp tận hưởng sự ngạc nhiên vui sướng.

- Bên cạnh ông - con về từ Paris hôm qua. Ông đang hấp hối, mẹ ạ. Ông không muốn gọi bác sĩ. Ông cứ nằm đó, trên giường, chờ đợi.

- Mẹ sẽ đến trên chuyến bay đầu tiên.

Rann và mẹ đã ở lại New York suốt mùa hè, làm mọi cách có thể để thổi vào ông chút khao khát níu giữ sự sống. Vài bác sĩ đã khám cho ông cẩn thận, và tất cả cuối cùng đều tuyên bố tình trạng của ông lão chẳng có gì thực sự bất thường.

- Ông ấy chỉ muốn mọi chuyện dừng lại, thế thôi, vị bác sĩ cuối cùng tuyên bố dứt khoát.

Ông từ chối mọi sự trợ giúp y tế và việc cho ông ăn chỉ là đổ chút nước dùng nóng giữa đôi môi mỏng của ông.

Mùa đông nhanh chóng kế tiếp mùa thu. Một buổi sáng lạnh giá, khi người ta cảm nhận được tuyết sắp rơi, mẹ Rann đến Manhattan để mua quần áo ấm, vì bà không mang theo cái nào đến New York và do dự không muốn về nhà, biết cha mình đang ốm nặng.

Khi trở về, Rann mở cửa cho bà và nói :

- Ông đã mất cách đây một tiếng, mẹ ạ.

Nước mắt bà lập tức trào ra, bà ôm anh vào lòng một lúc và hôn anh.

- Chúng ta đã từng trải qua thử thách này rồi, Rann. Chúng ta biết sự sống phải chiến thắng.

- Nhưng con không biết phải làm gì, anh đáp. Rằng...

- Mẹ sẽ lo tất cả. Trông con mệt mỏi, con cần nghỉ ngơi. Con đã ăn chưa ? Chưa ? Con nên ăn, con biết đấy, cả hai chúng ta nên ăn. Không có lý do gì để khiến mình cũng ốm theo cả.

Sung loanh quanh gần họ.

- Tôi lo được. Tôi biết. Súp và bánh sandwich, có lẽ? Và cà phê.

Ông lặng lẽ bước đi trong đôi dép nỉ. Rann ôm mẹ.

- Con đã quên, anh thì thầm. Quên mất cái chết là thế nào. Nhưng ông đã muốn chết. Ông nghe thấy ai đó... ai đó đang gọi ông.

Anh chợt nhận ra ông mình đã không nói với con gái về Serena.

- Mẹ của mẹ... bà ngắt lời.

Anh ngồi xuống một chiếc ghế chạm khắc. Không, anh sẽ không nói về Serena. Nếu ông muốn mẹ anh biết, ông đã nói với bà rồi. Vậy nên anh sẽ giữ kín những bí mật của người đã khuất.

- Ông chỉ đơn giản là rút lui khỏi cuộc sống, anh nói.

Họ đang trên chuyến bay phản lực đưa họ về phía tây. Vài ngày đã trôi qua và dường như ông chưa từng tồn tại. Tuy nhiên, cả hai đều không thể quên chiếc bình tro họ đã bỏ lại phía sau. Thật là ghê rợn. Một lượng tro nhỏ xíu, chỉ một nắm nguyên tố hóa học mà một cơn gió thoảng cũng đủ để thổi bay.

- Quý vị sẽ nhận được bình tro trong vài tuần nữa, nếu quý vị vui lòng cho tôi một địa chỉ, người phụ trách lò hỏa táng nói.

Mẹ con họ nhìn nhau.

- Cha chưa từng rời New York kể từ khi ông trở về từ Bắc Kinh, mẹ anh nói.

- Ông đã hạnh phúc ở đây, Rann nói thêm, nghĩ về Serena.

- Quý vị có thể thuê - hoặc mua - một hốc chứa ở đây, người đàn ông gợi ý.

Đó chính xác là điều họ đã làm. Họ để Sung dọn dẹp căn hộ, rồi mẹ anh đột nhiên đổi ý.

- Ông để lại tất cả cho con, con trai, kể cả căn hộ này mà ông là chủ sở hữu. Sao không giữ lại ? Sung có thể trông nom nó. Có lẽ con không muốn móc meo trong một thị trấn nhỏ vùng Trung Tây. Sẽ đến ngày, có lẽ là hôm nay, khi con muốn có một mái nhà, và nhất định phải là ở New York. Ông để lại cho con một hoàn cảnh rất thoải mái. Con hoàn toàn có đủ khả năng.

Thế là họ để căn hộ lại cho Sung, nguyên trạng. Ý tưởng này thu hút Rann. Anh có thể quay lại. Anh đã nói với Sung :

- Tôi sẽ trở lại.

- Tôi cầu mong ông... sớm, - người này nài nỉ.

Giờ đây, ngồi cạnh cửa sổ máy bay, anh nhìn những đám mây lơ lửng trên bầu trời quanh chiếc phi cơ của họ. Anh ý thức được một sự mệt mỏi, một trạng thái choáng váng, một sự rối bời cực độ. Cái chết của cha anh đã không làm anh bất ngờ, anh đã được chuẩn bị cho điều đó. Mẹ anh đã biết cách giúp anh làm quen với nó, và dĩ nhiên, cha anh cũng vậy.

- Cha con không còn xa cuộc sống kế tiếp của ông ấy nữa, mẹ anh nói với anh.

- Có một cuộc sống khác sao ? anh hỏi.

- Mẹ muốn tin là có, bà trả lời một cách mạnh mẽ.

Những lời đó đã làm anh hài lòng, như mọi thứ đã từng làm anh hài lòng vào thời điểm đó, anh có khuynh hướng nghĩ như vậy vào hôm nay. Và cha anh đã nói với anh không chút sợ hãi về cuộc sống tương lai của ông ở thế giới bên kia.

- Dĩ nhiên, không ai biết chắc, nhưng xét theo sự thôi thúc mãnh liệt của sự sống dường như đang chảy trong chúng ta, loài người chúng ta, thì khá có thể là sự sống không dừng lại ở đó. Trong mọi trường hợp, cha không phàn nàn. Cha đã có một cuộc sống tuyệt vời - tình yêu, công việc, và con, con trai của cha. Một cuộc sống tuyệt đẹp biết bao đang chờ đợi con ! Mong rằng niềm vui...

- Không, Rann thì thâm, vật lộn để kìm nước mắt. Đừng nói với con bất cứ điều gì !

Cha anh đã trả lời bằng một nụ cười, nhưng họ không bao giờ nói về cái chết nữa. Một ngày nào đó, khi anh cảm thấy đủ mạnh mẽ để đối mặt với nó, anh sẽ phải suy nghĩ thấu đáo về nó - tập hợp tất cả manh mối. Còn lúc này, anh chỉ nghĩ đến việc sống. Anh ngả người ra ghế và đột nhiên thiếp đi. Anh vẫn còn ngủ khi máy bay bị rung lắc bởi cú hạ cánh.

Chẳng có gì thay đổi, mọi thứ vẫn y nguyên. Ngôi nhà bao bọc lấy anh. Chính nơi đây, anh đã là một em bé, rồi một đứa trẻ. Nơi đây, anh đã học đi, học nói. học biết ngạc nhiên. Trong vài ngày, hay có lẽ vài tuần, anh thấy vui khi trở về nơi thân thuộc này, khi băng qua phòng ngủ cũ của mình vào buổi sáng, khi bước xuống cầu thang hướng tới những khúc củi đang cháy trong lò sưởi, khi nghe thấy những âm thanh vui vẻ của mẹ đang

chuẩn bị bữa sáng, khi biết rằng ngày dài trải ra trước mặt, để anh tùy ý sử dụng. Hàng xóm ghé qua chào anh. Sau một thời gian, ngay cả Donald Sharpe cũng gọi điện cho anh.

- Nào, Rann, đã trở về từ chuyến du lịch vòng quanh thế giới của mình rồi à ? Và bây giờ thì sao ?

- Tôi vẫn chưa biết, thưa ông. Đi thực hiện nghĩa vụ quân sự ở đâu đó, tôi nghĩ vậy... Tôi đã nhận được giấy gọi nhập ngũ, tôi phải đi vào thứ Năm để làm các bài kiểm tra.

- Và anh không biết là đi đâu, tôi cá là vậy.

- Dạ không, thưa ông.

- Cố gắng đến gặp tôi trước khi anh đi nhé !

- Cảm ơn ông.

Anh sẽ không làm thế. Anh không cần ai giải thích cuộc sống cho mình nữa. Anh không còn là một cậu bé. Và dù vậy, vẫn chưa hoàn toàn là một người đàn ông. Trước mặt anh chắn ngang, như một rào cản giữa quá khứ và tương lai, là những năm tháng mà anh sẽ phải hiến dâng thân thể mình cho tổ quốc, những năm tháng mà anh sẽ phải giết chết một cách mơ hồ không biết ở

đâu, để hoàn thành một nhiệm vụ mơ hồ không rõ là gì. Lập kế hoạch làm gì khi những năm tháng đó vẫn chưa kết thúc ? Dù vậy, anh không thể ngăn mình không làm thế.

Anh nghe mà không thực sự lắng nghe những lời nói chuyện cố tình vui vẻ của mẹ mình. Anh cảm thấy thoải mái khi ở bên bà, nhưng chỉ vậy thôi. Anh nhận ra rằng dòng chảy cuộc đời mình, đối với bà, giờ đây đã nằm ngoài tầm với và sự thấu hiểu, nhưng anh đoán bà cũng nhận ra điều đó, đó là lý do tại sao bà không hỏi anh về Lady Mary hay Stéphanie. Về người đầu tiên, anh không nói gì với bà, ngược lại anh có kể với bà ngắn gọn về Stéphanie, vào một buổi sáng trong bữa ăn sáng, bằng một giọng điệu thờ ơ.

- Cô ấy là kiểu con gái, kiểu như... duy nhất thuộc loại của mình. Cô ấy không phải người Pháp, cũng không phải người Hoa, lại càng không phải người Mỹ, nhưng lại có một chút của tất cả những thứ đó.

Lời thú nhận theo sau là một khoảng im lặng dài đến nỗi mẹ anh nghĩ nên khuyến khích anh.

- Ít nhất thì, cô ấy có vẻ thú vị !

- Vâng, anh đồng ý. Vâng, thú vị, chắc chắn rồi. Nếu không phải là phức tạp đến mức mong muốn ! Con có cảm giác như con sẽ cần thêm một đồng năm nữa trước khi hiểu được cô ấy.

Anh lại im lặng, do dự, và nói tiếp :

- Đây là điều sẽ làm mẹ buồn cười đấy, mẹ ạ ! Cha cô ấy là một người Hoa theo truyền thống, mặc dù ông ấy đã sống nhiều năm ở Paris như vậy. Ông ấy không có con trai, và có vẻ như trong trường hợp như vậy, một người Hoa có thể yêu cầu con rể trở thành con trai của ông và mang họ ông. Đó chính là điều ông ấy yêu cầu con.

- Làm sao con có thể từ chối ông ta ?

- Stéphanie đã cảnh báo con. Cô ấy nói với con rằng cô ấy không có ý định kết hôn. Còn con thì cũng như cô ấy... không phải ở giai đoạn này của cuộc đời, khi mà con chưa biết gì và không thể biết gì về tương lai của mình.

Bỗng nhiên nghiêm túc, bà đáp :

- Không có ý tưởng nào trong lòng sao, Rannie ? Về điều con muốn thực hiện - muốn trở thành ?

- Không, không phải là không có, chỉ là con không muốn làm việc cho ai cả. Con không muốn thuộc về bất kỳ tổ chức nào mà con không thể kiểm soát. Con muốn làm việc cho chính mình, vì chính mình. Đó là cách duy nhất để đảm bảo sự độc lập của con. Tất nhiên, dù con làm gì đi nữa, con biết rằng con sẽ viết. Đó đã là một loại thôi thúc trong con rồi.

Ánh mắt mẹ anh trở nên mờ đục.

- Con đang đánh cược lớn, con biết điều đó mà.

- Nhưng là với rủi ro của riêng con thôi, anh đáp.

Họ im lặng một lúc. Anh bắt đầu chắt thêm bánh kếp vào đĩa. Anh ăn như một con quái vật đói.

«Ăn đi, bà không ngừng nhắc anh. Con gầy quá, chỉ còn da bọc xương thôi.» Và giờ thì bà lại nói :

- Thật ra, theo một cách nào đó thì con may mắn. Cuối cùng thì ông ngoại đã để lại cho con tất cả những gì ông có. Khó có thể nói được là bao nhiêu trong thời điểm hiện tại, nhưng ông đã viết cho mẹ biết rằng con sẽ không bao giờ chết đói và sẽ không bao giờ phải thiếu thốn, miễn là con cẩn thận.

- Ông ấy đã viết thế à ?

- Vâng, trước khi con quay về. Chắc ông ấy biết mình không còn sống được bao lâu nữa.

- Ông ấy và con quý nhau lắm, mẹ ạ.

Anh do dự, rồi nói điều anh không định kể với bà.

- Mẹ không biết đâu, nhưng sau khi bà ngoại mất, ông ấy đã tái hôn.

Anh quan sát khuôn mặt bà đột nhiên trở nên cứng nhắc.

- Đó chưa bao giờ là một cuộc hôn nhân. Bà ấy chỉ đơn giản đến sống chung... Serena Woolcotte.Ồ, đã có một kiểu lễ thành hôn dân sự, nhưng là hôn nhân theo đúng nghĩa thì không. Chúng tôi biết mà.

- Chúng tôi là ai ?

- Bà dì và mẹ.

- Nhưng ông ấy chưa bao giờ nói với...

- Có những điều người ta biết theo bản năng. Mọi người đều biết Serena.

- Bà ấy là người phụ nữ thế nào ?

- Là một người phụ nữ mà cha có quá nhiều tiền và không đủ thời gian dành cho bà, và đã để bà ta xen vào cuộc sống của những người đàn ông khác.

- Mẹ !

- Sao, bà ta đã làm thế mà !

- Nhưng điều đó chẳng nói lên điều gì về bà ấy với con cả - «xen vào cuộc sống của những người đàn ông khác» !

- Bà ta chẳng có gì khác để làm, và đó là lý do tại sao mẹ đã cảnh báo con về cô Lady Mary của con !

Nhưng anh không muốn nói về Lady Mary của mình và đứng dậy khỏi bàn, chấm dứt cuộc trò chuyện. Anh đã được gọi nhập ngũ, và ngày đó đã đến.

Vài tháng sau, anh đã ở Triều Tiên, được điều tới một căn cứ trên tuyến phân cách Bắc và Nam. Sau lưng anh là những vùng đất chật người của Hàn Quốc ; trước mặt anh là những ngọn núi của Bắc Triều Tiên. Về phía bên trái, khi nhìn lên hướng bắc, một cây cầu đóng vai trò vừa là lối đi vừa là rào chắn. Nếu anh mạo hiểm băng qua nó, anh sẽ lập tức bị bắn hạ. Đương nhiên là anh chẳng có ý định nào như vậy, điều đó khiến anh kinh hãi. Một đêm nọ, anh tỉnh giấc vì một cơn ác mộng ;

trong mơ anh đã vô tình băng qua cây cầu. Ngày này qua ngày khác, cùng với những người khác, anh tuần tra dọc theo đường phân giới, một nhiệm vụ đơn điệu, máy móc và nguy hiểm, không chút nghỉ ngơi hay bất kỳ sự giải trí nào - ít nhất, là không có thứ giải trí nào hợp với gu của anh.

- Kiểm lấy một cô gái đi, viên trung sĩ nói giọng nghèn nghẹn kéo dài, vào buổi tối đầu tiên, khi đại đội của anh vừa tới doanh trại. Nhưng đừng có nhặt mấy đứa biết nói tiếng Anh. Chúng quay cuồng nhiều rồi, toàn là vi trùng. Anh sẽ phải chống lại những đợt tấn công của chúng. Chẳng gì ngăn nổi chúng đâu, chúng sẽ xông tới và kéo phéc-mơ-tuya của anh xuống không báo trước ! Tốt hơn là kiểm lấy một cô bé nông dân hiền lành và sống chung với nhau. Nó sẽ chăm sóc anh chu đáo lắm - lũ nhỏ mắt hí ấy biết cách làm mà !

Rann đã tránh xa mọi mối quan hệ kiểu đó. Anh chỉ ngồi nhìn những gã khác, hớn hờ, ngượng ngùng, bối rối hoặc khoác lác, tự tìm cho mình những cô gái. Còn anh thì chẳng có mong muốn bắt chước họ. Dù không giải thích được bằng cách nào, anh hiểu rằng giờ đây mình đã có được từ Lady Mary một sự tinh tế nhất định trong thị hiếu. Ít nhất, họ đã làm tình trong những khung cảnh đẹp đẽ. Sạch sẽ và thơm tho, cô ấy luôn chăm sóc bản

thân rất chu đáo. Anh không thể tưởng tượng nổi việc lên giường với một trong những con điểm thô tục, dơ bẩn và hôi mùi tỏi của Hàn Quốc kia, hay thậm chí với một trong những cô gái ở Seoul nơi anh đã đến trong ba ngày phép đầu tiên. Anh đã thấy họ hoạt động trong các quán bar và sòng bạc, bắt chước trang phục và cách đi đứng của các ngôi sao Hollywood thế hệ trước ; anh thấy vô cùng khó khăn để giữ phép lịch sự khi vừa mới ngồi xuống một góc, lập tức một trong số họ lại đến ve vãn và tán tỉnh anh.

- Anh đẹp trai ! Một mình hả ? Nhảy nhé, yes ? Em thích nhảy lắm.

- Thôi, cảm ơn. Tôi chỉ đến đây để uống ly cuối cùng cho đêm nay thôi.

- Cuối cùng ?

- Một ly rượu cuối trước khi đi ngủ.

- Anh ngủ ở đâu, anh bạn lớn ?

- Ở đây, khách sạn này.

- Phòng nào ?

- Tôi... tôi quên mất rồi.

- Xem chìa khóa của anh đi.
- Tôi... để nó ở quầy lễ tân rồi.
- Em thấy anh không thích gái. Có lẽ anh thích trai hơn ?
- Chắc chắn là không !
- Sao anh không nhảy nhé, người đẹp ?
- Không phải tối nay.

Hết cô này đến cô khác thử vận may, hết cô này đến cô khác bỏ cuộc và anh lại một mình, nhưng không cô đơn. Đó là chất liệu kỳ lạ của cuộc đời anh : anh chẳng bao giờ cô đơn vì anh đã bắt đầu viết lách. Anh phát hiện ra rằng khi giao hòa với tâm hồn mình, anh được kết nối với cuộc sống. Ghi lại những con chữ lên giấy, ngay cả những bức thư anh viết cho mẹ, cũng tạo ra một thứ gì đó có tính bền vững. Những suy nghĩ của anh ngày hôm qua vẫn ở đó, trước mặt anh, vào sáng hôm sau. Anh cảm thấy được giải thoát khỏi một sự căng thẳng nội tâm. Nhờ vậy, anh có thể chịu đựng được sự phi lý của cuộc sống mình ở vùng đất hoang dã xa lạ này, nơi chẳng có gì biện minh cho sự hiện diện của anh. Người dân nơi đây chẳng giống bất kỳ dân tộc nào anh từng biết, họ đúng hơn là những kẻ du mục, ngay

cả khi họ sống trong những ngôi làng đã tồn tại hàng thế kỷ. Anh mua sách viết về họ ở một hiệu sách tiếng Anh ở Seoul và, với sự hỗ trợ của cơn khát học hỏi và hiểu biết không bao giờ thỏa mãn, anh đắm mình vào những hiểu biết đơn giản về người dân Triều Tiên. Sau khi học hỏi nhiều, anh bắt đầu viết ra những kết luận của riêng mình : «Trong thâm tâm, họ vẫn là những người du mục, những người Triều Tiên này ! Vào thuở ban đầu, nhiều thế kỷ trước, dân tộc Trung Á này, bị các bộ tộc hiếu chiến quấy nhiễu, đã du cư để tìm kiếm một vùng đất dừng chân. Điều đó giải thích tại sao cuộc lang thang của họ lại kết thúc ở bán đảo này, cái ngõ cụt treo lơ lửng giữa Trung Quốc, Nga và Nhật Bản. Họ khó có thể đi xa hơn nữa, trừ khi tiến xa hơn về phía bắc, vào nước Nga, băng qua eo biển Bering, vốn từng là cầu nối đến Canada ngày nay, và đi xuống phía nam, chỉ Chúa mới biết đến tận đâu. Chẳng có gì ngạc nhiên khi người Mỹ và người Triều Tiên lại có nhiều điểm chung đến vậy. Chẳng hạn, khi anh người Triều Tiên trẻ tuổi kia dọn bàn ở nhà ăn tập thể, lúc này, tôi đã nghe thấy anh ta lẩm bẩm về một gã mà anh ta gọi là ‘choctaw’. Khi tôi hỏi anh ta nghĩa của từ đó là gì, anh ta trả lời : ‘người đàn ông quá nhỏ con’. Lúc đó tôi chợt nhớ đến tên của bộ tộc người Mỹ bản địa đó, người Choctaw, những người đàn ông có vóc dáng nhỏ bé. Trùng hợp ?

Hơn cả một sự trùng hợp.»

Một lần khác, vào một đêm hè nóng nực : «Hôm nay, tôi trực ở biên giới. Tôi đã đi bộ bốn giờ đồng hồ về phía bên ta của đường phân giới, súng vác vai, nhìn chăm chăm vào khuôn mặt lạnh lùng của người lính gác Bắc Triều Tiên, ở phía bên kia. Một bước về phía hắn qua khỏi vạch, hắn sẽ bắn tôi chết. Một bước về phía tôi qua khỏi vạch và... liệu tôi có bắn hắn không? Không, tôi sẽ đẩy hắn trở lại trại của hắn. Thật phi lý làm sao! Hắn hẳn phải bằng tuổi tôi - và trông có vẻ là một người tử tế. Hắn đang nghĩ gì khi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt xanh xao của tôi ? Có lẽ hắn đang tự hỏi tôi đang nghĩ gì về hắn. Không thể có bất kỳ sự giao tiếp nào giữa chúng tôi. Thế nhưng, trong những hoàn cảnh khác, nếu chúng tôi không phải là kẻ thù, chúng tôi đã có biết bao câu hỏi để hỏi nhau. Những câu hỏi mà chúng tôi sẽ chẳng bao giờ đặt ra. Đó là điều tôi ghét nhất trong trò chơi mang tên chiến tranh này. Nó ngăn cản mọi tiếp xúc giữa các dân tộc. Vì không thể đặt câu hỏi, nên chẳng nhận được câu trả lời.

«Tôi nay, đã có một cuộc đột phá. Ba người Bắc Triều Tiên, lợi dụng đêm không trăng, đã vượt biên giới. Chúng tôi nhanh chóng bắt giữ được họ, nhưng tôi đã bắn một người trong số họ. Ông Chúa, tôi đã không giết

hắn - chỉ bị thương ở vai, nhưng máu chảy rất nhiều. Dĩ nhiên, hắn đã được đưa đến bệnh xá của căn cứ. Tôi đoán là hắn sẽ được trao trả lại cho chỉ huy người Triều Tiên sau khi bình phục - và rồi hắn sẽ bị xử bắn. Tôi không thể hình dung nổi những sự vô lý như vậy.»

Một lần khác nữa, sau một khoảng thời gian nghỉ ngơi và giải trí mới : «Tôi không hiểu nổi, bất chấp những thôi thúc của thể xác, làm sao một số đồng đội có thể chui vào những cơ thể thối rữa và đầy vi trùng của mấy cô gái Triều Tiên này ! Những cô gái đứng đắn, chắc chắn là có, nhưng dĩ nhiên là chẳng bao giờ gặp được. Và tôi cũng chẳng muốn gặp ai cả.»

Về sau nữa : «Hôm nay, tôi đã gặp vợ của vị tướng mà tôi được phân công phục vụ từ tuần trước. Bà ta tình cờ có mặt trong văn phòng của ông ta, đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Bà ta khoảng bốn mươi đến năm mươi tuổi và lúc nào cũng có vẻ kiêu kỳ như mèo. Tôi không biết nên cư xử thế nào với bà ấy. Rất may, vấn đề không đặt ra, nhưng bà ta đã không ngừng nhìn tôi - đặc biệt là vùng giữa hai chân, nói thẳng ra là vậy. Còn tôi thì nhìn chăm chăm vào một điểm phía trên đầu bà.»

Ngày hôm sau, Tướng Appleby cho người gọi anh. Rann đứng trước bàn làm việc của ông và chào theo một cách đã được luyện tập kỹ.

Vị tướng, đang bận phân loại giấy tờ, ra lệnh cho anh qua vai.

- Một thượng nghị sĩ trong nhiệm vụ điều tra sẽ đến vào ngày kia. Như thể chúng ta không có đủ rắc rối với lũ Khờm Đỏ đáng nguyên rủa mà giờ cứ ba ngày lại phải gặp một lần ! Vợ tôi vừa gọi cho tôi, bà ấy cần anh ở khu nhà của chúng tôi để giúp một việc gì đó mà tôi không biết... Anh hãy đến đó một hoặc hai tiếng để xem bà ấy muốn gì.»

- Ngay lập tức, thưa tướng.

Vậy là anh đến biệt thự của vị tướng, nơi dường như chẳng cần đến anh. Cảm thấy hơi khó chịu, anh ở đó càng ít thời gian càng tốt.

Ngày hôm sau, vị tướng mời anh dự bữa tối chiêu đãi vị thượng nghị sĩ. Anh đã đi, cảm thấy không thể từ chối lời mời của vị tướng. Tối hôm đó, anh đã viết những dòng sau.

«Những chuyện vô lý này có phải là sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi ? Tôi thì là không. Vợ tướng đã cho tôi ngồi bên trái bà trong bữa tối. Vị thượng nghị sĩ, một gã cao lêu nghêu từ một tiểu bang miền Tây, ngồi bên phải bà. Khi tôi do dự không muốn ngồi, bà ấy

cười và nói : «Tôi đã đặt anh ở vị trí mà anh sẽ hữu ích nhất cho tôi khi cần.» Vậy là tôi ngồi xuống. Có nhiều thực khách và đầu gối trái của bà ấy đã chạm vào đầu gối phải của tôi dưới gầm bàn. Tôi lập tức rút chân lại, nhưng vài phút sau tôi cảm thấy chân bà ấy luôn giữa hai chân tôi và chân bà ấy ép vào chân tôi. Tôi không thể tin nổi. Tôi lại dịch chân mình đi, nhưng bà ấy áp sát vào tôi hơn, không ngừng trò chuyện với vị thượng nghị sĩ. Và khi tôi cứ động đậy, bà ấy quay sang tôi với một nụ cười nhỏ hiền dịu trong khi cho bàn chân của mình len giữa hai mắt cá chân tôi, chân bà gần như đặt lên đầu gối tôi. Tôi phải dịch ghế của mình để thoát khỏi bà ấy. Bà ấy không nói chuyện với tôi nữa. Chuyện chẳng có gì, nhưng tôi không thích điều đó.»

Sáng hôm sau, Rann đang làm nhiệm vụ tại văn phòng của vị tướng. Khi anh bước vào, vị tướng liếc nhìn anh với ánh mắt băng giá. Anh chào và đứng nghiêm chờ lệnh, như thường lệ.

- Nghỉ, vị tướng nói.

Anh hạ tay xuống và chờ đợi.

- Ngồi đi, vị tướng nói.

Anh ngồi xuống, ngạc nhiên.

- Tôi sẽ nói chuyện với anh thắng thắn, vị tướng nói một cách đột ngột. Tôi quý anh. Tôi đã dành cho anh sự tin tưởng của mình. Anh là hạt giống sĩ quan. Anh đã bao giờ nghĩ đến việc theo đuổi sự nghiệp quân sự chưa ?

- Chưa bao giờ, thưa tướng.

- Vậy thì, hãy suy nghĩ đi vì tôi có ý định đưa anh thắng tiến, Colfax. Tôi sẽ sắp xếp để anh được thăng chức.

- Tôi không có gì phàn nàn về số phận của mình, thưa tướng.

- Anh vẫn sẽ được thăng chức, tôi sẽ lo việc đó, vị tướng nhấn mạnh.

Ông là một người đàn ông tốt, với đôi mắt xanh thân thiện dưới mái tóc hoa râm, cũng là một người đàn ông đẹp trai, với các đường nét rõ ràng, khuôn mặt hiền lành nhưng ẩn chứa một nỗi buồn nào đó và một vẻ nghiêm nghị. Dựa lưng vào ghế, ông dùng tay trái nghịch một cái dao rọc giấy bằng bạc có chuôi khảm topaz Triều Tiên.

- Tôi buộc phải điều chuyển anh, ông nói thêm, theo yêu cầu của vợ tôi. Nhưng không phải không có thăng

chức, tôi nhất quyết thế.

Rann không tin vào tai mình.

- Nhưng tôi đã làm gì sai, thưa tướng ?

Vị tướng nhún vai.

- Tôi có thể hiểu, anh biết đấy... Những anh trai trẻ như anh, ở đây hàng tháng trời, và chẳng thấy gì ngoài những cô gái Triều Tiên này... Các anh là đàn ông mà, trời ạ.

Vị tướng tạm dừng, hơi đỏ mặt, và mím chặt môi. Con dao rọc giấy bạc trượt khỏi các ngón tay ông. Ông nhặt cậu lên và nắm chặt trong tay phải.

- Tôi vẫn không hiểu, Rann nói. sừng sốt.

Vị tướng đặt con dao rọc giấy xuống.

- Nói ngắn gọn, Colfax, vợ tôi đã kể với tôi rằng tôi hôm qua, trong bữa tối, anh đã có những cử chỉ không đứng đắn với bà ấy dưới gầm bàn.

- Tôi ? Không đứng đắn ?

Anh không thốt nên lời, máu dồn lên đầu.

- Không cần phải xin lỗi - hoặc giải thích, vị tướng nói. Bà ấy vẫn còn rất quyền rũ.

Im lặng bao trùm giữa họ, một sự im lặng không thể chịu nổi. Anh không thể chịu đựng được nó.

- Đừng nói gì cả, vị tướng ra lệnh. Ngày mai, anh sẽ nhận được chỉ thị.

- Vâng, thưa tướng.

Ngày hôm sau, như vị tướng đã thông báo, Rann nhận được chỉ thị. Anh bị choáng váng vì đã không biết cách phản bác lời buộc tội của vợ vị tướng chống lại mình, nhưng liệu anh có bao giờ thắng thế trước cấp trên của mình ? Vì vậy, có lẽ tốt hơn là tuân theo mệnh lệnh và chịu đựng. Vậy là anh được thăng chức và điều chuyển đến căn cứ Ascom, phía tây nam Seoul, nơi anh phụ trách hậu cần. Ascom là nền tảng hậu cần chính cho lực lượng Mỹ ở Hàn Quốc, và vị trí có trách nhiệm này, khá tỉ mỉ, đã chiếm hết thời gian của anh trong vài tuần, trước khi anh hiểu được tất cả những gì người ta mong đợi ở anh. Sau đó, anh phát hiện ra rằng mình có thậm chí còn nhiều thời gian hơn trước để thỏa mãn cơn khát hiểu biết không ngừng của mình.

Anh bắt đầu học tiếng Hàn, một thứ ngôn ngữ có âm điệu cổ hợm một cách kỳ lạ, không giống bất kỳ ngôn ngữ nào anh từng nghe hoặc nói trước đây, thậm chí không giống những điều cơ bản về tiếng Trung mà Stéphanie đã dạy anh. Anh chất vấn tất cả những người Hàn Quốc mà anh tiếp xúc trong công việc hàng ngày và mỗi tối đều đọc sách về lịch sử Triều Tiên, đến tận khuya. Dần dần, anh nhận ra rằng người Mỹ biết rất ít về những con người đáng ngạc nhiên này, và rằng chính dân tộc của anh, mà không hề hay biết, đã ảnh hưởng đến lịch sử Triều Tiên, như nó vẫn tiếp tục làm do sự hiện diện của Mỹ ở miền Nam và khu phi quân sự được áp đặt dọc vĩ tuyến 38. Trong các cuộc đàm phán hòa bình, anh đã quan sát các đại diện của Liên Hợp Quốc, trong đó có các phái đoàn Mỹ và Hàn Quốc đọc những danh sách dài các vi phạm thỏa thuận ngừng bắn, trong khi các phái đoàn Bắc Triều Tiên và các cố vấn Trung Quốc của họ tỏ ra ngạo mạn, phớt lờ mọi điều người ta nói với họ. Và đúng như dự đoán, không chỉ một lần, anh đã thấy những đại biểu đối địch đó, với vẻ mặt tự cho mình là đúng, ngồi đọc truyện tranh trong suốt thời gian diễn ra các buổi họp.

Làm việc trong ngành hậu cần tiếp tế, anh cũng có thể chứng kiến sự tồn tại của các mạng lưới được tổ chức hoàn hảo, nhờ đó mà những người Mỹ đã làm giàu

bằng cách chuyển hướng các mặt hàng thực phẩm dành cho người Hàn Quốc để bán ra chợ đen, rất lâu trước khi chúng được giao đến các nhà kho của anh. Rann chứng kiến tất cả những điều này và thậm chí còn hơn thế. Anh thấy những người Mỹ này, thường là sĩ quan, sống như vợ chồng với những phụ nữ Hàn Quốc, và những đứa trẻ chắc chắn là kết quả của những mối quan hệ đó. Những đứa trẻ đẹp đẽ, lai Mỹ, thế nhưng lại bị kết án phải sống ở tầng lớp thấp nhất của xã hội Hàn Quốc vì thân phận con hoang của chúng. Trước khi đến Hàn Quốc, anh chưa từng nghe nói về bất kỳ điều gì trong số này, mặc dù anh có đọc các tờ nhật báo và tất cả các tạp chí thông tin.

Tháng ngày trôi qua và Rann vẫn khao khát tìm hiểu về Hàn Quốc như thế. Và mặc dù mỗi tối anh đều viết, dưới hình thức nhật ký, anh cảm thấy mình vẫn còn lâu mới khám phá hết được kho tàng kiến thức tích lũy được. Chính vào lúc đó, trong trí tưởng tượng phong phú của anh, đã xuất hiện những biểu hiện đầu tiên của một hiện tượng kỳ lạ - ít nhất là kỳ lạ đối với anh, vì điều này chưa từng xảy ra với anh trước đây. Một người đàn ông Hàn Quốc, kiểu như sự kết hợp của tất cả những người anh từng biết, bắt đầu hiện lên trong trí tưởng tượng của anh. Đó không phải là một ai cụ thể, mà là tất cả người Hàn Quốc cùng một lúc, với toàn

bộ Hàn Quốc làm hành trang. Ông ta nói chuyện và kể cho Rann nghe câu chuyện cuộc đời mình. Đó là một người đàn ông rất già, sinh vào cuối thế kỷ XIX, người đã trải qua thời kỳ Nhật chiếm đóng, Thế chiến thứ hai và chiến tranh Triều Tiên. Ông kể cho anh nghe về bốn người con trai của mình : hai người đã chết trong chiến tranh, người thứ ba làm trong chính phủ và người thứ tư, út nhất, lại rất dính líu đến chợ đen.

Ngay từ giây phút người đàn ông già bắt đầu nói chuyện với anh trong trí tưởng tượng, Rann đã cẩn thận ghi chép lại tất cả những gì ông kể. Anh chép lại lời nói của ông y như những gì đã nghe thấy, đến từng chi tiết nhỏ nhất trong cuộc đời dài của cụ già người Hàn. Đêm này qua đêm khác, trang này đến trang khác, anh viết, cho đến một ngày trí tưởng tượng cho anh thấy cụ già trên giường hấp hối, được hai người con trai chăm sóc, và anh lại viết ra những gì mình thấy và nghe. Kể từ đêm đó, cụ già không còn đến thăm trí tưởng tượng của anh nữa và Rann cảm thấy ít nhiều thỏa mãn với hiểu biết của mình về Hàn Quốc. Lần đầu tiên trong đời, theo như anh có thể nhớ lại, cơn khát của anh đã được thỏa mãn. Anh cẩn thận đóng gói các trang viết của mình và gửi chúng cho mẹ, nghĩ rằng bằng cách đó anh có thể chia sẻ với bà một chút cuộc sống của anh ở nơi đây. Anh đã không viết thư cho bà thường xuyên kể từ

khi anh cầm cùi viết những trang này ; có lẽ bà sẽ bớt lo lắng cho anh khi thấy tất cả những gì anh đã học được ?

Câu trả lời anh nhận được từ mẹ mình khiến anh ngạc nhiên. «Con yêu, bà viết, con đã không nói với mẹ mẹ nên làm gì với cuốn sách con gửi, và bản thân mẹ cũng không biết phải làm sao. Mẹ đã bắt đầu đọc nó và, con yêu, nó rất, rất hay. Thành thật mà nói. hay đến nỗi, và mẹ hy vọng con không giận mẹ, mẹ đã mang nó đến cho Donald Sharpe, giáo viên cũ của con. Ông ấy đã rất phấn khích khi đọc nó đến mức gọi cho một người bạn của ông làm trong ngành xuất bản ở New York, và ông ấy đã bắt máy bay vào ngay hôm sau, mang theo bản thảo. Chà, con yêu, cuối cùng thì con cũng đã thực hiện bước đi đó ! Biên tập viên đã gọi cho mẹ ba lần trong hai ngày. Đối với họ, cuốn sách này ra đời rất đúng lúc, họ muốn in nó càng sớm càng tốt.

«Họ đề nghị tạm ứng cho con 25.000 đô la, một khoản tiền rất lớn đối với một tác giả mới theo như Donald Sharpe nói, và họ cũng muốn cả quyền đối với cuốn sách tiếp theo của con. Dù sao đi nữa, con yêu, chúc mừng con ! Cha con sẽ rất tự hào về con, cũng như mẹ, tất nhiên rồi. Mẹ đã đưa địa chỉ của con cho biên tập viên, họ sẽ gửi hợp đồng cho con.»

Đương nhiên, hợp đồng nằm trong cùng bức thư với thư của mẹ anh. Sự ngạc nhiên của Rann hòa lẫn với một cảm giác vui sướng tột độ mà anh không thể cưỡng lại và nó tràn ngập toàn bộ con người anh. Anh đã từng nghĩ đến việc sẽ sửa chữa những trang mình đã viết vào một ngày nào đó trong tương lai, biết đâu là để xuất bản, nhưng việc các trang viết của anh được coi là có thể xuất bản được ngay trong tình trạng hiện tại đã khiến anh thấy nín lòng hơn bất cứ điều gì. Anh ký hợp đồng và gửi lại cho nhà xuất bản, yêu cầu tiền bản quyền tác giả được chuyển vào tài khoản của anh ở New York, sau đó anh viết thư cho mẹ.

«Mẹ đã làm đúng trong hoàn cảnh đó, mẹ hãy chắc chắn như vậy. Con không biết tại sao con lại viết tất cả những trang này, ngoại trừ việc nhân vật người Hàn Quốc già đó ám ảnh trí tưởng tượng của con và con không tìm được cách nào khác để thoát khỏi ông ta ngoài việc viết ra những điều ông ta phải nói với con. Giờ thì việc đó đã xong, con được giải thoát rồi. Việc những trang viết này có thể được xuất bản nguyên văn như vậy, tất nhiên con rất vui, mặc dù con không viết chúng với mục đích đó. Chỉ là, ngay cả khi các nhân vật là do con tạo ra, thì đó vẫn là một câu chuyện có thật, và người Hàn Quốc không có ai có thể kể lại câu chuyện đó cho họ. Bằng cách nào đó, con phải kể nó cho ai đó.»

Rann không có bạn thân ở Hàn Quốc, vì vậy anh không nói với ai về cuốn sách của mình. Nhà xuất bản muốn biết liệu anh đã nghĩ đến một tiêu đề chưa ; Rann không thấy tiêu đề nào tốt hơn là *Choi*, họ của người đàn ông già xuất thân từ trí tưởng tượng của anh.

Trong những tuần tiếp theo, anh đọc và trả lại các bản in thử. Không lâu sau, anh nhận được một gói hàng xinh xắn bên trong là một bản copy của chính cuốn sách : *Choi*, của Rann Colfax.

Anh ngồi xuống, lật giở cuốn sách, rồi cất nó lên kệ cùng với những cuốn sách khác của anh về Hàn Quốc.

Đó là một tác phẩm tốt, anh nghĩ. Anh đã nói những gì mình cần nói. không hơn không kém. Anh tự hỏi liệu người Mỹ có đọc những gì anh viết không và, nếu có, liệu họ có hiểu không.

Vài ngày sau, trung sĩ Jason Cox, một trong những người làm việc trong ngành hậu cần tiếp tế cùng Rann, ập vào văn phòng như điên, vung vẩy một bản copy của tờ báo quân đội trên đầu.

- Rann, đồ đểu cũ, anh viết cái này hỏi nào vậy ? anh ta hét lên.

- Viết cái gì ?

- Cái này ! người kia nói. đập tờ báo lên bàn làm việc của Rann và chỉ tay vào trang nhất.

Rann đọc tiêu đề : «Một bản cáo trạng ký tên Colfax.»
 Bài báo tiếp tục như sau : «Rann Colfax, trung sĩ hậu cần hiện đóng quân tại Ascom, Hàn Quốc, một gương mặt mới đáng kinh ngạc và non trẻ trên văn đàn, mặc dù tuổi đời còn trẻ, vừa viết nên thứ mà không nghi ngờ gì sẽ được coi là một trong những tiểu thuyết đáng ngưỡng mộ nhất của thế kỷ này. Các nhân vật của anh, được phác họa sống động, được giới thiệu với một sự đồng cảm tinh tế đến mức trước khi lật đến trang cuối cùng, độc giả sẽ nhìn người Hàn Quốc như những con người chứ không phải là «lũ mất xéch». Tác giả đã lần theo cuộc đời của một người đàn ông Hàn Quốc thuộc tầng lớp thượng lưu vào cuối thế kỷ XIX từ thời kỳ hiện tại của sự hiện diện quân sự của chúng ta ở Hàn Quốc, trải qua thời kỳ Nhật chiếm đóng, Thế chiến thứ hai và chiến tranh Triều Tiên. Điểm khiến người ta có thể thấy nhột là việc trung sĩ Colfax cũng đề cập đến sự dính líu của quân đội vào chợ đen và các mạng lưới mại dâm ở Hàn Quốc một cách chân thực đến mức dường như ông ấy chỉ có thể có được những thông tin đó từ nguồn đầu tiên. Giờ ông ấy chỉ cần nêu đúng tên các nhân vật của mình là có thể tiến hành những vụ bắt giữ cần thiết. Do đó, trung sĩ Colfax đã để lại một loạt câu hỏi chưa được

giải đáp, và chúng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu các câu trả lời sớm được các cơ quan chức năng đưa ra. Nếu thuộc về những cơ quan đó, chắc chắn chúng tôi muốn biết tác giả lấy thông tin từ đâu và bằng cách nào ông ấy có được chúng, bởi vì dường như ông ấy còn giỏi hơn bất kỳ điệp viên mật nào được cho là của chúng ta. Những diễn biến tiếp theo của vụ việc này chắc chắn sẽ rất thú vị. Trong khi chờ đợi, mọi người Mỹ có lý trí được mời mua cuốn sách này, đọc và đọc lại nó, bởi nó chắc chắn là cuốn sách hay nhất từng được viết về một dân tộc và sẽ còn như vậy trong một thời gian dài. Hoàn toàn đáng đề xuất !»

- Nào, Colfax ! Kể đi ! Jason thúc giục. Sáng nay tôi đã đặt mua cuốn sách của anh ở hiệu sách, như hàng chục người khác, chắc khoảng mười ngày nữa là có, nhưng trong lúc chờ đợi, ông anh già ạ, anh có thể nói cho tôi biết... Tất cả những gã mà anh không cho tên là ai vậy ?

Anh ta có một vẻ mặt đồng lõa hơi quá đáng.

- Anh sắp về nước rồi. Còn tôi, biết đâu tôi sẽ biết cách sử dụng thông tin của anh...

- Tôi thực sự không hiểu anh đang nói gì và tờ báo này đang ám chỉ điều gì. Không có nhân vật nào trong

sách của tôi là có thật, tôi sẽ không thể nói tên họ nếu ai đó hỏi. Đối với tôi, họ có vẻ chân thật, chỉ vậy thôi. Họ được sinh ra từ trí tưởng tượng của tôi.

- Anh sẽ kể chuyện đó với các sĩ quan cấp cao đi, Jason trả lời, nháy mắt, miệng mỉm cười. Nhưng với tôi, thôi ngay cái trò bịp bợm đó đi. Suy cho cùng, chúng ta đã làm việc cùng nhau hàng tháng trời, chúng ta là bạn mà. Anh có thể nói mọi thứ với tôi. Tôi sẽ câm như hến.

Rann biết ơn vì chuông điện thoại reo lên đúng lúc trên bàn làm việc của anh. Anh vẫy tay chào Jason và nhấc máy :

- Kho hàng Ascom, xin nghe...

- Tôi có thể nói chuyện với trung sĩ Colfax được không ? một giọng nói thì thầm ở đầu dây bên kia.

- Tôi đây.

- Trung sĩ, tướng Appleby muốn gặp anh trong văn phòng của ông ấy vào sáng mai, lúc mười giờ. Ông ấy nhờ tôi nói với anh rằng ông ấy muốn đọc các tác phẩm của anh và yêu cầu anh mang theo một bản. Hẹn gặp lại sáng mai, mười giờ, trung sĩ Colfax.

Một tiếng «cách» kim loại kết thúc cuộc trò chuyện trước khi Rann kịp đặt bất kỳ câu hỏi nào.

Phần còn lại của ngày chỉ toàn là điện thoại và những cuộc viếng thăm của những người muốn nói với anh về bài báo đó. Rann không thể hiểu điều gì đã thúc đẩy sự sôi nổi này, vì chưa ai có thời gian rảnh để đọc cuốn sách của anh. Mỗi người dường như đều biết một cách bí ẩn về những sự việc mà cuốn sách mô tả. Trong buổi chiều, anh được mời đến vài bữa tiệc tối mà anh đều từ chối, thích đi ngủ sớm để sáng hôm sau tỉnh táo cho cuộc gặp với vị tướng.

Văn phòng của vị tướng đối với anh dường như đã thay đổi khi anh đến nơi tiếp tân. Chắc anh trông có vẻ ngạc nhiên, thậm chí tự hỏi liệu mình có đi nhầm chỗ không, vì người thư ký tuyên bố :

- Vào đi. Đúng chỗ rồi. Đơn yêu cầu của chúng tôi cuối cùng cũng được chấp thuận vào tuần trước, họ đã thay thảm mới. Chúng tôi đã chờ đợi điều này hai năm rồi. Tôi thích màu đỏ, nhưng nó làm tôi hồi hộp.

Rann quan sát căn phòng. Đúng là cùng một căn phòng, thực vậy, ngoại trừ tấm thảm màu đỏ tươi tương phản mạnh với chiếc bàn bằng gỗ tẻch đen và những chiếc ghế sofa bằng da đen.

Người ta cũng thấy tấm thảm tương tự trong văn phòng của vị tướng, nơi nó tạo ra một sắc hồng cho giấy dán tường màu be.

- Tôi không viết cuốn sách này với ý định xuất bản nó, Rann giải thích với vị tướng. Nó giống như một dạng hồi ký cá nhân về những gì tôi đã học được về Hàn Quốc kể từ khi tôi đến đây.

- Tôi sẽ phải đọc cuốn sách này và nói chuyện với anh về nó, vị tướng trả lời. Tôi e rằng, với tất cả sự ồn ào này, một số áp lực sẽ buộc tôi phải thọc mũi vào những vụ buôn lậu này và đưa ra câu trả lời. Anh lấy thông tin từ đâu ?

- Chính xác là, Rann giải thích. Tôi không nhận được bất kỳ thông tin nào. Tôi chỉ quan sát những gì đang xảy ra xung quanh mình.

- Được rồi. Tôi đọc nó và sẽ liên hệ lại với anh. Trong lúc đó, đừng nói gì với bất kỳ ai. Cả cái đất nước chết tiệt này chỉ rộn lên chuyện đó. Tại sao anh không nghỉ vài ngày dưới ánh mặt trời, ở Pusan ? Điều đó sẽ cho tôi một cơ hội để trông chừng mọi thứ và tôi sẽ gọi cho anh ở đó. Các phóng viên cho các tờ báo địa phương đang chờ ở ngoài, điều tốt nhất anh có thể nói với họ, theo tôi, là anh không có bình luận gì cho đến khi họ

có thể đọc cuốn sách này. Điều đó tạm thời nên làm dịu tình hình.

Ở Pusan, có những bãi biển lớn, bầu trời trong xanh trên biển xanh lấp lánh, những ngọn đồi xanh mượt uốn lượn hòa vào màu xám của những ngọn núi vững chãi ở phía nền.

- Colfax, anh là tác giả của một cuốn sách thật đáng gờm. Vấn đề duy nhất là mọi thứ đều cho thấy anh hẳn phải dính líu đến chợ đen để viết nó. Để tôi nói cho rõ: tôi không nói là anh có, nhưng nó để lại một ấn tượng xấu. Chúng ta cần nghĩ cách đưa ra một lời giải thích.

Vị tướng chờ đợi.

- Tất cả những gì tôi có thể làm, thưa ông, là nói sự thật, Rann trả lời.

- Đương nhiên, đương nhiên, vị tướng đồng ý. Toàn bộ vấn đề là quyết định khi nào và như thế nào. Trong lúc đó, tốt hơn anh nên quay lại khu vực này. Có một cuộc họp trong văn phòng của tôi vào ngày mai, lúc hai giờ chiều. Hầu hết các sĩ quan cấp cao liên quan sẽ có mặt ở đó và tôi muốn anh tham dự. Có lẽ chúng ta sẽ có thể làm sáng tỏ mọi chuyện. Nhân tiện, Colfax, bà Appleby tổ chức một buổi tiếp tác nhỏ tại nhà chúng

tôi, vào chiều mai, cho các phu nhân sĩ quan, và bà ấy muốn mời anh là khách. Tôi nghĩ chúng ta có thể đến đó trực tiếp từ văn phòng của tôi, nếu anh không thấy phiền.

- Phu nhân của ngài, thưa ngài ?

Rann biết rằng mình không thể từ chối, nhưng anh đột nhiên cảm thấy ký ức về cơn giận của mình trào dâng, làm anh đỏ mặt.

- Đương nhiên rồi, một người phụ nữ tuyệt vời, không có oán giận gì với bất kỳ ai. Chúng tôi trông cậy vào anh đây, phải không ?

- Tất nhiên rồi, thưa ngài tướng.

Và anh ta nhảy lên chuyến tàu đầu tiên đến Seoul.

Ngày hôm sau, vị tướng mở cuộc họp.

- Thưa các quý ông, ông tuyên bố, tôi tin chắc rằng Colfax không hề dính líu gì đến tất cả những chuyện này. Trên hết, tôi cho rằng anh ta còn trẻ và có một trí tưởng tượng phong phú. Dù vậy, theo cách mà anh ta cho là logic, rất có thể anh ta đã vô tình chạm đúng vào một số hành vi. Tôi đề nghị chúng ta đặt cho anh ta tất cả những câu hỏi mà chúng ta nghĩ ra, sau đó tiến hành

một cuộc điều tra quy mô lớn, trước khi cuốn sách của anh ta đến được Hàn Quốc. Tôi cho Colfax xuất ngũ và cho anh ta về Mỹ ngay hôm nay. Anh ta sẽ chờ ở đó. Tôi không muốn anh ta rơi vào tay kẻ xấu nếu cứ ở lại đây.

Trong gần ba tiếng đồng hồ, Rann trả lời các câu hỏi một cách chính xác và đầy đủ nhất có thể, đảm bảo rằng các câu trả lời của mình luôn khớp với quan điểm của anh.

- Ngài tướng có nghĩ rằng chúng ta nên giữ trung sĩ Colfax trong tầm tay, cho đến khi chúng ta làm sáng tỏ đồng hồ độn này không ? Một sĩ quan hỏi.

- Không, tôi hoàn toàn không nghĩ điều đó là cần thiết, vị tướng trả lời với vẻ trầm ngâm. Trung sĩ vừa nói với chúng ta tất cả những gì anh ta nghĩ là mình biết, những suy đoán đã được thể hiện trong sách của anh ta. Tôi tin chắc rằng bản thân anh ta không hề dính líu vào điều gì, vì vậy, tôi không thấy có lý do gì để giữ anh ta lại lâu hơn nữa. Vì đây là cuốn sách đầu tay của anh ta, nó không nên có quá nhiều độc giả, và tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện trong vòng vài tuần. Chắc chắn là tốt hơn nên đưa anh ta đi xa, để không ai có thể tìm thấy anh ta. Hiện tại, không ai khác biết chính xác nội dung cuốn sách của anh ta là gì, chúng ta có thể trì hoãn việc phát hành nó tại địa

phương, trong khi chúng ta tiến hành điều tra. Anh ta nên trở về Hoa Kỳ càng sớm càng tốt. Và bây giờ, thưa các quý ông, nếu không có thêm câu hỏi nào, tôi tin rằng các quý bà đang chờ chúng ta...

Biệt thự của vị tướng cũng vừa được sơn lại, lớp vữa giờ đã có màu vàng nhạt và tương phản với màu xanh lá cây sáng của những biệt thự khác trong khu vực dành cho người Mỹ, được mệnh danh là Little Scarsdale. Tuy nhiên, bên trong, các tầng khác nhau vẫn không thay đổi, vẫn là màu hồng phấn như trước đây. «Màu yêu thích của bà Appleby», anh đã nghe nói trong lần được mời trước.

- Trung sĩ Colfax, thật là vui mừng !

Đó là bà Appleby đang bước về phía anh từ đầu kia của căn phòng, hai tay đưa ra để chào đón anh.

Mặc dù vẫn khá đầy đà, bà dường như đã giảm cân so với lần trước. Bà mặc một chiếc váy dài tại nhà bằng nhung xước màu hồng sẫm quét trên thảm, và mũi những đôi hài mule mạ vàng của bà làm vạt vào bay lên theo mỗi bước chân. Bà vẫn trang điểm quá đậm và mái tóc tẩy trắng của bà được tạo kiểu thành những lượn sóng cứng và đều đặn khiến anh liên tưởng đến một mái nhà bằng tôn sóng.

- Có thể nói là anh đã làm mọi người ngạc nhiên ! Trừ tôi. Tôi đã chắc chắn rằng anh sẽ làm được những điều kỳ diệu, và anh đã không làm tôi thất vọng. Các cô gái ! Lại đây để tôi giới thiệu với các em Rann Colfax, người mà mọi người đang nói đến. Cứ đợi đến khi đọc cuốn sách tuyệt vời của anh ấy đi rồi các cô sẽ hiểu tại sao. Tôi luôn biết anh ấy sẽ trở nên nổi tiếng, tôi thậm chí đã nói với ngài tướng, ngay từ lần đầu tiên tôi thấy anh ấy, rằng đây là một người phi thường và cần phải đưa anh ta về bộ tư lệnh. Nhưng thôi, các cô đều biết ông ấy ghen tị như thế nào mà, thế là, không một chân chừ, ông ấy điều anh ta đến kho tiếp tế ở Ascom !

- Này, Minnie, ngài tướng ngắt lời. Em biết là...

- Ôi, đừng nói gì nữa, anh yêu, bà vợ trách. Sai lầm thì ai cũng mắc phải, kể cả anh. Và anh đã được tha thứ tất cả rồi, không cần phải nhắc lại làm gì. Thay vào đó, hãy nói cho tôi nghe đi, Rann Colfax, anh định sẽ đi đâu tiếp theo ?

- Thừa bà Appleby, tôi tin là tôi sẽ về New York. Có lẽ tôi sẽ ghé thăm mẹ tôi ở Ohio, nhưng chỉ vài ngày thôi.

- Điều đó thì tôi biết rồi, đồ ngốc ạ. Ngài tướng đã nói với tôi là anh sẽ đi trong hai ngày tới. Đó là lý do

tại sao tôi muốn có anh tôi nay. Sau cùng thì, không phải ngày nào cũng có một ngôi sao ra đời giữa chúng ta, phải không ? Không, ý tôi là : sự nghiệp sẽ đưa anh đến đâu? Nhưng hãy lại đây uống chút gì đi và kể cho chúng tôi nghe nào. Các cô gái, tôi xin giới thiệu với các cô người đàn ông nổi tiếng nhất hiện nay. Vì anh ấy gần như đã trở lại là dân thường rồi, tôi nghĩ không có gì ngăn cản chúng ta gọi anh ấy là Rann. Anh không phản đối chứ, Rann ?

Anh xin lỗi vì phải rời bỏ họ ngay khi có thể và trở về chỗ ở để thu xếp hành lý cho chuyến đi. Hai ngày sau, anh đã trên đường đến Hoa Kỳ.

San Francisco hiện lên trong mắt anh là một thành phố tráng lệ, có lẽ thậm chí là thành phố đẹp nhất mà anh từng thấy cho đến nay, trừ Paris. Ở một số khía cạnh, nghiêng mình trên đồi, được vịnh biển bao quanh và được kết nối với các khu vực ngoại ô bởi những cây cầu Cổng Vàng và Cầu Vịnh nguy nga, thành phố này thậm chí còn vượt trội hơn Paris. Việc anh đến từ Tokyo, bằng phương tiện vận chuyển quân sự, đã được giữ kín. Tên của anh không có trong bất kỳ danh sách hành khách nào. Hai tuần giải ngũ của anh trôi qua không có gì xảy ra.

Rann thấy mình có rất nhiều thời gian rảnh rỗi, anh dành nó trong các bảo tàng và công viên của thành phố, tận dụng những ngày quá ngắn ngủi này để tự học hỏi nhiều nhất có thể. Sau khi xuất ngũ, anh dành thêm một tuần nữa trong thành phố, và đến cuối tuần đó, sự tiện nghi của căn hộ Brooklyn và sự hiện diện của Sung bắt đầu làm anh nhớ. Anh quyết định không về thăm mẹ, như dự định, mà muốn bà đến thăm anh ở New York, và vào một buổi sáng đẹp trời, anh rời San Francisco trên một chuyến bay thương mại đến Sân bay Idlewild, ở Long Island.

- Ông là Rann Colfax phải không ? nhân viên bán vé đã hỏi anh khi anh đặt chuyến bay.

- Vâng, là tôi, Rann trả lời bằng giọng nhỏ.

- Trong trường hợp đó, tôi rất vinh dự được biết ông. Tôi vừa mới đọc xong *Choi*, cho phép tôi được nói rằng đó là cuốn sách hay nhất mà tôi từng đọc.

Người phụ nữ đứng sau anh trong hàng, nghe thấy tất cả, đã xoay xở để ngồi gần anh trên máy bay.

- Tôi vẫn chưa có may mắn được đọc sách của ông, thưa ông Colfax, bà ấy nói với anh.

Trung niên, anh đoán vậy, bà ấy nói chuyện với một chất giọng New England được thừa hưởng từ nhiều thế hệ tổ tiên. Nhỏ nhắn, mảnh khảnh, bà mặc một bộ vest đen. Tiếp viên hàng không đã đặt chiếc mũ và áo khoác phối hợp lên giá để hành lý, phía trên ghế ngồi.

- Tôi vừa từ Nhật Bản về, tôi vừa sống ở đó một năm, tôi cảm thấy hơi xa rời với mọi thứ... Có thể nói là anh đã gây ra tiếng vang lớn đấy, nếu tin vào các tờ báo tiếng Anh - và không nghi ngờ gì, cả những tờ báo khác nữa, nhưng làm sao biết quá nhiều về những gì người nước ngoài nói về chúng ta, phải không ? Thật không công bằng, theo một nghĩa nào đó, khi có quá nhiều người trong số họ biết tiếng Anh, trong khi ngôn ngữ của họ thì đơn giản là không thể nào học nổi... Kể từ khi người chồng tội nghiệp của tôi qua đời, đã năm năm nay, tôi hầu như chỉ đi du lịch, nên tôi cảm thấy hơi lạc hậu về sách vở và sân khấu. Tôi sẽ phải bắt kịp lại và hãy yên tâm rằng cuốn sách của anh sẽ đứng đầu danh sách. Nhưng anh có vẻ quá trẻ để gây ra một sự xôn xao như vậy ! Tại sao anh lại cầm bút viết, thưa ông Colfax?

Rann dành thời gian suy nghĩ trước khi trả lời.

- Tôi tin là tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó, anh nói một cách thành thực. Có lẽ, đơn giản là, tôi là một nhà văn ?

- Đúng vậy ! Anh không thể không là một nhà văn, để gây ra được sự say mê như thế. Ý tôi muốn nói là, không phải ai cũng cầm bút viết, phải có một loại năng khiếu bí ẩn nào đó biến người này thành nhà văn còn người kia thì không. Tôi, tôi không có khả năng đó.

- Tôi cho rằng đó là một loại thôi thúc buộc phải ghi lại những ý tưởng trên giấy.

Đã đầu hàng, Rann để mình bị lôi cuốn vào cuộc trò chuyện. Không thể nào thoát ra được trong một không gian chật hẹp như vậy. Khá nhanh chóng, anh thậm chí còn bắt đầu đặt câu hỏi. Và khám phá ra rằng người bạn đồng hành của mình đang rất sẵn lòng tâm sự.

- Tôi tên là Rita Benson, bà nói với anh. Chồng tôi làm những việc kinh doanh rất, rất lớn trong ngành dầu mỏ. Khi ông ấy còn sống, chúng tôi hát trong các dàn hợp xướng để giải trí, như một thú tiêu khiển. Tôi đã tiếp tục sau khi ông ấy mất. Thú thật là, tôi có hai buổi biểu diễn đang chờ tôi ở Broadway. Tôi tự hỏi liệu mình có nên quay trở lại với cuộc sống đó một cách nghiêm túc hay không. Chồng tôi để lại cho tôi nhiều tiền hơn mức tôi có thể tiêu xài, và tôi rất thích những tiếng reo hò của công chúng, trong nhà hát, trong các bữa tiệc, tất cả những thứ đó. Còn anh, Rann, anh có thích điều đó không ? Anh cho phép tôi gọi anh là Rann chứ, dĩ

nhiên? Và anh, đừng quên tôi tên là Rita.

Xuyên suốt cuộc trò chuyện, bà khiến anh hứa sẽ đề bà giới thiệu anh với đoàn kịch của bà ở New York. Khi máy bay bắt đầu hạ độ cao, họ trao đổi địa chỉ và số điện thoại, thề sẽ gặp lại nhau trong vài ngày tới.

Rồi họ đứng dậy khỏi ghế, Rann xách túi du lịch cho Rita và họ cùng nhau chờ hành lý trong phòng nhận hành lý. Vào lúc chuẩn bị ra về về phía nhà ga, những ánh đèn flash chụp ảnh làm anh lóa mắt.

- Rita Benson và Rann Colfax ? Phóng viên hỏi bằng một giọng vô cùng phấn khích. Rất thú vị, thật sự... Hai người đã gặp nhau như thế nào ?

Họ giải thích rằng họ đã làm quen trên máy bay, sau đó Rann giúp bà lên xe.

- Anh bạn thân mến, anh có chắc là không cần tôi đưa anh đến đâu đó không ? Sẽ tiện đường thôi, tôi dự định ở lại New York vài ngày trước khi về Connecticut.

Rann không dám từ chối - vào giờ này taxi rất hiếm - và chiếc limousine dài màu đen dễ dàng hòa vào dòng xe cộ. Rồi người tài xế đặt hành lý của anh vào thang máy của tòa nhà. Anh giữ một lúc trong tay mình bàn tay mà Rita Benson đưa ra cho anh qua cửa sổ xe, một

bàn tay ấm áp, mềm mại, được chăm sóc kỹ lưỡng.

- Đừng quên đây, người bạn trẻ của tôi, anh sẽ sớm nghe tin tôi. Anh đã hứa với tôi rồi đây.

Chiếc xe rời xa lề đường, nhập vào dòng giao thông. Rann đứng im một lúc trước khi trở về nhà.

- Thật hạnh phúc khi gặp lại ông, thưa ông, người gác cổng già nói với anh một cách nồng nhiệt để chào đón.

- Cảm ơn, Rann trả lời.

Anh đi thang máy lên tầng của mình, gõ cái gõ cửa. Sung mở cửa, tay cầm một chiếc giẻ lau bụi. Khuôn mặt tròn, thường vô cảm của anh ta nhăn lại thành một nụ cười rộng.

- Rất vui mừng gặp lại ngài về nhà, thưa ngài. Đợi rất lâu ở đây.

- Cuối cùng cũng về đến nhà, anh trả lời.

Đúng vậy, nhà của anh, thực sự là nhà của anh. Sung bắt đầu mở hành lý của anh, trong khi Rann gọi cho mẹ mình.

- Rann ! Con đang ở đâu vậy ?

Giọng bà nghe trẻ trung và tươi mới ở đầu dây bên kia.

- Ở chỗ của con. Trong căn hộ của ông... không, trong căn hộ của con.

- Con không về nhà à ?

- Đây là nhà của con từ nay. Mẹ, mẹ đến đây đi.

- Rann... không, chắc con nói đúng. Con thế nào ?

- Tốt.

- Nghe có vẻ không ổn...

- Con đã học được rất nhiều trong suốt những tháng qua.

- Con về sớm hơn mẹ nghĩ. Con có dự định gì không, con yêu ?

- Có, viết sách... và sách và sách nữa...

- Cha con luôn biết điều đó. Con muốn mẹ đến khi nào ?

- Khi nào mẹ muốn, càng sớm càng tốt.

- Để xem... tuần sau, thứ Năm ? Thứ Tư, câu lạc bộ của mẹ họp.

- Tuyệt vời. Đến lúc đó...

- Ôi, Rann, mẹ rất hạnh phúc !

- Con cũng vậy.

- Mẹ suýt quên, Rann. Nhà xuất bản của con muốn con gọi cho họ càng sớm càng tốt. Mẹ đã bảo họ là con sẽ làm ngay. Con không quên chứ ?

- Con không quên đâu, mẹ. Cảm ơn mẹ.

Anh gác máy, suy nghĩ và, chợt lóe lên cảm hứng, quyết định gọi sang Pháp, Paris, cho Stéphanie. Vào giờ này, anh tính toán, cô ấy hẳn phải ở nhà. Cô ấy đang ở đó. Một người Trung Quốc trả lời anh bằng tiếng Pháp rằng, nếu anh vui lòng chờ một chút, cô sẽ nhận cuộc gọi. Cô vừa mới về nhà, cùng với người cha đáng kính của cô.

Vì vậy, anh chờ một lúc, và thậm chí vài lần, trước khi nghe thấy giọng nói trong treo của Stéphanie nói chuyện với anh bằng tiếng Anh.

- Rann, nhưng tôi tưởng anh đang ở Hàn Quốc !

- Tôi vừa trở về New York. Stéphanie ! Cô khỏe không ?

- Khỏe, như mọi khi. Tôi đang rất cố gắng để nói tiếng Anh cho chuẩn. Anh không thấy tôi xoay xở cũng khá đấy chứ ?

- Hơn cả khá nữa ! Giờ thì tiếng Pháp của tôi để làm gì nhỉ ?

- Ôi ! Anh chỉ cần đến Paris là được.

- Khi nào cô đến New York ? Giờ tôi đã có nhà riêng rồi... Cô còn nhớ những lá thư của tôi chứ ?

- Ôi, anh này ! Anh có viết cho tôi một... hay có lẽ là hai lá thôi.

- Ở Hàn Quốc tôi không thể viết thư được... Quá bận, phải đi xem, phải học hỏi. Tôi xin hỏi lại : khi nào cô đến...

- Vâng, vâng, tôi không điếc đâu ! À, nếu anh muốn biết hết thì, cha tôi sắp mở một cửa hàng ở New York. Vì thế dự kiến là chúng tôi sẽ đến, chắc chắn là trong vài tháng nữa.

- Tôi không thể kiên nhẫn đến thế được.

Cô bật cười.

- Anh đây cũng lịch sự như một người Pháp vậy ! Anh muốn gì nào, cả hai chúng ta sẽ cùng chờ đợi và, trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ viết thư cho nhau. Anh thế nào rồi ?

- Tốt. Cô có nghĩ đến tôi không ?

- Tất nhiên rồi. Không những tôi nghĩ đến anh, mà tôi còn đọc về anh nữa. Sách của anh đang rất thành công, tuần tới nó sẽ được xuất bản bằng tiếng Pháp. Như thế, tôi có thể đọc nó và hiểu tại sao mọi người trên báo chí Anh chỉ nói đến mỗi chuyện đó.

- Đừng kỳ vọng quá nhiều ở tôi. Đó chỉ là cuốn sách đầu tiên của tôi thôi. Sẽ còn những cuốn khác nữa. Nghe này, Stéphanie, tôi thực sự cần được gặp cô. Cô lấp lánh như một viên ngọc quý trong ký ức của tôi !

Cô cười.

- Anh có thể sẽ đổi ý, bây giờ thì anh đã nhìn thấy những phụ nữ châu Á xinh đẹp rồi còn gì !

- Không một ai... cô nghe tôi nói chứ, Stéphanie ? Không một ai cả !

- Tôi nghe anh nói. Nhưng chúng ta phải nói tạm biệt thôi. Gọi điện từ xa thế này tốn một đồng tiền đấy.

- Cô sẽ viết thư cho tôi chứ ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Hôm nay chứ ?

- Hôm nay.

Anh nghe thấy tiếng cô đặt ống nghe xuống, rồi sau đó là sự im lặng. Anh bỗng muốn gặp cô ngay lập tức, không thể chờ đợi. Vài tháng nữa ư ? Thật không thể chịu nổi. Sao không bay sang Paris ngay ngày mai ? Nhưng không, không thể nào. Quá nhiều suy nghĩ cần sắp xếp lại trong đầu anh. Anh cần tổ chức cuộc sống của mình, bắt tay vào tác phẩm, lên kế hoạch cho thời gian của mình. Để ý xem những gì đang chờ đợi mình từ giờ trở đi.

Rann quyết định chỉ gọi cho nhà xuất bản của mình vào sáng hôm sau. Chuyến đi không mấy thoải mái, mặc dù theo một cách nào đó, anh cũng thích cuộc nói chuyện dài dòng vô tận của Rita Benson. Giờ đây, anh cảm thấy cần một bồn tắm nước nóng, vệ sinh cá nhân, quần áo sạch sẽ và một buổi tối thư giãn nhờ sự chăm sóc chu đáo của Sung. Bước vào căn phòng lớn nơi anh

chuyển đến ở sau khi ông ngoại qua đời, anh phát hiện ra Sung, người Sung trung thành, đã mở vali của anh, sắp xếp tất cả đồ đạc và đặt trên giường một chiếc áo choàng tắm bằng lụa thoải mái và một bộ pyjama. Nhà của mình, Rann nghĩ thầm trong khi xả nước nóng vào bồn tắm. Serena đã biết những căn phòng này khi ông ngoại anh còn sống, nhưng bản thân Rann chưa bao giờ xâm phạm không gian riêng tư đó. Dĩ nhiên, không có gì làm phiền sự thoải mái của anh và, đang thư giãn trong bồn tắm, anh nghĩ về ông ngoại với lòng biết ơn. Anh lau người thật kỹ, rồi, thấy mình chưa sẵn sàng mặc pyjama, anh chọn một chiếc quần bơi trong ngăn kéo và bước ra ban công, tận hưởng hơi ấm của ánh nắng.

- Ông ngủ rồi, thưa ông chủ trẻ, nên tôi sợ ông bị lạnh trong không khí tối nay.

Sung vừa đánh thức anh dậy. Mặt trời đã lặn. Rann trở về thư phòng. Trên bàn làm việc, cạnh tờ báo, anh tìm thấy một ly cocktail do Sung pha.

Anh nhắm nháp ly đồ uống mát lạnh trong khi lật giở tờ báo. Ở mục «sân khấu», một tiêu đề khiến anh chú ý ngay.

«Rann Colfax trong chuồng ngựa của Rita Benson»

Anh đọc tiếp. «Thiên thần quyền rũ nhất của Hollywood, Rita Benson, quả phụ của ông trùm dầu mỏ George Benson, đã đến New York sáng nay, từ Tokyo, với chiến lợi phẩm không ai khác chính là Rann Colfax, tác giả trẻ tuổi sôi nổi của cuốn best-seller *Choi*. Có thể nói Rita không lãng phí thời gian để vây quanh mình những anh trai độc thân của thành phố chúng ta...»

Anh không thể đọc thêm nữa và, nhắc điện thoại, anh lập tức gọi cho khách sạn St Regis, nơi Rita Benson đã nói với anh là bà sẽ ở.

- Ô không, anh yêu, tôi chưa đọc nó đâu, bà trả lời khi được kết nối đến phòng của bà. Đừng bận tâm đến những gì họ viết. Việc của họ là đào bới những câu chuyện mà. Tất cả chuyện này vẫn còn mới mẻ với anh, nhưng hãy tự nhủ rằng chúng ta sống cuộc sống của mình mà không cần quan tâm đến những gì báo chí có thể viết. Thế anh đến đây dùng bữa tối mai nhé ? Sau đó, chúng ta có thể đi xem một chương trình nào đó. Đương nhiên là họ sẽ đưa tin, nhưng vì tôi đã bảo anh đừng lo mà ! Giờ thì tôi sẽ không bắt đầu sống phụ thuộc vào những lời đồn đoán đâu, và anh cũng nên tiếp cận tình huống như tôi. Những người quan trọng trong mắt chúng ta sẽ biết sự thật, còn những kẻ khác

thì chúng ta mặc kệ. Đương nhiên là tôi thích được có bạn đồng hành là một chàng trai trẻ đẹp trai rồi ! Anh nghĩ tại sao tôi lại giao du với những chàng trai trẻ đẹp trai ? Không phải để lôi kéo họ lên giường của tôi đâu, bạn thân mến ạ, mà nếu tôi có khả năng được dành một buổi tối với một chàng trai trẻ lịch lãm hay với một ông già nhăn nheo, hãy nói cho tôi biết lựa chọn ở đâu ? Thôi nào, đừng bận tâm, chẳng mấy chốc họ sẽ không còn gì để nói nữa và tất cả chuyện này sẽ xếp xuống như một chiếc bánh soufflé vậy.

Rann cảm thấy được trấn an bởi thái độ coi thường bài báo của bà. Anh mặc một chiếc quần lanh nhẹ, một chiếc áo sơ mi và thưởng thức cho bữa tối một món gà chua ngọt tuyệt hảo, một trong những đặc sản của Sung. Sau đó, anh mặc bộ pyjama và áo choàng tắm mà Sung đã chuẩn bị sẵn và đến căn phòng yêu thích của mình, thư phòng, nơi Sung chu đáo đã đặt một ly rượu cuối cùng trên bàn. Anh chọn một cuốn sách trên giá, một cuốn tiểu sử về Thomas Edison, và chìm đắm vào chiếc ghế bành thoải mái. Anh không bao giờ thấy chán những cuộc đời của các vĩ nhân và, mặc dù cuộc đời của Edison đã rất quen thuộc với anh, anh chưa từng đọc cuốn tiểu sử này và mở sách ra một cách thích thú.

- Ông cần thứ gì khác nữa không, thưa ông chủ trẻ ?
Sung hỏi sau đó vào buổi tối.

- Không, Sung, cảm ơn. Tôi sắp đi ngủ đây.

Anh đứng dậy và trở về phòng ngủ, nơi giường của anh đã được trải sẵn và mọi thứ đã được chuẩn bị cho sự thoải mái của anh, cho đêm đầu tiên ở nhà này.

Rann mở mắt ra vào sáng hôm sau, bị đánh thức bởi một dòng ánh sáng tràn vào. Sung đã mở cửa sổ. Đó là cách ông ta đánh thức anh khỏi giấc ngủ.

- Không nên đánh thức quá nhanh, ông ta đã giải thích. Khi thân thể nghỉ ngơi, linh hồn sẽ lang thang trên mặt đất. Nếu đánh thức quá đột ngột, linh hồn không kịp trở về nhà.

Sung đợi gần giường cho đến khi Rann thức dậy, trên tay ông ta giữ một ấm cà phê nóng hổi đặt trên khay bạc.

- Thật sự xin lỗi vì đã phải đánh thức ông, thưa ông chủ trẻ. Nhưng có một người đã gọi điện đến ba lần, ông ta nói muốn nói chuyện với ông, quan trọng lắm ông ta bảo. Tên ông ta là Pearce. Nhà xuất bản, ông ta nói vậy.

- Ông làm đúng đấy, Sung, Rann nói trong khi nhận ly cà phê Sung rót cho. Mấy giờ rồi ?

- Mười giờ rồi, thưa ông chủ trẻ.

Rann hơi ngạc nhiên vì đã ngủ lâu đến thế. Trong lúc anh khoác áo choàng tắm, điện thoại lại reo lần nữa. Anh mang theo cà phê vào thư phòng.

- Vâng, thưa ông. Xin chờ một chút, thưa ông. Ông ấy tới đây rồi.

Sung đưa ông nghe cho anh. Đó là George Pearce, nhà xuất bản của anh.

- Bài báo tuyệt vời trên báo đấy, Colfax ạ ! Giờ thì việc là làm sao để công chúng chỉ còn nhìn thấy mỗi tên của anh. Làm thế nào mà anh quen được với Rita Benson vậy ?

Rann kể cho ông ta nghe về cuộc gặp gỡ của họ.

- Một cú may mắn chết tiệt, nếu anh muốn biết ý kiến của tôi. Nếu không thì anh đã về New York trong âm thầm rồi. Lẽ ra anh nên cho tôi biết chuyến bay của anh, tôi đã có thể tổ chức một buổi tiếp tay nho nhỏ và mời toàn bộ giới báo chí.

- Tôi đã không nghĩ đến điều đó, Rann trả lời thành thực.

- Ủ, thì từ giờ trở đi chúng ta sẽ nghĩ đến anh. Anh là một tác giả best-seller, nhưng công chúng thì hay thay lòng đổi dạ. Anh phải luôn ở trong tầm mắt của họ. Cho đến giờ, chưa có thiệt hại gì. Rita đã ra tay cứu nguy !
Trưa nay anh có rảnh không ?

- Có, tất nhiên rồi.

- Tốt. Gặp nhau ở khách sạn Pierre lúc trưa nhé. Nhân viên quan hệ công chúng của tôi sẽ có mặt ở đó. Sau đó chúng ta sẽ mời báo chí dùng vài ly, để gợi ý cho họ một vài tiêu đề giật gân. Một khi sự việc đã rồi, tôi tin là chúng ta nên tận dụng triệt để hình ảnh «play-boy».

- Tôi e là tôi khá thiếu hiểu biết về chuyện đó, thưa ông.

- Sau bữa trưa thì anh sẽ không còn thiếu hiểu biết nữa đâu... Cứ để chúng tôi lo. Tôi có đội ngũ PR tốt nhất thị trường.

Rann ăn nhanh bữa sáng thịnh soạn mà Sung đã chuẩn bị, tắm rửa và thay quần áo một cách thông thả, rồi bắt taxi đến khách sạn Pierre ở Manhattan.

- Nào, nào, nào ! George Pearce nói khi đón anh ở sảnh khách sạn.

Ông ta là một người đàn ông tầm vóc lớn, ăn mặc lịch lãm, với mái tóc dày màu vàng hoe phủ trên trán.

- Đây chính là Rann Colfax... Và còn đẹp trai nữa chứ ! Ảnh chụp không làm anh đẹp được đâu, phải chụp lại mới được. Margie, ghi chú lại : chụp ảnh quảng cáo mới, khẩn cấp.

Trong khi ông ta nói. người phụ nữ đi cùng đang ghi chép nhanh vào sổ tay. Họ vào chỗ ngồi trong phòng ăn tiện nghi.

- Tôi đã gọi món ăn yêu thích của tôi, hi vọng anh sẽ thích.

Sự tự tin đến thế của ông ta gây ấn tượng mạnh với Rann. Anh chưa từng gặp một người đàn ông nào như vậy và phải thừa nhận là mình không thấy khó chịu.

- Trước khi đội PR tham gia với chúng ta trong chốc lát, chúng ta có vài điểm cần bàn với nhau. Margie, cô sẽ phải thay đổi trang phục cho anh ấy. Trang phục của anh rất ổn, nhưng hình ảnh của anh quá cổ điển. Anh có thợ may riêng không, Rann ?

Rann lắc đầu.

- Thợ may của tôi sẽ biết cách chăm sóc cho anh. Không rẻ đâu, nhưng xứng đáng. Ông ấy là người giỏi nhất. Margie, đặt lịch hẹn cho anh ấy và bảo gã người Ý đó đừng có ngủ quên. Quần áo thể thao, comple, áo smoking, tất cả, chỉ toàn hàng mới nhất thôi. Cũng đặt lịch luôn với tay thợ cắt tóc trên Đại lộ số 5, cô biết ông ta mà. Với kiểu tóc này, Rann trông quá giống một anh lính dự bị... Chắc chắn có thể sửa được.

- Ông Pearce...

- Gọi tôi là George đi, nhà xuất bản ngắt lời. Chúng ta sẽ làm việc tay trong tay. Bỏ qua những nghi thức trang trọng đi.

- Được thôi, George, tuy nhiên tôi tin là nên hoàn toàn thành thực với ông, Rann nói tiếp. Tôi chưa bao giờ tìm cách trở thành một ai khác ngoài chính mình. Tôi đến từ một thị trấn đại học nhỏ ở Ohio. Tôi không biết gì về thời trang, về kiểu tóc, về hộp báo, về play-boy hay bất cứ thứ gì khác, và tôi không nghĩ mình muốn học những thứ đó.

Người đàn ông chăm chú nhìn anh.

- Rann, anh có muốn tôi nói thẳng với anh không ? Anh là một anh trai rất trẻ, quá trẻ, thật sự, để có thể viết một cuốn sách hay như vậy. Nhưng anh đã viết nó. Chúng tôi đã đánh cược lớn khi quyết định xuất bản nó, giờ là lúc chúng tôi phải thu lại lợi nhuận từ vụ đầu tư đó. Không có gì cá nhân đâu, lưu ý kỹ nhé. Tôi quý anh. Ban đầu tôi định giới thiệu anh như một thần đồng trẻ, một trí thức, nhưng cách đó mất thời gian. Cuốn sách của anh sẽ cho thấy anh có chất xám... với điều kiện là mọi người phải đọc nó. Và đó là lúc chúng tôi nhảy vào. Nếu mọi người đòi hỏi thứ tào lao in trên báo về anh tới qua và hệ quả là họ mua sách của anh, thì việc của chúng tôi là cung cấp đầy rẫy báo chí cho họ. Đơn giản thế thôi. Với tôi, trước hết anh là một khoản đầu tư, rồi mới là một con người. Doanh số bán sách của anh đang tăng đều, hiện giờ anh đang xếp thứ năm. Hãy giành lấy vị trí số một và xem chúng ta có thể giữ được nó trong bao lâu. Toàn bộ giới thượng lưu New York phải mua sách của anh. Chính ở đó mà các xu hướng được tạo ra. Wichita, El Paso và hàng trăm thị trấn nhỏ khác sẽ nổi gót. Đó là vấn đề của quảng cáo.

Trong suốt bữa ăn, Rann buộc phải miễn cưỡng thừa nhận rằng anh đồng ý với những gì nhà xuất bản nói. Buổi họp báo được ấn định vào lúc mười bảy giờ ; trong lúc chờ đợi, Margie đã đặt cho anh một lịch hẹn với

thợ cắt tóc. Đến lúc tráng miệng, họ được ba người từ văn phòng quan hệ công chúng tham gia cùng. George Pearce trình bày kế hoạch của mình và người lớn tuổi nhất trong ba người lên tiếng :

- Được, George. Ít nhất thì vụ này cũng sẽ dễ hơn cái vụ cuối cùng ông giao cho bọn tôi. Một vụ thất bại thảm hại hiếm thấy... Khi nào anh gặp lại Rita Benson ?

Câu hỏi hướng đến Rann.

- À, tôi có hẹn ăn tối với bà Benson...

- Hãy gọi cô ấy là Rita, người phụ trách quan hệ công chúng ngắt lời. Nhất là trước mặt báo giới. Cô ấy sẽ đánh giá cao và giới báo chí sẽ càng muốn khai thác thêm. Và sau đó, anh đã dự tính làm gì ?

- Chúng tôi sẽ đi đến nhà hát.

- Tuyệt vời. Và kế tiếp ?

- Thì, về nhà.

- Không, các anh sẽ đến Sardi's. Chúng ta sẽ cử một phóng viên tới. Điều đó sẽ giúp chúng ta câu giờ được một hoặc hai ngày. Bây giờ, có một buổi công chiếu phim vào tối thứ Năm, khá quan trọng. Tôi vẫn còn giữ lại được vài vé VIP. Anh có nghĩ Rita sẽ đồng ý đi cùng

anh không ?

- Tôi không biết nữa, tôi sẽ hỏi cô ấy.

- Nếu không được, chúng ta sẽ tìm một người nổi tiếng khác. Và rồi...

Cuộc trò chuyện này tiếp tục trong một giờ đồng hồ. Hầu hết các buổi tối của Rann cho đến cuối tháng đều đã được lên lịch cho các sự kiện xã giao.

- Thưa các quý ông, tôi rất tiếc phải ngắt lời, nhưng chúng ta có một cuộc hẹn ở tiệm cắt tóc, Margie chen ngang. Hãy gặp lại nhau lúc mười bảy giờ.

George Pearce đứng dậy.

- Tôi sẽ đi cùng các anh, ông nói. Tất cả gặp lại ở đây lúc mười bảy giờ.

Họ trở lại khách sạn Pierre mười phút trước giờ hẹn. Rann khoe một kiểu tóc cắt theo một mốt mới nhất, cùng với một bộ vest đen hoàn toàn mới thay cho bộ cũ, vốn bị đánh giá là quá cổ điển. George Pearce đã vận dụng ảnh hưởng của mình với một nhà tạo mẫu thời trang để có một bộ vest cho Rann, cùng với một bộ áo smoking cho buổi tối hôm đó. Họ thậm chí còn tranh thủ thời gian ghé nhanh đến một tiệm may để người thợ may đo

kích thước cho anh. Và Rann đã làm theo.

Bây giờ khi giờ phút buổi họp báo đầu tiên của anh sắp đến, Rann bắt đầu tỏ ra lo lắng.

- Tôi chưa từng làm việc này bao giờ, anh lặp đi lặp lại.

Dường như không có gì làm George Pearce bất ngờ.

- Margie, đưa Rann đi uống một ly gì đó và giúp anh ấy thư giãn. Họ không nên đến trước nửa giờ nữa. Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ đảm bảo mọi thứ đã sẵn sàng.

- Anh có thể tin tưởng ông ấy, Margie nói với anh khi họ đã ngồi trong một ghế dài thoải mái, ở phía cuối một quầy bar. Anh đang có một vận may không tưởng, George Pearce là người giỏi nhất trong nghề. Không ai trên đời hiểu rõ ngành xuất bản bằng ông ấy và, với khởi đầu mà anh có, chỉ cần cứ để mọi thứ diễn ra thôi. Anh có đang viết một cuốn tiểu thuyết khác không ?

- Tôi thực sự chưa nghĩ đến điều đó, và nhìn vào lịch trình mà họ đưa cho tôi, tôi sẽ khó có thời gian rảnh để suy nghĩ về nó trong một lúc...

- Người ta sẽ hỏi anh điều đó, mà một tác giả không viết thì trông có vẻ như đang thất hứa ; anh chỉ cần trả

lời rằng anh chưa sẵn sàng để nói về nó. Điều đó sẽ giữ họ yên ổn trong một thời gian - đủ thời gian để anh bắt đầu cuốn tiếp theo.

Rann bắt đầu cảm thấy thư thái hơn.

- Tôi thực sự không biết mình sẽ viết gì, hay thậm chí liệu tôi có còn viết được thứ gì đáng xuất bản nữa không. Có một sự thôi thúc buộc bạn phải ghi lại những từ ngữ lên giấy, nhưng không nhất thiết phải xuất bản chúng. Cô hiểu ý tôi chứ ?

- Tất nhiên, tôi hoàn toàn hiểu ý anh muốn nói. Margie trả lời một cách rất tự nhiên. Tốt nhất là đừng bận tâm chút nào về chuyện đó. Anh sẽ lại bắt đầu viết mà không thể nào ngăn cản được bản thân, ngay cả khi anh muốn thế. Anh là một nhà văn. Nếu nghề này đã dạy cho tôi điều gì đó, tôi sẽ nói rằng có hai kiểu nhà văn. Kiểu thứ nhất là người trau chuốt năng khiếu diễn đạt và miêu tả, làm chủ hoàn hảo công cụ từ vựng, nghiên cứu kết cấu tiểu thuyết, vạch ra một cốt truyện từ đầu đến cuối, rồi ngồi xuống, áp dụng kỹ năng của mình và hoàn thành tác phẩm. Người đó thường rất xuất sắc. Đó là kiểu nhà văn có thể được đào tạo. Kiểu còn lại là nhà văn bị ám ảnh bởi một ý tưởng hoặc một tình huống có thực, và sẽ không thể thoát khỏi nó cho đến khi ghi lại nó lên giấy. Cũng có thể, anh ta chỉ đơn thuần mô tả tình

huống đó mà không đưa ra giải pháp, bởi có lẽ không có giải pháp nào cả. Anh ta có thể không biết ngữ pháp và dấu câu, thậm chí cả chính tả, nhưng điều đó không quan trọng. Người ta thuê ai đó để chấm câu, sửa lỗi hoặc chỉnh chỉnh tả, nhưng không thể đào tạo được anh ta. Người đó chỉ viết từ chính cuộc sống thực, và những câu chuyện của anh ta được nhào nặn từ những tình huống tạo nên cuộc sống, từ những cảnh tượng, âm thanh, mùi vị và cảm xúc dật nên mỗi ngày. Tác phẩm của anh ta sống động, nó biết thở. Một người như thế bị buộc phải viết. Anh ta không thể chống lại được. Người đó là một nhà văn. Người đầu tiên trong hai kiểu có thể viết bài báo, quảng cáo, sách hướng dẫn, hoặc thậm chí không viết gì cả nếu đó là lựa chọn của anh ta. Người thứ hai thì không. Anh ta chỉ viết từ chính bản thân mình. Người ta không thể đặt hàng anh ta viết một tác phẩm, chính bản thân anh ta cũng không thể ép mình làm thế, như thể chỉ cần ngồi xuống và hoàn thành một nhiệm vụ. Anh là kiểu tác giả đó. Không phải tất cả họ đều là thiên tài, nhưng thiên tài không nằm ở đâu khác. Có lẽ anh không phải là một thiên tài. Vẫn còn sớm để biết điều đó. Nhưng anh là một nhà văn, cho điều đó thì không quá sớm. Và cực kỳ giỏi là đằng khác !

Cô liếc nhìn đồng hồ.

- Ôi ! Uống cạn ly đi thôi. Chúng ta đừng làm trễ giờ mà phật lòng Chúa cha...

Rann để lại ly rượu còn đầy một nửa và đi theo cô đến thang máy. Anh không nhìn được cười khi nghĩ rằng cô vừa dùng từ «Chúa» để ám chỉ George Pearce. Anh có cảm giác như mình lại một lần nữa bước vào một thế giới mới, đầy những con người rất khác biệt so với những người anh từng quen biết cho đến nay. Điều đó rất thú vị, và toàn bộ con người anh cảm nhận được sự phấn khích đó. Họ ở trong thang máy một mình.

- Nhân tiện, anh nói. cảm ơn cô vì những gì đã nói. Tôi không chỉ coi đó là một lời khen, mà còn như một kiểu biểu quyết tín nhiệm.

- Đừng nhìn nhận nó theo góc độ đó, cô trả lời với một nụ cười rạng rỡ. Trong cuộc sống, tôi có thói quen luôn nói sự thật. Không phải tôi là người hay lên mặt dạy đời, mà tôi thấy thế đơn giản hơn. Bằng cách đó, không cần phải luôn canh chừng lời nói của mình. Tôi đã nói với anh sự thật. Giờ anh đã biết điều đó rồi, hãy cùng đi nói cho báo chí biết. George Pearce đang kể cho họ nghe anh là một người đàn ông xuất chúng như thế nào, anh thông minh ra sao và tất cả những điều kèm theo, đó là lý do tại sao ông ấy muốn anh đến trễ vài phút. Ông ấy cũng đã đưa cho họ một bản lý lịch

ngắn được biên soạn có chủ đích. Hãy thư giãn và là chính mình. Anh không có lý do gì để lo lắng cả.

Rann nhìn cô ấy nói. Đó là một người phụ nữ quyền rũ, khoảng ba mươi đến ba mươi lăm tuổi, khó mà đoán chính xác, thanh lịch, đôi giày phối cùng bộ vest xám ngọc trai của cô, khuôn mặt trái xoan thú vị, những nếp nhăn biểu cảm ở khóe mắt, mái tóc đen được búi gọn gàng một cách hoàn hảo sau gáy, cuốn sổ tay và cây bút vĩnh cửu trên tay.

Anh không thể nhịn cười với lời khuyên này là hãy thư giãn và là chính mình, sau tất cả những gì đã được nói trong bữa trưa về hình ảnh của anh, bộ quần áo mới, kiểu tóc và lịch trình kín đến cuối tháng.

Cửa thang máy mở ra. Họ băng qua một sảnh lớn được trải thảm đỏ hướng về một cánh cửa đang mở. George Pearce tiến đến để chào đón họ.

- Tôi đã không nghĩ là sẽ đông người đến thế, ông nói. khuôn mặt nhăn lại trong một nụ cười rạng rỡ. Thông cáo của chúng ta ngày hôm qua đã có tác dụng. Phần của anh sẽ dễ thôi, Rann. Chỉ cần nghĩ rằng hầu hết những người này là dân chuyên nghiệp và họ là bạn bè.

Họ bước vào căn phòng nơi khoảng bốn mươi người, đàn ông và phụ nữ, đang quay lưng lại phía họ, ngoài ra còn có đội quan hệ công chúng mà Rann đã gặp trong bữa trưa. Một chiếc bàn được kê sát tường bên trái, nơi người lớn tuổi nhất trong nhóm PR đứng, làm quầy bar. Một chiếc bàn khác được đặt đối diện cửa ra vào. Phía sau chiếc bàn này, những cửa kính từ sàn đến trần được phủ rèm nhung đỏ cùng màu với tấm thảm. Rann, Margie và George Pearce hướng về phía chiếc bàn đó. Người đàn ông đứng quầy bar mang đến cho họ ba ly nước. George Pearce xem lại ghi chú của mình. Mọi người đều im lặng quan sát họ một cách đầy mong đợi. Rồi ông hắng giọng và bắt đầu.

- Thưa quý bà và quý ông, tất cả các bạn đều có trong tay các bản ghi chú tiểu sử, chúng sẽ giúp loại bỏ khá nhiều câu hỏi, nếu không phải nói rằng chúng được viết bởi mẹ của ông Colfax trước khi ông ấy trở về nước, vì vậy những chỉ dẫn trong đó có thể khác biệt trên một số điểm. Vì vậy, đừng ngần ngại đặt bất kỳ câu hỏi nào bạn muốn cho ông ấy.

Một trận cười lớn chào đón phần mở đầu này.

- Tôi đề nghị mọi người cứ ngồi nguyên trong suốt buổi phỏng vấn, ông Colfax cũng vậy. Một người phục vụ sẽ đảm bảo ly của các bạn luôn đầy. Có câu hỏi nào

không ? Vâng, cô Brown...

George Pearce ngồi xuống và nháp một ngum từ chiếc ly lớn.

- Ông Colfax, ban đầu tôi đã tự hỏi làm sao một người đàn ông trẻ như vậy có thể viết một cuốn sách như *Choi*. Và giờ tôi khám phá ra trong bản thông tin này rằng ở tuổi mười hai, ông đã ở ngưỡng cửa đại học. Ông có thể làm sáng tỏ điểm này cho chúng tôi được không ?

Những câu hỏi của họ, trong ba phần tư giờ tiếp theo, chủ yếu xoay quanh quá trình của anh và nguồn gốc cuốn sách. Rann trả lời họ càng đầy đủ và ngắn gọn càng tốt.

Ở hàng cuối, một người phụ nữ trẻ chưa từng lên tiếng giơ tay. George Pearce liếc nhìn Margie trước khi cho cô ta phát biểu.

- Vâng, cô Adams. Xin lỗi, tôi không nhớ đã có dịp gặp cô...

- Vâng, đúng vậy, cô trả lời bằng một giọng nói rất điềm tĩnh. Tôi đến từ Bờ Tây. Nancy Adams, từ *Tribune*. Ông Colfax, làm thế nào mà ông có hiểu biết chi tiết đến vậy về thị trường chợ đen ở Triều Tiên ?

Rann cảm thấy cổ họng mình nóng ran.

- Cô Adams, tôi hoàn toàn không biết gì về thị trường chợ đen ở Triều Tiên.

- Thế nhưng ông nói về nó với rất nhiều tính chân thực. Làm sao có thể như vậy, nếu ông không biết gì về nó ?

- Tôi đã được yêu cầu không nói về điểm này.

George Pearce hắng giọng và véo môi dưới giữa ngón cái và ngón trỏ, sắp sửa can thiệp.

- Ai đã yêu cầu ông, thưa ông Colfax ? Nancy Adams vội vàng đáp lại.

- Một trong những sĩ quan phụ trách.

- Phụ trách việc gì, thưa ông Colfax ? Có phải ông đã bị nghi ngờ có dính líu đến thị trường chợ đen không ?

- Không, tôi đã được minh oan khỏi mọi dính líu.

- Nhưng bởi ai, thưa ông Colfax, nếu không phải là bởi tòa án ?

- Bởi một nhóm các sĩ quan phụ trách.

- Không phải bởi một tòa án quân sự ?

- Không.

- Chỉ bởi một nhóm sĩ quan đơn thuần ?

- Vâng.

- Thưa ông Colfax, sách của ông mô tả các sĩ quan cấp cao có liên quan đến thị trường chợ đen. Chẳng lẽ không thể nghĩ rằng những người đã giải oan cho ông chính là những người ông đã miêu tả ?

- Không.

- Làm sao chắc chắn được, thưa ông Colfax, nếu chính ông khẳng định là không biết gì ? Vị sĩ quan phụ trách đó tên là gì ?

- Ông ấy không có dính líu.

- Nếu ông không dính líu, và nếu ông ta cũng không dính líu, tại sao phải giấu tên ông ta ?

- Đó là Tướng Appleby.

Rann hồi hận vì đã nói ra tên ông ta, nhưng sự khẳng khái của người phụ nữ này đã làm anh bực mình.

George Pearce chọn lúc này để đứng dậy.

\

- Thưa quý bà và quý ông, tôi rất tiếc phải ngắt lời, nhưng ông Colfax phải đi chuẩn bị cho bữa tối. Cảm ơn rất nhiều, tôi hy vọng buổi gặp gỡ này hữu ích với các bạn.

- Ông Colfax, một câu hỏi cuối cùng, làm ơn, người phụ nữ đã chất vấn anh đầu tiên lên tiếng. Độc giả của tôi sẽ tò mò muốn biết, nếu tôi có thể hỏi, một người lính trẻ đã dự định sẽ làm gì trong buổi tối đầu tiên ở New York sau một thời gian dài vắng mặt như vậy ?

- Không có gì đặc biệt : ăn tối trong thành phố và đi xem kịch.

- Với một người cụ thể nào à ?

- Rita. Rita Benson.

- Ô, tôi hiểu. Rất đặc biệt ! Cảm ơn ông Colfax.

George Pearce và Margie, có vẻ hài lòng với buổi chiều nay, chào tạm biệt Rann ở sảnh lớn. Rann bắt taxi về nhà để thay đồ trước bữa tối.

- Nhưng, ông chủ trẻ, ông đã thay đổi rồi ! Khác xa với sáng nay ! Ông trình diễn tốt, đã thay đổi nhưng tốt.

Nụ cười của Sung thể hiện sự phấn khích của ông. Ông lấy gói đồ mà Rann đang mang cho ông.

- Cảm ơn, Sung. Tôi đi thay đồ đây, tôi định mặc chiếc áo khoác trong gói này.

- Mẹ ông gọi điện hôm nay, thưa thiếu gia. Bà có vẻ không vui. Bà bảo ông gọi lại cho bà.

- Được rồi, tôi sẽ gọi lại cho mẹ ngay bây giờ, nhưng phải nhanh thôi. Tôi thực sự không có thời gian để lãng phí. Ông làm ơn cho tôi chạy nước tắm được không ? Đừng nóng quá.

Rann ngồi vào bàn làm việc của mình trong thư viện. Anh đi thẳng vào vấn đề.

- Mẹ, mẹ có khỏe không ? Có chuyện gì thế ?

- Ôi, Rann, mẹ rất vui khi nghe thấy giọng con. Mẹ chỉ có thể nói là mọi chuyện ổn sau khi con trả lời mẹ thôi. Chuyện là về bài báo đầy ám chỉ trên tờ báo sáng nay. Rann, Rita Benson là ai vậy ?

Mẹ anh có vẻ lo lắng. Rann bật cười.

- Không phải là người mẹ cần phải bận tâm đâu ! Chỉ là một người phụ nữ con gặp trên máy bay, thế thôi.

- Bài báo không nói thế.

- Mẹ, con chỉ có thể nói lại với mẹ điều người ta đã nói với con, đó là : đừng quan tâm đến mấy chuyện tầm phào kiêu đó. Cô ấy là một người phụ nữ duyên dáng, không hơn không kém.

- Miễn là con đảm bảo với mẹ là con không gia nhập «chuồng ngựa» của bất kỳ ai, mẹ nghĩ mọi chuyện đều ổn, nếu đó là điều con muốn.

- Con không và sẽ không bao giờ là một phần của bất kỳ «chuồng ngựa» nào. Mẹ không có lý do gì để lo cả. Nhưng con phải đi rồi mẹ, con có cuộc hẹn ăn tối, con không muốn bị trễ.

- Với cô ta à ?

- Vâng, thưa mẹ, Rann vừa cười vừa đáp. Với Bà Benson.

- Được thôi. Chúng ta sẽ sớm gọi lại cho nhau.

- Và con sẽ sớm đến thăm mẹ, mẹ. Con sẽ giới thiệu Bà Benson với mẹ, con chắc là mẹ sẽ thích bà ấy.

Rann trầm ngâm một lúc sau khi cúp máy. Anh không thể trách mẹ vì đã lo lắng. Đó không phải là sự tò mò không đúng chỗ, mà là một mối quan tâm chân thành và tự nhiên. Thậm chí, theo một nghĩa nào đó, thật yên

lòng khi biết mẹ luôn đứng ở hậu trường cuộc đời mình, luôn lo lắng cho hạnh phúc của mình.

- Anh yêu của tôi, anh không đến trễ đâu, Rita Benson nói khi anh gọi cho cô trong phòng tại khách sạn St Regis, ba phần tư giờ sau. Và đừng bao giờ xin lỗi vì chuyện đó. Trong thế giới của chúng ta, bất cứ điều gì không quá nửa giờ đều được coi là đúng giờ. Anh muốn lên gặp tôi tại suite của tôi dùng khai vị, hay là, xét theo các tiêu đề báo, anh thà gặp tôi ở phòng khách hơn ? Tôi phải nói rằng, với tất cả các yếu tố khác như nhau, nếu mà có «chuồng ngựa» thì nó cũng ngon của tôi một khoản kha khá đấy...

- Chúng ta gặp nhau ở phòng khách thôi, Rita, Rann vừa cười vừa nói. Và chuyện chuồng ngựa đó tôi không quan tâm.

- Xin lỗi nhé, anh bạn thân, tôi phải cúp máy đây, cô vừa cười vừa đáp. Gặp lại anh sau.

Rann cảm thấy hài lòng với bộ smokin mới của mình khi Rita Benson, vài phút sau, xuất hiện tại phòng khách kiểu quày bar. Mọi ánh mắt đổ dồn về phía cô khi cô tiến về bàn của mình. Cô trông như khoảng ba mươi lăm tuổi, mặc dù Rann nghi ngờ cô đã gần năm mươi lăm. Chiếc váy dài bằng lụa màu rượu vang ôm lấy

dáng người thanh thoát của cô với vẻ duyên dáng tự nhiên của một bộ trang phục được thiết kế đặc biệt cho người sẽ mặc nó. Mái tóc ngắn được ép khéo léo, ôm lấy khuôn mặt một cách ấn tượng, làm nổi bật chiếc cổ dài thanh tú và đôi vai mảnh mai của cô.

- Rita, trông cô rực rỡ lắm, Rann khen ngợi thẳng thắn, đứng lên kéo ghế cho cô.

- Đương nhiên rồi, anh bạn thân. Trời biết là tôi đã vất vả thế nào để được như vậy. Dù sao, anh thật tử tế khi để ý thấy điều đó. Nhưng còn anh thì sao ? Anh trông thật tuyệt vời. Ai cắt tóc cho anh thế ?

Họ uống xong một ly cocktail và đi về phía nhà hàng.

- Rann, cho phép tôi nói rằng cuốn sách của anh thực sự tuyệt vời. Tôi đã đặt nó ngay khi đến khách sạn và không thể gấp lại cho đến khi đọc xong, rồi ngay lập tức tôi lại đọc lại. Cả ngày hôm nay tôi đã suy nghĩ xem nó sẽ ra sao khi được dàn dựng trên Broadway, nhưng tôi không chắc nó có thực sự phù hợp cho sân khấu không... Có lẽ là một bộ phim, mặc dù tôi chưa từng làm việc cho điện ảnh. Chúng ta sẽ phải nói lại về chuyện này khi có thời gian. Vì tôi e là chúng ta đã trễ giờ rồi...

Cô đứng dậy khỏi bàn và Rann giúp cô khoác áo choàng.

- Maurice, thêm hai mươi phần trăm vào hóa đơn và ghi nó vào tài khoản của tôi, bà nói với quản lý khi đi ngang qua.

Rann vô cùng khó khăn để tập trung vào vở kịch mà họ đi xem. Anh không ngừng nghĩ về những gì Rita đã nói với anh trong bữa tối, về cuốn sách của anh. Đương nhiên, anh thấy vui vì điều đó, nhưng ý tưởng ấy vẫn có vẻ kỳ lạ với anh. Anh chưa bao giờ nghĩ rằng câu chuyện về người đàn ông già kia có thể có một hình thức nào khác ngoài một cuốn tiểu thuyết. Hơn nữa, anh hầu như chưa có thời gian để làm quen với cuốn sách này.

- Anh có thích vở kịch không ? Rita hỏi anh sau đó, khi anh giúp cô lên xe limousine.

- Có, rất thích, nhưng tôi thú nhận là đã rất khó để giữ được tập trung, sau những gì cô nói với tôi trong bữa tối.

- Về cuốn sách của anh ? Tôi đã nghĩ thế, nhưng tôi cần đọc lại nó. Chúng ta sẽ nói thêm về nó.

Quãng đường đến nhà hàng Sardi's không xa.

- Bà Benson, ông Colfax, người quản lý nhà hàng thông báo rõ ràng. Chúng tôi đã mong đợi ông bà đến. Bàn của ông bà ở đằng kia. Ngài Caldwell đã đến rồi.

Rann biết rõ chuyên mục của Emmet Caldwell xuất hiện trên những tờ báo lớn nhất hành tinh, nhưng anh không ngờ người đàn ông mà anh gặp tại bàn của họ, trong một góc phòng, lại là một người đàn ông cao lớn và vui vẻ. Đôi mắt mở to, tràn đầy trí tuệ của ông nằm dưới hàng lông mày hơi cao khiến người ta khó có thể nói ông đẹp trai. Trông ông giống một giáo sư đại học. Ông đứng dậy.

- Rita, lúc nào cũng là một niềm vui. Và anh hẳn là Rann Colfax ? ông nói thêm và đưa tay ra. Tôi phải thú nhận rằng bức ảnh đăng trên báo hôm qua đã không giúp tôi nhận ra anh.

Rann bắt tay ông. Cái bắt tay của người đàn ông thật chắc chắn. Anh thích ông ngay lập tức. Trong mọi hành động, người ta có thể cảm nhận được một người đã lão luyện trong nghề từ lâu.

Họ ngồi thoải mái quanh chiếc bàn tròn và gọi món bánh mì kẹp thịt nổi tiếng của Sardi, kèm theo salad rau xanh.

Emmet Caldwell dẫn dắt câu chuyện.

- Rita, tin đồn liệu có chính xác là cô đang có ý định mua lại quyền sân khấu cho cuốn sách của Rann ?

Rita vẻ trầm ngâm và đợi cho đến khi người phục vụ rót đầy ly của họ và đi khuất mới trả lời.

- Vâng, tôi nghĩ có thể nói thật là tôi đang cân nhắc việc đó. Tôi chưa quyết định và cũng không thể quyết định được trước khi nhận được những lời khuyên xuất sắc. Tôi thấy cuốn sách thật đáng chú ý, câu chuyện cảm động và được kể một cách tuyệt vời. Còn về việc liệu nó có diễn được trên sân khấu không và liệu sân khấu có làm sáng tỏ công lý được cho nó không, hay ngược lại, thì tôi không biết. Có lẽ chuyển thể thành phim sẽ tốt hơn. Trước tiên tôi muốn tham khảo ý kiến về vấn đề này. Tôi đã hẹn gặp Hal Grey sáng thứ Hai, tôi đã yêu cầu anh ấy đọc xong cuốn sách trước đó.

Tất cả những gì Rann biết về Hal Grey là ông ta điều hành hãng sản xuất phim độc lập thịnh vượng nhất nước và những phim tài liệu của ông ta đã nhận được vô số giải thưởng.

- Nếu Hal tỏ ra quan tâm, cô tiếp tục, tôi nghĩ anh ấy sẽ biết cách làm sáng tỏ công lý cho cuốn sách này. Đó

là một tiểu thuyết lịch sử, theo đúng nghĩa của nó.

Emmet Caldwell lặng lẽ ghi chú vào một cuốn sổ tay nhỏ.

- Còn anh, Rann, anh nghĩ sao ?

- Thành thật mà nói. tôi hầu như chưa có thời gian để suy nghĩ về điều đó.

Rann im lặng một lúc, rồi nói tiếp :

- Margie Billows, người làm việc cùng nhà xuất bản của tôi, nghĩ rằng tôi nên thuê một đại lý để đàm phán các quyền phái sinh. Cô ấy đã hẹn gặp để giới thiệu tôi với một người trong số họ. Dù vậy, nếu Rita quan tâm, tôi tin chắc cô ấy sẽ làm tốt.

Caldwell mỉm cười.

- Tôi biết rõ Margie mà, Rann. Nếu cô ấy thực sự quan tâm đến anh, anh nên nghe lời khuyên của cô ấy. Cô ấy là một người giàu kinh nghiệm, tôi không biết ai giỏi hơn trong lĩnh vực của cô ấy. Cô ấy biết rõ mọi góc ngách. George Pearce thật may mắn khi có được cô ấy.

Cuộc trò chuyện diễn ra sôi nổi suốt bữa tối. Rann đánh giá cao sự tự nhiên trong trao đổi giữa Rita Benson và Emmet Caldwell. *Đúng vậy, đó là một thế giới trong lòng thế giới*, anh thầm nghĩ, và khám phá này mê hoặc anh.

Về đến nhà, anh thấy Sung đang chờ mình. Ông rót cho anh một ly rượu trong thư phòng.

- Sung, anh nói. đừng có bận tâm chờ tôi khi tôi về muộn thế này. Chuyện này có lẽ sẽ còn xảy ra thường xuyên trong thời gian tới.

Sau khi tắm nước nóng, Rann mặc một bộ pyjama sạch sẽ và nằm dài trên chiếc giường đôi cũ, trong căn phòng ngủ rộng lớn chìm trong bóng tối. Những âm thanh ban đêm của thành phố, phía dưới, tạo thành âm nền cho những suy nghĩ của anh ; anh nhớ lại những sự kiện trong ngày và suy ngẫm về dòng đời mình, thứ đã dẫn anh tới đây. Anh gần như nghe thấy giọng nói của cha mình nói với mẹ mình, từ nhiều năm trước.

- Hãy cho con chúng ta tự do, ông thường nói đi nói lại. Hãy để con tự do, con sẽ tự tìm ra con đường của mình.

Con đường đó, anh đã tìm thấy nó chưa ? Nó có dẫn anh đến Rann Colfax ? anh tự hỏi khi cơn buồn ngủ ập đến.

Căn phòng vẫn chìm trong bóng tối khi anh mở mắt ra vào sáng hôm sau, và anh mất một lúc mới nhớ ra mình đang ở đâu. Những giấc mơ của anh đã trộn lẫn hình ảnh Lady Mary ở Anh, Stéphanie ở Paris và mẹ anh ở Ohio. Những người phụ nữ đó sẽ đón nhận những thay đổi trong cuộc sống anh như thế nào ? Khung cảnh xung quanh, đã trở nên quen thuộc trở lại, kéo anh về hiện tại. Anh đứng dậy, kéo rèm và mở cánh cửa kính ra ban công. Hơi ẩm mặt trời tràn vào phòng. Rann mặc một chiếc quần soóc và bước ra ngoài nắng, quan sát hình dáng bóng của mình. Gần mười giờ rồi, anh kết luận : đã đến lúc tắm nắng trước khi buổi chiều làm chìm ban công trong bóng râm. Anh thả mình xuống một chiếc ghế dài, phơi hình thể thon thả của mình dưới những tia nắng.

- Tôi có tất cả các tờ báo như ông muốn, thưa chủ nhân trẻ, Sung nói khi mang cà phê ra ban công cho anh.

Cách người quản gia của anh chăm sóc và đoán trước mong muốn của anh không ngừng làm anh ngạc nhiên và thích thú.

- Chúng ở trên bàn khi nào ông sẵn sàng. Ông có muốn tôi mang ra không ?

- Không, việc đó có thể chờ. Trước tiên tôi muốn tận hưởng ánh nắng.

Một cuộc gọi từ Margie làm gián đoạn những mơ mộng của anh.

- Rann, anh đã xem báo chưa ?

Anh thú nhận là chưa.

- Chà, tôi không ngờ lại có người ra tay nhanh đến thế, và thế mà : Nancy Adams, của tờ *Tribune*. Khá là khó chịu, tôi không giấu anh điều đó. Nó sẽ giúp bán sách, đó là điểm tích cực, nhưng giọng điệu chung của bài báo thì không. Đừng để ý đến nó. Anh có rảnh ăn trưa không ? Chúng ta có hẹn với đại lý lúc ba giờ. Tôi nghĩ chúng ta có thể ăn trưa cùng nhau trước đó.

Họ đồng ý gặp nhau lúc mười hai giờ. Rann đặt ống nghe xuống và bắt đầu tìm tờ *Tribune* trong đồng báo. Bài báo nằm ở cuối trang một : «Từ chợ đen đến ánh hào quang của thành công». Bài báo có kèm một bức ảnh chụp anh đang bước ra từ một chiếc limousine cùng với Rita, trước nhà hát. Trong bài viết, Nancy Adams giải thích rằng anh, Rann Colfax, đã kiếm được tài sản

nhờ chợ đen hoành hành ở Triều Tiên, bằng cách tham gia vào nó hoặc bằng cách viết một cuốn sách về nó, và rằng anh đã được nhìn thấy ở khắp mọi nơi đêm hôm trước, cùng với góa phụ giàu có Rita Benson, hưởng thụ lợi nhuận của mình một cách xa hoa.

Rann mỉm cười cay đắng khi nghĩ rằng chính Rita là người mời anh đi ăn tối và nhà xuất bản của anh đã sắp xếp trước mọi thứ để anh chẳng phải trả đồng nào.

Kết luận của bài báo làm anh vô cùng bức bối : «Chúng tôi nghĩ rằng ai đó nên bỏ công kiểm tra với tướng Appleby, ở Triều Tiên, xem vì sao mà ông Colfax lại được gỡ bỏ nghi ngờ thông đồng với chợ đen một cách dễ dàng đến vậy. Bởi chỉ cần đọc cuốn sách của ông ta là đủ để hiểu rằng ông ta hẳn đã có được những thông tin tận gốc về toàn bộ tổ chức mafia ghê tởm đó.»

- Nhưng cô ta không có quyền nói thế ! Rann phản đối một lúc sau, khi gặp lại Margie trong bữa trưa.

- Ô có chứ, cô trả lời một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyết. Đó là cái giá phải trả cho tự do báo chí. Cô ta có thể viết bất cứ thứ gì cô ta thích, miễn là cô ta biết tự bảo vệ mình. Cô ta viết rằng anh đã kiếm được tài sản nhờ chợ đen, nhưng cô ta nói rõ : bằng cách tham gia vào nó hoặc bằng cách viết lách. Đó là sự thật. Anh

đã thực sự viết về chủ đề đó trong sách của anh và anh đang trở nên giàu có - thậm chí còn giàu hơn sau khi bài báo của cô ta xuất hiện. Nhưng điều đó không nên ảnh hưởng đến anh.

Họ tiếp tục cuộc thảo luận này trong bữa trưa và cả trên đường đến chỗ người đại diện, sau đó.

- Rann, sắp đang nóng đây, Ralph Burnett, ông chủ của hãng đại diện, nói với anh. Chúng tôi không thiếu khách hàng, nhưng chúng tôi sẽ lo cho anh. Nếu bất kỳ ai muốn thảo luận về cuốn sách với anh, hãy gửi họ đến cho chúng tôi. Đơn giản vậy thôi. Đừng để sốt ruột đi, và tôi hứa với anh là tất cả chúng ta sẽ cùng ăn nên làm ra. Sau bài báo sáng nay, cuốn sách của anh sẽ lên số một trong chưa đầy một tuần nữa, anh xem đi.

Điều đó là sự thật. Ngồi tại bàn làm việc, Rann đã mở tờ báo ra trước mặt, mục điểm sách. Đối diện với danh sách bán chạy nhất, trên trang bên cạnh, là một bài điểm sách dài và thiện ý về cuốn sách của anh. George Pearce, Margie và Ralph Burnett hẳn là rất hài lòng, anh tự nhủ.

Bài báo làm anh thích. Nhà phê bình đã hiểu những điều Rann muốn diễn đạt một cách thấu đáo đến mức chính anh cũng ngạc nhiên. Tất cả các bài báo đã xuất

hiện trước đó - và có rất nhiều - đều không, xa vời lắm, sâu sắc và trau chuốt như vậy. Tất cả đều tích cực và dựa trên thực tế, ngoại trừ Nancy Adams, kẻ đã đăng hai bài mới nữa trên tờ *Tribune*, một trong số đó đề cập đến một cuộc nổi máy với tướng Appleby, ở Hàn Quốc. Vị tướng này đã từ chối nghe điện thoại, chỉ báo với tổng đài viên rằng ông ta không có bình luận gì ; chính sự kiện đơn giản này đã cho nữ ký giả cơ hội để thực hiện những lời ám chỉ mới mẻ và hiểm độc. Hai ngày sau, cô ta thuật lại một cuộc gặp gỡ với Thượng nghị sĩ John Easton, niềm hy vọng trẻ tổng thống đến từ một tiểu bang New England và là thành viên của một ủy ban điều tra các vấn đề quân sự, người đã hứa sẽ đọc cuốn sách và gặp lại cô. Bản thân cô ta hứa hẹn với độc giả một báo cáo toàn diện về những gì vị thượng nghị sĩ nói trên nghĩ về cậu và nhân tiện tái trình bày các bình luận của mình.

Những hành động nhỏ nhất nhất của Rann, kể từ khi anh trở về New York hai tuần trước, đều được báo chí đưa tin. Rann khó mà tin được rằng điều đó thực sự có thể thu hút sự quan tâm của công chúng. Thứ Năm, anh tham dự buổi ra mắt với Rita, và thứ Bảy họ đi dự một vũ hội từ thiện. Thứ Sáu, anh đã gặp George Pearce và Margie cho một bữa tối công việc hoàn toàn thường lệ, thế mà không một chi tiết nào sót khỏi chuyên mục tin

vật. Mẹ anh đã không bỏ lỡ việc gọi điện cho anh nhiều lần về những bài báo này. Anh thực lòng thấy tiếc vì đã làm đảo lộn cuộc sống của bà như vậy và chỉ có thể tiếp tục trấn an bà rằng mọi thứ đều ổn thỏa.

Chuông điện thoại, trên bàn làm việc, làm gián đoạn dòng suy nghĩ của anh. Đó là Donald Sharpe.

- Giáo sư Sharpe, xin thứ lỗi vì tôi đã không viết thư để cảm ơn ông vì đã giới thiệu tôi với George Pearce. Tôi mới chỉ trở về được hai tuần và chưa có một phút nào rảnh rỗi...

- Tôi biết, Donald Sharpe trả lời và cười. Tôi đọc báo mà. Tôi tin là anh chạy không ngừng nghỉ đấy. Cô Rita Benson đó là ai vậy ? Chắc chắn không phải người tầm thường, mới chiếm nhiều thời gian của anh đến thế.

Đến lượt Rann cười.

- Một người phụ nữ hoàn toàn duyên dáng, người tôi đã gặp trên chuyến bay từ San Francisco. Cô ấy muốn chuyển thể cuốn sách của tôi thành phim. Hơn nữa, luật sư của cô ấy đang đàm phán kịch liệt với người đại diện của tôi. Báo chí thổi phồng mọi thứ lên.

- Tôi biết. Giờ anh đang làm gì, Rann ? Donald Sharpe hỏi thêm sau một khoảng im lặng.

- Chẳng làm gì cả. Thực tế là, tôi còn chẳng có thời gian để nghĩ xem mình muốn viết gì. Tôi biết là mình sẽ viết, nhưng vì cái sự ồn ào này mà tôi tiêu tốn hết năng lượng vào những cơn giận dữ và những trận cười.

- Anh có muốn tôi chỉ cho cách thoát khỏi chuyện này không, Rann ? Lời khuyên của tôi nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng hãy ngừng đọc báo đi. Dù họ có nói gì đi nữa, thì cũng chẳng có gì anh có thể làm được ; nếu anh muốn quay lại với công việc của mình, hãy phớt lờ họ đi. Nếu anh chú ý đến tất cả những gì người ta nói về anh, anh sẽ không bao giờ đạt được tất cả những gì lẽ ra anh có thể và nên đạt được. Tôi đã biết những người trong hoàn cảnh tương tự như anh : hãy tin tôi, cách duy nhất để thoát ra là không biết gì cả.

- Chắc chắn ông nói đúng. Nhưng, tôi chắc ông hiểu, nói thì dễ hơn làm...

- Chắc chắn rồi, anh bạn của tôi, nó đòi hỏi một nỗ lực tự thân. Hãy bắt đầu ngay bây giờ, nó sẽ hiệu quả thôi. Rồi anh sẽ làm được - sau nhiều khó khăn và tự vấn -, nhưng nếu anh có thể nghe theo lời khuyên này và ngừng ngay việc bận tâm đến những gì người khác

có thể nói, đặc biệt là báo chí, anh sẽ tránh cho mình rất nhiều phiền muộn. Bản thân tôi, ở mức độ khiêm tốn, cũng đã phải tự học điều đó cho riêng mình.

Cách ông gọi anh là «chàng trai của tôi», và hàm ý hoàn toàn cá nhân của cuộc trò chuyện này đã gợi lại trong ký ức anh một kỷ niệm sống động về một buổi tối nhất định tại nhà Donald Sharpe. Anh cảm thấy mặt mình đỏ lên khi nghe ông nói.

- Giáo sư Sharpe, tôi...

- Khoan đã, ông ngắt lời. Trước khi thắt chặt mối quan hệ hơn nữa, tôi nghĩ có hai hoặc ba điểm cần giải quyết giữa chúng ta, sẽ chỉ mất một phút thôi. Đầu tiên, hãy gọi tôi là Don. Chúng ta không quá cách xa nhau về tuổi tác hay địa vị để làm vậy, tôi nghĩ vậy. Thứ hai, tôi lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra giữa chúng ta nhiều năm trước, nhưng tại sao phải giữ điều đó cản trở tình bạn tương lai của chúng ta, nếu chúng ta có thể khắc phục nó ? Cả hai chúng ta đều thông minh, tôi nghĩ chúng ta nên có thể vượt qua trở ngại đó. Vào thời điểm đó, tôi đã phản ứng với anh như bất kỳ người đàn ông nào trong hoàn cảnh của tôi đã làm. Chắc hẳn bây giờ anh có thể hiểu được điều đó. Và anh đã phản ứng với tôi như bất kỳ chàng trai nào ở vị trí của tôi đã làm. Tôi hoàn toàn nhận ra điều đó. Tôi sẽ không nói với

anh rằng tôi đã không mong mọi chuyện diễn ra khác đi. Nói dối nhau làm gì ? Nhưng vì sự thể đã như vậy, chúng ta hãy là bạn bè trên cơ sở đó. Tôi nghĩ không còn gì để nói thêm về chương đó nữa.

Rann cảm thấy nhẹ nhõm vì Donald Sharpe đã nói chuyện thẳng thắn như vậy với anh.

- Tôi sẽ rất vui vì điều đó, Don. Miễn là chúng ta biết và nhớ các sự kiện...

- Tôi sẽ không bao giờ quên chúng đâu, anh bạn của tôi. Một điểm nữa : mẹ anh có nói với tôi rằng bà ấy sẽ đến New York trong một hoặc hai tuần nữa, tôi rất muốn đi cùng bà ấy. Ai biết được : giờ tôi đã giao hẳn cho ông ta, biết đâu George Pearce sẽ sẵn sàng xuất bản tác phẩm của tôi hơn ? Dù thế nào đi nữa, hãy dành chút thời gian cho chúng ta và hẹn gặp lại anh sớm.

Rann hứa và vẫn trầm tư sau khi cuộc nói chuyện của họ kết thúc. Quá nhiều sự kiện đã xảy ra trong cuộc đời anh kể từ đêm đó ở nhà Donald Sharpe... Cảm giác ghê tởm về thể xác vẫn còn sống động trong anh, nhưng anh đã có khả năng hiểu được lòng thương cảm mà người đàn ông này, vào thời điểm đó, đã gọi lên trong lòng mẹ mình. Đối với một người đàn ông như ông ta, giữa ranh giới của hai giới tính, ắt hẳn không dễ dàng gì để thiết

lập những tình bạn thỏa mãn. Với trí nhớ không thể sai lầm, Rann dường như vẫn còn nghe thấy giọng nói của cha mình, trong một cuộc trò chuyện dài giữa họ.

- Thế giới được tạo thành từ vô vàn loại người khác nhau, con trai của cha. Và nếu như một mình con có nhiệm vụ phải trở thành người đàn ông mà con sẽ trở thành, thì dù vậy hãy cố gắng làm quen với càng nhiều người đàn ông khác càng tốt, bởi họ chính là những thành tố tạo nên cuộc sống. Có những kẻ trộm cắp và con biết điều đó không có nghĩa là con phải trở thành một kẻ như vậy. Có chuyện ăn thịt người và mại dâm không có nghĩa là việc ăn thịt người hay bán thân thể của chính con là tốt cho con, nhưng việc đó không tốt cho con không được ngăn cản con làm quen với những kẻ làm những việc đó hoặc hiểu những lý do thúc đẩy họ. Con sẽ thường xuyên bị sốc bởi nếu con thể hiện một ý thức sắc bén về trật tự và vẻ đẹp trong mọi việc con làm, thì những người khác, than ôi, không phải lúc nào cũng đẹp đẽ và ngay thẳng. Họ sẽ không phải lúc nào cũng như con mong muốn họ sẽ như vậy, vì thế hãy hài lòng khi biết rằng họ thành thật với con và học cách biết họ là ai. Hãy bảo vệ bản thân và trở thành người mà con muốn trở thành. Bằng cách này, một ngày nào đó, ở đâu đó, sẽ có một người xuất hiện, người sẽ mang đến cho con bằng chứng rằng cái đẹp chỉ có thể là cái

tốt, và khi người đó xuất hiện con sẽ nhận ra, bởi con đã gặp rất nhiều người khác trước cô ấy ; lúc đó con sẽ sẵn sàng cho mối quan hệ lâu dài mà tự thân nó là sự thỏa mãn lớn nhất mà một người đàn ông có thể biết đến.

Rann hiểu rằng anh có thể chấp nhận làm bạn với Donald Sharpe, dù ông ta là ai đi nữa, và rằng tình bạn này sẽ không có bất kỳ ảnh hưởng nào đến bản thân anh hay những gì anh biết về chính mình, ngoại trừ việc nó sẽ làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của anh về hàng nghìn khía cạnh của bản chất con người. Suy nghĩ của anh một lần nữa bị gián đoạn bởi tiếng chuông điện thoại. Đó là Rita Benson.

- Rann, giả sử tôi cho tài xế đến đón, anh có đến dùng bữa khai vị và ăn tối với tôi không ? Tôi đã dành cả ngày cuối tuần với Hal Grey, chúng tôi chỉ nói về cuốn sách của anh. Có một vài điểm chúng tôi muốn xem xét với anh. Anh có thể ở lại đây, tôi sẽ đưa anh về vào ngày mai.

Anh trả lời rằng anh sẽ đến. Sung chuẩn bị cho anh một bữa ăn nhẹ cùng đồ dùng qua đêm. Rann đã sẵn sàng khi người gác cổng lên thông báo rằng xe của bà Benson vừa mới tới. Giao thông thuận lợi vào chiều Chủ nhật đó và Rann thích thú khi đi qua vùng ngoại ô bằng đường cao tốc, đến Connecticut nơi có nhà của

Rita Benson. Tòa nhà bằng đá cũ kỹ, mà cô đã mua lại và cải tạo theo phong cách hiện đại, nằm ở vị trí lý tưởng trên một vài mẫu đất cỏ và vườn tược được chăm sóc cẩn thận. Cocktail đã đợi sẵn họ trên hiên phía nam, nơi họ có thể tận hưởng hơi ấm của buổi chiều nắng vàng. Ngồi trên một chiếc ghế dài, đối diện Rann và Rita, Hal Grey lên tiếng.

- Rann, dự án của chúng ta đang gặp phải một số trở ngại, ông giải thích. Câu chuyện thì xuất sắc và sẽ rất hợp để lên màn ảnh, nhưng có một vấn đề : không có vai diễn nào đủ lớn cho một ngôi sao điện ảnh Mỹ, mà chúng ta cần một ngôi sao như vậy để đảm bảo doanh thu phòng vé. Tôi đã nghĩ rằng chúng ta có thể yêu cầu các biên kịch thêm vào một vai diễn của tác giả với tư cách là ngôi sao, để ngoài câu chuyện trong sách, nó sẽ trở thành câu chuyện của chính cuốn sách. Bằng cách đó, chúng ta sẽ có được vai diễn mà mình đang thiếu.

Cuộc trò chuyện này tiếp tục cho đến sau bữa tối. Rann đồng ý làm việc cùng với các biên kịch để tạo ra vai diễn mong muốn.

Hôm sau, trở lại thành phố, cả ba người họ có cuộc hẹn với người đại diện của Rann và các luật sư của Rita Benson và Hal Grey để ký các giấy tờ cần thiết. George Pearce vui mừng khôn xiết và nhất định mời tất cả họ

đi ăn tối để đánh dấu sự kiện. Văn phòng của Hal Grey đã sắp xếp một bữa tiệc trưa báo chí vào ngày hôm sau, để chính thức thông báo tin tức.

Rann không thể ngăn mình khỏi một cảm giác thù địch với Nancy Adams, từ tờ *Tribune* ; biết rằng anh sẽ gặp lại cô tại bữa tiệc trưa báo chí ngày mai, anh đã tâm sự chuyện này tối đó với George Pearce và Rita Benson. Margie và Hal Grey không thể tham gia cùng họ, với lý do có các cuộc hẹn sớm vào buổi sáng, nên cả ba đã dùng xe của Rita để đến căn hộ của Rann, nơi Sung đã phục vụ đồ uống cho họ trong phòng khách.

- Anh có một căn hộ thật tuyệt vời, Rann. Hoàn toàn nam tính, và tuy vậy tôi nghi ngờ, ở đây hay ở đó, có bàn tay của một người phụ nữ...

Rita đã ngồi xuống chiếc đi-văng, đối diện với lò sưởi nơi lửa đã cháy lách tách, mặc dù Rann chỉ mới quẹt một que diêm vào đó một vài phút trước, khi anh bước vào phòng. Sung có một cách chuẩn bị lửa, có lẽ là kiểu Trung Quốc, khiến lửa bùng lên ngay tức khắc.

- Có lẽ là của Serena, người vợ thứ của ông tôi. Không có gì thay đổi kể từ khi ông qua đời và để lại cho tôi căn hộ này.

Rann đã ngồi vào một chiếc ghế bành tốt, ở một bên lò sưởi, và George ngồi ở phía bên kia, đối diện anh. Đó là lần đầu tiên, anh nghĩ, anh tiếp khách kể từ khi trở về. Anh đã không nghĩ đến việc thay đổi bất cứ điều gì.

Rita đưa ly lên môi, rồi đặt nó xuống bàn cà phê.

- Anh thực sự nên sửa sang lại nơi này, cô nói, để nó phản ánh cá tính của anh. Một không gian sống tốt nên giống như sự thể hiện của người sống trong đó.

- Có lẽ tôi không biết chính xác nó nên phản ánh điều gì, Rita... nhưng tôi có thời gian để nghĩ về nó. Hiện tại, lời khuyên của cô sẽ hữu ích cho tôi, tôi nghĩ vậy, để giải quyết một vấn đề khác, đó cũng là lý do tại sao tôi muốn nói chuyện với cô tối nay. Ngày mai, chúng ta sẽ phải thảo luận với Nancy Adams...

- Tôi biết chuyện đó, George Pearce ngắt lời. Tôi đã suy nghĩ về nó. Những bài báo của cô ta đã làm anh bức bối và tức giận, điều đó có thể hiểu được, và giờ cô ta đã đi moi móc cái tên thượng nghị sĩ hợm hĩnh nào đó hứa hẹn sẽ có một cuộc điều tra quy mô lớn dựa trên cuốn sách của anh. Tất cả những gì có thể nói về nó, là cô ta không thể thực sự chạm đến chúng ta.Ồ, cô ta có thể làm chúng ta phát cáu và bức mình, điều đó thì có, nhưng cô ta càng đăng nhiều, chúng ta càng bán được

nhieu sách và cuối cùng anh sẽ càng trở nên giàu có. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra, là anh buộc phải trả lời một số câu hỏi, nhưng vì anh vô tội, anh chẳng có gì phải sợ. Lời khuyên của tôi : đừng thêm nghĩ đến nó. Hãy phớt lờ cô ta và vượt qua. Cô ta thuộc về nhóm một chủng loại tự xưng mới của những «phóng viên điều tra», có việc là bán giấy, và cô ta làm việc đó. Trong trường hợp này, cô ta cũng khiến sách bán chạy, đó là điều cần phải nghĩ đến. Ngược lại, đừng bao giờ đánh mất sự bình tĩnh của anh với cô ta, dưới bất kỳ lý do nào. Cô ta sẽ lợi dụng điều đó để viết lên sự thật. Cụ thể là anh mất bình tĩnh khi bị chất vấn.

- Tôi biết chúng ta sẽ tiến hành thế nào rồi, Rita nói với vẻ sâu sắc. Đó sẽ là buổi họp báo của tôi. Bằng cách đó, các nhà báo sẽ chất vấn tôi, và tôi có thể quay sang Rann hoặc Hal để lấy thông tin mà chúng ta sẵn lòng cung cấp cho họ.

George Pearce uống một ngụm dài.

- Ý tưởng của cô tuyệt vời, Rita. Tôi cũng thấy thật hợp lý khi chính cô là người trả lời các câu hỏi của họ.

- Hiển nhiên thôi. Sau tất cả, chính tôi là người vừa tiêu một triệu đô la. Nếu các vị chưa biết thì tôi xin nói cho biết.

Họ cười.

- Tôi muốn nghe ý kiến của các bạn về một điểm khác, Rann lên tiếng trong lúc gầy lửa. Tôi đã nghĩ tôi có thể gọi cho Thượng nghị sĩ Easton và đề nghị trả lời mọi câu hỏi của ông ta. Tôi không có gì để che giấu và điều đó sẽ giúp giải quyết dứt điểm vấn đề.

- Đừng động đây, George trả lời. Để ông ta gọi cho anh, nếu ông ta muốn. Anh không có gì phải tự trách mình... Bỏ qua đi.

- George nói đúng, Rita nói khi ngồi thẳng dậy. Và giờ tôi nên về nhà thôi, không thì các vị có thể không gặp tôi vào ngày mai đây.

Rann chúc họ ngủ ngon ở ngưỡng cửa, rồi quay lại uống nốt ly rượu bên lò sưởi.

- Mẹ muốn cô ta nói thêm điều gì nữa, mẹ ?

Rann đang ngồi trong thư phòng của ông mình, cùng với mẹ và Donald Sharpe. Họ đã đến trên chuyến bay chiều. Mẹ anh đã ở phòng khách, trong khi Donald Sharpe ở trong một khách sạn nhỏ trong khu phố, cách đó một con phố. Sung đã bắt đầu vào bếp từ hai ngày

trước để chuẩn bị bữa tối mà ông sẽ phục vụ cho mẹ của cậu chủ trẻ. Lúc mười bảy giờ, trời đã tối ở New York, và không khí se lạnh báo hiệu mùa đông sắp đến. Một ngọn lửa cháy rừng rực trong lò sưởi, trong khi Sung rót đầy vào ly họ một bình bloody Mary mà ông đã chuẩn bị trước. Mùi thơm của các món khai vị Trung Hoa đang nung tỏa khắp căn hộ.

- Nancy Adams đã kể tất cả những gì cô ta có thể kể rồi, anh nói tiếp. Cô ta đã làm âm ỉ lên, cô ta đã liên hệ đến Thượng nghị sĩ Easton. Con đã đến Washington để trả lời các câu hỏi của ủy ban điều tra của ông ta. Tướng Appleby đã trở về từ Triều Tiên, ông ấy đã nói với họ về các vụ bắt giữ họ đã tiến hành ở đó, và thế là hết.

- Chà, mẹ anh nói và cau mày, mẹ thấy cô ta lẽ ra có thể viết một bài về kết luận của vụ việc. Sau bao lời ám chỉ độc địa, cô ta lẽ ra có thể nói rằng con vô tội.

- Rann không sai đâu, Susan. Các nhà báo hiếm khi cầm bút để thừa nhận họ đã sai ngay từ đầu, điều đó hoàn toàn không hợp với tính khí của Nancy Adams. Rann đã trở thành một nhân vật công chúng. Cuốn sách của anh ấy vẫn luôn đứng đầu trên mọi bảng xếp hạng. Tốt nhất là để họ nói và tập trung vào tác phẩm của anh ấy. Điều đó dẫn tôi đến điều này...

Donald Sharpe cầm lấy một chiếc cặp tài liệu mỏng màu đen đặt lên đùi. Bật khóa, ông lấy ra một phong bì lớn bằng giấy kraft.

- Đây là bản thảo của cha anh, Rann. Mẹ anh đã đưa nó cho tôi đọc cách đây đã khá lâu. Nó thực sự đáng chú ý.

- Tôi rất vui khi có nó. Tôi sẽ đọc lại và suy nghĩ về cách tốt nhất để xuất bản nó một cách hữu ích. Việc xuất bản đối với tôi có vẻ chính đáng vì đó là một tác phẩm tuyệt vời, đã tiêu tốn của ông rất nhiều thời gian và nghiên cứu. Mặt khác, như các vị biết, tôi hoàn toàn tán thành các lý thuyết của ông về nghệ thuật và khoa học.

- Cũng như tôi, anh cũng biết điều đó.

Donald Sharpe đứng dậy và đặt bản thảo ở trung tâm tấm hộ chiếu lớn màu xanh lá cây, trên chiếc bàn mà Rann đã di chuyển ra dưới cửa sổ, để có thể nhìn ra ngoài khi anh ngẩng mặt lên khỏi công việc. Đó là một trong những thay đổi nhỏ mà anh đã thực hiện cho căn hộ kể từ khi ông ngoại qua đời.

Chuyến thăm của mẹ và Donald Sharpe đã làm anh vui mừng. Trước khi vị này trở về Ohio sau một tuần, Rann tổ chức một bữa tối tại nhà, để mẹ anh có thể làm quen với George Pearce và Margie, và để giới thiệu cả hai với Rita Benson. Họ bị ấn tượng bởi Rita và George, như mọi người khác, nhưng cũng không kém phần trân trọng cách tiếp cận thực tế của Margie đối với Rann và sự nghiệp của anh.

Sau khi Donald Sharpe rời đi, Rann và mẹ còn dùng một bữa trưa với George và Margie, cùng một bữa tối và một buổi tối tại nhà hát với Rita.

- Mẹ thích những người bạn của con, bà nói với anh trên đường về từ nhà hát.

Họ đang ở trong phòng khách, nơi Sung đã phục vụ họ ly rượu cuối cùng.

- Ngay cả Rita Benson nữa, mẹ ? Rann trả lời với một nụ cười.

Bà cảm nhận được sự trêu đùa.

- Ừ, đặc biệt là bà Benson - dĩ nhiên là sau Margie. Bà ấy không hề giống như những gì báo chí nói.

- Mọi người hiềm khi giống với bức chân dung mà báo chí vẽ về họ. Con rất vui vì các bạn của con làm mẹ hài lòng, mẹ.

Anh không nói dối. Anh đã không thay đổi bất cứ điều gì trong cuộc sống của mình nếu bà không tán thành và bà biết điều đó, nhưng anh vui vì có được sự đồng ý của bà.

- Mẹ không thể làm gì khác cho con được nữa, bà nói với anh.

Với đôi mắt nâu dịu dàng, nụ cười đượm buồn, bà vẫn duyên dáng.

- Bởi vì mẹ đã định làm điều gì đó cho con sao, mẹ ? anh trả lời với giọng vui tươi, mặc dù anh đã hoàn toàn hiểu ý bà muốn nói.

Anh chỉ mất vài ngày để đoán ra rằng bà đến với hy vọng mơ hồ rằng anh sẽ nhờ bà chăm lo căn hộ. Bà đã không nói ra điều gì như vậy, cũng như anh không hề ám chỉ điều ngược lại, nhưng Sung đã cho thấy rõ, qua sự phục vụ hoàn hảo của mình, và luôn không một lời nào, rằng ông không cần bất kỳ sự trợ giúp nào để giữ căn hộ và chăm lo cho sự thoải mái của cậu chủ trẻ, cháu trai của người đàn ông già đã cứu ông khỏi những hành hạ

không ngờ của các nhân viên Di trú. Trong nhiều năm, ngôi nhà này đã là nơi ẩn náu của sự yên bình. Về nước Mỹ, ông ta hầu như chẳng biết gì hơn so với việc chưa từng rời khỏi ngôi làng quê hương của mình gần Nam Kinh, Trung Quốc. Ông chưa bao giờ tìm cách gặp gỡ những người Trung Quốc khác. Những người sống trên hòn đảo ngoại quốc này nói chuyện với nhau bằng thổ ngữ Quảng Đông, thứ ngôn ngữ ông không hiểu cũng như họ không thể hiểu ông. Ngoài cậu chủ trẻ của mình, ông chưa từng tin tưởng bất kỳ ai ở Mỹ. Và lại càng không tin vào phụ nữ, kể từ khi bị chính người chị gái của mình lừa gạt.

Chuyện ấy đã xảy ra từ lâu. Với số tiền dành dụm được, Sung đã mua một cửa hiệu nhỏ ở Trung Quốc, một quán trà đơn sơ mà ông giao lại cho người chị gái của mình quản lý, còn bản thân ông vẫn làm người phục vụ trong một khách sạn ở Thượng Hải. Hàng tháng, chị ta đều báo với ông là không thu được chút lợi nhuận nào. Cho đến một ngày, ông biết được từ một người hàng xóm rằng trên thực tế, chị ta đã tiêu hết tất cả cho người chồng lười biếng, một kẻ nghiện thuốc phiện, và cho các con của họ. Ông không nói với chị gái mình lấy một lời, vì chị là chị cả, nhưng chính lúc đó ông quyết định rời bỏ đất nước mãi mãi và sang Mỹ, nơi ông không có bất kỳ người thân nào. Chẳng ai nói với

ông về luật nhập cư. Số phận của ông sẽ ra sao nếu ông không tìm được chỗ nương náu trong ngôi nhà này, ông không thể biết được. Sự thật là ông đã ở đây và sẽ phục vụ cậu chủ trẻ của mình mãi mãi. Ông đã tỏ ra hoàn toàn lịch sự với mẹ của Rann, nhưng chính sự hoàn hảo ấy lại là biểu hiện chính xác của điều ông muốn nói với bà : rằng không có chỗ cho bà ở đây, bởi sự hiện diện của bà hoàn toàn không cần thiết.

- Không, bà đáp. Mẹ thà không lên kế hoạch gì, cho đến khi con trở về từ Triều Tiên. Mẹ không biết con sẽ thay đổi như thế nào.

- Chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi thôi, anh nói sau một lúc suy nghĩ. Con không thay đổi. Chỉ có con người mới có sức mạnh thay đổi con, con tin là vậy, và không phải trong một ngày. Thế nhưng chẳng ai có thời gian cả... Chỉ toàn là những thói quen vô nghĩa, và rồi những viên chức Mỹ thì...

Anh nhún vai và gạt bỏ ký ức khó chịu đó đi.

- Và giờ thì, Rann, con sẽ làm gì ? mẹ anh hỏi.

- Tìm cách sống tiếp, anh nói và đặt tách cà phê xuống.

- Quay trở lại trường đại học ?

- Con không thấy nó có ích lợi gì. Con biết tìm kiếm kiến thức mình cần ở đâu.

- Trong sách vở ?

- Ở khắp mọi nơi.

- Trong trường hợp đó, mẹ nghĩ mẹ sẽ về nhà, Rann.

- Khi nào mẹ quyết định, thưa mẹ.

Mẹ anh vẫn ở lại với anh vài ngày nữa, trong khoảng thời gian đó anh chỉ dành riêng cho bà. Bà rất thân thương trong lòng anh, nhưng thực ra anh không còn cần đến bà nữa. Dù vậy, anh cũng không vội vàng muốn bà ra đi. Anh đưa bà đi tham quan các viện bảo tàng, xem các buổi biểu diễn và nghe một buổi hòa nhạc giao hưởng : những khoảnh khắc rất thú vị, nhưng họ chẳng có gì để nói với nhau. Khi trở về căn hộ, Sung đang đợi họ để phục vụ họ ly uống cuối cùng trong phòng khách hoặc thư viện. Một tối, khi chỉ còn hai mẹ con, bà cố gắng nói với anh về Lady Mary.

- Có điều gì con muốn nói với mẹ về Lady Mary không ?

-Ồ... không, tất cả chuyện đó đã kết thúc rồi.

- Không hỏi tiếp ?

- Cả hai bên đều không hối tiếc gì, thưa mẹ.

- Có lẽ đó là một trải nghiệm, bà gợi ý.

- Vâng... Ít nhất thì con cũng đã học được điều gì đó về bản thân mình.

- Thế thôi à ?

- Thế thôi.

Không thể giải thích với bà được, và với lại để làm gì? Anh cần hàng giờ ở một mình, hàng giờ và hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, để cuối cùng có thể trở lại với tác phẩm của mình.

Bà đứng dậy.

- Mẹ nghĩ mẹ sẽ về vào ngày mai, con yêu ạ.

Anh cũng đứng dậy, dịu dàng ôm lấy bà và hôn lên má bà. Không, anh cũng sẽ không nói với bà về Stéphanie. Có lẽ cũng chẳng có gì để nói thêm nữa. Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, anh thích giữ nó cho riêng mình và trải nghiệm nó trước đã rồi mới nói.

- Tùy mẹ, thưa mẹ. Nhưng mẹ biết là mẹ luôn được chào đón mà.

- Lần sau, con sẽ là người đến thăm mẹ, con yêu.
- Tùy mẹ, thưa mẹ, anh lại nói với bà.

Khoảng cách ngăn cách họ được tạo nên bởi thời gian. Mẹ anh thuộc về quá khứ của anh, và cả hiện tại nữa, nhưng tương lai của anh thì vẫn chỉ thuộc về một mình anh.

Tương lai ấy, anh chẳng có lý do gì để vội vã - nhưng anh cảm thấy bị thúc ép bởi sức mạnh của tuổi trẻ chính mình. Dù không biết rõ mình sẽ làm gì, anh muốn bắt đầu ngay lập tức. Nhưng làm gì và như thế nào ? Sung phục vụ anh với một sự tận tụy thâm lặng, tạo ra một bầu không khí trật tự và yên bình trong ngôi nhà của anh. Đời sống xã giao của anh đã đi vào một nhịp điệu thường lệ, với tần suất ba buổi tối mỗi tuần chia đều cho George Pearce, Margie và Rita Benson. Anh đã làm việc với các biên kịch để viết phần vai diễn còn thiếu cho cuốn sách của mình, nhưng kịch bản đã hoàn thành và sẵn sàng để quay, vì vậy anh không cần phải dành thời gian và công sức cho nó nữa. Anh thường nghĩ về Stéphanie. Họ viết cho nhau những lá thư vô bổ, đầy ắp những tin tức vụn vặt ; nhiều lần anh đã tính đến chuyện sang Paris thăm cô, nhưng rồi luôn đổi ý, thích đợi cô đến New York hơn. Anh không thể quyết định được cô quan trọng đến mức nào trong cuộc đời mình,

hay thậm chí liệu cô có nên đóng một vai trò quan trọng hay không. Anh chìm đắm trong những mộng tưởng của mình, đọc những cuốn sách đóng bìa cứng trong thư viện mà ông ngoại anh đã tích lũy suốt hơn nửa thế kỷ, đi bộ trên những con phố, bận rộn nhưng vẫn đầy ưu tư, bởi anh không biết bắt đầu tác phẩm tiếp theo của mình như thế nào hay từ đâu, thậm chí còn không biết nên bắt đầu với cái gì. Từ trải nghiệm quân ngũ ngắn ngủi của mình, anh chỉ còn giữ lại vài hình ảnh thừa thớt về vùng nông thôn Triều Tiên, về những con phố và ngõ hẻm chật chội, những dãy nhà lán, khu doanh trại kiên cố nơi các sĩ quan Mỹ và gia đình họ sinh sống, một bản sao chính xác của những khu ngoại ô thu nhỏ của bất kỳ thị trấn nhỏ nào ở Mỹ.

Anh mừng vì mình đã không thực sự tham gia vào cuộc sống đó. Cuốn sách của anh đề cập đến cuộc sống thường nhật của người dân Triều Tiên, ngay cả sự hiện diện của Mỹ cũng được nhìn từ góc nhìn Triều Tiên. Trong số tất cả những ký ức anh còn giữ về đất nước nhỏ bé đáng buồn đó, có một ký ức đặc biệt, sắc nét một cách tàn nhẫn, chính xác một cách ám đạm, cứ trở đi trở lại trong ký ức anh. Đó là khuôn mặt của người lính cộng sản Bắc Triều Tiên ấy, người đã tuần tra ngày đêm chỉ cách biên giới vài bước chân, không biết mệt mỏi. Ở đó, bên kia ranh giới vô hình kia, là kẻ thù. Nhưng,

thành thật mà nói. người lính ấy đại diện cho kẻ xa lạ nhiều hơn là kẻ thù. Sự xa lạ : tên gọi và ý nghĩa của chính cuộc sống. Rann không hề có một điểm tựa nào trong cuộc sống. Anh không biết phải bắt đầu từ đâu. Ngay tại nơi này, trên hòn đảo chật người người này của nước Mỹ, bản thân anh, Rann, không có một điểm tựa, không có một chỗ bám víu vào cuộc sống, không một ngách hẹp, không một cánh cửa để bước vào.

Bất cứ nơi nào anh đi, đám đông đều nhộn nhịp, trên cầu Manhattan, ở New York, khắp nơi cuộc sống cứ trôi chảy, xoáy cuộn, nhưng không có anh. Các tờ báo vẫn tiếp tục đưa tin về những hành động, cử chỉ của anh mà chẳng quan tâm đến tính chính xác, nhưng anh không còn bận tâm nữa. Hơn nữa, anh thậm chí còn chẳng đọc chúng, mỗi bài báo trong số đó chẳng khác bài trước là mấy ngoài một mớ mới những điều vô lý. Cuốn sách của anh vẫn luôn đứng đầu danh sách best-seller và có lẽ, rốt cuộc, đó mới là điều quan trọng nhất. Anh hạnh phúc vì cuốn sách của mình được đọc ; còn về tiền bạc, vì không cần đến, nên anh chẳng thiết tha gì.

George Pearce, người đại diện của anh, ngay cả Rita cũng có xu hướng suy nghĩ thiên về lợi nhuận, và điều đó thì có gì là tự nhiên hơn, anh tự nhủ ; nhưng, theo một cách nào đó, điều đó cũng khiến anh xa cách họ,

những người bạn thân nhất của anh. Chỉ với Margie, anh mới luôn cảm thấy mình là một con người, chứ không bao giờ là một đồ vật, vì thế họ thường gặp nhau để ăn trưa hoặc ăn tối - dù cô ấy chỉ đóng một vai trò thứ yếu trong cuộc sống thực, đời sống nội tâm của anh, phần con người anh mà chưa bao giờ anh chia sẻ với bất kỳ ai. Bạn bè thúc giục anh trang trí lại căn hộ theo ý thích của mình, nhưng anh vẫn giữ nguyên như ông ngoại anh đã để lại. Lẽ ra anh có thể cảm thấy cô đơn, nếu không phải vì luôn sống cô độc, nên anh chẳng bao giờ cảm thấy cô đơn. Có lẽ, khi Stéphanie đến...

Và bỗng nhiên, vào một ngày mùa đông, cô ấy đã ở đó. Ngồi trong thư phòng, anh nhìn ra cửa sổ cao ngắm những bông tuyết lớn rơi xuống những con phố vắng tanh, phủ đầy trên những mái nhà, những đường dây điện thoại và ngưỡng cửa các ngôi nhà, bị mê hoặc, như anh vẫn luôn thế, bởi khung cảnh của cái đẹp. Chuông điện thoại reo vang trên mặt bàn bằng da của ông ngoại anh. Anh nhắc máy.

- Alô ?

- Vâng, giọng nói của Stéphanie đáp lại. Vâng, là em đây.

- Ở Paris à ?

- Không, không phải Paris. Ở đây... ở New York.

- Em đã không báo cho anh biết em đến. Ngay hôm qua, anh còn nhận được thư của em. Anh định trả lời thư em hôm nay. Sao em không nói gì với anh ?

- Ô, em đang nói đây thôi.

- Dù sao thì cũng thật là bất ngờ !

- Chẳng phải em luôn gây bất ngờ sao ?

- Nhưng em đang ở đâu ?

- Đại lộ 5, giữa phố 56 và 57, nơi có cửa hàng mới của cha tôi.

- Em đến khi nào ?

- Tối qua, trễ quá nên không thể gọi. Một chuyến đi kinh khủng. Gió mạnh xô chiếc máy bay lung lay khắp các hướng... Khủng khiếp ! Đủ để run lên vì sợ hãi, nếu em không cảm bản thân mình được sợ hãi. Mấy người người giúp việc đã ở đó từ một tuần trước, mọi thứ đã sẵn sàng khi chúng tôi đến. Chúng tôi đã đi ngủ. Cha em đang kiểm tra cửa hàng rồi. Em vừa mới ăn sáng xong. Anh muốn đến không ?

- Tất nhiên rồi. Có lẽ anh sẽ hơi trễ một chút, với trận tuyết này. Nhưng anh sẽ ra khỏi nhà ngay.

- Có xa không ?

- Còn tùy... Giao thông chắc sẽ khó khăn đây.

- Anh không đi bộ à ?

- Có lẽ vậy.

- Vậy thì em sẽ đợi anh ở đây, em đang làm quen với nơi này.

- Anh sẽ đến nhanh nhất có thể.

- Cần thận đây.

Anh cười. Tiếng Anh của cô ấy thật hoàn hảo, mỗi từ đều được phát âm rõ ràng và, đồng thời, cũng đáng yêu không kém phần... gần đúng. Cô ấy nói một thứ tiếng Anh pha trộn giữa tiếng Trung và tiếng Pháp.

- Sao bây giờ anh lại cười ? cô ấy hỏi.

- Bởi vì bây giờ anh hạnh phúc !

- Thế trước đây anh không hạnh phúc à ?

- Anh nhận ra là mình đã không hạnh phúc và bây giờ thì có.

- Vậy tại sao anh không đến ngay đi ?

- Nhưng anh đang đến đây, đang đến đây ! Anh đi ngay bây giờ, không nói thêm lời nào nữa !

Anh lại cười, đặt ống nghe xuống và chạy đi mặc quần áo cho chỉnh tề. Khi thức dậy, nhìn thấy tuyết rơi ngoài cửa sổ, sự lười biếng đã ập đến với anh. Sau khi tắm rửa và cạo râu, anh đã khoác lên người một trong những chiếc áo choàng trong nhà bằng satin brocatel xa xỉ của ông ngoại, màu rượu vang đỏ với lớp lót bằng lụa vàng. Anh đã để cho mình mọc một chòm râu mép nhỏ, liệu cô ấy có thích nó không ? Ít nhất thì trông anh cũng có vẻ già dặn hơn, đó là một lợi thế. Nghe thấy tiếng anh hồi hã, Sung gõ cửa và bước vào.

- Xin lỗi, thưa ông, tuyết rơi quá dày. Ông định ra ngoài ạ ?

- Một người bạn từ Paris.

Anh đang thắt cà vạt - kẻ sọc xanh và đỏ sậm, bộ vest xanh - thì bỗng nhiên anh chợt nhớ ra :

- Nhân tiện, cô ấy là người nửa Trung Quốc !

- Nửa nào, thưa ông ? - Sung hỏi với một nụ cười mỉm nhẹ, phù hợp với tâm vóc nhỏ bé của mình. Cha là người Trung Quốc, thế là tốt, ông ta nói thêm. Mẹ thì không cần thiết.

Rann cười.

- Một ngày nào đó sẽ là người Trung Quốc... !

- Mẹ đã mất rồi à ? Sung hỏi đầy hy vọng.

- Tôi cũng không biết nữa ! Rann trả lời trong khi đang ngắm nghía mình trong gương.

Sung lấy ra một chiếc áo khoác từ tủ.

- Mặc cái này vào, tôi xin ông. Bên trong là lông thú rất ấm.

- Tôi không nghĩ là tôi sẽ lạnh lắm, nhưng tôi vẫn sẽ lấy nó.

- Nếu không có taxi nào ? Sung lo lắng hỏi.

- Tôi sẽ đi bộ ! Rann đáp.

Nhưng anh đã tìm thấy một chiếc taxi phủ đầy tuyết đang bò chậm rãi, và anh nhảy lên.

- Đại lộ 5, giữa phố 56 và 57. Tôi sẽ chỉ chỗ cho anh dừng lại.

Chuyến đi có vẻ sẽ dài vô tận, nhưng khung cảnh thật tuyệt vời. Tuyết rơi xuống thành từng màn trắng xóa, giữa chúng, những bóng người nhỏ bé màu đen, còng lưng vì gió, đang cố sức tiến lên. Anh đang vội, nhưng như mọi khi bị phân tâm bởi những gì xung quanh, tâm trí không bao giờ ngơi nghỉ của anh tích trữ từng hình ảnh, từng âm thanh, để dành cho một tương lai vô định. Đó chính là bộ não của anh, một nhà kho, một máy tính được lập trình cho cuộc sống, từng phút, từng giờ, ngày và đêm. Cái hữu dụng và vô dụng, anh chẳng thể quên được thứ gì. Hữu dụng ? Hữu dụng để làm gì ? Câu hỏi chẳng quan trọng, câu trả lời cũng thế. Anh chỉ cần được là chính mình, như vốn có, cởi mở với tất cả mọi thứ và mọi người, trong từng khoảnh khắc cuộc đời mình. Thời gian với anh không bao giờ là quá chậm, ngay cả trong chiếc taxi này lắc lư giữa những đống tuyết phủ và xóc nảy trên những đường rãnh đóng băng.

Tuy nhiên, khi đến Đại lộ số 5, trước cửa hàng lớn với những khung cửa kính viền tuyết, anh không mất thời gian để bấm chuông ở cánh cửa ngôi nhà liền kề, một cánh cửa màu đỏ trên đó có thể đọc được, bằng những nét chữ bằng đồng, tên tiếng Trung của cha Stéphanie.

Cái tên này, anh đã học cách viết thư pháp bằng mực Tàu, ở Paris, với sự trợ giúp của một cây cọ lông thỏ, thậm chí trước cả khi anh đặt chân đến châu Á. Cánh cửa lập tức mở ra và anh ulla vào theo một cơn gió tuyết.

- Cô Kung ? Anh hỏi.

- Cô ấy đang chờ ông. Để tôi cất mũ, áo khoác cho ông.

Nhưng cô ấy không chờ. Cô bước xuống cầu thang, mỉm cười, thanh lịch trong chiếc áo dài Trung Hoa bằng satin thêu màu ngọc lục bảo của mình. Chỉ có mái tóc của cô là đã thay đổi. Cô đã cuốn chúng quanh đầu thành một vương miện đen và bóng loáng. Anh đứng đó chờ cô. Sao anh đã không nhận ra vẻ đẹp của cô nhỉ? Khuôn mặt trắng kem của cô, hình oval như trong những bài ca và bài thơ châu Á, đôi mắt châu Á tối màu - anh đã thấy tất cả những điều đó ở Triều Tiên và thậm chí ở Nhật Bản, trong những chặng dừng chân ngắn ngủi của mình, nhưng một sắc máu Mỹ đã tôn lên các đường nét ấy. Ở châu Á, cô sẽ bị coi là người Mỹ, trong khi ở đây, New York, cô là một người châu Á.

- Sao anh lại nhìn em như thế ?

Cô đã dừng lại và chờ trên một bậc thang.

- Em có thay đổi không ? Cô hỏi.
- Có lẽ là anh đã thay đổi, anh trả lời.
- Ừ, anh trở về từ châu Á.

Cô tiến lại gần anh, đưa hai tay ra mà anh nắm chặt trong tay mình.

- Thật may mắn cho anh khi em ở đây, anh nói.

Anh nhìn thẳng vào khuôn mặt rạng rỡ của cô, dù vẫn điềm tĩnh như mọi khi. Cô không bao giờ mất kiểm soát bản thân. Bề ngoài thì trơn láng, nhưng sự tiếp xúc thì ấm áp. Sau một chút do dự, anh quyết định không hôn cô, mà đặt bàn tay trái lên má cô và để nó nhẹ nhàng rơi xuống. Cô dắt anh bằng tay phải về phía một cánh cửa đóng.

- Cha em đang chờ chúng ta, cô nói.

Anh do dự một chút, tay vẫn nắm lấy tay cô. Anh nhìn kỹ khuôn mặt xinh đẹp ấy.

- Ừ, em đã thay đổi, anh nhận xét.

- Tất nhiên rồi, cô trả lời điềm tĩnh. Em không còn là một đứa trẻ nữa.

Họ nhìn nhau chăm chăm, mãnh liệt. Không ai lùi bước.

- Anh sẽ phải khám phá lại toàn bộ con người em, anh nói.

- Anh... anh cũng không còn là một đứa trẻ nữa, cô nói sau một chút do dự. Anh đã ra dáng một người đàn ông rồi. Đi nào ! Chúng ta hãy đi gặp cha em.

Ông Kung ngồi trong một chiếc ghế bành khổng lồ được chạm khắc, ở phía bên phải một chiếc bàn vuông bằng gỗ đen và đánh bóng, dựa vào bức tường cuối phòng. Ông mặc một chiếc áo dài Trung Hoa màu mận chín và một áo khoác satin đen. Căn phòng, rộng lớn, là bản sao chính xác thư phòng của ông ở Paris. Trên bàn đặt một chiếc bình Trung Hoa mà ông đang xem xét với cặp kính gọng mai rùa. Ông mỉm cười khi Rann bước vào, nhưng không đứng dậy. Như thể họ đã làm quen với nhau từ một giờ trước, ông nói bằng giọng nhẹ nhàng và thân thiện, hơi cao so với một người đàn ông :

- Chiếc bình này đến từ một bộ sưu tập nổi tiếng của Mỹ. Nó có thể là đối tượng của một cuộc mua bán riêng. Đất nước của anh là nơi lưu giữ một số bộ sưu tập nghệ thuật Trung Hoa đẹp nhất. Thật không thể tin được... Tôi vẫn không hiểu nổi. Cửa hàng của tôi đã

chật ních những nhà sưu tập Mỹ, những người đàn ông rất giàu có ! Hãy chiêm ngưỡng chiếc bình này. Nó đến từ một ngôi mộ cổ nào đó thời nhà Hán và phải có trên nghìn năm tuổi. Nó có lẽ từng đựng rượu cho người chết. Thông thường, loại bình này có một đế bát giác có mặt cắt. Nó làm bằng đất sét đỏ, nhưng lớp men thì xanh bóng, như thế này... thật sự lộng lẫy ! Và những ánh phản quang này, anh có để ý thấy không ? Sự óng ánh ngũ sắc của bạc !

Ông cầm chiếc bình trong tay và vuốt ve nó triu mến. Rồi ông đặt nó lại lên bàn một cách thận trọng.

- Ngồi xuống đi, ông ra lệnh. Để tôi nhìn anh một chút.

Ông chống cặp kính lên đầu mũi và, hai tay đặt trên hai đầu gối dang rộng, quan sát anh kỹ lưỡng từ phía bên kia chiếc bàn. Rồi ông tháo kính ra, gấp lại và cất chúng vào một hộp đựng bằng nhung. Sau đó ông quay sang Stéphanie, người đang đứng im chờ đợi.

- Để chúng tôi nói chuyện, ông ra lệnh. Tôi phải nói chuyện công việc.

Cô mỉm cười với Rann và lặng lẽ bước ra ngoài trên tấm thảm dày kiểu Bắc Kinh.

Ông Kung dang hăng to và dựa người vào ghế, mắt không rời khỏi khuôn mặt Rann.

- Giờ thì anh đã trở thành một người đàn ông rồi, ông nói nhấn mạnh. Anh đã trải qua một cuộc chiến.

- May mắn là không phải giết người.

Ông Kung phẩy tay phải gạt đi.

- Anh đã thấy nhiều thứ, anh đã học được về cuộc sống, và tất cả những thứ khác. Còn tôi, tôi đã trở thành một ông già. Trái tim tôi bị bệnh. Tại sao tôi lại đến đất nước mới này, tại sao bây giờ ? Bởi vì anh ở đây. Tôi không có con trai. Tôi chỉ có một đứa con gái. Nó thông minh, công việc làm ăn của tôi không có gì là bí mật với nó, nhưng nó là phụ nữ. Và bất kỳ người phụ nữ nào cũng có thể, nhất thời bông bột, lấy một gã điên hoặc một tên cướp. Đó là nỗi sợ lớn nhất của tôi. Tôi muốn biết chắc nó được kết hôn với một người đàn ông mà tôi tin tưởng. Tốt nhất là một người Trung Quốc. Than ôi, là ai đây ? Tất cả chúng ta hoặc là dân tị nạn, hoặc là... thế nào là một người cộng sản ? Tôi không biết. Hơn nữa, nó lại là người lai Mỹ. Một người Trung Quốc tốt, quan tâm đến dòng dõi của mình, có lẽ sẽ muốn giữ cho dòng máu của mình được thuần chủng.

- Thừa ông, Rann không kìm được mà nhận xét, chính ông đã cưới một người Mỹ.

- Người đã bỏ tôi để theo một gã Mỹ, ông Kung đáp lại. Theo cách tương tự, có lẽ một người Trung Quốc cũng sẽ bỏ con gái tôi để theo một phụ nữ Trung Quốc, và cứ thế. Phụ nữ Trung Quốc ngày nay rất táo bạo. Anh rể của tôi phải là một người đàn ông giàu có.

Ông Kung trông có vẻ lo lắng. Ông thở dài nặng nề, ho và đặt bàn tay trái lên phía trái người mình.

- Con đau, ông nói.

- Ông có muốn tôi gọi ai không ? Rann hỏi.

- Không. Tôi chưa nói xong.

Ông Kung giữ im lặng trong một, hai, ba phút, mắt nhắm nghiền, tay đặt trên trái tim. Rồi ông mở mắt ra và buông tay xuống.

- Tôi không có quyền chết, ông nói chậm rãi, vẻ đau đớn hiện rõ trên khuôn mặt gầy gò của mình. Không phải trước khi tôi sắp xếp xong hôn nhân cho con gái mình... trước khi nó diễn ra, trước khi tôi đảm bảo được tương lai của nó.

- Ông đã nói chuyện đó với Stéphanie chưa ? Có lẽ cô ấy có những dự định khác.

Rann nghi ngờ rằng ông lão chưa hề làm việc đó.

- Đó không phải là việc để cô ấy quyết định, ông ta nói, cứng nhắc như một trong những bức tượng ngọc phía sau lưng. Một người phụ nữ trẻ tuổi như vậy làm sao biết quyết định một việc hệ trọng như chọn người đàn ông mà cô ấy sẽ giao phó tương lai, người mà cô ấy sẽ sinh con cho ? Mẹ nó đã tự chọn lấy, hãy nhìn xem kết quả thế nào. Không, việc đó là do tôi quyết định và tôi đã quyết định rồi. Việc còn lại của tôi là thuyết phục anh. Chúng ta sẽ bắt đầu ngay tối nay. Anh sẽ ở lại dùng bữa tối với chúng tôi. Giờ anh là một người đàn ông nổi tiếng rồi, tôi đã bảo con gái tôi tự tay chuẩn bị bữa ăn. Nó đã hoàn toàn sẵn sàng để trở thành vợ anh. Nhưng trong lúc chờ đợi, nó sẽ dẫn anh tham quan cửa hàng, để cho anh thấy nó có khả năng thế nào. Nó hiểu biết công việc làm ăn của tôi chẳng khác gì một người đàn ông. Chính tôi đã dạy nó. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau uống rượu, trong lúc nó hoàn tất việc chuẩn bị bữa ăn. Nhưng đừng quá lâu trong việc quyết định. Tôi đã là một lão già rồi, tôi không thể về với tổ tiên trước khi dàn xếp xong chuyện này.

Hai ngôi nhà cũ nằm liền kề nhau, một để ở, một để buôn bán. Căn nhà dùng làm cửa hàng được trang trí một cách tinh tế với thảm, vách ngăn và rèm treo màu be, những tông màu trung tính này làm nổi bật lên rõ rệt các tác phẩm nghệ thuật. Những chiếc loa giấu kín phát ra khúc nhạc piano một cách kín đáo. Rann để mình được dẫn dắt từ phòng này sang phòng khác và được chỉ cho xem từng món đồ - tất cả đều đẹp như nhau, nếu không muốn nói là đẹp hơn.

- Và đây là tượng nữ thần Quan Âm, Stéphanie thông báo khi họ tới căn phòng cuối cùng, trên tầng bốn, nơi có thể nhìn xuống thẳng Đại lộ số 5.

Tuyết vẫn cuộn xoáy trên những con phố. Bức tượng bằng gỗ mà Stéphanie chỉ cho anh cao khoảng một mét và có vẻ rất cổ, anh phán đoán. Nó được đặt trong một hốc tường, giữa hai cửa sổ hình vòm, ở vị trí dễ thấy nhất trong phòng. Rann biết Quan Âm là ai, nhưng anh để Stéphanie tiếp tục giải thích.

- Đây là bức tượng tôi em thích nhất, nó đã gần năm trăm năm tuổi rồi. Quan Âm là nữ thần của Từ bi. Cha em tìm thấy nó ở một tiệm đồ cũ nhỏ, gần Paris. Trong cửa hàng đó chẳng có món đồ nào có giá trị, và chúng tôi chuẩn bị ra về thì ông ấy để ý thấy nó, nằm dưới một cái bàn, ở cuối phòng. Ông chủ tiệm rất ngạc nhiên khi

cha em lấy và mua nó. Giờ đây, nó ở đây, cho đến khi có ai đó say mê nó và mang nó về nhà trong một thời gian, nhưng chỉ một thời gian thôi, trước khi nó theo một người say mê khác, và cứ thế tiếp diễn. Bởi vì các nữ thần là vĩnh cửu, không người phàm nào có thể sở hữu họ quá lâu. Cũng thật buồn, theo một nghĩa nào đó, khi nghĩ rằng sẽ không bao giờ có một nơi trú ngụ vĩnh hằng cho bà - nhưng đó là cái giá phải trả khi là một nữ thần của Từ bi.

Cô cười và vòng tay qua tay Rann, nghiêng đầu một cách duyên dáng để quan sát anh, khi họ đứng cạnh nhau trước tượng nữ thần.

- Đây thực sự là bức tượng đẹp nhất mà anh từng thấy. Anh phải có nó, anh quyết định. Khuôn mặt bà nhắc anh nhớ đến em, trong biểu cảm...

- Đó hẳn là một nửa phần người Trung Hoa trong em đây, cô nói, mỉm cười.

Rồi anh hôn lên đôi môi mềm mại của cô, một cách lâu, trọn vẹn, dịu dàng, và cô đáp lại nụ hôn của anh.

- Và anh sẽ có nó, cô nói khi anh buông vòng tay ôm. Anh phải mang nó về nhà ngay tối nay. Cha con em tặng nó cho anh và giao phó cho nó nhiệm vụ trông

nom anh.

- Nhưng không, anh muốn mua nó, anh phản đối. Anh có tiền, Stéphanie ạ, anh có đủ khả năng chi trả.

Stéphanie tỏ ra cứng rắn.

- Chúng tôi cũng có tiền và cũng có đủ khả năng chi trả. Bán mua nữ thần với nhau thì để làm gì ? Anh phải nhận nó như một món quà từ chúng tôi. Nếu anh không ngừng nghĩ về tiền được, thì hãy nghĩ đến khoản lợi nhuận mà chúng tôi sẽ kiếm được khi anh cần trang trí lại căn hộ của mình, để tạo ra một khung cảnh xứng đáng cho vị thần này.

Anh cười và quay lại thang máy, Stéphanie vẫn vòng tay qua tay anh. Rồi họ cùng trở về chỗ cha cô trong phòng khách của ngôi nhà bên cạnh. Hai ngôi nhà được thông với nhau một cách khéo léo qua cửa sau của cửa hàng, một cánh cửa từ cửa hàng của ông Kung dẫn thẳng vào văn phòng trong nhà ông.

- Chỉ những vị khách quan trọng và giàu có nhất của tôi mới được vào đây, ông Kung giải thích với anh. Chúng tôi sẽ giữ những món đồ quý giá và có giá trị nhất ở đây, và tất cả đều để bán. Đó là một quyết định nghiêm túc mà người ta phải biết chấp nhận ngay lập tức, trong loại

hình kinh doanh này, nếu muốn nó phát đạt. Phải chọn hoặc là làm người bán, hoặc là làm người sưu tập, bởi không thể nào vừa là cả hai. Và nếu đã chọn làm người bán, thì mỗi món đồ đều phải có một cái giá.

Dù vậy, tôi rất vui vì có thể cất giữ những món đồ quý giá nhất của tôi ở đây ; nếu một vị khách không làm tôi hài lòng, tôi sẽ không cho họ vào đây, họ sẽ không thấy những món đồ đẹp nhất của tôi và như vậy sẽ không có nguy cơ muốn mua chúng. Một chút thất vọng, đúng vậy, nhưng theo một cách nào đó, điều đó an ủi tôi khi mua và bán những món đồ đẹp, vì vậy nỗi thất vọng cũng không đến nỗi khắc nghiệt. Tôi rất vui mừng vì nữ thần của tôi sẽ thuộc về anh, Stéphanie đã làm đúng khi tặng nó cho anh. Tôi đã chuẩn bị một chỗ cho bà ở đây, nhưng tôi sẽ rất vui khi biết bà ở nhà anh. Bà sẽ hạnh phúc ở đó, anh sẽ hạnh phúc khi có bà, vì vậy điều đó cũng sẽ làm tôi hạnh phúc. Ôi ! Thật đơn giản biết bao nếu tôi cũng có thể giao phó con gái mình cho anh... Tuy nhiên, giao dịch với các nữ thần thì tiện lợi hơn so với con người. Các nữ thần chỉ có thể và chỉ là những gì chúng ta mong đợi ở họ ; than ôi, con người thì không phải lúc nào cũng như vậy.

Rann cười. Họ trò chuyện về công việc làm ăn của ông và các tác phẩm của Rann, cho đến khi một người

giúp việc xuất hiện để nói với họ rằng Stéphanie đang đợi họ trong phòng ăn. Rann ra về với một bụng đầy những món ngon và rượu ngon khi anh chúc họ ngủ ngon, vào đêm hôm đó muộn hơn.

Tuyết đã ngừng rơi và anh không gặp chút khó khăn nào để bắt được một chiếc taxi. Anh ngồi xuống ghế sau, ôm bức tượng nữ thần vào lòng như đã ôm Stéphanie vài giờ trước. Anh dường như vẫn còn cảm nhận được sự mềm mại trên khuôn mặt cô, khi anh ôm cô vào lòng, và vị ngọt ngào đáng yêu của đôi môi cô áp vào môi anh, khi cô đáp lại nụ hôn của anh. Chẳng có điểm gì chung với những nụ hôn cuồng nhiệt mà anh đã trao đổi với Lady Mary : họ đã nhường chỗ cho một sự man dại không kiềm chế, đòi hỏi sự thỏa mãn của riêng mình mà không cần ý thức về nhau thêm nữa. Trong mỗi khi nghĩ đến Stéphanie, một sự dịu dàng nào đó tràn ngập toàn bộ con người anh, thấm đẫm ý nghĩ về sự hiện diện của cô, nhưng không chút đam mê. Rann, khi hồi tưởng lại những khoảnh khắc thân mật đã chia sẻ với Stéphanie, cảm thấy một hơi ấm quen thuộc siết chặt lấy mình.

Anh bảo tài xế taxi dừng xe cách vài dãy nhà và bước trên lớp tuyết mới rơi về đến tòa nhà của mình.

- Tượng rất đẹp, thưa ông, người gác cổng đêm nói

và đề nghị Rann để ông ta bung bức tượng nữ thần.

- Không cần đâu, Rann đáp. Tôi thích tự mình làm việc này hơn. Một người bạn rất thân thiết đã tặng nó cho tôi.

Anh không thể chịu đựng được ý nghĩ để nó trong vòng tay của người khác ngoài vòng tay của mình từ giờ trở đi.

Về đến nhà, anh đặt bức tượng nữ thần lên chiếc bàn nhỏ ở tiền sảnh và ngắm nhìn nó một lúc, rồi anh đi đến bàn làm việc và quay số của Stéphanie.

- Nó đã về đến nhà rồi, anh nói khi cô bắt máy.

- Em rất vui vì điều đó, Stéphanie trả lời.

- Nó trông thật đẹp ở chỗ anh đặt nó, giờ anh biết là anh đã dành sẵn chỗ này cho nó rồi. Em phải đến đây ngắm nó.

- Vâng, đúng vậy, cô đồng ý.

- Em có muốn đến dùng bữa tối không ? Sung sẽ lo bữa ăn, ông ấy là một đầu bếp rất giỏi. Có lẽ cha em có thể đi cùng em ?

- Em không nghĩ là ông ấy sẽ đi, Stéphanie nói. Đạo này sức khỏe ông không được tốt lắm, ông không hay ra ngoài nữa. Dù sao thì, cô thêm vào với một tiếng cười nhẹ trêu chọc anh, giờ em đã là một cô gái lớn rồi. Em không cần người đi kèm nữa. Em có thể đến một mình, nếu anh thích.

- Ngày mai nhé ?

- Sớm vậy ? Được thôi, em sẽ đến vào ngày mai, nếu điều đó làm anh vui.

- Đương nhiên rồi. Vậy thì hẹn ngày mai nhé ?

- Vậy thì hẹn ngày mai, cô nhắc lại. Chúc ngủ ngon, Rann.

Và anh nghe thấy tiếng tách nhỏ khi cô đặt ống nghe xuống.

Trong những tháng tiếp theo, họ dành hầu hết mọi buổi tối bên nhau. Bàn bè của Rann đã nhanh chóng dành cho Stéphanie một vị trí, cả trong nhà lẫn trong cuộc sống của họ, bắt đầu bằng Rita Benson. Một tối nọ, sau khi họ dùng bữa tối cùng bà, Rann, về đến nhà, đang tra chìa khóa vào ổ khóa thì nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Anh chạy vội đến nhắc máy, sợ rằng Sung sẽ bị đánh thức.

Đó là Rita.

- Rann, cô nói với anh, tôi khuyên anh nên cưới cô gái đó ngay đi. Cô ấy quá xinh đẹp để có thể tự do lâu dài. Nếu anh không cẩn thận, một tay cừ khôi nào đó sẽ cướp mất cô ấy.

- Rita, Rann trả lời vừa cười, chúng tôi thậm chí còn chưa đề cập đến chuyện đó.

- Vì còn có những chuyện khác quan trọng hơn sao ? Rita đáp lại bằng một giọng điệu giả vờ phẫn nộ. Đàn ông các anh ! Hãy nói ít lại. Cô gái đó yêu anh đấy. Anh mù đến mức không nhìn thấy cách cô ấy nhìn anh sao ? Hơn nữa, tôi rất thích cô ấy, và tôi không có thói quen nói điều đó về một người phụ nữ, nhất lại là một người trẻ và xinh đẹp như vậy ; nhưng cô ấy rất hợp với anh, và anh có nguy cơ mất cô ấy nếu anh không chịu động đậy chút đi. Mẹ anh có thấy cô ấy hợp ý bà không ?

Stéphanie đã cùng Rann về Ohio, cả một cuối tuần, để thăm mẹ anh.

- Bà ấy rất thích cô ấy, Rann trả lời. Hơn nữa, bà cũng nói những lời giống như cô sau chuyến thăm đầu tiên của chúng tôi.

- Thế là ngon rồi. Giờ thì, anh hãy động đậy đi không mẹ anh và tôi sẽ liên minh với cha của Stéphanie để ép anh.

Cô cười và cúp máy, khiến Rann chìm vào suy tư sâu lắng. Anh quyết định, ít nhất, là sẽ xem xét cảm xúc của mình với Stéphanie vào dịp đầu tiên.

- Anh không thể hiểu được sao, Rann, rằng đó chính xác là lý do tại sao em không thể lấy anh ?

Họ đang ngồi thoải mái trong phòng làm việc, xung quanh là cà phê và rượu mạnh do Sung phục vụ để kết thúc một bữa tối hải sản ngon miệng gồm các loại bánh tôm cua khác nhau với măng và giá đỗ sốt, được nêm nếm đặc trưng một chút gừng mà Rann sẽ rất ngạc nhiên nếu không thấy trong một món ăn do Sung nấu. Một thành công hoàn toàn mà Stéphanie và anh đã nhiệt liệt chúc mừng ông ta. Vui mừng và hãnh diện, Sung đã lấy từ chỗ giấu của mình một loại rượu mùi Trung Quốc quý hiếm, gần như không thể tìm thấy ở New York, mà ông đã cất giữ cẩn thận trong nhiều năm.

Họ đã đi dạo trong công viên suốt cả buổi chiều, Rann giải thích cho Stéphanie những tình cảm anh dành cho cô. Cô đã lắng nghe anh nói hết, rồi cô nói :

- Bây giờ, nếu anh không phiền, chúng ta hãy đổi chủ đề đi. Hãy để em suy nghĩ trong suốt bữa tối ngon lành. Chúng ta có thể nói lại chuyện này sau khi rời bàn ăn.

Hơi thay đổi tư thế, cô nghiêng người về phía trước trên ghế và đặt tay lên cánh tay của Rann.

- Anh cũng phải xem xét và tôn trọng cảm xúc của em nữa. Tất nhiên là em yêu anh, tại sao phải chối bỏ chứ ? Nhưng, quan trọng hơn trong mắt em, em ngưỡng mộ và tôn trọng anh sâu sắc, đôi khi còn hơn cả chính cha em. Em bị ấn tượng bởi trí thông minh của anh, bởi phạm vi và sự đa dạng trong mỗi quan tâm của anh. Không nghi ngờ gì nữa, em khá Mỹ để muốn lấy anh, nhưng bất chấp tất cả, em cũng là người Trung Quốc, than ôi, đủ để biết rằng em phải cân nhắc những ưu và khuyết điểm.

Cô lại thay đổi tư thế và, khi tiếp tục, ánh mắt cô giao với ánh mắt anh, làm lộ ra cuộc đấu tranh đang diễn ra trong lòng cô.

- Chúng ta cũng phải nghĩ đến những đứa con của anh nữa, Rann, vì đương nhiên là anh sẽ phải có nhiều con trai.

Rann nhướn mày quá mức, vẻ mặt thích thú.

- Có phải em muốn nói anh sẽ là một loại giống đực hơn là một con người ? anh nói, giọng chế nhạo.

Nhấp một ngụm nhỏ thức uống ngọt ngào, cô suy nghĩ một lúc trước khi trả lời.

- Đó chính xác là điều em muốn nói đến, tình yêu của em. Chính con người trong anh, một con người thật rạng rỡ, là điều em phải xem xét từ giờ trở đi. Với trí thông minh của anh, với gen của anh, không nghi ngờ gì anh sẽ sinh ra những đứa con đẹp đẽ và thông minh, đó thậm chí là nhiệm vụ của anh. Phần ít được giáo dục hơn, ít văn minh hơn của loài người sinh sản mà không đặt câu hỏi, thờ ơ hoặc gần như thờ ơ với nguy cơ quá tải dân số và nạn đói mà nó sẽ gây ra, cùng với những hậu quả khác. Những người như vậy tiếp tục duy trì nòi giống từ thế hệ này sang thế hệ khác, đơn giản vì đó là bản năng của họ. Ngược lại, phần được giáo dục và văn minh hơn của xã hội loài người nỗ lực điều tiết sự gia tăng dân số bằng cách sử dụng các biện pháp kiểm soát sinh sản ; làm như vậy, nó tự kết án chính mình phải biến mất hoặc, ít nhất, trở thành một nhóm thiểu số cực kỳ nhỏ. Chính xu hướng phát triển của nhân loại mang tính toàn cầu này khiến em thấy điều này thực sự cực kỳ quan trọng : rằng anh phải sinh ra thật nhiều con cái.

- Nhưng anh có lý do gì để tin rằng dòng dõi của anh sẽ vượt trội hơn người khác chứ ? Rann đáp, cười để che đi sự bối rối. Và lại, đây có phải là cách nhìn nhận đúng đắn không ? Anh có cảm giác như mình đang bị đặt dưới kính hiển vi...

- Suy nghĩ đó chỉ chứng minh một điều : anh không nhìn thực tế đúng với bản chất của nó, Stéphanie đáp với vẻ mặt quyết tâm. Anh biết rất rõ rằng trong việc sinh sản, kết quả phụ thuộc vào con đực. Người ta đã biết từ lâu rằng chỉ cần phối giống một con bò cái bất kỳ với một con bò đực tốt là sẽ có được những con non xuất sắc. Ngược lại, một con bò cái đẹp và một con bò đực tầm thường sẽ cho ra những con bê còi cọc.

- Nhưng anh không phải là một con bò đực, Stéphanie, và em cũng không phải là một con bò cái ! Những đứa con của chúng ta sẽ không phải là những con bê nhảy nhót trên đồng cỏ ! Chúng sẽ xinh đẹp, thông minh và không thiếu thốn thứ gì, bởi vì chúng ta yêu nhau. Bởi em yêu anh mà, em không phủ nhận chứ ?

- Em không phủ nhận. Nhưng, em đã nói với anh rồi, anh phải hiểu rằng đó chính là lý do khiến em sẽ không lấy anh. Đây là một quyết định đã được cân nhắc từ lâu, Rann : em sẽ không bao giờ nuôi nấng những đứa con do chính mình sinh ra.

- Em không nói nghiêm túc đấy chứ ? Rann đáp - thấy rất rõ qua biểu cảm của cô, ngược lại, rằng cô chưa bao giờ nghiêm túc đến thế. Em sẽ kết hôn, với anh hoặc với một người khác, và em sẽ có những đứa con tuyệt vời, chúng sẽ rất may mắn khi có một người mẹ thông minh như em.

- Không, Rann.

Mắt cúi xuống, cô nói với anh như cách một người phụ nữ giải bày những nỗi lo âu trong thâm tâm với người đàn ông mình yêu. Chẳng còn chút dáng vẻ nào của cô gái vô tư mà anh đã yêu.

Giọng cô run lên trong chốc lát, cô làm ầm đôi môi trước khi nói tiếp với sự quyết tâm :

- Có lẽ chỉ những người lai mới hiểu được bi kịch của họ. Em được nuôi dạy như một người Hoa. Tiếng Trung là tiếng mẹ đẻ của em. Cách cư xử, ăn mặc và cảm nhận của em là của người Hoa, thế nhưng trong mắt người Hoa, em là người Mỹ. Đối với họ, em trông như người Mỹ và cư xử như người Mỹ. Trong mắt họ, khung xương, cử động của em không có sự thanh thoát của những người phụ nữ Trung Hoa. Và họ đúng. Em không bao giờ ý thức rõ hơn về sự khác biệt của mình như khi ở cùng những người bạn Trung Quốc.

- Nhưng ở Mỹ những khác biệt đó không quan trọng, Stéphanie.

Sự chân thành của Rann làm khuôn mặt anh nhả lại. Cô ngẩng đầu lên, và đôi mắt ngấn lệ của cô gặp ánh mắt anh.

- Đó là chỗ anh sai rồi, tình yêu ạ. Đừng để điều đó làm anh buồn, dù em biết anh đang buồn, nhưng anh phải vượt qua nó. Rồi sớm thôi anh sẽ trở lại nhịp sống thường ngày. Đây là một trong những lý do em mong muốn đến Mỹ. Em muốn dùng trái tim mình để cảm nhận xem mọi thứ có khác không, nhưng không. Ngay cả ở đây, tại New York - và em nhận ra điều này cũng đúng với tất cả các thành phố lớn của đất nước rộng lớn và tươi đẹp này - đều có một khu phố Tàu, một khu Latino, một khu Ý, một vùng ngoại ô của người da đen, những bộ phim, những cuộc đình công, và tất cả những điều đó, giống như cuộc nội chiến đáng sợ của các anh, vẫn tiếp diễn ngay cả một thế kỷ sau khi chính thức chấm dứt. Hãy nhìn vào số phận đáng thương của những người Mỹ thực thụ duy nhất, những thổ dân châu Mỹ... Không, tình yêu ạ, không ai có thể thực sự hiểu được việc trở thành một thứ giữa muôn vàn thứ khác là như thế nào, trừ khi chính bản thân họ là thứ đó...

- Stéphanie, thôi nào, sao em có thể nói vậy ? Rann nói, đứng dậy để dịu dàng ôm hôn cô. Em không phải là một thứ. Em là một người phụ nữ và, hơn thế nữa, là người phụ nữ mà anh yêu.

- Lại một sai lầm nữa, tình yêu ạ. Bị kịch là trở thành một thứ, bởi con người là sinh vật biết lý trí và thấu hiểu, nhưng hiểu quá nhiều đôi khi lại khiến người ta thấy thích thú khi tưởng tượng rằng mình không tồn tại. Nếu em không bao giờ cảm thấy mình kém Trung Hoa hơn khi ở cùng những người bạn Trung Quốc, những người bạn luôn tử tế, thì em cũng không quên rằng em không bao giờ cảm thấy mình kém phương Tây hơn khi ở giữa những người phương Tây, những người không phải lúc nào cũng tử tế như vậy. Không, tình yêu ạ, những đứa con của em sẽ là người lai, và đó là lý do, ít là vì chúng hơn là vì em - bởi em không thể chịu đựng được nỗi đau khổ vì bị khác biệt của chúng - tốt hơn hết là chúng đừng bao giờ được sinh ra. Giờ thì, Rann, anh đưa em về nhà nhé vì em thấy mệt rồi. Và chúng ta đừng bàn đến chủ đề này nữa.

Anh kéo cô ra khỏi ghế bành, siết chặt cô trong vòng tay và hôn cô.

- Được thôi, anh sẽ đưa em về. Nhưng anh không hứa là sẽ không nói với em về chuyện này nữa, bởi anh đã

suy nghĩ rất kỹ và quyết định của anh đã được đưa ra rồi !

- Em cũng vậy, Rann, quyết định của em đã được đưa ra rồi, và em không nghĩ mình sẽ thay đổi nó. Vì vậy, em muốn anh chấp nhận nó và đừng nói lại chuyện này nữa. Anh phải hiểu nỗi đau của em khi từ chối anh, bởi chính em là người tự tước đoạt của mình.

- Nhưng, Stéphanie, không có gì bắt buộc chúng ta phải có con, Rann nài nỉ. Có biết bao đứa trẻ không có cha mẹ. Nếu cần lập gia đình, chúng ta có thể nhận nuôi, nhưng ít nhất thì chúng ta sẽ luôn có nhau.

- Những gì anh nói là đúng, Rann, nhưng những gì em đã nói với anh cũng đúng không kém. Em sẽ không bao giờ có con, nhưng anh thì phải có. Do đó, chúng ta hãy chấp nhận ý nghĩ rằng anh phải yêu và cưới một người phụ nữ khác.

Rann thở dài sâu khi giúp Stéphanie mặc chiếc áo khoác mỏng giữa mùa mà màu vàng nhạt của nó hài hòa với làn da mật ong của cô.

- Không bao giờ, anh nói. Anh sẽ không bao giờ yêu ai khác ngoài em.

- Đừng bao giờ nói không bao giờ, tình yêu ạ, Stéphanie đáp, hướng về phía cửa.

Ở tiền sảnh, cô chạm mặt nữ thần, ngay cả biểu cảm trên khuôn mặt bà dường như đã trường tồn qua các thế kỷ.

- Thời gian sẽ sắp xếp ổn thỏa mọi thứ, Rann. Anh sẽ thấy.

Vẫn như chính mình, vị nữ thần điềm tĩnh kia vẫn im lặng ; sự thấu hiểu dường như được khắc ghi trên từng đường nét tinh tế trên khuôn mặt bằng gỗ tuyệt đẹp của nàng, giống hệt khuôn mặt bằng xương bằng thịt đang đối diện.

Đứng phía sau Stéphanie, Rann đặt tay lên vai cô và cúi đầu hôn lên đường cong thanh thoát ở gáy cô.

- Anh không thể từ bỏ em, anh thì thào.

- Nhưng anh phải làm vậy, cô nói một cách kiên quyết.

Và, quay lưng lại với nữ thần để đối mặt với anh và nhẹ nhàng đẩy anh ra :

- Làm ơn, mình đi đi.

- Thế sao, anh đã hỏi cô ấy cô ấy trả lời không ?

Giọng ông Kung rung lên đầy vẻ hoài nghi. Họ đang ngồi trong thư phòng của người đàn ông lớn tuổi, nơi Rann được triệu tập ngay khi anh tới dự buổi tiệc do Stéphanie tổ chức để mừng sinh nhật thứ tám mươi của cha cô. Rann đã phải giải thích với ông những gì đã xảy ra tại nhà anh hai hôm trước. Anh đã không gặp lại Stéphanie kể từ lúc đó, nhưng đã nói chuyện với cô qua điện thoại và sự quyết tâm của cô không hề suy suyển.

- Anh sai rồi khi cứ khẳng khẳng thế, cô đã nói với anh. Tại sao cứ tiếp tục đặt một câu hỏi mà anh đã biết trước câu trả lời rồi ?

Mặt ông Kung tái dần đi khi Rann nói. Khi lời giải thích kết thúc, ông im lặng một lúc lâu. Và khi ông mở miệng, là để nói bằng một giọng chậm rãi, đầy gắng sức:

- Làm sao nó có thể khờ dại đến mức nói với anh như thế được ? Hãy để nó cho tôi, tôi sẽ nói chuyện với nó và...

Ông không thể nói tiếp, giọng ông nghẹn lại và máu dường như rút hết khỏi mặt ông. Rann đứng dậy.

- Tôi sẽ gọi người... Tôi không thể chịu trách nhiệm...

Nhưng ông Kung đứng lên và, loạng choạng, đột ngột quỵ xuống, nắm lấy tay Rann, khiến anh vô cùng khiếp sợ.

- Anh... anh là người duy nhất, ông lấp bắp. Tôi tin tưởng anh... Anh sẽ... anh... anh...

Rann đỡ lấy ông trong vòng tay khi ông gục xuống.

- Stéphanie ! Anh hét lên. Stéphanie ! Stéphanie ! Stéphanie !

Cánh cửa mở ra và rất nhanh, cô quỵ xuống bên cha, đỡ lấy đầu ông trong khuỷu tay phải. Trong sự im lặng khủng khiếp ấy, cô đặt tay lên trái tim ông. Rồi cô ngược mắt nhìn Rann và nói :

- Cha em qua đời rồi.

Làm sao anh có thể không ở bên cô tối hôm đó được? Anh lập tức gọi Sung để ông ta tới giúp đỡ - Sung, người trước đây đã từng phải đối mặt với cái chết của chính ông ngoại Rann. Trong vài phút, anh đã phân vân không biết có nên cho mẹ mình biết không, trước khi đổi ý. Anh biết bà sẽ bắt chuyến bay đầu tiên tới New York, mà anh thì chưa sẵn sàng thông báo cho bà về ý

định của Stéphanie.

- Cậu bảo tôi sang phía New York ?

- Ừ, Rann nói ngắn gọn. Cha của bạn tôi vừa mất. Chúng tôi cần giúp đỡ.

- Cậu Rann, tôi không thể sang phía Manhattan được. Giả sử cảnh sát bắt tôi... Ông ngoại cậu không bao giờ yêu cầu chuyện đó đâu.

- Sung, cha của cô Stéphanie... Là một người Trung Quốc.

- Ông người Trung Quốc mất rồi ?

- Ừ.

- Tôi đến.

Rann nghe thấy tiếng anh ta gác máy. Anh quay sang Stéphanie. Cô đang quỳ trên tấm thảm, bên cạnh người cha đã khuất của mình. Dưới đầu ông, cô đã kê một chiếc gối nhung màu vàng. Cô đã duỗi thẳng chân cho ông và đặt tay ông xuôi theo thân, rồi phẩy phiu chiếc áo choàng dài màu tím của ông xuống tận mắt cá chân. Rann lại gần cô.

- Sung sắp đến rồi, anh nói. Ông ấy sẽ biết phải làm gì.

Cô không trả lời, thậm chí không ngẩng đầu lên. Cô không thể rời mắt khỏi cha mình, nhưng cô không khóc. Anh cúi xuống và đỡ cô dậy, cô không kháng cự.

- Đến đây, anh nói với cô. Chúng ta sẽ ở bên ông cho đến khi Sung tới. Trừ khi em muốn gọi những người giúp việc của em ?

- Hãy đợi Sung, cô nói. Nhưng chúng ta phải làm gì đó cho các vị khách. Họ sắp tới rồi.

Anh dẫn cô tới một chiếc trường kỷ nhưng màu vàng nơi họ ngồi xuống cạnh nhau. Không nói một lời, anh cầm lấy bàn tay trái của cô trong bàn tay phải của mình và giữ trong tay mình bàn tay nhỏ nhắn, dịu dàng của cô gái ấy.

- Em không muốn bị bỏ rơi, cô thì thầm, rời mắt khỏi cha để nhìn Rann.

- Anh sẽ không bỏ rơi em, anh đáp.

Họ không nói gì thêm. Thời gian chờ đợi thật ngắn, nhưng với họ dường như thật dài. Cuối cùng cửa cũng mở. Sung đứng đó, nhìn họ.

- Sung, ông Kung đã...

- Mắt tôi nhìn thấy rồi, Sung nói. Tôi xin hai người hãy vào phòng khác. Tôi sẽ lo tất cả.

- Chúng tôi có người giúp việc...

- Tôi sẽ tìm người cần thiết, thừa cô Kung. Hãy tin tưởng. Tôi sẽ làm cho người cha đáng kính của cô tất cả những gì tôi đã từng làm cho ông chủ cũ của tôi. Tôi xin hai người hãy đi nghỉ ngơi. Tôi sẽ lo hết.

- Hãy để ông ấy lo, Stéphanie. Đi với anh. Em có muốn về phòng riêng của em không ?

- Em không thể ở một mình.

- Anh sẽ ở phòng bên cạnh.

- Em muốn xuống cửa hàng.

- Cửa hàng á, Stéphanie ?

- Ừ. Đó là nơi cha và em cùng làm việc. Ông đã sắp xếp từng món đồ theo ý thích của mình. Nếu ông có ở đâu đó, thì chỉ có thể là ở đó thôi. Mọi người không ra đi ngay lập tức đâu, anh biết đấy. Lúc đầu, họ không biết mình đã chết. Họ vẫn còn lảng vảng ở những nơi họ yêu thích, nơi có những báu vật của họ. Đi nào... đi

nhANH lÊN !

Cô kéo anh đi, tay cô siết chặt tay anh. Họ sánh bước bên nhau xuống hành lang hẹp dẫn đến một căn phòng rộng rãi và sáng sủa, chật đầy những kiệt tác. Và căn phòng này lại thông sang căn phòng khác, tất cả đều sáng đèn.

- Ông ấy ở đây, Rann. Em cảm nhận được sự hiện diện của ông.

Rann đảo mắt nhìn khắp căn phòng ngập tràn ánh sáng như thể anh mong sẽ thấy ông Kung xuất hiện, mặc dù anh không cảm nhận được bất kỳ sự hiện diện nào. Trên một bàn thờ cổ dựa vào bức tường cuối phòng, trước một tấm panô bằng gỗ hồng mộc có đặt một đôi lư hương bằng đồng, là một tượng Quan Âm nhỏ mạ vàng. Stéphanie châm hương và ngay lập tức mùi hương quen thuộc của trầm kỳ nam lan tỏa.

- Ông ấy đã làm việc rất nhiều để sắp xếp căn phòng này, cô nói đầy trù ối. Đây là nơi ông ưa thích nhất, ông ấy ở đây. Ông ấy đang không hài lòng về em. Ông đã không hài lòng với em khi ông qua đời. Tại sao ông lại giận dữ vậy, Rann ?

- Ông ấy mong chúng mình kết hôn, Stéphanie. Em biết mà. Ông đã hỏi anh về chuyện đó, anh đã nói sự thật với ông. Anh không có lý do gì để nói dối ông. Anh quá kính trọng ông để làm thế.

- Anh đã nói với ông là em đã từ chối, điều đó khiến ông quá xúc động và ông đã qua đời vì một cơn đau tim. Ôi, Rann, em đã giết cha em rồi...

- Không, Stéphanie, không phải thế đâu.

Rann dẫn cô đến một chiếc ghế nhỏ dễ chịu đặt sát một bức tường, sao cho một khi đã ngồi xuống, người ta có thể chiêm ngưỡng tất cả các đồ vật được bày trí một cách có gu dọc theo ba bức tường còn lại. Anh ngồi xuống bên cạnh cô, một vai tựa vào thành ghế sofa để quay về phía cô và dùng đầu ngón trỏ nâng cằm cô lên.

- Em không nên tự trách mình bất cứ điều gì. Đêm nay lẽ ra cha em đã tám mươi tuổi và vấn đề tim mạch của ông không phải mới có. Chỉ là sự tình cờ ngẫu nhiên đã khiến ông trở thành nạn nhân của một cơn đau tim vào đúng thời khắc ấy.

- Liệu đó cũng là sự tình cờ khi cơn đau ấy ập đến vào lúc, lần đầu tiên, em thách thức quyền uy của cha? Ông nội em cũng chết vì căn bệnh tương tự, nhưng ở

tuổi chín mươi lăm. Cha em lẽ ra vẫn có thể sống thêm. Em luôn làm theo ý cha, nhưng lần này em không thể, Rann. Hôn nhân và việc làm mẹ là những chuyện quá riêng tư đối với một người phụ nữ. Trong lĩnh vực này, đáng lẽ em phải là người lựa chọn. Mọi thứ khác đều thuộc về các quyết định của cha. Ôi, cha đã không thể chấp nhận điều đó, và đó là lý do tại sao cha ra đi.

Những giọt nước mắt bắt đầu lăn dài trên má cô, là dấu hiệu duy nhất phá vỡ sự bình tĩnh mà cô đang cố gắng giữ.

- Dù thế nào đi nữa, em biết mình đúng. Ngay cả khi cha không tán thành em, ngay cả khi cha không còn trên cõi đời này, em đã đưa ra quyết định đúng đắn, Rann.

- Chúng ta không nên nói về chuyện này nữa, Stéphanie. Em không có trách nhiệm về cái chết của cha em. Em phải hiểu điều đó.

Anh nhẹ nhàng cầm tay phải cô trong tay mình và họ ngồi im lặng bên nhau, khá lâu, cho đến khi Sung xuất hiện trở lại.

- Mọi việc đã xong, thưa tiểu chủ. Các gia nhân nói không có người thân nào cần báo tin, vậy là mọi thứ đã xong.

- Vâng, đúng vậy. Không có ai để báo tin. Tất cả những người chúng ta quen biết ở đất nước rộng lớn này đều được mời tối nay và vì vậy hẳn đều đã biết chuyện. Và vì em muốn dành cho anh một bất ngờ, Rann, em đã không nói với anh rằng mẹ anh cũng định đến. Hiện giờ bà đang ở New York.

- Đúng vậy, thưa tiểu chủ, Sung nói thêm. Mẫu thân đáng kính của ngài đã đến và đã thấy... Bà đang chờ tại căn hộ.

- Gọi bà đi, Sung. Nói với bà hãy đến đây.

Không lâu sau, mẹ anh đã có mặt.

- Tôi vô cùng đau buồn, bà nói với Stéphanie. Tôi đã rất mong được gặp cha của cháu. Giờ cháu cần nghỉ ngơi, và con cũng vậy, Rann. Về nhà đi, con trai. Mẹ sẽ ở lại đây với Stéphanie.

- Con nghĩ con muốn ở lại với cô ấy hơn, anh nói.

- Không, Rann, cô gái nói một cách bình tĩnh. Mẹ anh nói đúng. Ở đây không còn việc gì để làm nữa. Anh cần nghỉ ngơi. Em cũng sẽ nghỉ ngơi. Em có thuốc ngủ.

Sung đưa anh về căn hộ, chuẩn bị cho anh một bồn tắm, phục vụ anh một ly rượu và từ biệt cho đêm đó.

Rann ngủ thiếp đi tại bàn làm việc. Sáng hôm sau, khi mẹ anh quay lại, anh vẫn còn ở đó, đầu gục trên cánh tay gập lại. Anh chỉ ý thức được rằng mình rất mệt mỗi khi tỉnh dậy. Mở mắt ra, anh thấy mẹ mình ngồi đối diện, trên một chiếc ghế bành tốt, và chỉ hoàn toàn tỉnh táo trở lại khi những sự kiện của đêm hôm trước ùa về trong ký ức.

- Ôi, mẹ, Stéphanie có...

Anh ngừng lời khi thấy vẻ mặt bà.

- Rann, mẹ nói với anh một cách trang trọng, con sẽ cần rất nhiều can đảm. Con biết rằng không có chuyện gì xảy ra mà không có lý do. Con có còn nhớ những gì cha con đã nói với con, khi ông biết rằng cuối đời mình đã gần kề không ?

- Mẹ, mẹ đang nói gì vậy ? anh trả lời mà không thể giấu nổi sự lo âu.

- Stéphanie đã chết, con trai của mẹ.

Anh nhìn bà một lúc lâu với vẻ không thể tin nổi trước khi gục xuống, đầu dựa trên cánh tay, cơ thể rung lên bởi những tiếng nức nở nặng nề, khi cuối cùng anh cũng hiểu được ý nghĩa của những lời đó.

- Xin bà đừng lo lắng cho con trai mình, thừa bà Colfax, vị bác sĩ nói.

Bà đã gọi bác sĩ khi thấy Rann khóc không ngừng và mất kiểm soát.

- Tôi đã cho anh ấy một liều thuốc ngủ. Anh ấy cần nghỉ ngơi. Anh ấy sẽ ngủ một vài giờ và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Anh ấy còn trẻ. Nỗi đau của anh ấy rồi sẽ qua.

- Con biết tại sao Stéphanie lại làm điều cô ấy đã làm, mẹ ạ. Đó không phải là một tai nạn dùng quá liều thuốc ngủ - ôi không, không thể nào. Cô ấy không để lại lời nhắn nào, nhưng con đã hiểu, và cô ấy biết con sẽ hiểu. Cô ấy chưa bao giờ cảm thấy thuộc về nơi nào, vì thân phận lai của mình. Cũng chính vì điều đó mà cô ấy đã không muốn lấy con. Cô ấy cũng không muốn có con, vì sợ rằng chúng cũng sẽ là người lai. Con chắc chắn rằng cô ấy thấy mình trong một tình thế tuyệt vọng và đơn giản là đã uống thêm vài viên thuốc. Cô ấy mang gần như đầy đủ dòng máu Á Đông và không coi việc tìm thấy can đảm cho hành động duy nhất mà cô ấy cho là có thể là một điều đặc biệt nhục nhã. Giờ đây, với con, chỉ là việc phải tự mình khám phá xem nên hướng những bước chân của mình về đâu. Cuộc sống tương lai của con, như con từng hình dung, vừa thay đổi hoàn toàn. Nó sẽ không bao giờ giống như trước

nữa, bởi cuộc sống không bao giờ ngày hôm nay giống với những gì nó hứa hẹn vào ngày hôm qua. Tương lai mà con mong đợi sẽ không còn. Con phải tự tạo ra một tương lai khác.

Rann nhắc chiếc tách đặt trên bàn, đưa lên môi và nhấp một ngụm cà phê.

Trong hai tuần sau cái chết của Stéphanie và cha cô, Rann và mẹ anh lại gặp nhau mỗi sáng trong văn phòng, sau bữa điểm tâm, để uống thêm một tách cà phê và trò chuyện, đôi khi hàng giờ, về sự ngẫu nhiên của các sự kiện và cách những tác động nối tiếp của chúng định hình dòng chảy của một đời người. Ông Kung và người con gái yêu quý của mình, theo nguyện vọng của họ, đều đã được hỏa táng, vì Trung Quốc vẫn dưới chế độ cộng sản và thi thể của họ không thể được đưa về quê hương. Rann đã thừa kế toàn bộ gia tài của gia đình từ ông Kung. Người đàn ông lớn tuổi đã sắp xếp sao cho Stéphanie không thiếu thốn bất cứ thứ gì trong phần đời còn lại, trong trường hợp cô không lấy Rann ; nhưng vì giờ cô không còn nữa, những sắp xếp đó bây giờ trở nên vô nghĩa.

- Con rất mừng vì mẹ đã ở bên con trong hai tuần qua, mẹ ạ. Con không biết mình sẽ xoay xử thế nào nếu không có mẹ. Những cuộc trò chuyện dài của chúng

ta mỗi sáng đã giúp con rất nhiều, chúng cho con thấy được con đường của con trong tương lai sẽ như thế nào.

Mẹ anh đặt tách xuống đĩa lót và đứng dậy đi ra đứng ở cửa sổ.

- Mẹ rất vui vì đã có thể giúp con, con trai. Mẹ đã cảm thấy thật vô dụng trong suốt bi kịch này. Mẹ hầu như không biết Stéphanie, mẹ không hề biết cha cô ấy, và cuối cùng mẹ có cảm giác rằng mẹ đã không thực sự hiểu rõ con. Nếu mẹ có thể giúp ích được chút gì cho con khi lắng nghe con sắp xếp lại những suy nghĩ của mình, thì mẹ rất vui vì điều đó và những khiếm khuyết của mẹ cũng vì thế mà bớt khó chịu hơn. Cha con nghĩ rằng con là một sinh thể hoàn toàn khác biệt, Rann, và chính mẹ cũng tin rằng mình luôn bị cuốn hút bởi những tài năng phi thường của con, trong khi vẫn hy vọng rằng cuối cùng con sẽ tìm thấy chính mình. Có lẽ, qua thử thách này, con cuối cùng đã đạt được điều đó.

- Con không biết mình sẽ được ban cho những gì để hoàn thành trong cuộc đời. Con đã đầu tư toàn bộ tài sản của ông Kung vào quỹ mà con đã tạo ra. Mục tiêu của nó rộng lớn nhưng đơn giản. Nó sẽ hoạt động để làm giảm bớt tình trạng khốn cùng của những cá nhân lai khắp nơi trên thế giới. Một ngày nào đó, có lẽ trong năm hoặc sáu thế kỷ nữa, vấn đề này sẽ không

còn nữa, nhưng trong thời đại chúng ta, nó có thật. Thế giới đang trở nên quá nhỏ bé để chúng ta có thể tiếp tục đánh giá con người dựa trên chủng tộc hay màu da của họ. Ở thế kỷ trước, việc đi ngang qua đất nước này có thể mất hàng tháng, nhưng các phương thức di chuyển không còn lạc hậu như vậy nữa, chúng ta đã rút ngắn thời gian đó, và do đó khoảng cách, xuống còn vài tuần, vài ngày, giờ đây chỉ còn vài giờ. Nếu các phương thức vận chuyển của chúng ta tiếp tục tăng tốc, như con tin chắc là vậy, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ không cần phải di chuyển để đi từ nơi này đến nơi khác. Đã đến lúc từ bỏ sự xa xỉ của việc thuộc về những nhóm chủng tộc nhỏ để tất cả chúng ta hòa quyện vào trong một chủng tộc lớn duy nhất, chủng tộc loài người. Chiến tranh đã đưa con người đi khắp bốn phương trời. Sự pha trộn chủng tộc và sự tái tạo hình mẫu con người của tương lai đã bắt đầu. Ai đó phải chuẩn bị cho các dân tộc trên trái đất chấp nhận và thậm chí chúc phúc cho cơ hội được biết đến những con người của tương lai. Chính con, con đã nhìn thấy họ trên những con phố ở Hàn Quốc và tình cảnh của họ thực sự đáng thương. Mỗi người đều muốn họ không tồn tại, nhưng thực tế là họ tồn tại và số lượng của họ sẽ không ngừng tăng lên. Vì vậy, chúng ta phải công nhận họ vì chính con người họ và cùng họ thực hiện những trách nhiệm to lớn đang

chờ đợi họ. Con vẫn chưa biết Quý Kung có thể làm gì cho họ, nhưng chúng ta sẽ tìm ra. George Pearce, Rita Benson và Donald Sharpe đã đồng ý hình thành một hội đồng quản trị sơ khai ; chúng ta sẽ bổ nhiệm thêm những thành viên ưu tú khác và, cùng nhau, chúng ta sẽ tìm đến những cá nhân đó, dù là nam hay nữ, và chúng ta sẽ làm mọi cách để giúp họ trở thành những công dân có ích cho xã hội. Có lẽ, khi những dân tộc khác thấy rằng những nhân vật nổi tiếng, ở khắp nơi trên thế giới, quan tâm đến tương lai của những người lai, họ sẽ tự vấn và thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ đạt được những mục tiêu mà con đặt ra cho quý này.

- Nhưng còn con, Rann ?

Mẹ anh vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, mắt vô hồn, những giọt nước mắt lấp lánh trên má bà khi bà nói. Gần đây, bà thường nhận ra mình đang học hỏi và trưởng thành thông qua đứa con của mình.

- Con sẽ trở thành như thế nào, Rann ?

- Thành thật mà nói, con phải nói rằng con không biết. Con phải suy nghĩ về khối lượng công việc khổng lồ đang chờ đợi con. Tất nhiên con sẽ tiếp tục viết, vì con là nhà văn. Con vẫn chưa thấy mình sẽ kết hôn với

ai - nếu con có kết hôn - hay con có thể cống hiến cho điều gì trong tương lai, ngoại trừ nhiệm vụ này. Vẫn còn rất nhiều quyết định phải đưa ra, nhưng không có quyết định nào cần phải được đưa ra trước khi nhu cầu về nó thực sự xuất hiện. Con có cảm giác rằng có lẽ cuộc sống đã dạy con quá nhiều và khiến con trở nên khôn ngoan hơn mức cần thiết hoặc hơn mức con mong muốn. Con sẽ không dạy những bài học về sự khôn ngoan cho con cái của con. Không tốt khi quá khôn ngoan. Sự khôn ngoan cô lập cá nhân, nó thậm chí còn tách biệt họ với những người khôn ngoan khác, vì sự khôn ngoan quá mức rất đáng sợ. Xem mỗi ngày như một trang mới, được đọc một cách chăm chú, thưởng thức từng chi tiết, đó, con tin là, những gì con cần. Cuộc đời con vẫn còn trong trứng nước. Con hy vọng vào mùa hè, con sẽ nếm trải mùa thu và chắc chắn rằng con sẽ đón nhận những giai đoạn cuối cùng của sự tồn tại với chính sự tò mò ấy vốn luôn thôi thúc con. Có lẽ một ngày nào đó con sẽ nhìn toàn bộ cuộc đời này chỉ như một trang trong sự tồn tại của mình, với cùng khát khao hiểu biết thêm - niềm tin tuyệt đối rằng có những chân lý mà lý do tồn tại của chúng vẫn không thể nào hiểu được đối với chúng ta... Có lẽ thậm chí chẳng có gì khác để hiểu ngoài điều đó - rằng đó là *Bí ẩn vĩnh cửu*.

Randolph Colfax, biệt danh Rann, là một thiếu niên tài năng thiên bẩm. Vào đầu những năm 1950, chàng trai Mỹ trẻ tuổi với sự tò mò không bao giờ thỏa mãn này đã bỏ học để lên đường phiêu lưu.

Ở Anh, rồi đến Paris, hai người phụ nữ sẽ cho anh khám phá tình yêu : Quý bà Mary, một quý tộc đã dạy cho anh về sự nhục cảm, và Stéphanie Kung, một người Mỹ gốc Hoa mà cha cô, một nhà buôn nghệ thuật, đã trao cho Rann sự kế nghiệp và bàn tay của con gái mình.

Nhưng thế giới quá rộng lớn, và Rann vẫn còn quá trẻ để không mong muốn thăm dò mọi bí ẩn của nó...

Bí Ẩn Vĩnh Cửu, cuốn tiểu thuyết mà Pearl Buck đang viết vào đêm trước khi bà qua đời, có lẽ là tác phẩm mang tính cá nhân nhất của bà. Được Edgar Walsh, con trai nuôi của bà, phát hiện một cách kỳ diệu bốn mươi năm sau, nó khám phá những chủ đề đã mang lại cho nữ tiểu thuyết gia danh tiếng rộng khắp, đặc biệt là hố ngăn cách giữa Phương Đông và Phương Tây.

Pearl Buck (1892-1973), nữ văn sĩ người Mỹ, đã sống một phần cuộc đời ở Trung Quốc và Nhật Bản trước khi trở về quê hương bà. Bà là người phụ nữ đầu tiên nhận giải Pulitzer, năm 1932, cho tác phẩm *The Good Earth* (Đất Lành), trước khi nhận giải Nobel Văn học cho toàn bộ tác phẩm của mình, vào năm 1938. Những tiểu thuyết nổi tiếng nhất của bà, *The Mother* (Người Mẹ) hay *East Wind : West Wind* (Gió Đông : Gió Tây), ngày nay đã trở thành tác phẩm kinh điển.